



TRƯỜNG CHẤM HỌC

# 50 Phương Pháp

## PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG SỚM

### TÀI NĂNG CHO TRẺ



Biên dịch:  
NGUYỄN LƯ



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HÓA THÔNG TIN

**50 PHƯƠNG PHÁP  
PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG  
SỐM TÀI NĂNG CHO TRẺ**

Biên soạn: *Nguyễn Lư  
Trần Thu Nguyệt*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

## LỜI GIỚI THIỆU

*Các bậc cha mẹ chắc không có nguyện vọng nào thiết tha hơn là được thấy con em mình khôn lớn, trưởng thành và có một tương lai sáng sủa. Tác giả cuốn sách này đã đáp ứng nguyện vọng đó, mang lại hy vọng lớn lao cho các bậc cha mẹ thực hiện ước mơ cao đẹp của mình.*

*Theo đánh giá chung, cuốn sách này là tác phẩm đầu tiên xuất bản ở Trung Quốc trình bày khá hoàn chỉnh về cách phát hiện tài năng của trẻ và các biện pháp bồi dưỡng, huấn luyện cho chúng thành đạt, nó là cẩm nang giúp ta tra cứu các điểm mạnh về trí lực của trẻ và tìm con đường ngắn nhất giúp chúng thành tài. Nó giải mã những điều bí ẩn về tài năng và thành công của các nhân tài.*

*Cuốn sách vừa có tính lý luận cao, trình bày những kết quả nghiên cứu lớn nhất trong lĩnh vực “nhân tài học” lại vừa có tính thực tiễn rất phong phú, cung cấp cho ta nhiều biện pháp phát hiện tài năng, bồi dưỡng tài năng sát thực tế, dễ hiểu, dễ làm.*

*Đặc biệt đáng chú ý, tác giả đã chứng minh với đầy sức thuyết phục cho các bậc cha mẹ trẻ tuổi thấy ngay cả những trẻ đầu óc chậm chạp vẫn có thể tiềm tàng một thứ tài năng riêng, sở trường độc đáo, điểm mạnh khác người và tất nhiên vẫn có thể thành đạt về một mặt*

*riêng lẻ nào đó miễn là cha mẹ phải phát hiện được rất sớm và có biện pháp bồi dưỡng con mình một cách khoa học, bền bỉ.*

*Xin giới thiệu với bạn đọc và hy vọng các bạn có thể tìm thấy ở cuốn sách này nhiều điều bổ ích cho con em và gia đình mình.*

## CHƯƠNG I

### PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN

*(Phương pháp phát hiện xu hướng tài năng  
là của số quan sát các điểm mạnh về trí lực của trẻ)*

Có biện pháp nào để trẻ thành tài 100% hay không? Giống như thể lực, trí lực của con người cũng có các điểm mạnh yếu khác nhau. Phát hiện thật sớm điểm mạnh về trí lực của con cái là điều hết sức quan trọng đối với việc bồi dưỡng tài năng của trẻ sau này một cách khoa học và có mục tiêu. Vì vậy kết luận gần đây nhất chỉ rõ trong vấn đề bồi dưỡng tài năng cho trẻ cần đi theo hai bước, bước 1 là phát hiện, bước 2 là bồi dưỡng.

Đa số các bậc cha mẹ thường bỏ tình lực và tiền bạc ra để bồi dưỡng mà không chú ý “phát hiện”, như không tiếc tiền mua sách, mời thầy dạy thêm, sắm sửa đồ dùng học tập v.v... những việc đó vui lòng làm không biết mệt, lao tâm khổ tứ, nhưng lại không quan tâm nhiều đến việc phát hiện các điểm mạnh về trí lực của trẻ. Nguyên nhân đại để là: 1. Tuyệt đại bộ phận nội dung mà lý luận giáo dục thịnh hành lâu nay dạy người ta về vấn đề bồi dưỡng mà rất ít nói đến vấn đề phát hiện, và càng ít nói đến phương pháp phát hiện các

điểm mạnh về trí lực của trẻ. 2. Đại đa số các bậc cha mẹ đến nay vẫn chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của vấn đề phát hiện, chia đặt vấn đề phát hiện vào chương trình hành động quan trọng nhất không thể thiếu trong việc hướng dẫn cho con cái thành tài. Do đó làm cho việc đầu tư của đại đa số các bậc cha mẹ về tinh lực, thời gian và tiền bạc trở thành một việc làm mù mờ không có phương hướng và mục tiêu rõ rệt. Ví dụ điểm mạnh của con mình vốn là về hội họa nhưng cha mẹ lại mù quáng theo người khác mời thầy dạy nhạc cho trẻ. Con mình vốn có năng lực tư duy trừu tượng mạnh nên được phát hiện theo hướng toán lý nhưng cha mẹ lại theo sở thích riêng của mình khuyến khích trẻ lao vào văn học, nghệ thuật. Những việc đó đều là biểu hiện chú ý đến điểm mạnh về trí lực của trẻ. Các bậc cha mẹ thiếu con mắt tinh đời phát hiện nhân tài của Bá Nhạc như vậy rõ ràng là chưa hợp cách, phương hướng nỗ lực như vậy không thể giúp con cái dễ thành tài, có một số trẻ còn vì thế mà bỏ phí cả một tiền đồ tươi đẹp.

Vì vậy chúng tôi hy vọng các bậc cha mẹ trẻ tuổi dựa vào lời khuyên của cuốn sách này chú ý đến nguyên tắc giáo dục “Phát hiện trước, bồi dưỡng sau”.

Phương pháp phát hiện xu hướng tài năng của trẻ lấy quan sát làm chính, kết hợp với các biện pháp trắc nghiệm. Chương sách này tóm tắt và tổng kết phương pháp phát hiện, là một bước tiến nữa của nhân tài học và giáo dục học hiện đại, có ý nghĩa chỉ đạo hết sức hiện thực đối với các bậc cha mẹ trong việc hướng dẫn và bồi dưỡng cho trẻ thành tài.

## 1. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CỦA GIÁO SƯ JAMES

Trong phổ hệ trí tuệ của loài người đã từng có không ít các thiên tài với trí lực và tài năng phi phàm xuất hiện từ thuở ấu thơ và niên thiếu. Các thiên tài đó giống như vầng trăng sáng tỏ trên bầu trời đầy sao đã thu hút sự tìm tòi không biết mệt của vô số nhà giáo dục, triết học, tâm lý học và làm xúc động hàng triệu bậc cha mẹ trong các gia đình bình thường mong mỗi con cái mình thành tài.

Chỉ dựa vào trắc nghiệm trí lực để xét đoán trí lực cao thấp của trẻ đôi khi không đáng tin cậy. Ngoài trắc nghiệm ra cần bổ sung thêm những quan sát cần thiết.

*Lời khuyên số 1 của chuyên gia với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Giáo sư, tiến sĩ James của Học viện Y khoa bang California Mỹ cho rằng: năng lực tiềm tàng của con người là không thể đo đếm được. Đối với nhi đồng, chỉ dựa vào trắc nghiệm trí lực để xét đoán xem trẻ nào có năng khiếu, trẻ nào thông minh là hết sức không đáng tin cậy. Vì vậy muốn nắm chắc một cách khoa học điểm mạnh về trí lực của trẻ còn cần kết hợp các quan sát sau đây:

1. Trẻ sớm biết đi: chứng tỏ đại não thông tuệ. Bản thân việc đi là một kích thích tốt đối với sự phát triển của đại não. Vì vậy nên để trẻ đi lại nhiều, không nên bế ẵm suốt ngày.

2. Trẻ sớm biết nói: chứng tỏ phản ứng linh hoạt, giữa các tế bào đại não có mối liên hệ rộng rãi. Sớm biết nói sẽ giúp trẻ có vốn từ vựng nhiều hơn các trẻ bình thường khác, biết vận dụng một số lớn từ để diễn đạt các ý niệm phức tạp, một số trẻ 3 tuổi đã biết được vài trăm từ, đọc được một vài chữ đơn giản, tỏ ý thích thú tranh ảnh, biết tập trung suy nghĩ vào một vấn đề trong một thời gian ngắn. Những trẻ này thường nói năng lanh lợi, trôi chảy, có tư duy rõ ràng và sức hiểu biết mạnh.

3. Trẻ tỏ vẻ thích thú các sự vật ngoại giới: chứng tỏ có năng khiếu khá tốt. Loại trẻ này thường biểu hiện có tính hiếu kỳ mạnh đối với sự vật xung quanh, thích hỏi đến cùng, sớm thể hiện lòng ham hiểu biết và hiếu học. Trẻ lớn dần lên được dạy dỗ theo phương pháp giáo dục chính xác sẽ thu lượm được nhiều tri thức hơn, tầm mắt xa rộng hơn, sự hứng thú mở rộng ra, tiến từ chỗ bị sự vật ngoại giới thu hút tới chỗ chủ động tìm hiểu sự vật theo một khuynh hướng rõ rệt với lòng ham hiểu biết thiết tha. Ví dụ trẻ thích hội họa nhìn thấy cái gì cũng muốn vẽ, nghe cha mẹ kể chuyện sẽ vẽ tình tiết câu chuyện, nghe âm nhạc sẽ vẽ cảm thụ đối với âm nhạc.

4. Trẻ biết hoàn thành công việc theo yêu cầu của cha mẹ và thầy cô: chứng tỏ trí nhớ tốt. Độ rộng và độ sâu của trí nhớ ở loại trẻ này đều cao hơn các trẻ bình thường khác, thời gian ghi nhớ dài (nhớ dai), tốc độ học tập nhanh, thoải mái, có thể nhanh chóng nhớ lời dặn của cha mẹ và cô giáo.

5. Trẻ biểu hiện sức chú ý cao vào một sự vật nào đó: chứng tỏ có một phẩm chất trí năng sở trường về một mặt nào đó. Trẻ có thể phát hiện nhanh một vấn đề gì đó

và chú ý đến cả những chi tiết rất nhỏ. Có trẻ không mấy may chú ý đến sự vật này nhưng lại tỏ ra rất thích thú một sự vật khác và chú ý tìm hiểu, học hỏi nó.

6. Trẻ tỏ ra hoạt bát, thể lực dồi dào, sức khỏe tốt khác với các trẻ bình thường chúng tỏ vẻ mặt tình cảm và trí tuệ đều khá cao. Loại trẻ này dễ sống hòa hợp với cha mẹ và bạn bè hơn người bình thường, trong sinh hoạt hàng ngày thường có tâm tình ổn định, có năng lực sống độc lập, có chí tiến thủ và lòng tự tin rất mạnh.

7. Trẻ có bàn tay linh hoạt, khéo léo chứng tỏ trí thông minh tiềm tàng khá cao. Khu trung ương thần kinh chi phối ngón tay rải trên một diện tích rộng nhất ở vỏ đại não, riêng vận động của ngón cái đã gấp 10 lần vận động của đũa. Ngón tay linh hoạt, khéo léo chứng tỏ đại não phát triển tốt, năng lực tư duy mạnh, khá thông minh, thậm chí tiềm ẩn thiên tài.

Từ thời kỳ trẻ còn ấu thơ, cha mẹ nên để trẻ nhỏ tự làm một số việc như tự rửa tay, rửa mặt, dùng thìa dùng đũa lấy thức ăn. Trẻ lớn hơn một chút có thể tập vỗ quả bóng, cắt giấy, gấp giấy. Khi trẻ đã đi học nên để chúng tự gọt bút chì, cắt móng tay, quét nhà, tưới hoa. Có điều kiện thì nên để trẻ chơi piano (dương cầm) để dễ phát huy hết được trí thông minh, thậm chí tiềm năng thiên tài.

Trên đây là 7 phương pháp của tiến sĩ James dùng để nghiên cứu, phát hiện và xét đoán xem trẻ sau này có thể thành thiên tài không. Hy vọng các bậc cha mẹ sớm chú ý quan sát xem trẻ có khiêu bẩm sinh và sở trường về mặt nào, để bồi dưỡng và giáo dục chúng một cách có mục tiêu rõ rệt dựa theo các khiêu bẩm

sinh và sở trường về trí lực của trẻ. Dùng 7 phương pháp này còn có thể phán đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.

Trong phổ hệ trí tuệ của loài người, đã từng phát hiện không ít những thiên tài có trí lực và tài năng phi phạm từ thuở ấu thơ và niên thiếu. Sự xuất hiện của các thiên tài từ đó giống như vầng trăng sáng tỏ trên bầu trời đầy sao đã thu hút sự tìm hiểu của vô số các nhà giáo dục, triết học, tâm lý học và làm xúc động hàng triệu triệu bậc cha mẹ của các gia đình bình thường mong mỗi con cái mình thành tài.

Hanth người Mỹ mới 6 tháng tuổi đã biết nói một câu hoàn chỉnh, 3 tuổi đã biết đọc, 6 tuổi đã học xong tiểu học và thêm một phần giáo trình cấp 3, 7 tuổi vào học cấp 3, 11 tuổi đã học lớp 12, thành tích toàn điểm A, sau khi tốt nghiệp cấp 3 đã vào học Đại học Michigan Mỹ. Nobert Werner mới 4 tuổi đã bắt đầu học chuyên khoa, 11 tuổi đã viết luận văn, 14 tuổi tốt nghiệp đại học, 18 tuổi đã nhận bằng tiến sĩ của Đại học Harvard, sau này trở thành nhà sáng lập ra thuyết điều khiển.

Sanwa người Nhật mới 20 tháng tuổi đã biết đọc, biết viết, 2 tuổi đã biết viết nhật ký, 6 tuổi học hết tiểu học và học tiếng Trung Quốc qua đài phát thanh, 11 tuổi đã dịch “truyện Chiêm Thiên Hữu” và tự xuất bản (Chiêm Thiên Hữu là nhà khoa học Trung Quốc đã thiết kế đường sắt vượt qua Vạn Lý Trường Thành - N.D).

Kim An Dung Hàn Quốc mới 4 tuổi 8 tháng đã biểu diễn trên VTTH Nhật, biết làm thơ bằng bốn thứ tiếng Triều Tiên, Anh, Đức, Nhật và biết làm toán về vi tích phân.

Gaus người Đức mới 3 tuổi đã biết sửa chỗ sai trong sổ nợ của bố, 9 tuổi đã biết làm toán về cấp số, trên 10 tuổi đã giải quyết được một vấn đề nan giải tồn tại 200 năm nay: dùng compa và thước kẻ vẽ hình 17 cạnh đều, chứng minh được định luật về Nhị thức mà thời đó không ai chứng minh được, sau này trở thành nhà toán học nổi tiếng thế giới.

Maxwell người Anh mới 14 tuổi đã viết bài luận văn về số học, sau này trở thành nhà vật lý học, là người sáng lập ra lý luận điện từ kinh điển, dùng hình thức số học để lập ra phương trình cơ bản về trường điện từ tức là nhóm phương trình Maxwell.

Galvis người Pháp 17 tuổi đã đề ra lý luận mới về số học, chứng minh nói chung phương trình đại số bậc 5 là không có nghiệm bằng căn thức. Bài luận văn được giao cho nhiều bác học quyền uy của Viện khoa học Pháp đã bị xếp xó vì không ai lý giải nổi. Hơn chục năm sau, khi anh chết vào năm 21 tuổi vẫn không được hoàn toàn lý giải, phải 40 - 50 năm sau lý luận của anh mới trở thành hạt nhân của số học và tỏa sáng chói lọi.

Trong lịch sử Trung Quốc, Cam La người nước Tần thời Chiến Quốc năm 12 tuổi đã làm Thượng Khanh (quan đầu triều) thân chinh đi sứ sang nước Triệu thuyết phục được vua Triệu cắt 5 thành cho Tần, lập được công lớn.

Nhà thơ Vương Bột thời Sơ Đường mới 6 tuổi đã biết làm văn bài, 9 tuổi đọc được Hán thư, vạch ra được nhiều chỗ sai sót trong lời chú giải của Nhan Sư Cổ và gọi là “đính chính”, 13 tuổi đã viết được “đăng vương các tự” nổi tiếng, để lại cho đời danh ngôn “lạc hà giữ cô vụ tề

phi, thu thủy cộng trường thiên nhất sắc” (Ráng chiếu cùng vệt tung bay, nước thu cùng với trời mây một màu).

Bạch Cư Dị đời Đường mới 5 - 6 tuổi đã biết làm thơ, 16 tuổi đi Trường An được danh sĩ Cố Huống ngưỡng mộ, Ân Thu đời Tống mới 7 tuổi đã biết làm văn và cùng trên 1000 tiến sĩ tham gia thi Đình, không hề run sợ, mua bút như rồng bay.

Ninh Bạch tỉnh Giang Tây Trung Quốc mới hai tuổi rưỡi đã thuộc lòng trên 30 bài thơ của Mao Trạch Đông, 6 - 7 tuổi đã học y khoa, nắm được tính năng và công dụng của nhiều loại thảo dược, biết xem mạch và chẩn đoán đúng bệnh, 8 - 9 tuổi học thiên văn biết dùng mắt thường nhận biết vài chục chòm sao, nắm được quy luật biến hóa trong 1 năm 4 mùa của chúng, năm 11 tuổi học chơi cờ vây, nửa năm sau đạt giải nhì trong cuộc thi vây người lớn ở thành phố Chương Châu, năm 13 tuổi trúng tuyển với thành tích cao Đại học KH-KT Trung Quốc.

Tạ Nhan Ba người Hồ Nam năm 13 tuổi đã tự học hết chương trình cấp 3, đoạt giải nhì trong cuộc thi toán của học sinh tốt nghiệp cấp 3, đoạt giải 19 trong cuộc thi số học của sinh tốt nghiệp cấp 3 ở thành phố Trường Sa.

Tại thành phố Thẩm Dương tỉnh Liêu Ninh có hai bé con một với trí lực phi thường là Lý Tiểu Đông và Lang Húc Huy. Khi tròn 1 tuổi Đông đã biết nói một câu hoàn chỉnh “Mẹ ơi, mang giấy cho con”, trên 2 tuổi đã học được 1500 chữ Hán, 3 năm 7 tháng tuổi đã đọc được hết các tiêu đề trên báo, đã đọc trên 200 cuốn sách nhi đồng và tạp chí “Tân thiếu niên”. Khi được 8 tháng tuổi Huy đã biết nói, được 2 năm 5 tháng tuổi đã biết

430 chữ hán, biết đọc biết viết, biết giải nghĩa các chữ. Vương Kỳ Phi huyện Cố Thành Hà Bắc lên 4 tuổi đã học hết chương trình tiểu học, thành tích sát hạch bình quân trên 90 điểm (100 điểm là cao nhất - N.D). Phi còn thuộc lòng 65 bài thơ Đường và 44 bài về về thuốc Bắc. Em có chí tiến thủ rất mạnh, trên 2 tuổi đã theo anh chị học “chữ trên tranh” biết được trên 1000 chữ.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Các thần đồng nói trên phần lớn đều do cha mẹ sớm phát hiện. Chỉ có phát hiện sớm điểm mạnh về trí lực của trẻ và bồi dưỡng một cách có mục tiêu nhằm vào sở trường của trẻ thì trẻ mới có khả năng thành công lớn.

Các trẻ có năng khiếu bẩm sinh nói trên sau này có thể phát triển lớn về các mặt văn học, nghệ thuật và khoa học.

## **2. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC BIỂU HIỆN KHÁC THƯỜNG CỦA CON CÁI**

Những trẻ có biểu hiện khác thường đều có trình độ phát triển về cơ thể và trí óc cao hơn mức trung bình của các trẻ khác. Các đặc trưng hành vi chủ yếu của trẻ này không những xuất hiện sớm hơn các trẻ bình thường mà còn biểu hiện đột xuất hơn, phức tạp hơn.

Có bao giờ bạn phát hiện thấy con bạn có cử chỉ khác thường trong sinh hoạt hàng ngày không? Nếu có thì xin bạn hãy chú ý quan sát và nghiệm chứng xem cháu có trí lực khác thường không.

*Lời khuyên số 2 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Trắc nghiệm trí lực đầu tiên ở đầu thế kỷ 20 là nhằm xác nhận các trẻ bị khuyết tật về trí lực nhưng ngày nay người ta tập trung nhiều hơn vào các trẻ thông minh. Trắc nghiệm trí lực là một trong các phương pháp dùng để nhận biết năng lực phi phạm và tiềm lực đặc biệt của một con người, điểm trí năng cao là phản ánh trí thông minh hơn người. Thông minh hơn người không chỉ biểu hiện ở mặt học thuật mà còn biểu hiện ở các mặt khác của con người, nhiều chuyên gia về vấn đề nhi đồng đều xác nhận điều đó. Quan điểm này đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với việc nghiên cứu sức sáng tạo của con người.

Một người có thể tỏ ra thông minh ở một hoặc vài mặt trong bốn mặt sau đây:

1. Mặt trí lực: biểu hiện có năng lực, tiềm lực và thành tựu tương đối cao về mặt nắm được hệ thống phù hiệu. Hệ thống phù hiệu này có thể là về ngôn ngữ hoặc số học, hoặc cả hai mặt đó. Điểm trí lực và thành tích học tập các môn là phản ánh của khả năng khác thường đó.

2. Mặt sáng tạo: biểu hiện năng lực, tiềm lực và thành tựu về mặt hoạt động hoặc suy nghĩ một cách linh hoạt, trôi chảy, độc đáo. Tính sáng tạo có thể biểu hiện ở mặt thị giác và biểu diễn nghệ thuật, cũng có thể biểu hiện trong các lĩnh vực hoạt động của loài người như hoạt động học thuật, thực nghiệp, chính trị, xã hội.

Có thể dùng một phương pháp trắc nghiệm nhất định nào đó để xét đoán sức sáng tạo nhưng sự xét đoán đó bị hạn chế rất lớn, càng không thể dùng để trắc nghiệm một quần thể lớn, vì vậy căn cứ tốt nhất để xét đoán tính sáng tạo là tư duy và hành vi thao tác.

3. Mặt thân thể: biểu hiện năng lực và tiềm lực khá cao trong các hoạt động phối hợp của các cơ bắp lớn nhỏ và tay mắt. Các hoạt động này bao gồm thể dục thể thao, nhảy múa (vũ đạo) thao tác máy, hoạt động nhịp điệu và việc sử dụng các dụng cụ nghệ thuật như nhạc cụ, bút mực vẽ v.v... năng lực tổ chức của thân thể chủ yếu dựa vào quan sát để xét đoán.

4. Mặt hoạt động xã hội và năng lực lãnh đạo: biểu hiện năng lực, kiệt xuất trong hoạt động xã hội và lãnh đạo. Có thể xét đoán những năng lực này bằng cách quan sát hành vi hàng ngày, đặc điểm tính cách, khả năng nói chuyện, nghệ thuật lãnh đạo.

Điểm về trí lực thường không thể phản ánh đầy đủ năng lực tương đối cao biểu hiện trong các mặt sức sáng tạo, hoạt động tâm lý và hoạt động lãnh đạo. Vậy có thể nhận biết được các năng lực đó không? Có thể. Dựa vào một quy trình nhất định để quan sát hành vi cá thể và đăng ký ghi chép các hành vi biểu hiện khác thường là có thể nhận biết được sơ sơ năng lực về mặt đó.

Để dễ hiểu và tiện phát hiện các biểu hiện khác thường, trước hết chúng ta cần biết rõ các biểu hiện bình thường trong quá trình trưởng thành của trẻ như sau:

*Thời kỳ hài nhi:* (từ khi sinh đến tròn 2 tuổi):

- 3 tháng tuổi: khi nằm sắp có thể dùng hai tay đỡ thân người, khống chế khá tốt được đầu. Có thể dùng

bàn tay nắm đồ vật đưa vào miệng. Biết cười, biết phát ra âm thanh a, a. Biết quay đầu về hướng có tiếng động. Biết nhận ra người thân. Biết tỏ vẻ thích thú đối với hoàn cảnh xung quanh.

- 6-7 tháng tuổi: biết lật người. Có thể nắm đồ vật và chuyển từ tay này qua tay kia. Mọc chiếc răng sữa đầu tiên. Biết cười to, biết giơ hai tay đòi bế ẵm. Có thể phát ra âm thanh ê a trả lời người lớn. Biết nhắc lại một âm thanh có ý nghĩa như ma ma, mẹ. Biết tìm đồ vật khuất khỏi tầm mắt và nơi có tiếng động.

- 9 - 10 tháng tuổi: có thể tự ngồi dậy. Có thể vịn tay để đứng lên. Biết bò, biết dùng ngón tay cái và ngón trỏ để nhặt đồ vật. Biết tự cầm lấy bình sữa và uống. Biết chơi trò đơn giản. Cười với mình trong gương. Có thể trao đồ vật cho người khác nhưng không cho mang đi. Biết mô phỏng âm thanh biểu cảm và cử chỉ của người khác. Biết phản ứng khi nói đến tên mình. Hiểu được hàm ý của từ “cho” và “tạm biệt”. Tỏ vẻ thích thú với họa báo.

- 12 tháng tuổi: biết đi khi có sự giúp đỡ hoặc đi một mình, cho người khác mang đồ vật đi. Đã tỏ ra thuận tay phải hoặc trái. Thích được là trung tâm chú ý, biết bước lại khi được gọi. Biết tự động phối hợp mặc quần áo. Biết sử dụng ngôn ngữ riêng để bày tỏ một ý niệm nào đó. Biết lắc đầu tỏ ý “không”. Đã biết bộc lộ một số tình cảm.

- 18 tháng tuổi: có thể bước lên thang gác nếu được giúp đỡ, đi trên chỗ bằng phẳng không cần giúp đỡ. Biết lật trang sách, mỗi lần lật 2 - 3 tờ. Có thể dùng thìa ăn cơm. Đã để ý xem xét hoàn cảnh xung quanh. Biết phục

từng một số chỉ lệnh đơn giản. Nắm được 6 - 10 từ đơn. Biết chỉ thứ đồ dùng cần thiết theo lời nói của người lớn, Có thể bắt chước một số động tác của người lớn như quét nhà, phủi bụi v.v...

### *Trước tuổi đi học (2-5 tuổi):*

- Tròn 2 tuổi: chạy lên xuống thang gác, dùng một tay cầm cái chén. Biết chạy. Có thể giở từng trang sách. Vẽ lung tung. Đùa nghịch với các trẻ khác. Để người lớn đưa vào toa lét. Biết nói từng câu ngắn. Bắt đầu biết đến thời gian. Thuộc được 200 - 300 chữ.

- 2 tuổi rưỡi: có thể dùng tay ném đồ vật đi (tay vượt qua vai). Biết nhảy tại chỗ. Có thể cầm bút chì giống người lớn. Biết nô đùa với các trẻ khác. Có thể thông qua nhiều sự việc để nói “không” bày tỏ tính độc lập. Biết nói tên mình khi được hỏi.

- Tròn 3 tuổi: biết đi xe 3 bánh. Khi lên xuống gác biết đi đổi chân. Tự mặc và cởi quần áo. Biết dùng kéo cắt giấy. Khi ở vườn trẻ biết đứng xếp hàng đợi đến lượt mình. Có thể kể một chuyện ngắn. Biết nhắc lại một vài con số. Biết họ tên mình, bắt đầu hỏi “tại sao”. Biểu hiện “mình là trung tâm”. Bắt đầu biết cân nhắc hành vi của mình.

- Tròn 4 tuổi: biết nhảy lên phía trước. Có thể tự đánh răng. Biết bắt chặt quả bóng. Biết cài khuy áo. Biết kể chuyện tự nghĩ ra. Tổ ra có một số sở trường nào đó. Đã có khái niệm sở hữu “của tôi”, “của bạn”. Có thể học thuộc thơ ca. Biết phân biệt một số màu sắc cơ bản. Ngôn ngữ đã tỏ ra có tính chỉ hướng và tính mục đích.

Biết một số từ mắng người. Có khái niệm về con số. Hiểu biết quan hệ nhân quả đơn giản.

- Tròn 5 tuổi: biết vẽ tranh khá chân thực và chi tiết (nhưng chưa có cảm xúc như người lớn). Hoàn toàn có thể tự mặc quần áo. Biết chạy, nhảy, bò thoải mái. Có thể đi lùi bước. Biết bày tỏ sự hợp tác và đồng tình. Nói nhiều. Biết nói chuyện với người khác. Biết ý nghĩa các từ dùng để hỏi. Có thể vẽ phỏng hình tam giác. Biết họ tên và địa chỉ của mình. Biết ngày thứ mấy, một tuần có mấy ngày. Có thể đếm đến 10. Hay hỏi đến cùng.

Về sự biểu hiện bình thường trong quá trình trưởng thành của trẻ trình bày ở trên, xin nói rõ thêm: đối với các hoạt động cụ thể của trẻ như ngồi, nằm, nói, cười, học, cử động, chạy, nhảy, thời gian đưa ra chỉ là thời gian bình quân nói chung, thời gian cụ thể có thể xuất hiện sớm muộn một chút, trong khoảng 2 - 5 tuổi có thể sớm muộn vài tháng. Nếu các mục hoạt động của trẻ nào đó có nhiều cái xuất hiện sớm hơn thời gian nói trên thì có thể trẻ đó có tiềm lực rất lớn.

Biểu hiện bình thường là so sánh một cách tương đối với biểu hiện khác thường, do đó trên cơ sở nắm được các biểu hiện bình thường còn cần hiểu biết rõ các biểu hiện khác thường của trẻ và nắm được phương pháp xét đoán. Phương pháp kiểm tra và xét đoán cụ thể các biểu hiện khác thường như sau:

Trẻ có biểu hiện khác thường có sự phát triển và phối hợp về mặt tâm trí - thể lực cao hơn mức bình quân. Đối với những đứa trẻ có biểu hiện khác thường, các hành vi chủ yếu không những xuất hiện sớm hơn các trẻ bình thường mà còn biểu hiện đột xuất hơn, phức tạp

hơn. Dựa vào bảng biểu sau các bạn có thể kiểm tra xem bản thân mình, con cái mình và những người khác có đặc trưng tài năng khác thường hay không.

### **Cách cho điểm:**

- 1 điểm: hành vi này chưa bao giờ xuất hiện
- 2 điểm: hành vi này hiếm khi xuất hiện
- 3 điểm: hành vi này thỉnh thoảng xuất hiện
- 4 điểm: hành vi này thường xuyên xuất hiện
- 5 điểm: hầu như lúc nào cũng thế

### **I. Về trí lực**

(Điều 1 - 4 chỉ áp dụng cho nhi đồng)

1. Chọn chơi với bạn lớn tuổi hơn mình
2. Quan hệ rất tốt với người lớn
3. Thích chơi với người lớn hơn chơi với bạn cùng tuổi
4. Thích đọc các truyện ký và tự truyện  
(Từ điều 5 - 33 có thể áp dụng cho mọi lứa tuổi)
5. Tò mò và thích tìm hiểu
6. Vốn từ vựng phong phú
7. Nói năng lưu loát, sinh động
8. Thích đọc sách
9. Chú ý nhiều thứ
10. Trí nhớ tốt
11. Hiểu biết rộng
12. Quan niệm thời gian mạnh
13. Học nhanh và dễ dàng
14. Quen chú ý chi tiết
15. Trả lời, giải đáp nhanh
16. Trả lời vấn đề một cách thỏa đáng, đúng mức

17. Nhanh chóng nắm được quan hệ nhân quả
18. Thích nhà trường, ham học
19. Hiểu nhanh ý kiến người khác
20. Năng lực chuyển hướng học tập cao
21. Làm việc có đầu có đuôi
22. Làm việc có kế hoạch
23. Giàu tinh lực
24. Cần cù
25. Chí tiến thủ cao
26. Có thể làm việc độc lập
27. Tinh thần ganh đua cao
28. Khắt khe yêu cầu bản thân
29. Năng lực phán đoán trực giác mạnh
30. Thích các trò chơi trí tuệ và câu đố
31. Có kiến thức
32. Học khá

Điểm trí tuệ: dưới 90 cho 1 điểm; 90 - 109 cho 2 điểm; 110 - 119 cho 3 điểm; 120 - 129 cho 4 điểm; 130 - 150 cho 5 điểm; trên 150 cho 6 điểm.

Các mục bổ sung thêm (áp dụng riêng cho nhi đồng):

1. Trước tuổi đi học đã thích tự học đọc chữ
2. Thu thập một số đồ vật, biết chỉnh lý và lưu giữ các vật đó, ví dụ thu thập tem thư (mỗi đồ vật cho 1 điểm)
3. Duy trì lâu dài sự thích thú và ưa chuộng
4. Vận dụng phương pháp khoa học (như phân tích, nói lý lẽ) để suy nghĩ và giải quyết vấn đề.

### **Ý nghĩa các điểm:**

33 - 52 điểm: hơi thấp

53 - 78 điểm: trình độ trung bình

79 - 105 điểm: trình độ trung bình khá

106 - 132 điểm: ưu tú

133 - 165 điểm: cực ưu

Trên 165 điểm: kỳ tài

## **II. Về sức sáng tạo**

1. Có tư duy và năng lực hoạt động linh hoạt
2. Dám làm những việc chưa chắc thắng
3. Biết nhiều cách giải đáp một vấn đề
4. Có ý kiến độc đáo, biết cách giải đáp độc đáo
5. Có tính độc lập
6. Không bị lệnh cấm ràng buộc
7. Thích mạo hiểm
8. Thích làm những việc tinh tế, hoa lá
9. Giàu ảo tưởng
10. Giàu sức tưởng tượng
11. Chịu suy nghĩ vấn đề nan giải
12. Không sợ khác người
13. Thích cảm giác mạnh
14. Hoài nghi hiện trạng
15. Có ý kiến và nhận xét xây dựng
16. Chịu khó đề xuất kiến nghị và phương án
17. Ham mê làm thay đổi, cải cách, đổi mới
18. Nhạy cảm với cái đẹp
19. Nhạy cảm với người khác
20. Rất tự trọng
22. Tính hài hước mạnh
23. Tuy đôi khi có thể co lại hoặc kém cố gắng nhưng luôn đầy lòng tự tin vào kế hoạch của mình.

24. Tâm tình ổn định (nhưng đôi khi xuất hiện tình hình như ở các điều 25, 26, 27)

25. Dễ phấn khởi

26. Nóng vội (nhất là khi hoạt động cá nhân bị quấy rối)

27. Vui buồn nóng giận thất thường

28. Không thích công việc bình thường và nhắc đi nhắc lại.

29. Thích công việc có mục đích rõ

30. Có thể nhanh chóng nắm cái chính thể

31. Có cảm giác cân bằng, đúng mức (về thị giác, tâm lý và thân thể)

32. Thích công việc có tính sáng tạo

Các mục phụ thêm về sức sáng tạo mỹ thuật (dùng cho nhi đồng):

1. Thích một số màu sắc đặc biệt

2. Thích chọn chương trình học hoặc công tác mỹ thuật

3. Năng lực không gian mạnh

4. Nhạy cảm với hình thức và ngoại hình

5. Nhạy cảm với cảm giác về kết cấu

6. Trong sáng tác mỹ thuật biết vận dụng các đường nét, kết cấu và tạo hình khác nhau.

Các mục phụ thêm về sức sáng tạo âm nhạc (dùng cho nhi đồng):

1. Khi lựa chọn các hoạt động, thích chọn âm nhạc hơn

2. Có thể nhận biết chuẩn xác âm vị

3. Rất dễ nhớ làn điệu và có thể xướng âm hoặc diễn tấu chuẩn xác.

4. Bắt đầu nghịch các nhạc cụ từ rất sớm
5. Tự mình làm ra làn điệu
6. Tự mình sáng tạo ra nhạc khí
7. Học rất nhanh nhạc phổ

Ý nghĩa của số điểm

- 32 - 47 điểm: sức sáng tạo bị kìm hãm
- 48 - 75 điểm: sức sáng tạo trung bình
- 76 - 91 điểm: sức sáng tạo khá cao
- 92 - 128 điểm: sức sáng tạo ưu tú
- 129 - 160 điểm: sức sáng tạo cực cao

### **III. Về năng lực hoạt động xã hội và lãnh đạo**

1. Tự tin
  2. Chán ngấy các việc thường lệ
  3. Dễ bị sự việc hấp dẫn và cuốn hút
  4. Thích thú tranh luận, chuyện trò với người lớn
- và các vấn đề trừu tượng
5. Giỏi tổ chức
  6. Thích các vấn đề về đạo đức, luân lý
  7. Mục tiêu cao
  8. Thích nhận trách nhiệm
  9. Dễ gần
  10. Giỏi giao thiệp
  11. Rất tự tin vào các lứa tuổi khác nhau
  12. Rất dễ thích nghi với hoàn cảnh mới
  13. Linh hoạt, có thể sẵn sàng thay đổi cách đạt tới mục tiêu.
  14. Rất thích gần gũi mọi người
  15. Thích thú người khác
  16. Là người khởi xướng một hoạt động nào đó

17. Hay được người khác xin giúp đỡ hoặc hỏi ý kiến
18. Vui vẻ suy nghĩ ý kiến bất đồng của người khác
19. Tham gia nhiều hoạt động xã hội
20. Là người lãnh đạo một tập thể
21. Dễ bộc lộ
- Ý nghĩa của số điểm
- 21 - 33 điểm: theo đuôi người khác
- 34 - 49 điểm: có năng lực hoạt động xã hội mức trung bình
- 50 - 66 điểm: cao hơn trình độ trung bình
- 67 - 83 điểm: có năng lực lãnh đạo khá cao
- 84 - 105 điểm: có năng lực lãnh đạo kiệt xuất

#### **IV. Về năng lực của thân thể (thể lực)**

1. Sức khỏe nói chung tốt
2. Có sức lực
3. Thân người linh hoạt
4. Tính cân bằng tốt
5. Tính tiết tấu tốt
6. Tính phối hợp tốt
7. Cao hơn các trẻ cùng tuổi
8. Tinh lực dồi dào
9. Khi vận động tỏ ra rất nhẹ nhàng
10. Thích hoạt động thể thao và các trò chơi
11. Thích trực tiếp tham gia vận động hơn là ngồi xem

**Các mục phụ thêm về vũ đạo (chỉ dùng cho nhi đồng):**

1. Có thể vận động thân thể nhịp nhàng theo nhạc
2. Dễ dàng bắt chước tư thế động tác của người khác

## **Ý nghĩa của số điểm**

11 - 17 điểm: rất thấp

18 - 25 điểm: bình thường

26 - 34 điểm: tốt

35 - 43 điểm: ưu tú

44 - 55 điểm: nhân tài xuất sắc về vận động

Các nhân tài xuất sắc thường được điểm rất cao về 4 phương diện nói trên. Ý nghĩa của tổng số điểm cả 4 phương diện đó như sau:

97 - 151 điểm: năng lực tương đối thấp

152 - 229 điểm: trình độ trung bình

230 - 299 điểm: năng lực khá cao

300 - 388 điểm: ưu tú

389 - 485 điểm: cực ưu tú

Trên 485 điểm: kỳ tài

Bảng ghi điểm kiểm tra và bình xét:

### **I. Về trí lực**

- |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|
| 1. ( )  | 2. ( )  | 3. ( )  | 4. ( )  |
| 5. ( )  | 6. ( )  | 7. ( )  | 8. ( )  |
| 9. ( )  | 10. ( ) | 11. ( ) | 12. ( ) |
| 13. ( ) | 14. ( ) | 15. ( ) | 16. ( ) |
| 17. ( ) | 18. ( ) | 19. ( ) | 20. ( ) |
| 21. ( ) | 22. ( ) | 23. ( ) | 24. ( ) |
| 25. ( ) | 26. ( ) | 27. ( ) | 28. ( ) |
| 29. ( ) | 30. ( ) | 31. ( ) | 32. ( ) |
| 33. ( ) |         |         |         |

### **Mục phụ thêm:**

- |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| 1. ( ) | 2. ( ) | 3. ( ) | 4. ( ) |
|--------|--------|--------|--------|

## II. Về sức sáng tạo

- |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|
| 1. ( )  | 2. ( )  | 3. ( )  | 4. ( )  |
| 5. ( )  | 6. ( )  | 7. ( )  | 8. ( )  |
| 9. ( )  | 10. ( ) | 11. ( ) | 12. ( ) |
| 13. ( ) | 14. ( ) | 15. ( ) | 16. ( ) |
| 17. ( ) | 18. ( ) | 19. ( ) | 20. ( ) |
| 21. ( ) | 22. ( ) | 23. ( ) | 24. ( ) |
| 25. ( ) | 26. ( ) | 27. ( ) | 28. ( ) |
| 29. ( ) | 30. ( ) | 31. ( ) | 32. ( ) |

### *Về mỹ thuật*

- |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| 1. ( ) | 2. ( ) | 3. ( ) | 4. ( ) |
| 5. ( ) | 6. ( ) |        |        |

### *Về âm nhạc*

- |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| 1. ( ) | 2. ( ) | 3. ( ) | 4. ( ) |
| 5. ( ) | 6. ( ) | 7. ( ) |        |

## III. Về năng lực lãnh đạo

- |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|
| 1. ( )  | 2. ( )  | 3. ( )  | 4. ( )  |
| 5. ( )  | 6. ( )  | 7. ( )  | 8. ( )  |
| 9. ( )  | 10. ( ) | 11. ( ) | 12. ( ) |
| 13. ( ) | 14. ( ) | 15. ( ) | 16. ( ) |
| 17. ( ) | 18. ( ) | 19. ( ) | 20. ( ) |
| 21. ( ) |         |         |         |

## IV. Về thể lực (năng lực của thân thể)

- |        |         |         |        |
|--------|---------|---------|--------|
| 1. ( ) | 2. ( )  | 3. ( )  | 4. ( ) |
| 5. ( ) | 6. ( )  | 7. ( )  | 8. ( ) |
| 9. ( ) | 10. ( ) | 11. ( ) |        |

Về vũ đạo

1. (     )     2. (     )

Tổng số điểm (     )

### **Cách thức thao tác cụ thể của phương pháp phát hiện biểu hiện khác thường và cách dự đoán**

Trước hết dựa vào biểu hiện khác thường của trẻ để đối chiếu, phân tích tìm ra những điểm khác thường so với các trẻ khác.

Sau nữa dựa vào biểu hiện thực tế của trẻ để kiểm tra, bình xét xem có đúng đó là biểu hiện khác thường hay không hoặc có hành vi biểu hiện khác thường hay không, dựa vào đó cho điểm một cách chuẩn xác.

Ba là, căn cứ vào các tình hình cụ thể khác nhau để bình xét và dự đoán.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

1. Các trẻ trí lực biểu hiện tương đối cao tức đạt 106 - 166 điểm trong bảng trí lực là trẻ có số điểm cao, rất dễ cho học hành đi sâu, dễ nắm được những khoa có lý tính mạnh, có thể đạt thành tựu cao.

2. Các trẻ có sức sáng tạo biểu hiện xuất chúng, tức được 76 - 160 điểm trong bảng điểm về sức sáng tạo, có số điểm trí lực tương đối cao, sau khi học ở trường ra rất hợp với công tác phát minh, sáng tạo, có thể thích hợp với nhiều lĩnh vực khác nhau, như phát minh sáng tạo về học thuật, thực nghiệp, chính trị và xã hội v.v... các trẻ có biểu hiện xuất chúng về sức sáng tạo mỹ

*Lời khuyên thứ 3 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*  
\*      \*

Tốc độ phát dục trí lực của mỗi đứa trẻ có khác nhau. Chúng ta thường hay nói trẻ ở tuổi nào biết làm gì đó là có ý nói đến tuổi phát dục bình thường của chúng, nhưng nếu trẻ đến một độ tuổi nào đó mà vẫn không nắm được kỹ năng mà tuổi đó cần có là có thể thuộc về hiện tượng trí lực chậm phát triển. Trẻ có trí lực phát triển chậm là điều xót xa suốt đời của cha mẹ, do đó nhiều bậc cha mẹ trẻ tuổi rất quan tâm tình hình phát triển trí óc của trẻ và dùng nhiều biện pháp để trắc nghiệm xem trẻ có thông minh không.

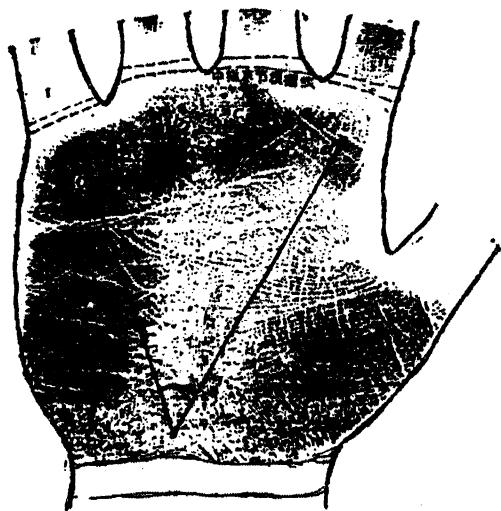
Sớm phát hiện trí lực chậm phát triển là cực kỳ quan trọng. Khi trẻ đi nhà trẻ, cha mẹ đã chú ý xem nó học được mấy chữ, thuộc mấy bài hát, biết mấy điệu múa, có được các cô mẫu giáo khen không v.v... và họ dựa vào đó để xét đoán con mình có thông minh không. Khi trẻ đi tiểu học, cha mẹ dựa vào thành tích các môn học để xét đoán trình độ phát triển trí lực của chúng.

Thực ra trí lực của trẻ phát dục có bình thường không ngay từ khi mới sinh ra đã có tiêu chuẩn giám định. Tiêu chuẩn này có hai loại cứng và mềm.

Tiêu chuẩn cứng dựa vào vân bàn tay, có thể xét đoán được. Có thể dễ dàng nhận biết trí lực của trẻ có bình thường không qua hình tam giác lòng bàn tay của chúng.

Giới y học hết sức coi trọng quan sát tam giác lòng bàn tay, phương Tây gọi là Triradins, viết tắt là t. Điểm

t nằm ở đâu? Ta có thể nhìn vào lòng bàn tay từ chỗ cổ tay (hình 1) ở đó có hai vân ngang song song với nhau. Từ giữa vân ngang số 1 hướng lên phía trên, trước hết ta nhận thấy đường vân ngang nhỏ mảnh cơ bản song song với vân ngang số 1. Dịch lên trên một chút ta nhìn thấy ba loại vân tay chạy theo các hướng khác nhau tạo thành một tam giác nhỏ, trung tâm của tam giác đó là t. Vị trí của tam giác cao hay thấp là một tiêu chí quan trọng trong phân tích vân tay. Do bàn tay của từng người to nhỏ khác nhau nên vị trí đó được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của độ cao t ( $\text{độ cao } t \times \text{độ cao lòng bàn tay} \times 100\%$ ). (Độ cao t là cự ly thẳng đứng từ điểm t tới vân ngang số 1).



Hình 1

Từ đáy của ngón tay số 2 đến ngón tay số 5 mỗi nơi có một vùng tam giác nhỏ, trung tâm của mỗi tam giác được đánh dấu bằng các chữ a, b, c, d. a, d hợp với t thành tam giác atd, đây cũng là một mục kiểm tra quan trọng.

Giờ đây ta hãy dùng kiến thức về vân tay nói trên để nói về mối quan hệ giữ trí lực với vân tay.

Theo điều tra của chúng tôi, vị trí t trên lòng bàn tay và tam giác atd lớn nhỏ có liên quan đến sự phát dục của trí lực. Vị trí t của một người bình thường thường thấp, bình quân bằng 15,7%, còn vị trí t của trẻ chậm phát triển về trí lực thường cao, bình quân bằng 59,5%, ở những trẻ mắc chứng ngu đần bẩm sinh cao tới 86%.

Góc atd của một người bình thường phần lớn khoảng  $30^{\circ}$  -  $40^{\circ}$ , ở người chậm phát triển vào khoảng  $40^{\circ}$  -  $70^{\circ}$ , ở người mắc bệnh ngu đần bẩm sinh thường trên  $115^{\circ}$ . Trên 10 ngón tay của người mắc bệnh ngu đần bẩm sinh thường không có vân hình tròn và một bàn tay hoặc cả hai bàn tay.

Tiêu chuẩn mềm có được nhờ vào sự quan sát hàng ngày của cha mẹ đối với con cái. Trẻ chậm phát triển về trí lực từ sớm đã có nhiều biểu hiện khác với các trẻ bình thường, chỉ cần cha mẹ chú ý quan sát cử động, biểu hiện tình cảm, ngôn ngữ của con cái là có thể biết trẻ có chậm phát triển về trí lực hay không.

Xin giới thiệu các biểu hiện sớm xuất hiện của trẻ chậm phát triển về trí lực để làm căn cứ cho việc chẩn đoán:

1. Trẻ 3 tháng tuổi không biết mỉm cười khi được mẹ đùa, nói nựng.

2. Trẻ 4 tháng tuổi không có phản ứng khi chuông kêu.

3. Trẻ sau 5 tháng tuổi hoàn toàn chưa nhận biết gì về cuộc sống.

4. Trẻ 6 tháng tuổi vẫn chưa biết chăm chú nhìn hai tay của mình, không biết đưa mắt dõi theo vật hoặc người.

5. Sau 7 tháng tuổi vẫn chưa xuất hiện động tác nhai.

6. Bị châm kim không khóc, chỉ khóc khi bị châm kim vài lần liên tục.

7. Trẻ quá lạnh, nằm ngủ suốt ngày, cho bú sữa khó khăn, không cho bú thì cứ ngủ suốt.

8. Sau 6 tháng và 12 tháng tuổi vẫn hay nghịch tay của mình hoặc thường xuyên đưa đồ vật, đồ chơi vào miệng.

9. 6 tháng tuổi vẫn lặng lẽ, lạnh, không vùi khóc, ít cử động, tiếng khóc yếu hoặc khóc thét.

10. Sau 6 tháng tuổi vòng đầu vẫn nhỏ hơn 43 cm, trán hẹp, thấp, chẩn đầu dẹt, đôi khi co giật, cần chú ý xem có phải trẻ mắc bệnh đầu dị hình không.

11. Một số trẻ sinh ra có tướng mạo đặc biệt, như gián cách hai mắt rộng, khóc mắt xếch lên, mũi tẹt, hay há mồm thè lưỡi v.v...

12. Khi giúp trẻ đứng lên, hai chân trẻ bắt chéo nhau.

13. Không chú ý gì đến người và vật thể ở xung quanh, không biết tập trung sức chú ý, phản ứng chậm chạp.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Dựa vào hai phương pháp nói trên có thể xét đoán tình hình phát dục về trí lực của trẻ. Nếu trí lực của trẻ không tốt lắm, cha mẹ nên sớm tiến hành huấn luyện phát triển trí lực. Nếu huấn luyện kịp thời và khoa học thì có khi vẫn đạt được trình độ trí lực và năng lực sinh

tồn như các trẻ bình thường. Vì vậy các bậc cha mẹ cần thật sớm chú ý quan sát và xét đoán tình hình phát dục về trí lực của con cái từ khi chúng còn ấu thơ. Một mặt nếu thấy trẻ phát dục bình thường thì có thể tìm hướng phát triển thành tài cho trẻ, mặt khác nếu trẻ chậm phát triển thì bản thân đã biết sớm và tìm cách huấn luyện, nâng cao trí lực của trẻ, giải tỏa được nỗi phiền muộn về sau.

### **Phụ lục: bồi dưỡng một cách khoa học, hợp lý các trẻ chậm phát triển về trí lực**

Trình độ phát triển trí lực của trẻ không thể đều đặn như nhau. Có trẻ tỏ ra thông minh lanh lợi, có trẻ biểu hiện kém hơn, trí lực thấp. Một đứa trẻ có bị kém hoặc lạc hậu về trí lực không cần phải phân tích, xét đoán một cách tổng hợp về các mặt sinh lý, bệnh lý, hoạt động trí tuệ, hành vi cử chỉ, không thể chỉ dựa vào sự quan sát của cha mẹ hoặc người khác, càng không thể chỉ xét đoán theo khuôn mặt và ngoại hình dị dạng.

Nói chung đặc trưng chủ yếu của các trẻ kém trí lực trước hết là trí lực rõ ràng lạc hậu hoặc thấp hơn các trẻ cùng tuổi. Sau nữa là tính cách, tâm tình và thái độ có một số biểu hiện khác thường không giống với các trẻ khác, cuối cùng là năng lực thích ứng với hoạt động xã hội thấp.

Khi trẻ đã được chẩn đoán chắc chắn là trí lực kém phát triển, các bậc cha mẹ không nên có thái độ tiêu cực ngồi chờ mà nên có thái độ tích cực, chú ý tiến hành giáo dục, huấn luyện để trí lực của trẻ có thể được cải thiện và phát triển.

### *Trong giáo dục và huấn luyện cần chú ý:*

1. Tôn trọng trẻ, giáo dục chính diện. Các trẻ kém trí lực về mọi mặt đều chậm hơn các trẻ bình thường, nhưng khi tiếp xúc nhiều lần với những người xung quanh chúng vẫn có thể căn cứ vào thái độ, vẻ mặt, giọng nói của họ để phân biệt tốt xấu, được coi trọng hay bị coi thường. Chúng sẽ thích gần gũi với những người quý trọng chúng, trái lại chúng sẽ lảng tránh, không gần gũi hoặc không muốn nhận sự giúp đỡ của những người đó. Cha mẹ và người lớn cần đối xử nhiệt tình đối với chúng, tránh châm biếm, trách mắng, trẻ không học được hoặc không làm được một việc gì đó, cha mẹ cần kiên nhẫn chờ đợi và dạy bảo. Khi trẻ học được hoặc làm được một việc gì đó, cha mẹ cần kịp thời biểu dương, khen trẻ đã làm đúng, còn có thể học được nhiều việc khác nữa, học được rồi cần luyện tập lại nhiều lần. Khi trẻ đã nắm chắc được một việc nào đó rồi mới đề ra yêu cầu mới với chúng.

2. Nêu hình tượng sinh động, kết hợp với thực tế, trẻ kém trí lực thường kém tập trung chú ý, sự hứng thú kém ổn định, thiếu đầu óc tò mò. Vì vậy trong giáo dục và huấn luyện càng cần chú ý hình tượng hóa, kết hợp với thực tế để chúng cảm thấy hứng thú và tập trung chú ý. Tốt nhất nên dùng nhiều tranh vẽ, sách tranh, các tiết mục phim, vô tuyến truyền hình. Đồng thời cần mở rộng phạm vi hoạt động của trẻ để chúng tiếp xúc nhiều với thực tế, tham gia hoạt động ở nơi công cộng, vừa tham gia vừa nghe giảng giải.

3. Dùng các bước nhỏ, nhắc đi nhắc lại. Cha mẹ

phân chia cái cần dạy thành nhiều phần, thực hiện từng bước một. Ví dụ khi xem tranh vẽ hoặc họa báo, trước hết hãy để trẻ xem từng đối tượng trong tranh, sau đó yêu cầu trẻ liên kết các đối tượng đó lại, nói ý nghĩa của tranh. Khi học nói một câu, trước hết phân biệt từng chữ, từng từ, thậm chí giảng giải cả nét chữ viết ra sao. Do trẻ kém trí lực khó nhớ nên dù được dạy theo từng bước chậm chạp chúng vẫn khó nắm được ngay, cần luyện tập nhiều lần, nhắc đi nhắc lại. Cha mẹ chớ có ngại mất thời gian, nhọc công sức, cần rất kiên nhẫn.

4. Làm mẫu, phạm vi hoạt động xã hội của trẻ kém trí lực nhỏ hẹp, sức hiểu biết kém, năng lực phân biệt đúng sai thấp, nhiều hành vi học được dựa vào mô phỏng bắt chước. Cha mẹ cần làm mẫu bằng các hành vi của mình để trẻ học theo. Yêu cầu trẻ làm cái gì thì cha mẹ cần làm mẫu trước. Ví dụ chuyện giữ vệ sinh sạch sẽ, quét dọn, đạo đức nơi công cộng, mọi điều đều phải kết hợp nói và làm mẫu. Về lao động việc nhà và kỹ năng lao động đơn giản, cha mẹ cần kiên nhẫn cầm tay trẻ bảo cách làm, hướng dẫn làm cái gì trước, cái gì sau, làm như thế nào, mọi việc đều cần làm mẫu và cho luyện tập nhiều lần. Cần đôn đốc vừa phải và biểu dương khi trẻ làm được.

Ở đây cần đặc biệt nói thêm một điều: có một số trẻ kém trí lực lại có một thứ tài năng đặc biệt, cha mẹ cần sớm phát hiện và bồi dưỡng.

Theo nghiên cứu của khoa học hiện đại, đại não gồm hai bán cầu não hợp thành, là khí quan hoạt động trí lực của con người. Bán cầu não trái là trung

tâm thần kinh chỉ huy các công năng ngôn ngữ, trí nhớ, viết, suy lý và phân tích tổng hợp. Bán cầu não phải là trung tâm thần kinh chỉ huy các công năng về âm nhạc, thị giác, hình thái không gian, giữ cân bằng thân thể và nghệ thuật võ đạo. Tức bán cầu não trái là trung tâm hoạt động trí lực dễ bộc lộ và có thể xét đoán được. Các trẻ kém trí lực phần lớn khi còn là thai nhi hoặc trước 3 tuổi đã bị bệnh ở đại não hoặc bị tổn thương não do các yếu tố gây bệnh khác khiến cho sự phát triển của đại não bị trở ngại. Do mức độ tổn thương của hai bán cầu não khác nhau nên ảnh hưởng đến trí lực cũng khác nhau. Nếu bán cầu não trái bị tổn thương nặng thì năng lực nói và hiểu biết của trẻ bị ảnh hưởng còn bán cầu não phải lại phát huy được ưu thế của mình. Vì vậy khi bị bệnh ở đại não, khu vực vỏ não bị tổn thương có khác nhau nên tình trạng kém trí lực của trẻ cũng khác nhau. Nếu cha mẹ sớm phát hiện được một tài năng đặc biệt nào ở trẻ kém trí lực và áp dụng biện pháp bồi dưỡng thỏa đáng thì hoàn toàn có thể dạy dỗ trẻ trở thành một nhân tài chuyên môn về mặt đó.

#### 4. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC THẦN ĐỒNG

Đặc trưng của nhi đồng thiên tài chủ yếu là đặc trưng về các mặt sinh lý và tâm lý. Nhi đồng thiên tài là một loại hình trong các nhi đồng đặc thù, nhưng ta thường gặp chỉ là một đứa trẻ cá lẻ.

Các trẻ thiên tài bẩm sinh thuộc hai khả năng:

một là tỏ rõ thiên tài, lập được kỳ tích về một mặt hoặc nhiều mặt; hai là thiên tài bị mai một, chẳng khác gì một người bình thường. Để biết con của bạn có phải là thiên tài hay không, hãy xem xét nguyên lý về thiên tài dưới đây.

*Lời khuyên số 4 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Hầu như mọi chúng cố đều chúng tỏ nhi đồng ưu tú khi thành người lớn vẫn là ưu tú. Khoảng 2/3 số người cho rằng sự thông minh, tài trí của họ đã được phát huy đầy đủ.

Phương pháp phát hiện nguyên lý về nhân tài căn cứ vào các đặc trưng của nhi đồng thiên tài (phần lớn là thành quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học và chuyên gia giáo dục), đối chiếu các hành vi hoạt động và biểu hiện tư duy cụ thể của trẻ, từ đó phát hiện ra tiềm lực trí tuệ của chúng. Đây là một phương pháp quan sát ở cấp độ cao hơn.

Đặc trưng của nhi đồng thiên tài chủ yếu là đặc trưng về các mặt sinh lý và tâm lý của nhi đồng thiên tài. Nhi đồng thiên tài là một loại hình trong các nhi đồng đặc thù nhưng ta thường gặp chỉ là một đứa trẻ cá lẻ. Ở đây xin giới thiệu thành quả nghiên cứu của vài nhà tâm lý học và chuyên gia giáo dục để phác họa ra các đặc trưng chủ yếu của nhi đồng thiên tài.

## **1. Bậc thầy tâm lý học Rahe miêu tả nhi đồng thiên tài**

Năm 1975 ông đã miêu tả đặc trưng phát triển của các nhi đồng thiên tài Kransel và Jelta. Kransel sống trong một gia đình hạnh phúc, hòa thuận, bố là thương gia, mẹ đã tốt nghiệp Đại học, cả gia đình đều tỏ ra năng nổ trong cuộc sống ở khu phố. Cha mẹ đều coi cậu là một bé ngoan, hy vọng sau này sẽ được vào Đại học, nhưng lựa chọn nghề nghiệp tương lai ra sao trên thực tế phải do cậu tự quyết định. Cậu là một chú bé nhiệt tình, rất dễ thích nghi, được cả nhà hài lòng.

Đặc trưng phát triển của cậu chứng tỏ sự phát triển rất không cân đối, thân thể chỉ bằng đứa bé 11 tuổi nhưng trí lực lại như đứa bé 15 tuổi, việc xã giao, tính thích nghi và thành tích học tập đều được đánh giá tốt. Cậu sống vô tư lự, tựa như là một lãnh tụ bẩm sinh, việc gì cũng tỏ ra rất ham thích nhưng không ổn định. Cậu là một chú bé chịu hợp tác và có trách nhiệm, không những có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của bản thân mà còn có thể giúp bạn làm tốt công việc.

Bé gái Jelta sống trong một gia đình hết sức hòa thuận, bố là giáo sư Đại học, mẹ đã nhận học vị cao về văn học của nước Anh. Cả nhà thường chuyện trò về chính trị, tôn giáo và các đề tài thú vị ở Đại học. Họ coi thành tích và trí lực là hết sức cao cả, Jelta đã hoàn toàn tiếp thu giá trị quan của gia đình.

Jelta là một bé gái không xinh lắm, khuôn mặt bầu bĩnh, đeo đôi kính cận mặt dày cộp, gây cho ta có ấn tượng “mọt sách”. Cố ăn mặc gọn gàng nhưng không

diêm dưa theo mốt. Cô có một vài bạn gái nhưng đều không phải là những học sinh hoạt bát trong lớp.

Trí lực và thành tích học tập của Jelta giống Kransel. Trong trắc nghiệm trí lực, cô được điểm suýt soát như Kransel nhưng điểm về toán hơi kém Kransel. Về mặt xã giao, cô gặp khó khăn, các bạn không thích gần gũi cô khiến cô cảm thấy khổ tâm, hơn nữa cô không hiểu tại sao hành vi của mình lại bị người khác chống lại.

Qua đoạn miêu tả đặc trưng phát triển của hai bé nói trên có thể thấy các học sinh thuộc loại này là một thách thức đối với giáo viên, một mặt phải dạy dỗ theo đặc điểm của các em, mặt khác phải phát huy sở trường của họ, bổ sung vào chỗ còn thiếu để các em có thể phát triển một cách hài hòa.

## **2. Giáo sư tâm lý học nổi tiếng của trường Đại học Stanford bàn về nhi đồng thiên tài**

Trong nghiên cứu đặc điểm các nhi đồng thiên tài về mặt trí lực và thành tích học tập, điển hình nhất là thành quả nghiên cứu lâu dài tới nửa thế kỷ của giáo sư L. Tumen. Ông vốn là giáo sư tâm lý học nổi tiếng của Đại học Stanford, đã dành phần lớn cuộc đời mình để nghiên cứu 1528 nhi đồng thiên tài được giám định năm 1920. Ông đã theo dõi họ 35 năm ròng rã cho tới khi tạ thế vào năm 1956. Trong quá trình nghiên cứu ông dồn tâm sức vào việc viết sách và đôn đốc công tác nghiên cứu. Ông đã cho xuất bản bộ tác phẩm lớn gồm 5 tập với tiêu đề “nghiên cứu di truyền của thiên tài”.

Ông áp dụng phương pháp trắc nghiệm tập thể kết hợp với giáo viên giới thiệu, dùng dụng cụ đo trí lực Pina của Đại học Stanford, lấy điểm trí lực bằng hoặc cao hơn 140 làm tiêu chuẩn lựa chọn cuối cùng các thí sinh. Kết quả dụng cụ đo Pina đã trắc nghiệm chọn ra trên 1000 nhi đồng với trí lực bình quân là 151. Phần lớn các nhi đồng thiên tài này đều xuất thân trong gia đình khá giả với trình độ kinh tế - xã hội cao, cha mẹ họ được ăn học nhiều hơn một người Mỹ bình thường 4 - 5 năm, thu nhập gia đình vượt mức trung bình của cư dân California trên hai lần, rất ít có gia đình tan vỡ. Về sự khác nhau giữa nhóm thiên tài của Tumen với nhóm đối chiếu, vai trò của số điểm trí lực và điều kiện gia đình là quan trọng như nhau.

*Về đặc trưng sinh lý* - nhi đồng có điểm trí lực cao về thể chất và sức khỏe đều tốt hơn các nhi đồng Mỹ bình thường, chiếm ưu thế về chiều cao và thể trọng. Kết quả kiểm tra y học cho thấy các hiện tượng như khí quan cảm giác có khuyết tật, xún răng, tư thế không ngay thẳng, dinh dưỡng kém đều thấp hơn mức trung bình trong tất cả các học sinh nội trú. Tỷ lệ tử vong ở tuổi 44 chỉ bằng 4/5 tỷ lệ chung.

*Về đặc trưng trí lực và giáo dục* - năm 1940 Tumen dùng cách trắc nghiệm trí lực người lớn khó hơn để trắc nghiệm lại các thí sinh. Kết quả cho thấy trí lực của họ đều cao hơn mức trung bình của người lớn, chỉ có dưới 10% số thí sinh có số điểm dưới 85 do đó ông kết luận các nhi đồng thông minh đến khi trở thành người lớn vẫn thông minh.

Trong các mẫu trắc nghiệm của Tumen, có khoảng một nửa số thí sinh trước 6 tuổi đã biết đọc. Tỷ lệ nhi đồng thiên tài đi học Đại học (nam 90%, nữ 80%), cao gấp 8 lần mức trung bình của bang California. Nhóm nhi đồng thiên tài cũng tham gia hoạt động ngoại khóa nhiều hơn mức trung bình. Nhưng cũng có 8% nam và 2% nữ do học lực kém nên bỏ dở Đại học (trong đó có một nửa lại tiếp tục học đại học cho đến khi tốt nghiệp).

*Về thú vui và sở thích:* nhi đồng thiên tài thường thích thú các môn học trừu tượng như văn học, thuật biện luận, lịch sử cổ đại, không thích lắm các môn học, thực tế như thư pháp, thủ công v.v... nhóm thiên tài và nhóm đối chiếu đều thích thú các trò chơi và vận động thể thao. Nhi đồng thiên tài hầu như kém thích thú hoạt động giao tế, có lẽ do họ không thích bị người khác khống chế.

*Trắc nghiệm tính cách và đánh giá phẩm chất* - một trắc nghiệm tính cách cho thấy, ở nhi đồng thiên tài từng mục một đều cao hơn mức trung bình của các trẻ khác. Các nhi đồng thiên tài hiếm khi nói phóng đại và cũng không biết nói dối. Trong trắc nghiệm về tính ổn định của tâm tư, 86% thiên tài nam và 88% thiên tài nữ đều được điểm cao hơn mức trung bình của nhóm đối chiếu.

*Về sức khỏe tâm lý và tính thích nghi* - một báo cáo kết quả nghiên cứu theo dõi nhóm thí sinh năm 1947 cho biết khoảng 80% có tính thích nghi tốt, khoảng 15% có tính thích nghi hơi không tốt và 5% rất không tốt. Tỷ lệ này thấp hơn tỷ lệ kém thích nghi nghiêm trọng trong toàn quốc. Tỷ lệ phạm tội cũng thấp hơn mức trung bình nhiều. Tumen cho rằng tính thích nghi tốt

về tâm tư của nhi đồng đến khi trở thành người lớn vẫn còn tồn tại.

*Về tình hình kết hôn, ly hôn và sinh dục* - tỷ lệ kết hôn ở nhóm thiên tài sau khi trở thành người lớn ngang với mức trung bình chung nhưng tỷ lệ ly hôn thấp hơn mức trung bình chung. Tumen đã trải nghiệm về sinh dục của 1525 hậu duệ của nhóm nhi đồng thiên tài, khoảng 1/3 có số điểm trên 140, chỉ có 1% dưới 100 điểm.

*Tình hình nghề nghiệp và đi làm* - báo cáo về tình hình nghề nghiệp của nhóm thiên tài năm 1995 cho thấy tỷ lệ làm công tác chuyên nghiệp của nhóm thiên tài cao gấp 8 lần mức chung, thu nhập của họ hơn hẳn mức trung bình toàn quốc. Tumen và Austin đã so sánh thiên tài thành công nhất với thiên tài kém thành công nhất. Hai ông cho rằng về mọi phương diện họ đều khác nhau nhưng điều khác nhau lớn nhất là ở động cơ giành lấy thành công và tính thích ứng trong xã hội của họ. Sự thành công, khí chất cân bằng tốt và năng lực khắc phục khó khăn của thiên tài có liên quan mật thiết với nhau.

Năm 1968 Austin cho rằng: “Mọi chúng cố đều chúng tỏ nhi đồng ưu tú khi trở thành người lớn vẫn là ưu tú... Khoảng 2/3 số người cho rằng sự thông minh, tài trí của họ đã được phát huy đầy đủ”.

### **3. Miêu tả nhi đồng thiên tài có trí năng xuất sắc**

Trí năng xuất sắc chúng tỏ sẽ có tương lai tươi sáng trong học thuật và tính thích nghi cá nhân tốt. Việc giáo dục, bồi dưỡng các nhi đồng có năng lực phi phàm vẫn là một vấn đề đáng được nghiên cứu và coi

trọng vì nếu không làm tốt cái đó thì vẫn có thể bị thất bại. Ví dụ ông W. Sides thuở nhỏ có tài năng toán học xuất sắc nhưng sau này cũng chỉ là một nhân viên kế toán bình thường.

Năm 1940, Horin Von đã nghiên cứu 12 nhi đồng có điểm trí lực cao trên 180 phát hiện thấy tính thích nghi của số nhi đồng này có 5 vấn đề cần khắc phục: 1. Trong trường học cần tìm ra các việc lý thú, khó khăn đủ mức. 2. Vui vẻ tiếp thu lời đùa cợt của bạn bè. 3. Tránh phát triển tới mức phủ định quyền uy. 4. Không nên cách biệt với hoàn cảnh xung quanh. 5. Đề phòng thói quen hẹp hòi.

Ảnh hưởng tiềm tàng của nhi đồng thiên tài xuất sắc đối với xã hội rất lớn. Nhưng cho rằng bất kỳ hệ thống giáo dục nào cũng có thể làm thay đổi kế hoạch giáo dục của mình để thích ứng với các nhi đồng đó thì cũng là thiếu hiện thực. Trên thực tế chỉ cần chú ý đúng mức đối với các nhi đồng đó, ví dụ phụ đạo thêm và cho học các thiên tài khác, là đã có thể thể hiện tác dụng hết sức quan trọng của giáo viên đối với việc phát triển năng lực xuất sắc của nhi đồng thiên tài. Năm 1979, Feldman nghiên cứu riêng rẽ các nhi đồng sớm trưởng thành từ thời tiểu học đã đạt được thành tích tốt về chơi cờ và âm nhạc. Ông nhận thấy dù nhi đồng có tài năng xuất chúng đến đâu chẳng nữa vẫn cần được huấn luyện nghiêm ngặt nhiều năm để phát huy hết được tiềm lực của mình và đạt đến trình độ chuyên gia giỏi.

#### **4. Miêu tả thiên tài nữ vượt khỏi khuôn khổ xã hội**

Vai trò nữ truyền thống cần có hai yếu tố cơ bản là: Không đòi hỏi nữ có tính mạo hiểm như nam và nữ không nên tham gia một số lĩnh vực đặc biệt. Nhiều tài liệu nghiên cứu cho thấy nhiều bé gái thiên tài và có tài năng đặc biệt đều đi theo khuôn khổ xã hội đó (còn gọi là quy phạm xã hội).

Vai trò giới tính truyền thống đã gây trở ngại cho sự phát triển của phụ nữ hoặc bé gái thiên tài, điều này đã được nhiều nhà nghiên cứu học thức quan tâm. Cách nhìn của xã hội hiện đại đối với tác dụng và vị trí của phụ nữ đã có thay đổi quan trọng, như vậy đã tạo ra hoàn cảnh mới cho hoạt động trí lực của phụ nữ được phát triển tương đối tự do và sáng tạo. Hơn nữa một số phụ nữ kiệt xuất đã khắc phục được các thiên kiến và ràng buộc cũ nhưng trật tự cũ vẫn đang gây tác dụng về nhiều mặt.

Năm 1977 Fuchs vạch rõ muốn cho bé gái thiên tài có thể phát triển đầy đủ trong ngành toán và khoa học tự nhiên thì cần khắc phục các trở ngại sau: 1. Cách nhìn bảo thủ của cha mẹ đối với con gái nên họ có yêu cầu và hy vọng đối với con gái khác con trai. Điều này thể hiện rõ rệt hơn trong yêu cầu đối với môn toán và mục tiêu nghề nghiệp. 2. Cách nhìn bảo thủ của nhà giáo dục đối với giới nữ. Cách nhìn này không khuyến khích mà còn ngăn cản nữ sinh đi vào ngành toán cao cấp vào khoa học tự nhiên, hoặc làm công tác đòi hỏi trí lực cao. 3. Cách nhìn bảo thủ của nam đối với vai trò của nữ. 4. Cách nhìn bảo thủ của giới truyền thông và sách giáo khoa đối với vai trò của nữ.

Mặc dù gặp phải những trở ngại như vậy nhưng vẫn có nhiều thiên tài nữ lập được thành tích rất lớn.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Tất cả các công trình nghiên cứu nói trên như “Bậc thầy tâm lý học Rahe miêu tả nhi đồng thiên tài”, “Giáo sư tâm lý học nổi tiếng của trường đại học Stanford bàn về nhi đồng thiên tài”, “Miêu tả nhi đồng thiên tài có trí năng xuất sắc”, “Miêu tả thiên tài nữ vượt khuôn khổ xã hội” đều đã từ những góc độ khác nhau trình bày đặc trưng cơ bản của nhi đồng thiên tài. Theo các đặc trưng được miêu tả đó, nếu con em chúng ta đáp ứng được hoặc cơ bản đáp ứng được thì chúng tôi cho rằng có thể dự đoán là nhân tài, ta chú ý bồi dưỡng cho học tập lên cao thì nhất định sẽ có thành tích rực rỡ, có thể trở thành nhà phát minh, nhà khoa học, nhà triết học hoặc nhà nghệ thuật, thậm chí còn có thể trở thành nhà chính trị nổi tiếng.

## **5. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÀI NĂNG THỂ THAO**

Cha mẹ đã sớm phát hiện tài năng thể thao đặc biệt của Lý Trọng Vân từ thuở ấu thơ là điểm then chốt khiến cô sau này trở thành một vận động viên nổi tiếng. Nếu không có con mắt tinh đời của Bá Nhạc như vậy thì rất có thể tài năng thể thao của cô đã bị vĩnh viễn thui chột.

Bạn có ước mơ để con mình trở thành một siêu sao thể thao không? Nếu có thì xin bạn hãy chú ý phát hiện xem con mình từ thuở ấu thơ có tiềm năng về thể thao hay không để kịp thời bồi dưỡng thành tài.

*Lời khuyên số 5 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Cha mẹ sớm phát hiện, bồi dưỡng huấn luyện con cái có tài năng đột xuất về thể thao trở thành ngôi sao, việc phát hiện và bồi dưỡng tài năng về thân thể, tức thể năng, rõ ràng cũng là một bộ phận quan trọng trong khai thác trí năng của trẻ.

Đối với mọi trẻ em, việc tập luyện thể dục - thể thao không những làm cho chúng phát dục tốt, khỏe mạnh rắn chắc, động tác linh hoạt mà còn thúc đẩy trí lực phát triển khiến trẻ thông minh, lanh lợi. Chuyên gia y khoa cho rằng vận động thể thao và hoạt động vui chơi có ảnh hưởng rất lớn đến ngôn ngữ, các trẻ ham mê vận động và năng tập thể thao thường phát triển tốt về năng lực ngôn ngữ. Trong nhiều hoạt động thể thao đều có sự tham gia của đôi tay, sự rung động của thần kinh đầu ngón tay sẽ truyền vào trung tâm ngôn ngữ ở vỏ não khiến ngôn ngữ của trẻ phát triển, có tác dụng tốt thúc đẩy sự phát triển của trí lực.

Tài năng vận động thể thao của trẻ thường không bộc lộ rõ lắm nhưng cha mẹ tinh ý có thể dựa vào những động tác nho nhỏ của trẻ để phát hiện ra tài năng về mặt này.

Lý Trọng Vân ba lần liên tiếp đoạt giải quán quân về nhu đạo nữ tại đại hội thể thao toàn quốc, xuất thân từ một gia đình nông dân ở ngoại ô thành phố Triều Dương tỉnh Liêu Ninh. Tài năng thể thao của cô đã được

cha mẹ tinh ý phát hiện từ khi cô còn rất bé. Khi Vân mới 5 - 6 tuổi, cha phát hiện thấy cô chỉ dí tay vào trán chị gái hơn cô vài tuổi là chị gái đã lão đảo lúi lại vài bước, thậm chí có khi ngã lăn quay. Từ đó cô được chú ý bồi dưỡng, cuối cùng cô gái có ngoại hình thanh nhã, không cao lớn đầy đà mới 17 tuổi đã đoạt giải quán quân về nhu đạo nữ tại đại hội thể thao toàn quốc. Đặc biệt có không ít các kiện tướng vật nam, trong đó có cả quán quân vật toàn quốc, cũng từng bị cô đánh bại. Cha mẹ phát hiện được tài năng thể thao đặc biệt của Lý Trọng Vân từ thuở ấu thơ là điểm then chốt khiến cô sau này thành tài. Nếu không có con mắt tinh đời của Bá Nhạc như vậy thì rất có thể tài năng thể thao của cô sẽ bị vĩnh viễn mai một.

Đồng Linh là quán quân đánh đơn bóng bàn nữ tại Đại hội bóng bàn thế giới lần thứ 36. Thuở còn ấu thơ Linh đã say mê thể thao hơn mọi thứ khác như học tập, làm toán, tập viết v.v... đặc biệt cô rất si mê môn bóng bàn.

Cha Linh đã tinh ý phát hiện ra tài năng của cô từ rất sớm, bèn quyết tâm bồi dưỡng con gái thành kiện tướng bóng bàn. Nhằm mục đích đó, ông đã ghi chép tỉ mỉ thành tích từng cuộc thi đấu của Linh, họ tên đối thủ, số điểm từng ván, nguyên nhân thất bại, thắng lợi v.v... trong sổ ghi chép của ông có tới trên 10 vạn chữ, lời lẽ là tâm huyết của ông, đồng thời ông chú ý không ngừng hướng dẫn, chỉ đạo khiến cô trở thành kiện tướng bóng bàn.

Có nhiều trẻ từ khi mới sinh ra đã thấy thân thể rắn chắc, mới 2 - 3 tuổi đã biểu hiện rõ tố chất thân thể, có trẻ còn đặc biệt ham thích một môn thể thao nào đó.

Những trẻ này thường không chú ý học văn hóa, chúng hiếu động, ham chơi, lúc nào cũng ngứa ngáy chân tay. Chúng có thể si mê một môn thể thao nào đó đến mức quên ăn, mất ngủ. Đối với những trẻ bộc lộ tài năng thể thao rõ như vậy cần chú ý bồi dưỡng đúng hướng. Nếu có điều kiện nên cho đi tập luyện ở trường thể dục - thể thao từ khi 6 - 7 tuổi. Có thể các cháu sẽ trở thành ngôi sao sau này.

Con bạn có tài năng thể thao không, có thể dựa vào 8 mục nói về đặc trưng hành vi của trẻ do chuyên gia nêu ra để xét đoán.

1. Các chỉ tiêu về sức khỏe đều ưu tú
2. Thân thể rắn chắc, sức lực mạnh
3. Thân thể linh hoạt, phản ứng lanh lợi
4. Tính cân bằng tốt, tính tiết tấu mạnh
5. Tính phối hợp tốt, tính mô phỏng bắt chước mạnh
6. Người cao hơn trẻ cùng tuổi
7. Tính lực dồi dào, khi vận động tỏ ra nhẹ nhàng, thoải mái
8. Ham mê thể dục - thể thao, thích trực tiếp tham gia chứ không chịu chỉ ngồi xem.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ em trong tương lai.**

Các trẻ thực hiện và thoả mãn được 8 điều nói trên chúng tỏ có tài năng thể thao rất khá, nếu được khai thác và bồi dưỡng đầy đủ, tở mĩ thì rất có thể sẽ trở thành nhân vật đột xuất được quần chúng hâm mộ về thể dục - thể thao, võ thuật, thể hình v.v...

## 6. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÀI NĂNG ÂM NHẠC

Nếu trong gia đình có âm nhạc thì không nhất định trẻ em của gia đình đó sẽ trở thành nhà âm nhạc. Nhưng nếu trong gia đình không có âm nhạc thì trẻ em của gia đình đó khó có thể trở thành nhà âm nhạc.

Không sớm phát hiện và bồi dưỡng thì dù có tài năng âm nhạc cũng khó có thể thành tài.

*Lời khuyên số 6 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Mỗi đứa trẻ đều có nguyện vọng biểu đạt cảm thụ và tư tưởng của mình. Ca hát, nhảy múa là phương thức thường dùng để biểu đạt tình cảm vui tươi của trẻ. Phần lớn thời gian của một trẻ bình thường đều là vui vẻ, nhộn nhịp, vì vậy chúng rất thích âm nhạc và vũ đạo.

Có khá nhiều trẻ từ nhỏ đã sớm bộc lộ tài năng âm nhạc, có cháu từ rất nhỏ đã thành danh. Trên thế giới có nhiều nhà chơi dương cầm trẻ tuổi, nhà chơi violon trẻ tuổi từ thuở ấu thơ đã bộc lộ tài năng âm nhạc rồi được gia đình chú ý bồi dưỡng thành tài. Xin phép được nói đôi lời về tuổi ấu thơ của Mogart - nhà soạn nhạc người Áo nổi tiếng thế giới.

Nhà soạn nhạc Áo Mogart được coi là “kỳ tích của thế kỷ 18” xuất thân trong một gia đình âm nhạc, từ nhỏ đã được chú ý rèn rũa, có tài năng âm nhạc đặc biệt, hết sức thích thú âm nhạc, mới 3 tuổi Mogart đã

biết chơi từng đoạn nhạc phẩm trên piano của chị gái, 5 tuổi đã tự mình soạn nhạc khúc.

Một lần ông bố soạn một bản vũ khúc cho con gái của giám đốc kịch viện rồi bảo Mogart mang đi, không ngờ trên đường đi bản nhạc bị gió thổi bay mất. Mogart vừa khóc vừa đuổi theo bản nhạc đang bay tứ tung nhưng chỉ còn nhặt được một mảnh. Mogart vội vào nhà bạn, ngồi suy nghĩ rồi viết ra giấy một bản nhạc khác, xong xúi mang đi luôn.

Hôm sau ông giám đốc mang con gái đến nhà Mogart tạ ơn và nói với bố Mogart: “Bản vũ khúc của ngài thật tuyệt vời!” Rồi ông bảo con gái diễn tấu luôn. Ông bố Mogart nghe nhạc, ngây người nói: “Đây không phải là bản nhạc tôi viết”. Lúc đó Mogart mới kể lại sự việc. Ông bố ôm lấy con trai, mừng rỡ nói: “Không ngờ con lại soạn được bản vũ khúc hay đến thế!”

Bản vũ khúc Menent do Mogart soạn ra từ năm lên 5 tuổi nay vẫn còn tồn tại. Năm 6 tuổi Mogart theo cha đến biểu diễn ở Vienne lập tức đã làm chấn động giới nghệ thuật Vienne lúc đó đang chiếm một vị trí quan trọng ở châu Âu. Sau này Mogart được tôn vinh là “Nhà soạn nhạc hàng đầu thế giới”.

Nhà vĩ cầm (violon) Quách Sướng mới 10 tuổi đã làm chấn động hội diễn âm nhạc “mùa xuân trên hồ Huyền Vũ” ở Nam Kinh năm 1981. Khi chưa tròn 1 tuổi, cậu đã được cha phát hiện có tài năng âm nhạc đặc biệt rồi được chú ý bồi dưỡng đến nơi đến chốn. Hàng ngày đi làm về ông bố bế cậu chơi dương cầm. Đối với Quách, dương cầm là một thứ đồ chơi cuốn hút, tối nào cậu cũng gơ hai tay đòi chơi dương cầm. Tất nhiên thoát đầu cậu

không thể chơi thành bài nhưng từ trong tâm linh ấu thơ đã nảy mầm hứng thú nồng nàn đối với âm nhạc. Sau này qua vài năm huấn luyện cậu đã thành tài.

Muốn quan sát con cái có thích thú âm nhạc không, trước hết phải có một gia đình hòa thuận, tươi vui, thoải mái, nhộn nhịp. Tất nhiên cần có cả âm nhạc, nếu trong gia đình có âm nhạc thì không nhất định con em của gia đình đó sẽ trở thành nhà âm nhạc. Nhưng nếu trong gia đình không có âm nhạc thì con em trong gia đình đó khó có thể trở thành nhà âm nhạc. Ông bố của một bé sớm bộc lộ từ năng âm nhạc thà bỏ tiền ra mua đàn piano cho con còn hơn đi mua tivi, tủ lạnh, mặc dầu những đồ gia dụng này rất cần. Có nghĩa là muốn tạo điều kiện cho con có thể trở thành nhà âm nhạc thì cả nhà cần cố gắng để bé từ nhỏ đã được tiếp xúc với âm nhạc, được khêu gợi niềm hứng thú đối với âm nhạc. Như vậy mới có thể giúp bé bộc lộ hết tài hoa âm nhạc.

Một số bậc cha mẹ mang theo định kiến xưa cũ vẫn coi hát xướng, nhảy nhót là vô tích sự, thậm chí coi khinh âm nhạc, đánh giá chơi nhạc là một nghề hèn hạ. Do các vị đó có tư tưởng sai lầm như vậy nên đã làm cho tài năng âm nhạc của một số trẻ bị thui chột. Đứa trẻ vốn có năng khiếu âm nhạc nhưng cha mẹ lại không dẫn dắt đi theo hướng đó mà lại bắt trẻ học cái mà nó không ham thích. Thế là tài năng âm nhạc bị mai một, đó thực là một tổn thất to lớn không sao cứu vãn nổi.

Dù thế nào, muốn cho con cái thành đạt, lập nên sự nghiệp thì trước hết phải sớm phát hiện được năng khiếu của trẻ, phát hiện là tiền đề của huấn luyện và

*Đỗ Thị Ngọc Huyền*

bồi dưỡng. Trong việc huấn luyện, bồi dưỡng tố chất âm nhạc cũng vậy, phải phát hiện được tiềm lực năng khiếu âm nhạc của trẻ mới có thể khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng có hiệu quả. Nếu không chỉ uống công vô ích. Nói chung đặc trưng hành vi của các trẻ có năng khiếu âm nhạc như sau:

1. Khi lựa chọn các loại hoạt động, trẻ thích chọn âm nhạc

2. Có thể xác định chuẩn xác âm vị, dễ nhớ một làn điệu, có thể hát hoặc diễn tấu làn điệu đó một cách dễ dàng, chuẩn xác.

3. Sớm thích tiếp xúc, đùa nghịch với nhạc cụ

4. Học rất nhanh nhạc phổ

5. Có thể tự mình làm ra một nhạc cụ nhỏ, đơn giản

6. Có thể tự mình sáng tác một làn điệu

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Các trẻ có đủ 6 đặc trưng nói trên chúng tôi có tiềm lực âm nhạc khá ưu tú, cha mẹ nên hướng dẫn các em phát triển theo hướng âm nhạc để khi lớn lên các em có thể thành đạt về các mặt soạn nhạc, diễn tấu, ca hát và thưởng thức âm nhạc.

## **7. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NĂNG LỰC NHẬN BIẾT - XÉT ĐOÁN**

Năng lực nhận biết xét đoán phản ánh năng lực tổng hợp của con người. Năng lực tổng hợp này bao gồm

sức quan sát, sức chú ý, sức cảm nhận, sức lý giải và trí nhớ (sức ghi nhớ).

Năng lực của con người thể hiện ra nhiều mặt, giữa các năng lực đó có mối quan hệ dựa vào nhau để tồn tại và ảnh hưởng lẫn nhau. Làm cho các loại năng lực đều được phát triển, bản thân việc đó cũng là điểm mạnh trong trí lực của trẻ.

*Lời khuyên số 7 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Năng lực nhận biết - xét đoán phản ánh năng lực tổng hợp của con người. Năng lực này bao gồm sức quan sát, sức chú ý, sức cảm nhận, sức lý giải và trí nhớ (sức ghi nhớ).

## **1. Sức quan sát**

Quan sát là cách chủ yếu để trẻ nhận biết thế giới. Thực nghiệm trong tâm lý học cho thấy 80 - 90% thông tin con người thu nhận được là do quan sát. Quan sát nói ở đây không phải là cái nhìn chung chung mà là một hình thái tri giác cao cấp có mục đích, có kế hoạch, tương đối lâu dài. Việc sớm phát hiện và bồi dưỡng năng lực này có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ cuộc đời của trẻ.

Vậy làm thế nào để biết được trẻ có năng lực quan sát mạnh? Cần chú ý:

1. Phải xem trẻ có hứng thú quan sát không. Hứng

thú là người dẫn đường của con người, nếu trẻ không thích thú một việc nào đó mà ta cứ ép nó làm thì nó sẽ sinh ra tình cảm chống đối. Trái lại nếu trẻ thích làm một việc gì đó mà ta lại không khuyến khích thì nó cũng vẫn cứ lẩn xả vào. Trẻ có thích quan sát các sự vật quanh mình không có thể dùng cách hỏi để nhận ra. Ví dụ ta có thể hỏi trẻ: “Con có biết trong vườn nhà ta cây nào sớm nở hoa nhất và cây nào rụng lá muộn nhất không?”. Nếu trẻ trả lời được thì chứng tỏ nó đã quan sát vườn cây vào lúc đầu xuân và cuối thu. Cũng có thể hỏi trẻ về mặt trăng, mặt trời, tinh tú trên trời hoặc các vật nhỏ dưới đất xoay quanh những cái thường thấy nhất xem trẻ có trả lời được không. Có trẻ chỉ nhìn sự vật một lần đã kể ra được đặc điểm của nó. Có trẻ không để ý gì đến các vật ở quanh mình, trả lời rất mập mờ, lơ mơ chẳng ra sao cả. Loại trẻ thứ nhất có sức quan sát tốt, loại trẻ thứ hai kém đầu óc quan sát.

2. Tìm ra phương pháp quan sát tương đối cao siêu. Phương pháp bình thường là quan sát gần tới xa, từ cục bộ đến toàn thể, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoài ra còn có những phương pháp quan sát đặc thù, đa dạng. Nhìn chung, mọi kỹ xảo và phương pháp có thể xét đoán chuẩn xác đặc trưng của sự vật và định rõ bản chất của sự vật đều là kết quả của việc quan sát chính xác. Ví dụ có trẻ muốn học vẽ và rất thích vẽ khi, thế là trẻ đi tìm khắp nơi các tranh vẽ khi, so sánh, suy nghĩ về các tranh đó, sau đó lại thường xuyên đến vườn thú xem khi, đùa với khi, như vậy chú bé đã hiểu rõ và nắm chắc mọi dáng vẻ, động tác, thậm chí cả tính

nết, thói quen của khi. Lúc này mới vẽ khi thì hình tượng con vật sẽ hiển hiện trên giấy. Sau đó lại từ chỗ vẽ một con khi đến chỗ vẽ cả đàn khi, hình ảnh rất khác lạ, sinh động, thú vị.

3. Giỏi viết nhật ký quan sát, người thiếu năng lực quan sát hoặc năng lực quan sát kém không thể viết nhật ký quan sát cho tốt. Người cưỡi ngựa xem hoa rất khó nói được đặc trưng bản chất của sự vật. Chỉ những người chịu khó quan sát và quan sát tỉ mỉ mới có thể nói rõ mọi chi tiết của sự vật từ vẻ ngoài đến cái hồn bên trong một cách đầy đủ đâu ra đấy. Vì vậy trẻ nào viết tốt nhật ký quan sát là chắc chắn phải có năng lực quan sát xuất chúng.

4. Biết kết hợp quan sát với suy nghĩ. Lỗ Tấn viết văn là nhờ lặng lẽ quan sát, thuộc lòng sự vật, tập trung suy tư, rồi mới múa bút mà thành công. Nhà khoa học phát hiện được một hiện tượng kỳ lạ cũng phải nhờ đã trải qua suy tư thấu đáo mới đạt được. Tiếp thu thông tin nhưng không biết xử lý thông tin thì sẽ không có sáng tạo. Làm thế nào để biết được trẻ đã kết hợp quan sát với suy nghĩ? Rất đơn giản, chỉ cần chú ý những câu hỏi mà trẻ hay đặt ra. Ví dụ có trẻ hỏi: “Tại sao con chim bay được mà con người không bay được?”, hoặc “Tại sao sông đóng băng về mùa đông?”. Những câu hỏi đó đều do trẻ đã quan sát sự vật rồi kết hợp với suy nghĩ đặt ra. Những trẻ đó không những có năng lực quan sát tốt mà năng lực phân tích - xét đoán sau này cũng nhất định vượt hơn các trẻ bình thường.

## 2. Sức chú ý

Sức chú ý có tập trung và được lâu dài không là một trong những điều kiện mấu chốt để phán đoán một con người có thể thành đạt về một mặt nào đó không. Sức chú ý của trẻ tốt hay xấu chủ yếu được xét đoán về ba mặt sau:

1. Khi đang làm một việc nào đó con bạn có thể chống lại ở chừng mực nhất định sự cám dỗ của những cái khác. Trẻ chuyên tâm chú ý vào một việc trong hoàn cảnh ổn định sẽ tập trung sức chú ý nhưng khi bị sự việc ngoại giới tác động sẽ rất dễ vướng vào đó. Khi trẻ học bài, nếu thấy nó không bị phân tán tư tưởng do người lớn đi lại, chuyện trò hoặc mở đài thu thanh, tivi thì có thể xét đoán sức chú ý của trẻ là tập trung và lâu dài.

2. Khi trẻ quan tâm đến một vấn đề nào đó, có thể đưa ra một loạt câu hỏi nghi vấn, hỏi cho ra đầu ra đuôi thì chúng tỏ trẻ dễ tập trung sức chú ý.

3. Nếu trẻ quan tâm đến một vấn đề với mục đích rõ ràng thì sức chú ý dễ tập trung và kéo dài. Nếu trẻ muốn làm một việc gì và liên tục vài ngày liền lao vào công việc đó, dù cho gặp khó khăn vẫn không nản lòng thì chúng tỏ sức chú ý của trẻ khá mạnh. Vì vậy một số cha mẹ hết sức coi trọng mục đích trẻ làm một việc gì đó để giúp cho sức chú ý của trẻ được tập trung và kéo dài. Khi bạn trông rọt một chậu hành ở ban công, có thể trẻ chưa chú ý lắm. Nhưng nếu bạn nói “cây hành này rồi sẽ ra lá xanh, nếu con thấy nó nảy mầm xanh thì báo ngay cho bố nhé” thì trẻ sẽ tập trung chú ý đến chuyện đó. Nếu nhiệm vụ đó giao cho từ hai trẻ trở lên và bạn

hứa thưởng công cho trẻ nào phát hiện trước thì chắc lũ trẻ sẽ thường xuyên quan sát cây hành. Tại sao vậy? Vì sức chú ý là phục vụ cho nhiệm vụ, nhiệm vụ càng rõ ràng, hiểu nhiệm vụ càng sâu sắc, nguyện vọng hoàn thành nhiệm vụ càng bức xúc thì sức chú ý càng dễ tập trung và kéo dài. Vì vậy muốn cho sức chú ý của trẻ kéo dài thì không thể chỉ yêu cầu trẻ làm gì, thậm chí ép nó làm, mà cần cho nó biết tại sao phải làm như vậy, phải nói rõ ý nghĩa, khêu gợi cho trẻ có nguyện vọng làm tốt việc đó. Ví dụ người lớn muốn để trẻ tập trung sức chú ý học chữ thì không thể nói: “Hôm nay con phải học thuộc bằng được 5 chữ này, thiếu một chữ là liệu đấy”, như vậy trẻ thấy bị ép buộc, trong lòng sẽ không vui, tính chủ động sẽ kém, sức chú ý khó tập trung và khó nhớ được 5 chữ. Nếu trẻ đã hoàn thành xong nhiệm vụ rồi và muốn học thêm nữa, cha mẹ có thể tăng thêm một chút vừa phải nhưng dứt khoát không nên vì thấy trẻ đang hăng hái mà tăng thêm quá nhiều vì như vậy có thể làm cho trẻ mệt nhọc, chán nản, mất hứng thú học tập, kém tập trung sức chú ý, kết quả ghi nhớ kém đi. Nên kịp thời dừng lại khi hứng thú của trẻ đang sôi nổi hoặc đã bắt đầu giảm sút, như vậy trẻ vẫn còn lại dư âm hứng thú, lần sau sẽ vui vẻ học tiếp, sức chú ý sẽ duy trì được lâu dài.

### **3. Sức cảm nhận**

Đứng về góc độ tâm lý học mà nói, sức cảm nhận là sự tổng hợp của cảm giác và tri giác. Cảm nhận là nhận thức trực tiếp của con người đối với sự vật thông qua các

khí quan cảm giác của mình. Cảm nhận là một quá trình hoạt động tâm lý sơ cấp, là cơ sở phát triển tâm lý của trẻ.

Trẻ dựa vào khí quan cảm giác để nhận lấy thông tin và phản ứng với kích thích của môi trường. Phản ứng này là một hành vi mang tính chất thích ứng, cũng là hành vi trí lực trước khi phát triển ngôn ngữ. Trong giai đoạn đó có thể bộc lộ các năng lực sau đây của trẻ:

1. Phối hợp và tổng hợp các thông tin do ngũ quan (thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác) nhận được, hiểu được các thông tin do các giác quan khác nhận được có liên quan với một vật thể nhất định chứ không phải liên quan với bất kỳ vật thể xa lạ nào khác.

2. Nhận thức được thế giới là vĩnh hằng, sự tồn tại của thế giới không phụ thuộc vào nhận thức và sự hiểu biết của trẻ, nó là một mô thức khách thể vĩnh hằng.

3. Có hành vi định hướng mục tiêu, trẻ muốn lấy một vật nào đó sẽ phải làm nhiều động tác khác nhau, thậm chí làm cả những động tác mới chưa từng có. Nhưng động tác trong giai đoạn này rất cụ thể, năng lực trừu tượng kế hoạch trước của trẻ còn hết sức hạn chế. Vì vậy năng lực cảm nhận là cơ sở của mọi hành vi trí lực.

Đôi mắt con người là “cửa sổ của trí tuệ”, các thông tin nó truyền đến đại não chiếm tới 83% thông tin của tất cả các giác quan. Năng lực thị giác của trẻ có tác dụng đặc biệt giúp cho trí lực phát triển. Cha mẹ nên tạo điều kiện cho con nhìn thấy nhiều màu sắc và vật thể khác nhau. Ví dụ trong buồng trẻ nên treo nhiều giấy màu, buổi tối nên có đèn màu nhỏ, xung quanh giường treo tranh màu v.v... cha mẹ cũng có thể dùng

nhiều đồ chơi vui đùa với trẻ, có thể chơi trò ú tim với trẻ, khi thì ở bên trái khi thì ở bên phải để quan sát xem năng lực chuyển dịch tầm nhìn của trẻ ra sao. Trẻ mới sinh ra đã có thính giác và có thể phân biệt được một số tiết tấu âm thanh nào đó. Nên để trẻ nghe nhiều âm thanh đẹp và nhạc khúc êm đềm, như vậy ta sẽ dễ quan sát được năng lực thính giác của trẻ. Cha mẹ dùng các thứ có mùi vị khác nhau để thử xem khứu giác và vị giác của trẻ ra sao. Nên để trẻ chơi đùa, sắp xếp nhiều đồ chơi và vật thể để ta có thể quan sát, xét đoán xúc giác và vận động giác của trẻ.

Cha mẹ nên để con tiếp xúc nhiều với ngoại giới, trẻ vốn có tính hiếu kỳ và hiếu động, cha mẹ dựa theo đó mà dẫn dắt, để trẻ chơi nhiều vật thể khác nhau, tích lũy được kinh nghiệm, như vậy ta dễ quan sát trí lực của trẻ. Trẻ lớn dần lên, cha mẹ nên có ý thức để trẻ cảm nhận được nhiều điều qua các hoạt động vui chơi, học tập, lao động. Cha mẹ còn có thể hướng dẫn cho con ngắm cảnh đại tự nhiên, cho trẻ nô đùa thỏa thích trong cảnh đại tự nhiên muôn vàn màu sắc thắm tươi. Như vậy ta có thể quan sát và nhận rõ năng lực cảm nhận của trẻ.

Cha mẹ cần phát huy tác dụng thúc đẩy của ngôn ngữ đối với năng lực cảm nhận của trẻ. Khi trẻ quan sát một sự vật, cha mẹ nên giảng giải nói rõ thêm, thúc đẩy năng lực cảm nhận của trẻ phát triển. Ví dụ sau khi trẻ nhìn thấy một sự vật nào đó, cha mẹ có thể giải thích đó là cái gì, kia là cái gì, như vậy giúp trẻ phân biệt các vật gần giống nhau như lừa, ngựa, la. Có khi cần hướng dẫn cho trẻ biết phân biệt các điểm giống nhau như chim sẻ,

chim én, chim câu đều có cánh và đều biết bay. Dựa vào tác dụng của ngôn ngữ, ta có thể xét đoán sức cảm nhận của trẻ đối với sự vật, đánh giá được năng lực cảm nhận của trẻ mạnh hay yếu.

#### **4. Sức lý giải**

Các trẻ ở tuổi mẫu giáo và mới vào tiểu học thường quen dùng phương pháp ghi nhớ máy móc để học tập kiến thức, dựa vào học thuộc lòng một cách máy móc, nhưng khi học đến lớp 3, lớp 4 thì thành tích học tập tốt xấu phải phụ thuộc vào sự lý giải nội dung. Do trong học tập của trẻ có rất nhiều điều cần lý giải nên việc trắc nghiệm năng lực lý giải của trẻ là hết sức quan trọng. Cần chú ý làm việc sau:

1. Dùng cách kể chuyện, nói ngụ ngôn, giải câu đố để hướng dẫn trẻ hiểu được hàm nghĩa và ngụ ý các việc đó, giúp trẻ phân tích quan hệ nhân quả, xét đoán sự hiểu biết của trẻ về mối quan hệ mâu thuẫn, như vậy ta có thể sơ bộ đánh giá sức lý giải của trẻ.

2. Uốn nắn lại phương pháp học tập ghi nhớ máy móc của trẻ, cần coi sức lý giải là tiền đề của ghi nhớ, để trẻ cảm thấy sự lý thú của ghi nhớ thông qua lý giải. Ví dụ khi trẻ học một bài thơ, trước hết hãy để trẻ lý giải hàm nghĩa mỗi câu thơ và mối liên hệ giữa các từ ngữ rồi mới học thuộc lòng. Khi trẻ học một công thức toán, trước hết hãy để trẻ lý giải tại sao lại có công thức đó, trong đó có cái gì là quy luật v.v..., khi trẻ đã có thể suy luận từ một ra vài ba điều khác là chứng tỏ trẻ đã lý giải.

3. Huy động kinh nghiệm tri thức đã có và năng lực quan sát, lý giải của trẻ. Sức lý giải của con người

phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm đã có và trình độ trí lực của người đó, đồng thời được phát triển không ngừng trong quá trình học tập. Vì vậy khi giảng giải tri thức cho trẻ cần huy động kinh nghiệm tri thức đã có của trẻ, kết hợp gắn bó tri thức mới cũ với nhau, thúc đẩy sự hiểu biết tri thức mới và trí nhớ tri thức cũ của trẻ. Nếu trẻ hiểu được các tri thức học được thì chứng tỏ năng lực lý giải khá cao.

## **5. Sức ghi nhớ (trí nhớ)**

Ghi nhớ là một trong các công năng của đại não, chỉ cần đại não phát dục bình thường là sẽ có trí nhớ. Nhưng trí nhớ của con người có khác nhau rất lớn, sự khác nhau này không chỉ biểu hiện ở các mặt tốc độ, dung lượng, tính bền vững, tính chuẩn xác của trí nhớ mà còn biểu hiện ở trình độ phát triển. Từ cổ chí kim, từ trong nước đến ngoài nước xưa nay đã có rất nhiều người “nhìn một lần mãi không quên”, “nghe rồi nhớ mãi”, “tai nghe đầu óc sáng tỏ”. Vậy làm thế nào để xét đoán được trí nhớ của trẻ tốt hay xấu?

Trí nhớ lý tưởng là nhớ nhanh, nhớ đúng, nhớ dai, khi cần đến là nhớ ra ngay. Khi trải nghiệm trí nhớ của con, cha mẹ cần chú ý đến các khía cạnh đó. Trải nghiệm trí nhớ thế nào, nói một cách khái quát là phải tuân theo quy luật hoạt động và quy luật ghi nhớ của đại não, phải tiến hành một cách khoa học. Cụ thể cần nắm các điểm sau:

1. Kết hợp ghi nhớ máy móc với ghi nhớ dựa vào lý giải, kết hợp lý giải với ôn tập. Tất cả các tri thức mà trẻ

có thể lý giải và cần phải lý giải đều phải được ôn tập và ghi nhớ lại trên cơ sở lý giải, dựa vào ôn tập để kiểm tra sức ghi nhớ của trẻ.

2. Để nhiều giác quan cùng tham gia hoạt động ghi nhớ, lợi dụng nhiều “kênh liên hệ” để xây dựng mối liên hệ thần kinh tạm thời. Ví dụ khi học thuộc một bài thơ hoặc một bài văn, cần kết hợp việc nhìn, đọc, nghe, viết với nhau, như vậy thường giúp cho trí nhớ của trẻ được thể hiện đầy đủ.

3. Học thuộc lòng. Học thuộc lòng là phương pháp truyền thống củng cố tri thức và kiểm tra sức ghi nhớ. Bắt đầu từ tuổi ấu thơ, cha mẹ có thể để con học thuộc một số câu ca, ngạn ngữ, câu vè hoặc một vài câu thơ đơn giản, dễ hiểu rồi xét đoán xem nó có ghi nhớ nhanh, chuẩn và dai không.

Phương pháp trắc nghiệm trí nhớ là rất quan trọng, về một ý nghĩa nào đó mà nói nó yêu cầu trẻ được trắc nghiệm phải phát huy hết tiềm năng ghi nhớ của đại não, tăng tiến hiệu quả ghi nhớ tới mức cao nhất. Điều mấu chốt ở đây là phải nắm được các phương pháp trắc nghiệm trí nhớ một cách khoa học.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Tác dụng tổng hợp của các loại năng lực nói trên tạo thành năng lực nhận biết - xét đoán của một con người. Trẻ có năng lực nhận biết - xét đoán cao trong tương lai có thể phát triển mạnh về các mặt chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa nghệ thuật, khoa học xã hội, hy vọng có những thành tựu đột xuất.

## 8. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TIỀM NĂNG CỦA CON CÁI

Chúng tôi cho rằng các trẻ phát dục bình thường đều có năng lực bẩm sinh nhất định, tức là có tiềm năng, đều có thể phát triển thành tài.

Trí thông minh là sản phẩm vận dụng tổng hợp 4 báu vật của con người: tai, mắt, miệng, tâm. Đó là sự giải thích giàu hình tượng hai chữ “thông minh” của nhà giáo dục nổi tiếng Tôn Kính Tu. Tai nặng về nghe, mắt nặng về nhìn, miệng nặng về nói, tâm đức đại não nặng về suy nghĩ. Có người đã đặt một bài về cho 4 báu vật đó để gây hứng thú cho trẻ em như sau.

Báu vật 1: Đông một mảnh, Tây một mảnh, cách núi nghe chẳng thành - là cái tai.

Báu vật 2: trên lông, dưới lông, giữa bông ngọc đen - là cái mắt.

Báu vật 3: gác tía lầu son, lon ton chú bé ngồi giữa - là cái miệng.

Báu vật 4: bé nhỏ nhỏ, ngồi trên cao, chẳng bao giờ thấy - là đại não.

Bốn báu vật tai, mắt, miệng, kết hợp lại thành chữ Thông (chữ Thông trong Hán ngữ phân tích ra có các chữ nhĩ - tai, nhãn - mắt, khẩu - miệng và tâm). Tai nghe nhiều, mắt nhìn nhiều, miệng nói nhiều, tâm nghĩ nhiều, dùng bốn báu vật đó hàng ngày hàng tháng (chữ Minh trong Hán ngữ gồm hai chữ nhật - ngày và nguyệt - tháng), thời gian lâu dài sẽ ngày càng trở nên “thông minh”.

Trí thông minh của trẻ thể hiện ở chỗ khéo sử

dụng 4 báu vật đó để phát triển trí lực, bất kể là sức quan sát, sức chú ý, sức ghi nhớ hay sức tưởng tượng, sức tư duy đều nhờ vào việc khéo sử dụng 4 báu vật đó. Dù dùng phương pháp “nhồi nhét” hay “khêu gợi” cũng phải làm cho tư duy hình tượng của bán cầu não phải và tư duy trừu tượng của bán cầu não trái phối hợp phát triển nhịp nhàng, dựa vào đó để xét đoán trí lực của trẻ cao hay thấp.

Hiện nay ngày càng có nhiều bậc cha mẹ coi trọng việc giáo dục sớm con cái từ thuở ấu thơ. Nhiều bậc cha mẹ “mong con trai thành rồng”, “mong con gái thành phượng” đã lo dạy con cái học đọc, học viết, học toán từ khi chúng chưa đến tuổi đi học. Thực tế chứng tỏ cách làm đó không nhất định có lợi cho sự phát triển và phát hiện trí lực của trẻ, nguyên nhân chủ yếu là do chưa khéo vận dụng tổng hợp cả 4 báu vật. Về việc phát triển và phát hiện trí lực của trẻ cần xuất phát từ thực tế, tuân theo quy luật phát triển của trí lực, không thể đơn giản hóa việc đánh giá trí thông minh của trẻ, cần suy tính đến cơ sở học tập từ lúc ấu thơ của trẻ, để vận dụng 4 báu vật trên cơ sở trình độ đã có, tuần tự từng bước trải nghiệm, kiểm tra trí lực của trẻ.

Thực tiễn giáo dục cho thấy, các trẻ học ca hát, âm nhạc, vũ đạo nhất là các trẻ biết chơi một hoặc vài loại nhạc cụ, tỏ ra lanh lợi và học khá hơn các trẻ bình thường khác chủ yếu đều do phần lớn đã khéo vận dụng 4 báu vật trong giáo dục. Đặc biệt học nhạc cụ có tác dụng làm cho 4 báu vật đó phối hợp với nhau ở mức độ rất cao.

Qua nhiều cuộc điều tra rộng lớn trong xã hội và dựa vào kết quả nghiên cứu sâu rộng thấy có 4 phương pháp vận dụng 4 báu vật thúc đẩy trí thông minh như sau:

1. Thường xuyên chọn các câu chuyện thú vị cho trẻ em đọc, như chuyện đồng thoại, ngụ ngôn, hướng dẫn chúng nêu câu hỏi, đồng thời đặt câu hỏi cho chúng, cùng nhau thảo luận trao đổi, tiến thêm một bước yêu cầu trẻ kể lại và đặt ra các chuyện mới cũng như ngụ ngôn.

2. Dạy trẻ quan sát, ghi nhớ, suy nghĩ về sự vật xung quanh, rồi từ đó nêu ra câu hỏi để trẻ trả lời, từng bước bồi dưỡng và kiểm tra năng lực phân tích và năng lực xét đoán sự vật của chúng.

3. Bồi dưỡng thói quen đối thoại - giao lưu cho trẻ, mỗi ngày tốt nhất dành ra 1 giờ chuyện trò với trẻ để chúng tự nói ra suy nghĩ và nguyện vọng của mình, do đó hiểu được thế giới nội tâm của chúng.

4. Đối với các trẻ hiếu động, cần phát hiện và bồi dưỡng hứng thú đối với một hoạt động nào đó và lòng ham muốn tìm hiểu.

Phương Tây thường dùng cách trắc nghiệm trí lực để phát hiện tiềm năng tức trí thông minh của trẻ. Họ tính ra số điểm trí lực cao thấp rồi xác định xem trẻ có tiềm lực cao không, có thông minh không. Người sáng lập hiệp hội phát triển sớm tài năng của Nhật là ngài Ishenda đã nói: “Một cháu bé rất nhỏ trên thực tế đã có năng lực học bất kỳ cái gì đó”. Chúng tôi cho rằng các trẻ phát dục bình thường đều có năng khiếu bẩm sinh tức tiềm năng nhất định; đều có thể phát triển thành tài. Theo quan điểm của nhà giáo dục Tâm Kính Tu, từ

hai chữ “Thông minh” có thể xét đoán tiềm năng trí lực cao thấp của trẻ. Xin giải thích như sau:

1. Trước hết nói về chữ Nhĩ (tai) trong hai chữ “thông minh”. Tai là khí quan thính giác của con người, là con đường quan trọng để cảm nhận thế giới muôn hình vạn trạng. Rất nhiều tri thức là qua âm thanh mà truyền lên đại não, như khi nghe nhạc, nghe kể chuyện, nghe thầy cô giáo giảng bài v.v... Nếu trẻ rất nhạy cảm với mọi loại âm thanh, rất chú ý đến các âm thanh lạ tai ít khi nghe thấy, thậm chí có khi chủ động tạo ra âm thanh, thí nghiệm âm thanh thì chúng tỏ con đường tiếp thu tri thức từ bên ngoài qua tai rất thông thoáng, nhạy bén. Những trẻ như vậy phần lớn đều khá thông minh.

2. Rồi nói đến chữ Nhân (mắt) trong hai chữ “thông minh”. Mắt là khí quan thị giác, là cửa sổ quan trọng nhận thức thế giới của con người. Không gian vũ trụ bao la rộng lớn, kỳ lạ, nhân gian vạn thứ trăm hồng nghìn tía đều qua mắt truyền lên đại não. Vì vậy nếu trẻ thích quan sát sự vật xung quanh, thường có hứng thú với các màu sắc và hình tượng khác nhau, mỗi khi đến một địa điểm mới hoặc một phong cảnh mới đều chăm chú ngắm nhìn không chán mắt, nhìn ngó khắp nơi, lưu luyến không muốn về, thì chúng tỏ các trẻ như vậy thông minh hơn các trẻ bình thường khác.

3. Sau nữa nói đến chữ Khẩu (miệng) trong hai chữ “thông minh”. Miệng không chỉ là cửa nhận thức ăn mà còn là một công cụ truyền thông làm chức năng giao lưu tư tưởng và biểu đạt cảm tình. Chỉ khi nào tồn trữ được nhiều tư tưởng và tình cảm thì ý muốn giao lưu và

biểu đạt mới mãnh liệt, cái miệng mới thích nói. Nếu trẻ nói năng lanh lợi, trôi chảy, diễn đạt rõ ràng, có năng lực khá cao về nhìn tranh kể chuyện hoặc kể lại chuyện cũ và có khi biết dùng một số từ mới thì chúng tỏ chúng thông minh hơn các trẻ bình thường khác.

4. Cuối cùng là chữ *tâm* trong hai chữ “thông minh”. Tâm chỉ đại não của người ta, là khí quan tư duy của con người. Giữa các sự vật với nhau có tồn tại mối quan hệ gì? Vạn vật trong thế giới này là cái gì vậy? Con người trong thế giới là cái gì? Xác nhận và xử lý thế nào cho tốt mối quan hệ giữa bản thân mình với vạn vật và với người khác? Những điều huyền ảo và cần gạn lọc trong đó đều có liên quan với tư duy. Đại não của trẻ có phải lúc nào cũng ở trạng thái đang tư duy, đang suy nghĩ hay không, có thể biết được điều này căn cứ vào hiện tượng trẻ có hay nêu ra vấn đề hay không. Ví dụ trẻ có thể hỏi tại sao con rắn không có chân mà vẫn đi được, tại sao xuân qua hạ tới, tại sao có gió tap mưa sa và sấm sét, đã biết hỏi như vậy là chúng tỏ trẻ rất hiếu kỳ muốn biết cái thế giới mênh mang bao la này, những trẻ như vậy cũng thông minh hơn các trẻ bình thường khác.

Bốn điều nói trên là phương pháp và con đường hiệu quả để xét đoán trí thông minh của trẻ.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Hành vi, hoạt động của trẻ nếu có được bốn đặc trưng nói trên thì chúng tỏ chúng tương đối thông minh. Các trẻ thông minh sẽ làm nên sự nghiệp, qua nỗ lực cá

nhân và được bồi dưỡng cẩn thận thì chắc chắn có thể trở thành những nhân vật hơn người trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hoặc văn học nghệ thuật. Nếu tham gia kinh doanh hoặc làm chính trị cũng có thể thành đạt xuất chúng.

## 9. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NĂNG LỰC TƯ DUY CỦA CON CÁI

Khi khai thác, huấn luyện và bồi dưỡng tiềm lực tư duy của trẻ, trước hết cần chú ý đến phát hiện. Vậy cần phát hiện cái gì? Phát hiện xem trẻ có tiềm lực tư duy cao không, nếu có tiềm lực tư duy cao thì sẽ cần thiết và có giá trị để được đặc biệt chú ý khai thác, huấn luyện và bồi dưỡng.

Tiềm lực tư duy của trẻ mạnh hay yếu là có thể trải nghiệm được, các bậc cha mẹ chịu tốn công sức kiểm nghiệm là rất có lợi cho sự phát triển trí lực của con cái.

*Lời khuyên số 9 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Tư duy là gì? Tư duy là suy tưởng. Có nhiều khái niệm và định nghĩa con người không thể trực tiếp cảm nhận được, chỉ có thể dựa vào sự suy tưởng gián tiếp mới cảm thấy nó tồn tại, như vậy phải dựa vào tư duy để làm việc đó.

Con người có thể tư duy, suy tưởng còn con vật thì không có năng lực phát hiện bản chất của vấn đề một cách gián tiếp như vậy. Ví dụ ta ném cho đàn khỉ một quả táo bằng cao su hoặc bằng nhựa, con khỉ đầu tiên với được ngoạm một miếng thấy không ăn được bèn bỏ đi. Một con khỉ khác không thể tư duy, suy tưởng từ tình hình xảy ra với con đầu tiên nên vẫn nhặt quả táo giả ngoạm một miếng thấy không ăn được bèn bỏ đi.

Tư duy có đặc điểm khái quát trong quá trình vận động, tức con người có thể dựa vào tư duy để phản ánh hoàn chỉnh đặc tính chung, quy luật chung của một sự vật khách quan và mối quan hệ giữa các sự vật đó.

Tư duy là một hình thức hoạt động của đại não nhưng cũng cần có tài liệu làm cơ sở. Tài liệu tư duy có hai loại: ngôn ngữ và hình tượng, tức tư duy trừu tượng và tư duy hình tượng. Trẻ em nói chung rất ngại làm văn, tại sao vậy? Một mặt là do chưa học được cách viết, chưa có vốn sống để viết, nhưng quan trọng hơn là do tư duy hình tượng yếu. Trẻ em thường sợ làm các bài toán ứng dụng, tại sao vậy? Một mặt là do cơ sở học chưa vững chắc, sức lý giải còn yếu, nhưng quan trọng hơn là do tư duy trừu tượng yếu.

Có bậc cha mẹ mong con chóng thành rồng, trực tiếp ra đầu bài cho con làm văn, rõ ràng là ép gà trống đẻ trứng, vì trẻ trong đầu óc chưa hiểu biết gì về hình tượng đó, bắt nó viết văn về cái đó đâu có phải chuyện dễ. Làm bài toán ứng dụng cũng vậy, trước hết phải làm cho trẻ hiểu được hàm nghĩa của đầu bài, rồi giúp nó tập luyện tư duy trừu tượng, phân tích giảng giải đầu bài, như vậy nó mới dễ giải được bài toán.

Sự phát triển trong quá trình nhận thức của trẻ đều có liên quan chặt chẽ với tư duy. Trẻ học tập tốt hay xấu phụ thuộc vào quá trình tư duy và năng lực thực hiện tư duy của chúng, còn hành động của người lớn thường có tác dụng quan trọng đối với sự trưởng thành của trẻ. Ví dụ giúp trẻ làm bài tập theo kiểu “làm hộ” sẽ làm cho trẻ có tính ỷ lại và gây ra thói quen lười tư duy. Vì vậy sự phát triển tư duy của trẻ không nên bị yếu tố bên ngoài gò ép, ngược lại cần ra sức khai thác nội lực của trẻ. Đúng như nhà giáo dục Liên Xô (cũ) Usenski đã nói: “Phải làm cho con em chúng ta không những quen làm những việc chúng thích thú mà còn quen làm cả những việc chúng không thích...”, điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào việc bồi dưỡng năng lực tư duy của trẻ. Vì vậy muốn “mong con thành tài” thì cần sớm giáo dục, phát hiện, khai thác, bồi dưỡng, huấn luyện năng lực tư duy của trẻ, các việc làm đó có tác dụng đặc biệt quan trọng.

Nói chung năng lực tư duy cao hay thấp phụ thuộc mức độ lớn vào việc khai thác, huấn luyện và bồi dưỡng. Nhưng như vậy không có nghĩa là chỉ cần chúng ta khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng năng lực tư duy của trẻ, thậm chí cố ý làm các việc đó với cường độ cao, là có thể làm cho trẻ có năng lực tư duy cao. Đó là vì nó còn phụ thuộc vào bản thân đứa trẻ có tiềm năng tư duy cao không, có cần thiết và có giá trị để khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng không. Cách thức và phương pháp khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng có tốt không. Vì vậy mới nói khi khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng năng lực tư duy của trẻ, trước hết phải phát hiện. Phát hiện cái

gì? Phát hiện xem trẻ có tiềm lực tư duy cao hay không. Nếu có thì mới cần thiết và có giá trị để khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng (tất nhiên dù sao ta vẫn cứ phải khai thác, huấn luyện, bồi dưỡng năng lực tư duy của trẻ, chỉ có khác nhau ở chỗ nếu nó có tiềm lực cao thì ta cố công làm còn không thì chỉ làm một cách bình thường). Dưới đây xin giới thiệu các đặc trưng hoạt động tư duy chứng tỏ trẻ có tiềm lực tư duy cao:

### **1. Phạm vi tư duy tương đối rộng**

Khi suy nghĩ một vấn đề nào đó, trẻ có tiềm lực tư duy cao thường có thể nhìn vấn đề một cách toàn diện, không chỉ nhìn vào một khía cạnh đơn lẻ, biết suy nghĩ đến các nhân tố liên quan, không chỉ nhìn vào một nhân tố đơn lẻ, biết tập trung vào mối quan hệ giữa các sự vật, từ nhiều mặt phân tích, so sánh, tổng hợp tìm ra bản chất của sự vật, không bị hiện tượng bên ngoài che mắt.

Nghe nói Newton thuở nhỏ đầu óc chậm chạp, một hôm thầy giáo đến thăm nhà Newton, bà mẹ sợ quá luôn mồm nói: “Cháu nhà tôi gốc nghếch lắm, nó lại làm gì để thầy phải nhọc công rồi”.

Thầy vội trả lời: “Đâu có, đâu có, Newton là chú bé thông minh lắm. Hôm qua ở cổng nhà trường có một đề bài rất khó, Newton đã lập công lớn. Không ngờ cháu đã giải được bài đó”.

Thì ra một anh bán hàng rong trẻ tuổi gánh hai rổ bát sứ khi đi qua ngã tư ở cổng trường học thì bị một xe chở củ khô làm đổ. Anh ta giữ xe lại bắt bồi thường vì xe đã đi lấn vào vỉa hè, người đánh xe nhận đền nhưng có

một rổ bát bị vỡ vụn không còn biết có bao nhiêu chiếc nên hai bên cứ tranh cãi mãi, không ai chịu nhường ai.

Lúc đó khách qua đường và học sinh tan học đến xúm lại xem cãi nhau, không ai nghĩ được cách giải quyết vụ việc này.

- Được rồi, không phải tranh cãi nữa, chú bé Newton thấy tình hình đó, chau mày nghĩ ra một cách.

Người đánh xe nói: “Được cái quái gì cơ chú! Cháu làm sao chấp lại các mảnh bát vỡ để đếm xem có bao nhiêu bát”.

Newton trả lời: “Có thể giải quyết được. Các chú cứ dùng cái cân cân tất cả các mảnh bát vỡ rồi đem chia cho trọng lượng của một cái bát lành là biết ngay thôi mà. Đây chỉ là một con tính chia đơn giản, có gì khó đâu”.

Đấy các bạn xem, chú bé Newton đã biết nhìn vấn đề một cách toàn diện, thấy được mối quan hệ giữa các mảnh bát vỡ với cái bát lành đơn lẻ, nắm ngay được trọng lượng là bản chất của vấn đề này. Tư duy của Newton rộng lớn lắm!

Trong cuộc thi trí lực cũng có tình hình tương tự như vậy. Ví dụ người ta hỏi “trên đời này cái gì to nhất”, có trẻ chỉ dựa vào trực giác trả lời “Bầu trời là to nhất”, đâu có biết sức tưởng tượng của con người là vô hạn, dù một vật to đến đâu thì người ta vẫn có thể tưởng tượng ra một vật to hơn thế. Giống như trong tượng thanh (một loại nói lối của Trung Quốc) nói bát to hơn đĩa, mâm to hơn bát, chum to hơn mâm... Thật quý hiếm biết bao, một chú bé 10 tuổi đã biết trả lời “Sức tưởng tượng là to nhất”.

## 2. Trình độ tư duy khá sâu sắc

Trẻ có trình độ tư duy nông cạn chỉ có thể nhìn vấn đề qua cái vỏ ngoài, tức hiện tượng bên ngoài, khi gặp phải vấn đề rắc rối, phức tạp là bó tay. Các trẻ có trình độ tư duy tương đối sâu sắc có thể từ những hiện tượng rắc rối, phức tạp ở vỏ ngoài tìm ra cái bản chất nhất, cốt lõi nhất không để cho hiện tượng bề ngoài che mắt.

Nhờ một học giả mù chỉ dẫn, Dalton tự học thành tài và là nhà khoa học nổi tiếng của nước Anh. Nhà ông ở cách đài phát thanh 3 - 4 dặm đường. Bình thường họ không nghe thấy tiếng phát thanh viên, nhưng vào buổi sáng, tối thì lại nghe rất rõ, thậm chí phân biệt được cả giọng nói của từng phát thanh viên.

Một lần sau khi ăn cơm tối cả nhà Dalton ngồi nghỉ dưới bóng cây bàn tán chuyện đó. Cậu em trai nói: “Mình nghe không rõ là do đường phố ồn ào, nhiều tiếng người rao hàng, âm thanh hỗn tạp, khó nghe tiếng phát thanh viên. Rồi lại còn nhà cửa, cây cối ngăn cách nữa”. Cô em gái ngây thơ nói: “Nhà cửa cây cối sớm tối, ban ngày đều như nhau cả cơ mà”.

Dalton giải thích: “Các em mới chỉ nói đúng một nửa thôi, tức là các em đều nói về hiện tượng bề ngoài cả. Cần biết rằng thời tiết nắng mưa, gió tuyết, sương sa, nhiệt độ đều có ảnh hưởng đến âm thanh. Anh nói có lẽ các em chưa tin lắm, anh đã ghi nhật ký tỉ mỉ về ảnh hưởng của thời tiết đối với âm thanh, các em cứ xem sẽ rõ”.

Dalton không bị hiện tượng bề ngoài che mắt, đã biết từ các nhân tố rắc rối, phức tạp phát hiện ra cái bản chất nhất, cốt lõi nhất của vấn đề truyền bá âm

thanh. Sau này ông đã có nhiều cống hiến đột xuất về khí tượng học, Hóa học và Vật lý học.

Gia Cát Lượng thời Tam Quốc hầu như là hóa thân của trí tuệ loài người. Nhà thơ lớn đời Đường là Đỗ Phủ đã ca ngợi ông: “Gia Cát vang danh cùng vũ trụ”. Khi còn trẻ Gia Cát Lượng đã biết suy nghĩ sâu sa, túc trí đa mưu, có những nhận xét sâu sắc về thời thế và những quyết sách thiên tài. Tính sâu sắc của tư duy là một phẩm chất phải có của các nhà tư tưởng vĩ đại.

### **3. Quá trình tư duy phải được tiến hành độc lập**

Suy nghĩ độc lập là một trong những tiêu chí của trẻ có năng lực tư duy tương đối mạnh. Khi gặp vấn đề khó không hỏi ngay thầy cô giáo và bố mẹ, tự mình vắt óc suy nghĩ, những trẻ như vậy khi suy nghĩ còn không chịu mù quáng theo đuôi người khác, không dễ bị người khác gây ảnh hưởng hoặc chỉ dẫn, cũng không dễ dao động trong quan điểm của mình. Ví dụ các trẻ có năng lực tư duy tương đối kém khi gặp bài toán khó thường vội vàng muốn làm ngay, khi làm không được cũng không chịu khổ công suy nghĩ mà ỷ lại vào bố mẹ làm cho xong chuyện. Còn các trẻ có năng lực tư duy tương đối mạnh thường chịu tốn công suy nghĩ vài ba ngày cho đến khi giải được bài toán mới vừa lòng.

Một chú bé học lớp 3, trong bài kiểm tra học kỳ có câu yêu cầu giải thích nghĩa của hai từ “Văn danh” (Nghĩa đen là nghe tên). Đa số học sinh khác đều giải nghĩa “văn danh” là “danh tiếng” nhưng chú bé đó đã giải thích rất tinh tế “văn danh” là “nghe thấy danh

tiếng”. Thầy đã đánh dấu đỏ vào bài làm. Để chứng tỏ giải thích của mình là đúng, chú bé đã tra từ điển, kể cả từ điển Từ Hải. Sau đó chú nói đầy đủ lý lẽ với thầy trường hợp nào thì “văn danh” có nghĩa là “danh tiếng” còn trong trường hợp thông thường thì có nghĩa là “nghe thấy danh tiếng”. Thầy mỉm cười hài lòng.

Lòng tự tin và tinh thần thực sự cầu thị như vậy ở người lớn cũng khó mà có được. Đây cũng là một tiêu chí của trẻ có năng lực tư duy tương đối mạnh.

#### **4. Tốc độ tư duy nhanh, phương pháp tư duy linh hoạt**

Tư duy nhanh nhạy có đặc điểm là nhanh chóng nắm được bản chất của vấn đề, tìm ra then chốt của sự vật, từ đó nhanh chóng đề ra phương pháp giải quyết vấn đề. Tư duy linh hoạt biểu hiện ở chỗ các trẻ không chịu bám theo nếp cũ, rập khuôn theo cái thủ cựu mà biết phá bỏ thường quy, biết tùy theo tình hình điều kiện, thời gian, đối tượng khác nhau để linh hoạt thay đổi phương pháp tư duy của mình.

Trẻ đứng trước một vấn đề nào đó thường cứ bám theo nếp cũ một cách tự giác hoặc không tự giác, cứ rập theo phương pháp đã thành công trước đó để giải quyết vấn đề. Nếu thắng lợi thì hơn hớn vui thích, một khi bị thất bại thì bó chân bó tay. Suy nghĩ của các em đó là nhỏ hẹp, phương pháp tư duy tương đối đơn giản.

Biện pháp tốt nhất xét đoán hai phương pháp tư duy đó là quan sát quá trình làm bài tập của trẻ. Các trẻ có tư duy nhạy bén, linh hoạt nhìn đầu bài rồi trước

hết đọc kỹ điều kiện cho biết và yêu cầu, sau đó mới tìm hiểu nội dung của đầu bài. Qua một bước chuẩn bị như vậy, trẻ sẽ lựa chọn phương pháp giải bài toán, thấy phương pháp đó không được lập tức bỏ đi để tìm phương pháp khác. Còn các trẻ trí lực bình thường mới thấy đầu bài đã lao ngay vào, nóng lòng muốn biết ngay đề này thầy đã ra chưa hoặc trước đây đã làm chưa. Lao vào rồi là giải bài ngay, giải không được bài thì lo toát mồ hôi, ngó ngang ngó dọc, loay hoay mãi vẫn không giải được. Khi ta phát hiện thấy trẻ thuộc loại 1 nên khuyến khích để nó tiếp tục phát triển theo hướng đó. Nếu phát hiện trẻ thuộc loại 2 thì nên hướng dẫn nó phát triển theo hướng loại 1, khắc phục chứng tật rập theo cái cũ.

Mendeleev là nhà hóa học vĩ đại Nga. Khi chưa tròn 6 tuổi đã được cha đưa vào học tiểu học. Giáo viên theo lệ thường tuyển chọn học sinh mới thời đó trước hết kiểm tra tri thức toán học. Ông bảo cậu đếm từ 1 đến 100 và hỏi trong số 100 có mấy lần 10 mấy lần 1. Cậu không những trả lời trôi chảy mà còn có thêm trong số 1000 có 10 lần 100 và 1000 lần 1, trong số 10.000 có...

Các trẻ bình thường trả lời câu hỏi đó thường chậm và chúng chỉ quen giơ ngón tay ra đếm theo phương pháp cô mẫu giáo dạy, còn Mendeleev đã chọn phương pháp tự mình nghĩ ra nhanh chóng trả lời một loạt vấn đề khác nữa.

Mendeleev có tư duy nhạy bén đã học nhảy cóc nhanh chóng tốt nghiệp tiểu học, 15 tuổi tốt nghiệp THPT, 21 tuổi đã nhận học vị Tiến sĩ, làm Giáo sư đại học Peterbourg. Sau này bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học do ông tìm ra đã làm chấn động thế giới.

## 5. Tính logic của tư duy mạnh

Có một số trẻ nói năng không mạch lạc, lời lẽ không biểu đạt được ý, rời rạc linh tinh khiến người nghe rất khó hiểu. Các trẻ có năng lực tư duy mạnh thường trình bày một vấn đề nào đó chuẩn xác không sai sót, rõ ràng mạch lạc. Điều đó chứng tỏ một trong các tiêu chí chứng tỏ trẻ có năng lực tư duy mạnh là tư duy có tính logic nhất định và có năng lực suy luận logic.

Tư duy có tính logic là khi suy nghĩ một vấn đề biết xét đoán và suy luận một cách có lý lẽ theo quy luật logic, tức là có thể từ cái đã biết suy luận ra tri thức mới, thu được một kết luận mới.

Có thể dùng một số câu hỏi đơn giản, rõ ràng để kiểm tra tính logic trong tư duy của trẻ. Ví dụ:

Câu hỏi 1: Thầy Trương thấp hơn thầy Vương  
Thầy Triệu thấp hơn thầy Trương  
Vậy thầy nào thấp nhất?

Câu hỏi 2: Thầy Trương thấp hơn thầy Lý  
Thầy Vương cao hơn thầy Lý  
Thầy nào cao nhất?

Các trẻ có năng lực tư duy mạnh sẽ trả lời được ngay, còn các trẻ bình thường phải dùng ngón tay hoặc bày cái bút, cái thước ra để so sánh rồi mới trả lời được. Trẻ loại 1 dùng suy luận logic, trẻ loại 2 dùng suy luận trực giác.

Một suy luận hợp logic là: nếu luận cứ và tiền đề chính xác thì kết luận rút ra cũng nhất định chính xác. Nếu tiền đề sai thì kết luận rút ra không đúng vững được, thậm chí có khi sai.

Ví dụ các trẻ có tính logic tư duy mạnh có thể nhanh chóng xác định hai vấn đề sau:

Vấn đề 1 - Mọi con kiến đều là côn trùng

Mọi côn trùng đều có 6 chân

Vậy mọi con kiến đều có 6 chân

Vấn đề 2 - Mọi loại nấm đều ăn được

Nấm độc cũng là nấm

Vì vậy nấm độc cũng ăn được.

Rõ ràng tiền đề của vấn đề 1 chính xác, hình thức luận cũng chính xác nên kết luận cũng chính xác. Còn kết luận của vấn đề 2 không chính xác vì tiền đề đã sai.

5 điểm nói trên là các tiêu chí quan trọng giúp ta phát hiện các trẻ có năng lực tư duy cao.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Trẻ có năng lực tư duy cao sẽ có tiền đề phát triển lớn, qua cố gắng phấn đấu có thể trở thành chuyên gia hoặc nhân vật xuất chúng về số học, triết học, công trình học, mỹ thuật v.v...

## **10. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CƯỜNG ĐỘ TRÍ NHỚ**

Các học giả cho rằng muốn thành đạt tất nhiên không thể thiếu năng lực suy nghĩ, sức sáng tạo, sức chú ý và năng lực ứng dụng, nhưng chỉ với điều kiện tiên quyết là có trí nhớ khá mạnh thì các năng lực đó mới có ý nghĩa và cơ sở tồn tại. Sự thực cho chúng ta thấy các trẻ em có trí lực xuất chúng từ cổ chí kim từ trong nước ra ngoài nước đều có trí nhớ phi phàm.

Trí nhớ của con bạn có bình thường không hoặc có tốt không? Các bậc cha mẹ cần biết chắc, đó là điều cần thiết để bồi dưỡng trẻ thành tài sau này.

*Lời khuyên số 10 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Trí nhớ là sự tái hiện và tái nhận thức đối với sự vật hoặc lời nói mà con người đã cảm nhận được trong quá khứ. Ví dụ khi trẻ hồi tưởng lại một việc đã qua, nó có thể kinh ngạc thốt lên “nhớ ra rồi”. Đó là kết quả trẻ nối thông một hình tượng đã lưu trữ trong đầu óc với một cái đang cần tìm ra. Nhưng cũng có trẻ nói: “Trước khi sát hạch, mọi cái đều nhớ kỹ cả nhưng khi vừa nhận đề thi, đọc đầu bài là đầu óc trống rỗng, chẳng nhớ cái gì cả”. Đó là biểu hiện trẻ kém trí nhớ.

Có người nói: “Một người thông minh hay không phụ thuộc vào trí nhớ tốt hay xấu”. Cũng có người cho rằng: “Thông minh tài trí của con người chủ yếu tùy thuộc vào sức suy nghĩ, sức sáng tạo, sức chú ý và năng lực ứng dụng của người đó”. Cả hai cách nói đó đều có lý nhưng chưa toàn diện. Các học giả môn Thành công học cho rằng muốn thành đạt tất nhiên không thể thiếu năng lực suy nghĩ, sức sáng tạo, sức chú ý và năng lực ứng dụng, nhưng chỉ với điều kiện tiên quyết là có trí nhớ mạnh thì các năng lực đó mới có ý nghĩa và cơ sở tồn tại. Sự thực cho chúng ta thấy các trẻ em có trí lực xuất chúng từ cổ chí kim từ trong nước ra ngoài nước đều có trí nhớ phi phàm.

Sự phát triển của năng lực ghi nhớ thời ấu thơ là hết sức ghê gớm. Nội dung trẻ nhớ được trong 1 năm thì người lớn phải dùng 50 năm mới nhớ hết được. Đại đa số sau khi trưởng thành đều không có trí nhớ tốt như thuở ấu thơ, nhà thơ Hoàng Đình Kiên đời Tống lúc nhỏ đã uyên bác, nhớ nhiều, đọc sách vài lần là thuộc lòng, 5 tuổi đã lâu thông Ngũ Kinh (các kinh thi, thư, dịch, lễ, nhạc). Một hôm cậu hỏi thầy: “Người ta nói có Lục Kinh, sao thầy chỉ cho con học Ngũ Kinh”. Thầy trả lời: “Kinh Xuân thu không đáng học”. Hoàng Đình Kiên không cho là phải bèn nói: “Đã là kinh thì phải học chứ”, rồi cậu tự tìm kinh xuân thu, học 10 ngày đã thuộc lâu, không sót chữ nào. Tương truyền thời Tống trong dân gian đã chọn ra 100 thần đồng hay chữ, trong đó có 10 trẻ 4 - 5 tuổi, 5 trẻ 6 tuổi, 24 trẻ 7 - 8 tuổi, 28 trẻ 9 - 10 tuổi. Các trẻ này đều học thuộc 10 loại sách như Luận ngữ, Mạnh Tử, Hiếu kinh. Đáng quý hơn nữa trong số đó có một trẻ 10 tuổi đã lâu thông 17 loại sách kinh, sử, tử.

Năng lực ghi nhớ của con người có mặt là bẩm sinh nhưng chủ yếu là kết quả rèn luyện về sau.

Trong lịch sử thế giới có một thần đồng tên là Carl Weit khoảng 6 tuổi đã nhớ được trên 3 vạn từ, nói được 5 ngoại ngữ, 8 tuổi đã nắm chắc 6 ngoại ngữ Đức, Pháp, Ý, La tinh, Anh, Hy Lạp, hiểu biết động vật học, thực vật học, vật lý học, hóa học, rất giỏi toán, 9 tuổi đã trúng tuyển vào Đại học Lepgig, chưa đầy 14 tuổi đã công bố Luận văn số học, nhận học vị Tiến sĩ, 16 tuổi nhận học vị Tiến sĩ về Luật, 23 tuổi được bổ nhiệm làm giáo sư đại học về luật. Nhưng lúc bé Carl không phải là đã có thiên tư đặc biệt mà hoàn toàn nhờ vào sự giáo

dục bồi dưỡng của bố. Ông bố đã viết lại quá trình dạy dỗ cậu con trai thành một quyển sách với tiêu đề “Tôi dạy Carl Weit”. Trong sách có nói đến việc rèn luyện trí nhớ cho Carl, mỗi khi đi tham quan một địa phương mới trở về, ông đều bảo Carl viết thư kể lại chuyến đi cho người nhà. Trong lịch sử sau này đã xuất hiện nhiều thần đồng là nhờ đã được cha mẹ bồi dưỡng theo sách “tôi dạy Carl Weit”.

Tuy nói trí nhớ mạnh của trẻ là nhờ ở sự rèn luyện, bồi dưỡng mới có được nhưng không thể phủ nhận mối quan hệ giữ trí nhớ với di truyền và năng khiếu bẩm sinh là rất mật thiết. Trí nhớ mạnh nhờ vào di truyền và năng khiếu bẩm sinh có các đặc trưng sau đây:

## **1. Tốc độ ghi nhớ nhanh**

Phương thức ghi nhớ của từng trẻ có khác nhau. Trẻ nghe bố mẹ, thầy cô giáo nói nhớ được ngay gọi là trí nhớ thính giác, đọc sách báo rồi nhớ ngay gọi là trí nhớ thị giác, nghe đọc to mới nhớ được gọi là trí nhớ vận động. Dựa vào các kiểu nói trên mới nhớ được gọi là trí nhớ hỗn hợp. Vì vậy muốn kiểm tra và đánh giá tốc độ ghi nhớ của trẻ nhanh hay chậm thì trước hết phải xét xem trẻ có sở trường về kiểu trí nhớ loại nào.

Sau khi biết được kiểu trí nhớ rồi bạn có thể dùng phương thức sau để kiểm tra và đánh giá. Ví dụ nếu trẻ có kiểu trí nhớ thị giác, cũng không nhất thiết phải để nó đọc một đoạn văn nào đó mà có thể bày ra một lô hiện vật rồi yêu cầu trẻ phải nhớ được trong vòng vài giây theo quy định. Trẻ nói chung có thể nhớ được 10 -

11 hiện vật, trẻ có trí nhớ tốt có thể nhớ được 20 hiện vật, hoặc nhớ được một số lượng hiện vật ngang bằng với loại trẻ bình thường nhưng với thời gian ngắn hơn một nửa.

## **2. Thời gian nhớ được dài (nhớ dài)**

Ví dụ bạn cho con đọc một đoạn văn, nghe một câu chuyện hoặc xem một bức tranh. Một giờ sau trẻ bình thường thường quên đi 20% còn trẻ có trí nhớ tốt vẫn nhớ được đầy đủ.

## **3. Trình độ nhớ chuẩn xác cao**

Cho trẻ xem một bức tranh, để trẻ ghi nhớ các sự vật được vẽ trên tranh nhưng thời gian xem tranh không để dài quá, bình thường cho xem tranh trong 10 - 13 giây rồi cất tranh đi và hỏi “Bức tranh vừa xem vẽ những cái gì nào”, hoặc kể một câu chuyện cho trẻ nghe rồi để nó nhớ lại. Các trẻ có trí nhớ bình thường trong khi nhớ lại thường xen lẫn cả các tình tiết khác còn các trẻ có trí nhớ tốt có thể nhớ chuẩn xác toàn bộ nội dung câu chuyện. Nếu thấy trẻ nhớ được cả những chi tiết rất chi ly khó thấy thì chứng tỏ trí nhớ của nó rất tốt.

## **4. Phạm trù ghi nhớ rộng, năng lực ứng dụng mạnh**

Các trẻ có trí nhớ bình thường chỉ dễ nhớ những người và sự vật, vật thể mà chúng cảm thấy thích thú. Bạn có thể tăng cường rèn luyện trí nhớ cho con để nó có sức ghi nhớ tốt về một mặt nào đó. Các trẻ có trí nhớ tốt có thể ghi nhớ đủ mọi thứ và nhớ rất tốt.

Sự khác nhau quan trọng là ở chỗ: trẻ bình thường chỉ ghi nhớ một cách máy móc và không biết vận dụng linh hoạt còn trẻ có trí nhớ tốt thì khi cần thiết có thể dễ dàng nhớ lại mọi thứ liên quan.

## **5. Cách nhớ mới lạ**

Trẻ bình thường chủ yếu dựa vào ghi nhớ một cách máy móc, ví dụ khi học thuộc một đoạn văn trẻ cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cách ghi nhớ như vậy rõ ràng không tốt.

Trẻ có trí nhớ tốt có thể vận dụng cách ghi nhớ mới mẻ, kỳ lạ một cách tự giác hoặc không tự giác để ghi nhớ. Ví dụ khi trẻ học chữ số, có trẻ đã dùng hình tượng 1 chiếc đũa để nhớ số 1, dùng hình tượng một đôi đũa để nhớ số 2. Hoặc liên hệ tất cả các chữ có bộ giống nhau để nhớ, ví dụ một loạt chữ đều có bộ mọc ở bên cạnh.

Tuy từng người có cách ghi nhớ khác nhau thích hợp với mình nhưng hai cách nhớ nói trên theo kiểu nhớ máy móc và nhớ linh hoạt là khác hẳn nhau. Một học giả đã điều tra thấy cách nhớ máy móc chỉ có hiệu quả cao nhất đến khi 10 tuổi sau đó không thể tiến thêm hơn nữa, còn cách nhớ linh hoạt chính là cách nhớ logic phát triển từ những cách nhớ tự nghĩ ra, tìm cách hiểu được ý nghĩa toàn bộ rồi mới ghi nhớ. Cách ghi nhớ linh hoạt này tiến triển từ từ trước tuổi 14 và sau tuổi 14 sẽ tiến triển rất rõ ràng. Vì vậy ở bậc tiểu học phần lớn là nhớ máy móc, đến bậc trung học không thể nhớ theo cách đó nữa mà phải mày mò tìm cách thay đổi kiểu học thuộc lòng một cách máy móc. Đó không phải do trí nhớ của trẻ ngày càng tồi đi hoặc đầu óc ngày càng tối tăm mà là do chương trình học đã có thay đổi.

Như trên đã nói, khi kiểm nghiệm cách ghi nhớ của trẻ bạn cần đặc biệt chú ý phát hiện xem con em mình có dùng một kỹ xảo mới lạ để ghi nhớ không. Dù chỉ có một chút xíu mẫm mống đó bạn cũng nên khuyến khích.

## **6. Có khả năng tìm ra mối quan hệ nội tại của sự vật**

Các trẻ có trí nhớ tốt khác với các trẻ bình thường ở chỗ chúng có thể tìm ra mối quan hệ nội tại của sự vật mà không học thuộc lòng một cách máy móc. Ví dụ bé Tân mới 5 tuổi đã được trường Đại học Vũ Hán nhận làm sinh viên dự bị. Thần đồng Tân 5 tuổi đã học hết chương trình THPT, giỏi tiếng Anh, có thể chuyện trò với người Anh. Bé thường có thể phát hiện ra quy luật nội tại của sự vật. Năm lên 3 tuổi, bé nói: “Hai số bằng nhau trừ đi nhau bằng không”, khi lên 4 tuổi bé đã viết  $1 - 10 = -9$ ,  $1 - 100 = -99$ ,  $1 - 1000 = -999$ , rồi bé quy nạp lại nó trong số đó có mấy số 0 thì có từng ấy số 9, chỉ cần thêm dấu (-) nữa là xong.

Sáu đặc trưng hành vi của trẻ nói trên là những tiêu chí cụ thể giúp cha mẹ phát hiện con em mình có năng khiếu bẩm sinh và trí nhớ tốt hay không, điều đó có tính thực dụng rất lớn. Tuy vậy, để nắm đúng được tiềm năng ghi nhớ của trẻ chúng ta còn cần tiến hành trắc nghiệm trí nhớ trên cơ sở đã phát hiện ra trẻ có trí nhớ tốt. Tác dụng và giá trị của trắc nghiệm trí nhớ là để phát hiện và khẳng định thêm phẩm chất ghi nhớ chuẩn xác, nhanh nhạy của trẻ. Thông thường có hai phương pháp trắc nghiệm: trắc nghiệm dạng hình vẽ và trắc nghiệm nhớ lại hình vẽ.

## 1. Trắc nghiệm nhận dạng hình vẽ

Mục đích: Phương pháp trắc nghiệm này dùng để xác định tính chuẩn xác trong ghi nhớ của trẻ, áp dụng cho nhi đồng 3 - 14 tuổi.

Cách làm:

- Đối với trẻ trước tuổi đi học (3 - 6 tuổi), ta đưa ra 10 tấm học chữ qua hình vẽ cho các em xem, mỗi tấm xem trong thời gian 1 giây, tức là ta lần lượt đưa ra tấm 1 rồi cất đi đưa ra tấm 2... cứ thế cho đến tấm 10. Trước khi xem ta yêu cầu trẻ phải nhớ lại hình đã xem. Sau khi xem xong cả 10 tấm ta xếp 10 tấm đó lẫn lộn với 10 tấm khác chưa xem (đều là các tấm học chữ qua hình vẽ), rồi yêu cầu trẻ nhặt ra 10 tấm đã xem, thời gian hạn trong 3 phút.

- Đối với trẻ 7 - 14 tuổi, dùng các hình trong hình học làm tài liệu trắc nghiệm. Ta vẽ 10 hình trong hình 1 vào 10 tấm bìa và vẽ 10 hình khác vào các tấm bìa khác và hoàn toàn theo đúng như cách đã nói trên để trắc nghiệm.

Cách cho điểm trắc nghiệm: (đúng - sai) x 1/2

Tiêu chuẩn tham khảo:

Độ tuổi: 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14

Số điểm: 3 4 5 6 3 4 5 6 6 6 7 7

Cách bình xét: cao hơn điểm chuẩn tham khảo chứng tỏ trí nhớ nhanh nhạy, chuẩn xác, số điểm cao hơn càng nhiều càng chứng tỏ trí nhớ tốt. Bằng điểm chuẩn tham khảo chứng tỏ tính nhanh nhạy và tính chuẩn xác của trí nhớ ở mức bình thường. Thấp hơn điểm chuẩn tham khảo chứng tỏ trình độ kém, dễ nhớ sai, trí nhớ không tốt lắm.

  
Đoàn Thị Ngọc Bích

## 2. Trắc nghiệm nhớ lại hình vẽ

Mục đích: nhằm xác định tính nhanh nhạy tức tốc độ ghi nhớ, thích hợp với cả trẻ lớn tuổi hơn.

Cách làm:

- Quy định trong 1 phút phải nhớ được 9 con số có các ký hiệu như bảng sau:

9 con số ứng với 9 ký hiệu

1	2	3	4	5	6	7	8	9
+	v	—	A	X	$\Delta$	$\div$	0	=

- Yêu cầu trẻ ghi đúng các ký hiệu ứng với từng con số ở bảng trên trong các ô để trống của bảng trắc nghiệm chính thức. Nếu không nhớ được sẽ cho xem lại bảng trên. Thời gian suy nghĩ là 100 giây.

Bảng trắc nghiệm chính thức nhớ lại hình vẽ

3	6	4	1	3	2	5	3	2	4	1	2	3	1	2	7	8	2	6	5
4	5	1	8	4	2	7	3	1	2	3	7	4	8	5	4	7	6	3	9
9	1	8	2	7	3	6	4	5	8	8	4	9	5	6	8	6	4	3	2
4	7	3	8	2	9	1	5	2	6	5	8	9	7	3	6	5	1	7	8
6	8	7	3	1	2	5	9	4	7	3	6	8	1	5	4	3	2	9	6

Cách cho điểm và tiêu chuẩn tham khảo: điền đúng một ô được 1 điểm, điền sai hoặc sót không được

điểm. Được tổng số điểm từ 90 trở lên là trí nhớ rất nhanh nhạy. Được 75 - 89 điểm là trí nhớ khá nhanh nhạy. Được 51 - 74 điểm là có tốc độ ghi nhớ trung bình. Dưới 50 điểm là tốc độ ghi nhớ kém.

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Các trẻ có sức ghi nhớ tốt hoặc rất tốt mà ta phát hiện được qua phương pháp nói trên sẽ có tiềm lực phát triển tài năng tốt, nếu được học hành đến nơi đến chốn sẽ có thành tựu lớn, đặc biệt nếu học các môn khoa học cần đến nhiều trí nhớ sẽ càng dễ thành công rực rỡ, ví dụ như các môn lịch sử, địa lý, địa chất, triết học, sinh vật v.v... nếu không làm ở cơ quan nghiên cứu khoa học mà chuyển sang các lĩnh vực khác cũng sẽ dễ thành đạt xuất chúng.

### **11. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỞ TRƯỜNG THEO GIÁO SƯ HOWARD GADNLY**

Xét đoán xem con mình có phải là “Thiên lý mã” không không phải là vấn đề đơn giản. Thực ra những đứa trẻ có trí lực khá đều có thể trở thành “Thiên lý mã” vì mỗi trẻ đều có một hoặc vài điểm mạnh về trí lực và thân thể riêng, thích hợp với nó cần được cha mẹ phát hiện và khai thác. Nếu không phát hiện kịp thời thì tài năng có thể sẽ bị mờ nhạt qua thời gian.

Bạn có biết dùng phương pháp gì để phát hiện được sở trường về một mặt nào đó của trẻ không? Điều

đó quan trọng lắm. Trẻ sau này thành tài hay không có liên quan rất lớn với việc sớm phát hiện và phát triển sở trường của trẻ.

*Lời khuyên số 11 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Cha mẹ thực sự hợp cách phải là Bá Nhạc đầu tiên của trẻ và phải là Bá Nhạc có tinh thần trách nhiệm nhất và quyền uy nhất (Bá Nhạc là nhân vật thời Xuân Thu của Trung Quốc rất giỏi về đánh giá phẩm chất của ngựa. N.D). Xét đoán xem con em của mình có phải là “Thiên lý mã” không không phải là vấn đề đơn giản. Thực ra xét đoán theo ý nghĩa phổ biến mà nói, những đứa trẻ có trí lực kha khá đều có thể trở thành Thiên lý mã vì mỗi trẻ đều có một hoặc vài điểm mạnh về trí lực và thân thể riêng, thích hợp với nó đang chờ đợi được cha mẹ phát hiện và khai thác. Nếu không phát hiện kịp thời thì tài năng đó có thể sẽ bị mờ nhạt qua thời gian. Như vậy cha mẹ với tư cách là Bá Nhạc đã mất đi con mắt tinh đời. Do đó việc sớm phát hiện ra sở trường của trẻ, dự kiến được xu hướng thành tài sau này và bồi dưỡng chúng một cách có mục tiêu rõ ràng là một điều hết sức quan trọng.

Vậy làm thế nào để phát hiện được sở trường của trẻ? Xin các bạn hãy căn cứ vào mức độ hiểu biết con em mình để xét đoán các vấn đề sau:

1. Trẻ tỏ ra rất xuất sắc khi học thuộc lòng thơ ca

và những câu có vần điệu.

2. Trẻ chú ý đến tâm tư buồn vui của bạn.

3. Trẻ hay hỏi các vấn đề đại loại như “Thời gian có từ bao giờ”.

4. Trẻ rất ít khi bị lạc đường.

5. Động tác của trẻ rất đẹp và khéo.

6. Trẻ hát rất đúng âm giai.

7. Trẻ hay hỏi các vấn đề đại loại như “sấm, sét là gì?”.

8. Trẻ biết đính chính lại một từ dùng sai của bạn.

9. Trẻ còn rất nhỏ đã biết buộc giày giầy và biết đi xe đạp.

10. Trẻ rất thích đóng vai diễn và tự nghĩ ra một màn kịch.

11. Khi đi ra ngoài, trẻ nhớ được các bảng chỉ đường và nói: “Chúng ta đã đi qua chỗ này chỗ nọ...”.

12. Trẻ thích nghe các loại nhạc cụ và biết phân biệt âm thanh của các loại nhạc cụ khác nhau.

13. Trẻ thích vẽ, vẽ khéo, vẽ các vật thể rõ ràng.

14. Trẻ khéo mô phỏng bắt chước các động tác thân thể và biểu tình trên mặt.

15. Trẻ khéo phân loại các vật thể khác nhau giống như khi dựa vào quy cách to nhỏ và màu sắc để phân loại đồ chơi.

16. Trẻ khéo kết hợp động tác với tình cảm, ví dụ trẻ nói: “Tớ có ngủ mê mới làm chuyện đó”.

17. Trẻ biết kể chuyện khá hay.

18. Trẻ có thể bình luận các loại âm hưởng khác nhau.

19. Khi được giới thiệu làm quen một người khác, trẻ có khi nói: “Bạn gái này khiến tớ nhớ đến...”.

20. Trẻ có thể xét đoán chính xác việc một người nào đó có thể hoặc không thể làm nổi.

21. Khi xem phim, trẻ có thể nhanh chóng xét đoán nhân vật nào thuộc loại xấu.

22. Trẻ có sức quan sát mạnh, nhìn ra các chi tiết của sự vật.

23. Trẻ sớm biết nói, diễn đạt khá.

24. Trẻ thích chơi cò, đánh bài

25. Trẻ học bài hát rất nhanh.

26. Trẻ khéo sử dụng các dụng cụ.

27. Trẻ không tự ty, có lòng tự tin.

28. Trẻ có “con mắt sắc sảo” biết đối xử với khách.

29. Trẻ rất ít khi chịu bó tay.

30. Trẻ thích học, không cần người lớn thúc giục.

31. Trẻ học nhanh các đại lượng bằng nhau, ví dụ 500gr là một cân ta, 3 thước ta là 1m.

32. Từ bé đã thích nghịch nhạc cụ, lớn hơn một chút đã biết phân biệt các khúc nhạc không lời.

33. Khéo tháo lắp đồ chơi, gấp giấy thành hình, mọi người đều khen trẻ khéo tay.

34. Biết trù tính kế hoạch công việc của mình.

Các điều 1, 8, 17, 23, 30 chứng tỏ tài năng ngôn ngữ. Các điều 6, 12, 18, 25, 32 chứng tỏ tài năng âm nhạc. Các điều 3, 7, 15, 24, 31 chứng tỏ tài năng số học logic. Các điều 4, 11, 13, 22, 29 chứng tỏ tài năng về nhận biết không gian. Các điều 5, 9, 14, 26, 33 chứng tỏ tài năng về vận động thân thể. Các điều 10, 16, 20, 27,

34 là tài năng về tự biết bản thân. Các điều 2, 10, 19, 21, 28 là tài năng nhận biết người khác.

Hoặc giả trả lời khẳng định đối với 5 vấn đề có liên quan đến một mặt tài năng nào đó nói ở trên thì chúng tỏ trẻ có tài năng về mặt đó.

Schusell có thể chơi piano rất hay, Paul có thể sửa một máy thu thanh cũ nát thành máy mới nhưng số điểm trắc nghiệm trí lực của các em trên giấy đều thấp không phản ánh đúng tài năng vốn có đã làm cho các bé này bị thiệt thòi. Trên thực tế trẻ có thể có nhiều năng lực mà các chuyên gia không xét đoán được. Giáo sư Howard Gadney về thần kinh học của Học viện y khoa Boston đã có các công trình nghiên cứu rất sáng tạo. Ông cho rằng trẻ đều có 6 năng lực cơ bản, nếu được khuyến khích sẽ ít nhất có một năng lực được phát triển tốt. Đọc 6 loại năng lực do ông miêu tả có thể giúp chúng ta phát hiện ra các sở trường tiềm tàng của trẻ, sau đó căn cứ vào các sở trường đó để bồi dưỡng.

## **1. Về ngôn ngữ**

Trẻ rất nhỏ đã nói năng sôi nổi, có thể dùng các từ do bản thân chau chuốt, dễ học các từ mới hoặc một câu dài, thích làm thơ và kể chuyện, có khả năng tự học.

Vậy làm thế nào để giúp trẻ phát triển tài năng đó? Mỗi buổi tối khi lên giường ngủ hãy đọc sách cho trẻ nghe, cung cấp thích đáng sách báo cho trẻ, yêu cầu trẻ học thuộc bài thơ, người lớn cũng học. Cho trẻ chơi trò chơi “học chữ”. Có ý kiến khi trẻ viết được hoặc thuộc lòng.

## **2. Về âm nhạc**

Trẻ có thể nghe thấy các tiếng động phát ra từ máy điều hòa, máy đánh chữ, còi ô tô. Từ khi còn rất nhỏ trẻ đã thích sờ mó đàn dương cầm, đứng lắng nghe tiếng đàn. Khi nghe nhạc, dù không có lời ca và nhạc cụ đã thay đổi, trẻ vẫn nhận ra khúc nhạc quen thuộc. Trẻ học bài hát mới rất nhanh và chuẩn xác.

Phương pháp bồi dưỡng tài năng âm nhạc cho trẻ như sau: để trẻ tập hát, thuê cho trẻ một đàn dương cầm, mua một sáo trúc, mời thầy phụ đạo thêm, vào học ở trường có dạy nhạc v.v...

## **3. Về số học logic**

Trẻ chơi khá các môn cờ, thích suy nghĩ trừu tượng, nắm nhanh các đại lượng bằng nhau (ví dụ 2 ngày = 48 giờ).

Cho trẻ một hộp đựng đồ chơi theo từng loại vào hộp. Cha mẹ nên thường xuyên chơi cờ, đánh bài với con, dù con luôn thắng cũng không sao. Nên tìm cho con một vài bạn giỏi toán ở gần nhà để trẻ lập thành một câu lạc bộ toán.

## **4. Về định hướng không gian**

Trẻ giàu sức tưởng tượng. Bé Kitty mới 4 tuổi đã dùng cách vẽ lập thể để vẽ hộp đựng bơ, năm nay 15 tuổi đã có thành tích xuất chúng về nghệ thuật, đang tập luyện làm nhà nhiếp ảnh.

Với các trẻ sớm bộc lộ tài năng như vậy, nên chuẩn bị cho trẻ một phòng vẽ và đất sét, chất dẻo để

ập tạo hình. Nên dẫn trẻ đến các địa điểm mới và để trẻ vẽ lại cảnh tượng đã nhìn thấy. Để trẻ học nặn tượng và hội họa.

## **5. Về thân thể mềm dẻo**

Các vận động viên và nghệ sĩ múa thành đạt thường có năng khiếu bẩm sinh về mặt này. Năng khiếu này thường gồm có hai kỹ xảo cơ bản: động tác khéo léo đẹp và khéo sử dụng đồ vật. Nhiều công trình sư cũng có tài về mặt này. Nếu trẻ học rất nhanh được các động tác nhào lộn, bơi lội, đi xe và khéo sâu kim, sử dụng các dụng cụ khác nhau, tháo lắp đồng hồ, radio thì chứng tỏ trẻ có khiếu về mặt này.

Nên cho trẻ đi học ở câu lạc bộ võ đạo, thể thao, cố gắng tạo điều kiện cho trẻ tháo lắp máy hoặc chơi điện tử. Hoạt động thể dục ở nhà trường hoặc làm công việc của thợ mộc cũng rất thích hợp. Trong vận dụng cơ bắp, thần kinh và chân tay, trẻ có thể tỏ ra khéo léo xuất chúng, kể cả về mặt công nghệ và văn thể.

## **6. Về nhận thức đối với bản thân và người khác**

Thông thường ta chỉ hay chú ý xem trẻ nhận thức khuyết điểm của bản thân ra sao nhưng thường sau khi nó trưởng thành ta mới phát hiện được trẻ nào biết đặt kế hoạch và sử dụng tài năng của mình. Không khó phát hiện ra năng lực nhận thức đối với người khác của trẻ. Trẻ thường hay chú ý đến sự thay đổi của người khác, thích đọc truyện trinh thám hoặc xem kịch - phim mạo hiểm và có thể nhanh chóng nhận ra nhân vật xấu. Nếu

trẻ biết tự nhận thức bản thân, ta cần chú ý biểu dương, khen ngợi. Nếu trẻ biết nhận thức người khác thì trò chơi “Tổ trình sát” sẽ rất bổ ích. Đối với trẻ có cả hai kỹ xảo nói trên, nên dùng hình thức cho trẻ tham gia diễn các vở kịch ngắn, diễn xong thảo luận với trẻ về tính cách nhân vật và để trẻ miêu tả từng người trong gia đình.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Trẻ có sở trường về mặt ngôn ngữ được bồi dưỡng tốt sẽ có thể thành các nhà hùng biện, nhà văn hoặc người dẫn chương trình trên truyền hình trong tương lai.

Trẻ có khiếu về âm nhạc được bồi dưỡng đúng hướng trong tương lai có thể trở thành ca sĩ, nhạc công, nhà soạn nhạc hoặc người chỉ huy dàn nhạc.

Trẻ có khiếu về số học logic nếu được bồi dưỡng hợp lý và bản thân cố gắng thì trong tương lai có thể phát triển tốt trong các lĩnh vực toán học, triết học, logic học và các môn khoa học đòi hỏi cao về tư duy trừu tượng.

Trẻ có sở trường về định hướng không gian có thể thành tài trong các lĩnh vực nghệ thuật, kiến trúc, vật lý, thiên văn.

Trẻ có sở trường về động tác thân thể mềm dẻo có thể được phát triển mạnh trong lĩnh vực thể thao, võ đạo, tạp kỹ (xiếc), diễn xuất, làm người mẫu.

Trẻ có sở trường về tự nhận thức và nhận thức người khác có thể đạt thành tựu trong các lĩnh vực chính trị, triết học, xã hội học, quan hệ xã hội và hoạt động xã hội.

## 12. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÚ SAY MÊ CỦA CON CÁI

Tài năng hội họa bậc thầy về tranh biếm họa - hài hước Đài Loan là Thái Trí Trung đã được ông bố phát hiện rất sớm qua những bức tranh Trung vẽ từ thuở ấu thơ. Không còn nhớ bắt đầu từ năm nào bé Trung đã rất hứng thú với tranh biếm họa. Mọi chỗ trống trên sách học và vở tác nghiệp của chú bé đều đầy những hình tượng do em tự tay vẽ. Ông bố phát hiện thấy trong các hình tượng đó tiềm tàng một sức tưởng tượng phong phú và một năng khiếu hội họa lớn. Ông bèn tạo điều kiện cho em phát triển về hội họa.

Bạn có phải là bậc cha mẹ hợp cách không? Cha mẹ hợp cách trước hết phải biết được điều sở thích nhất, say mê nhất của con cái là cái gì.

*Lời khuyên số 12 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Trẻ em thích cái gì là sẽ trở thành người lớn theo dạng đó. Hứng thú, sở thích là một tình yêu, có tính si mê, là một tình cảm yêu thích một sự vật nào đó. Nói chung bất kỳ người nào (kể cả trẻ em) cũng có niềm hứng thú đối với một sự vật nào đó, chỉ khác nhau ở mức độ yêu thích mà thôi.

Con bạn thích thú cái gì? Túc nội dung say mê của nó là cái gì? Phát hiện rõ được điều đó là tiền đề của phương pháp phát hiện sở thích, hứng thú của trẻ.

Nội dung si mê khác nhau thể hiện tiềm năng và khả năng thành tài sau này khác nhau. Nếu sự si mê này được dẫn dắt đúng hướng sẽ tạo ra nhân tài xuất chúng thậm chí có khi không được dẫn dắt vẫn tự động phát triển lập ra thành tích đột xuất. Vì vậy chúng ta cần khéo quan sát, phân tích hứng thú của trẻ, khéo từ hứng thú đó suy luận ra tiềm năng và giá trị của trẻ trong tương lai, xét đoán đúng được xu hướng thành tài sau này, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bồi dưỡng trẻ thành tài. Cần chú ý phát hiện các sở thích, hứng thú sau:

### **1. Say mê đặt truyện kể truyện**

Trẻ giàu tưởng tượng rất thích tự đặt ra truyện. Có trẻ ôm con búp bê rồi hoa chân múa tay kể truyện cho búp bê nghe. Có trẻ khi quây quần với bạn đã kể truyện mình tự đặt ra rất sinh động cho bạn nghe, có khi còn dám kể cả cho người lớn nghe. Có trẻ biết tự đặt ra truyện có đầu có đuôi, với kết cấu hoàn chỉnh, tính logic cao, thậm chí còn biết dùng những hình tượng và ví dụ khá thỏa đáng.

Có một nhà văn nổi tiếng năm lên 7 tuổi đã biết căn cứ vào ba câu nói để đặt ra một truyện hoàn chỉnh. Đến nay bà mẹ nhà văn vẫn nhắc lại chuyện đó một cách thú vị. Ba câu đó là: con cáo đã làm một việc xấu trong đêm tối, mong đêm càng dài càng tốt, nó nghĩ mặt trời là do gà trống gọi dậy nên cần chết gà, nhưng mặt trời vẫn cứ mọc từ phía Đông như thường lệ.

Truyện bé tự đặt ra như sau: một đêm yên tĩnh nọ, con cáo mưu mô làm chuyện xấu. Nó nghĩ mặt trời là do gà trống đánh thức dậy nên cho rằng giết chết gà thì

mặt trời sẽ không mọc được. Thế là chạy đến nhà con gà trống và nói: “Chú em ơi, tao phải cần chết mây thôi vì chính mây đã gọi mặt trời dậy, mây chết đi thì mặt trời sẽ không mọc được nữa, tao có thể yên tâm làm việc”. Gà trống tức giận nói: “Mây là giống cáo quỳ quyết, sao mây lại có thể nghĩ như thế, không có tao gọi mặt trời vẫn dậy như thường”. Con cáo không tin nên cứ cần chết con gà trống. Đúng vào lúc con cáo định làm chuyện xấu thì mặt trời mọc lên ở phía Đông, ánh sáng rực rỡ chiếu xuống khắp mặt đất và đồng ruộng. Thế là các bụi hành xanh tươi và hoa lá đua nhau nở rộ, đàn ong nhỏ và ếch nhái nhảy múa vui vẻ. Con cáo tức lắm, nó cứ nghĩ cần chết gà là mặt trời không mọc được nhưng ước mong của nó chẳng bao giờ thực hiện được.

Một đứa trẻ mới 7 tuổi đã tự đặt ra được một câu chuyện như vậy thật không đơn giản chút nào.

## **2. Say mê vẽ**

Trẻ giàu óc tưởng tượng thích loay hoay vẽ những nhện, có khi suy nghĩ vẽ ra những hình tượng kỳ dị theo trí tưởng tượng của trẻ. Ví dụ có bé vẽ một cây báu vật, lá có thể làm rau ăn được, cành cây ngọt như mía, quả thơm ngon như táo, rễ cây có khoai. Chà! Một cái cây như vậy chỗ nào cũng là của quý cả.

Tài năng hội họa của bậc thầy tranh biếm họa Đài Loan là Thái Trí Trung được ông bố phát hiện qua những bức tranh Trung vẽ từ thuở ấu thơ. Không biết bắt đầu từ năm nào Trung đã có hứng thú rất lớn đối với tranh biếm họa. Trên các chỗ trống của sách học và vở tác nghiệp đầy những hình tượng thơ ngây do em tự

tay vẽ. Ông bố phát hiện thấy những hình tượng thơ ngây đó tiềm tàng một trí tưởng tượng phong phú và một năng khiếu hội họa lớn. Ông bèn tìm cách để em phát triển được tài năng hội họa.

Tài năng hội họa xuất chúng của Thái Trí Trung có thể nói đã bắt nguồn từ niềm hứng thú say mê của ông. Theo giới thiệu, trên thế giới hàng ngày ít nhất có 15 cỗ máy in ấn tác phẩm của ông. Năm 1987, 1988 tác phẩm của ông được xếp vào 10 loại bán chạy nhất của Đài Loan.

Tài năng toán học của nhà khoa học Toán - Lý nổi tiếng nước Anh là Maxwell chính do ông bố đã phát hiện qua tranh ông vẽ từ thuở ấu thơ. Một hôm bố ông bảo ông vẽ bức tranh tả một bình hoa cúc vàng. Sau khi tranh được vẽ xong, ông bố thấy trong tranh toàn là các hình thuộc về hình học, bình hoa thì có hình thang, hoa thì có hình tròn to nhỏ đủ các cỡ, lá thì có hình tam giác xiên xẹo. Bức tranh giàu sức tưởng tượng đó khiến ông bố cảm thấy con có năng khiếu phát triển về toán. Dự đoán của ông bố rất có lý vì trong bức tranh đó tiềm tàng một trí tưởng tượng phong phú về không gian, phản ánh năng lực trừu tượng về toán rất đáng quý đang nảy mầm ở Maxwell.

### **3. Say mê nghiên cứu chế tạo**

Có trẻ rất thích nghiên cứu chế tạo, say sưa tháo một vật gì đó ra nghiên cứu rồi lắp lại, dù thành công hay thất bại vẫn ham làm, ham thử nghiệm. Có trẻ đi ra ngoài thấy một vật lạ thế là về nhà loay hoay nghĩ

cách chế tạo. Các trẻ thích nghiên cứu chế tạo khác với trẻ bình thường ở chỗ: chúng không thỏa mãn với việc mô phỏng bắt chước người khác mà thích làm những cái người khác chưa nghĩ ra hoặc chưa từng làm.

Nhà khoa học vĩ đại Newton khi còn nhỏ ăn ở tại cửa hàng thuốc Clark tại thị trấn Granhan. Lúc đó tại thị trấn mới lắp đặt xong một cối xay gió, mọi người tò mò xúm lại xem, bé Newton cùng chen vào ngắm nghía. Để hiểu rõ kết cấu của cối, Newton dậy rất sớm đến xem công nhân lắp đặt ra sao, mở máy thế nào, sau đó đã tự động làm một cối xay gió đặt ở trên mái nhà của cửa hàng thuốc. Cối này quay được và xay được mì thành bột trắng mịn.

Một bạn nhỏ gợi ý Newton: “Cái cối xay gió cậu làm ra hay quá, nay cậu làm thêm một chú cối nữa thì tuyệt”. Bé Newton nghe thế thấy đúng quá. Nhưng người giả thì không cử động được, cậu chợt nghĩ tới cái bẫy chuột hôm nay đã vớ được một chú chuột kênh. Cậu bèn làm quần áo mặc cho con chuột đó rồi để vào trong cối xay gió đóng vai chủ cối. Con chuột lớn được mặc quần áo bò nhảy trong cối xay gió nom rất vui mắt và túc cười. Newton nói với các bạn: “Cối của tớ do chuột điều khiển”.

Tin tức lan truyền ra ngoài, nhiều người tìm đến xem con chuột điều khiển cối xay gió của Newton.

#### **4. Say mê côn trùng và động vật**

Henri Fabre người Pháp là một nhà côn trùng học rất danh tiếng. Ông sinh trưởng tại một thôn trang

vùng núi hẻo lánh nhưng phong cảnh non nước tuyệt đẹp vô cùng thú vị. Khi ông còn nhỏ, bà nội nuôi nhiều gà vịt. Fabre phát hiện thấy bà thường bắt côn trùng cho gà vịt ăn. Mỗi khi bà lấy côn trùng từ cái ống bơ ra cho gà vịt ăn cậu bé lại leo lên lan can ngắm nhìn cảnh gà vịt tranh nhau ăn. Thế là hàng ngày cậu cũng đi bắt côn trùng làm bà vui lòng. Cứ đi bắt côn trùng như vậy, cậu dần dần cảm thấy hứng thú tăng lên. Qua quan sát, tiếp xúc, cậu nắm được nhiều tính nết của côn trùng.

Khi đi học ở Đại học sư phạm, Fabre rất thích môn sinh vật học, đặc biệt yêu thích côn trùng. Anh thường phân loại các loài bướm rồi làm thành các tiêu bản, ép trong cặp. Trong cuộc hội thảo tốt nghiệp, anh đã lên diễn đàn phát biểu về cách phân biệt các loại côn trùng có ích và có hại, bộc lộ rõ tài năng độc đáo của anh về nghiên cứu côn trùng học.

Sau khi tốt nghiệp Đại học, ông đi dạy ở bậc trung học, đồng thời dốc sức nghiên cứu côn trùng học. Phương pháp nuôi côn trùng có ích và phương pháp dùng con trùng có ích đối phó với côn trùng có hại do ông đề xướng là một cống hiến lớn cho sự phát triển của côn trùng học. Sau đó ông lại viết những tác phẩm bất hủ về côn trùng học truyền lại cho hậu thế trong đó có tập “kỷ về côn trùng”.

Qua hai ví dụ nói trên có thể thấy trẻ thích thú đặc biệt một động vật nào đó (kể cả một vật nào đó) sẽ có thể tưởng tượng ra rất nhiều thứ khác nhau. Nếu được dẫn dắt tốt thì sự hứng thú đặc biệt đó có thể trở thành đối tượng nghiên cứu suốt đời của trẻ.

## 5. Say mê giả tưởng theo lý trí

Giả tưởng là sự suy nghĩ xa xôi hoặc tưởng tượng. Nó bắt nguồn từ tư duy lý tính chứ không phải là nghĩ lung tung. Nói chung giả tưởng dựa trên cơ sở tài liệu đã cảm nhận được rồi tổ hợp lại hình thành suy nghĩ hoặc tưởng tượng mới, hoàn chỉnh, có mục đích.

Các trẻ có sức tưởng tượng mạnh có thể dựa trên cơ sở những tài liệu đã cảm nhận được rồi tổ hợp lại tạo ra những hình tượng mới, hoàn chỉnh, có mục đích. Ví dụ một đứa trẻ nghe người lớn nói đến một vật phẩm nào đó, nhớ lại một chuyến đi thăm phong cảnh nào đó, hoặc bình luận một tác phẩm hội họa nào đó, mặc dầu nó chưa từng nhìn thấy cái đó, chưa từng thấy phong cảnh đó và bức tranh đó nhưng vẫn có thể dựa vào trí tưởng tượng để miêu tả. Lúc đó xin mọi người chớ có dội vào đầu trẻ một gáo nước lạnh: “Thôi đi, cháu chỉ nói mò”. Thực ra đó chính là lúc cậu đang vận dụng trí tưởng tượng một cách có ý thức.

Mọi người đều biết trong các bài toán khó giải của thế giới có “suy đoán của Goldbach”. Suy đoán của Goldbach là một bài toán khó giải đã khiến cho nhiều nhà toán học trên thế giới đau đầu suy nghĩ nhiều năm nay. Nhà toán học Trung Quốc Trần Cảnh Nhuận đã giải đáp bài toán vượt xa các nhà toán học trên thế giới. Vậy tại sao lại gọi là “suy đoán Goldbach”? Đó là nói về một suy đoán toán học do nhà khoa học Đức Goldbach nêu ra trên 200 năm trước. Sự suy đoán này không phải là một giả tưởng lung tung mà là một tưởng tượng khoa học hoàn chỉnh, có mục đích nhưng chưa được chứng minh.

Chúng ta được biết nhiều điều trình bày trong tiểu thuyết viễn tưởng đều là những ảo tưởng nhưng vài chục năm sau, thậm chí vài trăm năm sau đã được chứng thực. Điều đó chứng tỏ ảo tưởng khoa học không phải là những giả tưởng lung tung mà là một sự tưởng tượng hợp logic.

Còn có một ví dụ nữa nói rõ hơn vấn đề này. Một chú bé 9 tuổi nghe người lớn bàn luận về con tàu vũ trụ đã lập tức tưởng tượng con tàu vũ trụ cần dùng nguồn quan năng để làm động lực. Mọi người đều kinh ngạc nói: “Tại sao cháu lại biết có thể dùng quang năng làm động lực?” Chú bé trả lời: “Ở đâu chẳng có quang (ánh sáng). Mọi hằng tinh trong vũ trụ đều phát ra quang, thế là tàu vũ trụ đi đến đâu chẳng kiếm được năng lượng”. Các bạn thấy không, mặc dù chú bé chưa biết nhiều về tinh hiện nay đều đang dùng quang năng nhưng nó đã nghĩ đến chuyện dùng quang năng rồi. Khi hỏi cháu đã nghĩ như thế nào, chú bé nói: “Cháu đã nhìn thấy bếp mặt trời nên nghĩ ngoài dùng nó để đun nước, nấu ăn ra nhất định còn có thể dùng vào việc khác nữa. Từ đó cháu nghĩ đến con tàu vũ trụ. Cháu lại nghĩ quang chạy nhanh nhất trần gian nên dùng nó để làm động lực cho tàu vũ trụ thì chỉ một loáng là đã có thể từ trái đất bay lên mặt trăng”.

Đầu óc trẻ vừa đơn giản vừa phức tạp. Nói đơn giản vì trẻ ngây ấu trĩ, trong sáng như pha lê. Nói phức tạp vì chúng có nhiều hoạt động tâm lý mà người lớn thường không hiểu nổi. Quan tâm đến sự trưởng thành của trẻ tất phải quan tâm đến trí tưởng tượng của

chúng vì trí tưởng tượng tức giả tưởng phong phú sẽ là niềm hy vọng lớn trong tương lai.

### **Xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Say mê đặt ra câu chuyện không chứng tỏ trẻ thích kể chuyện mà còn chứng tỏ trẻ có tài năng tiềm tàng về viết chuyện và có trí tưởng tượng phong phú về sự biến hóa, phát triển của sự vật, nếu tài năng đó được phát huy đầy đủ và trẻ chịu khó phấn đấu gian khổ thì rất có thể trở thành nhà văn, nhà biên dịch, đạo diễn. Mong các bậc cha mẹ khéo quan sát, phát hiện, bồi dưỡng trẻ đúng hướng theo phương pháp phát hiện sở thích hứng thú của trẻ, chớ để cho tiềm năng thiên tài bị mai một.

Say mê tranh vẽ vừa có thể kích thích trí tưởng tượng phong phú của đại não vừa có thể gián tiếp giúp ta suy ra trí lực của trẻ có thể rất phi thường. Vì đứa trẻ loay hoay vẽ những nhit xem ra có vẻ đơn giản, bình thường nhưng thực ra lại tiềm tàng tinh hoa trí tuệ về nhiều mặt như sức quan sát, sức mô phỏng, sức tưởng tượng về đồ hình trong toán học, động tĩnh thái trong vật lý, về kỹ thuật nhiếp ảnh v.v... Hội họa cũng giống như âm nhạc có nhiều khả năng phát triển trí tuệ và tư duy của con người. Nhìn lại lịch sử cổ kim, trong ngoài nước, từ sự say mê hội họa đã đẻ ra biết bao nhiêu các nhà toán học, vật lý học, thiên văn học, họa sĩ, thiết kế sư xây dựng (kiến trúc sư), thiết kế sư trang phục. Các bậc cha mẹ nên biết đến giá trị và tác dụng của điều đó.

Các trẻ say mê nghiên cứu chế tạo cũng có tiền đề rộng lớn cần được bồi dưỡng. Tuy nó chưa làm ra được

một vật gì hữu dụng nhưng say sưa làm những thứ mới mẻ thì ta vẫn nên khuyến khích và dẫn dắt, chỉ bảo vì đó chính là phẩm chất tốt thường có của các nhà khoa học, nhà phát minh sáng chế, nhà chế tạo máy, kiến trúc sư, thiết kế sư phục trang, nhà thám hiểm v.v...

Các trẻ say mê côn trùng và động vật chứng tỏ có hứng thú với côn trùng và động vật, sẽ để ý chuyên tâm quan sát những con vật đó, như vậy trong tương lai chúng sẽ có trí lực tốt về mặt đó, một khi có điều kiện là có thể phát triển mạnh tài năng, như có thể trở thành các nhà côn trùng học, động vật học, giải phẫu học, y học, di truyền học, sinh vật học v.v...

Giả tưởng tiềm tàng trí tuệ và kỳ tích, chấp cánh cho các nhà khoa học bay bổng trong nghiên cứu, là niềm tin thúc đẩy tư duy lý tính của nhà triết học, là điều kiện cho các nghệ thuật hội họa, biểu diễn, điêu khắc, tạo hình, là trợ thủ giúp các nhà phát minh sáng tạo ra kỳ tích, là cây cầu không thể thiếu giúp các nhà văn, nhà thơ viết được những tác phẩm thành công, nó cũng là người bạn đường trong cuộc sống vui tươi. Người say mê với giả tưởng theo lý trí có thể được bồi dưỡng thành tài về các mặt nói trên.

### **13. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHẢ NĂNG SÁNG TẠO THEO GIÁO SƯ THOLANCE**

Nhìn chung con người ai cũng có sức sáng tạo nhưng quan trọng là có cao siêu và xuất chúng hay không. Khi phát hiện con em mình có sức sáng tạo khá

cao, cha mẹ nên sớm trừ tính việc bồi dưỡng đúng hướng, đúng mục tiêu.

Bạn đã thử nghiệm chưa? Tư duy của con bạn có tính sáng tạo không? Nếu chịu tốn một chút thời gian để thử nghiệm, có lẽ bạn sẽ phát hiện ra điều rất đáng mừng.

*Lời khuyên số 13 của chuyên gia với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Con bạn có giàu sức sáng tạo không? Điều đó không tỷ lệ thuận với niềm tin của cha mẹ. Sức sáng tạo cao thấp vừa có nhân tố bẩm sinh vừa có ảnh hưởng của điều kiện và môi trường sau này. Nhìn chung con người ta ai cũng có sức sáng tạo nhưng quan trọng là có cao siêu và xuất chúng không. Khi phát hiện con em mình có sức sáng tạo khá cao, cha mẹ nên sớm trừ tính việc bồi dưỡng đúng hướng, đúng mục tiêu.

Khi khảo sát sức sáng tạo của con cái, cha mẹ trước hết nên có 4 thái độ sau:

### **1. Đối xử đúng đắn với đặc điểm và biểu hiện của trẻ**

Trẻ có sức sáng tạo cao thường hay có “ý nghĩ kỳ quái, lạ đời” khác người, cha mẹ cần hết sức tránh chê bai, dè bĩu. Khi khảo sát sức sáng tạo của trẻ hết sức tránh nói: “Sao con không chịu học anh con”. Cứ so đo người với người như vậy làm tức chết người đi được, trẻ có sức sáng tạo cao lại càng dễ tức như vậy.

## **2. Cần tạo ra điều kiện và môi trường tốt**

Muốn võ ngựa béo thì phải có cỏ non, không cần người cho nó ăn mà cần có điều kiện “cỏ non”. Trẻ con cũng vậy, muốn nó có sức sáng tạo cần tạo môi trường tốt cho nó phát triển. Cha mẹ có thể mua một số sách kể chuyện phát minh sáng tạo dễ hiểu với trẻ. Đồ chơi bị hỏng không nên mua ngay cái mới thay thế mà nên cung cấp cho trẻ một số dụng cụ đơn giản để nó tự sửa chữa cải tạo lại.

## **3. Để trẻ có cơ hội mô phỏng “gương sáng tạo”**

Sáng tạo là phải thay đổi, tìm ra cái mới, làm sao mô phỏng được? Thực ra mô phỏng chính là thái độ sáng tạo, là tình cảm sáng tạo. Cha mẹ lúc nào cũng chỉ lo mua quần áo mới không chịu sửa lại quần áo cũ thành mới như vậy cô con gái sẽ rất ít có cơ hội để mô phỏng thái độ sáng tạo đó. Qua việc mô phỏng có thể cảm nhận được khiếu sáng tạo trời cho.

## **4. Khuyến khích trẻ sáng tạo**

Trong sinh hoạt hàng ngày, sức sáng tạo của trẻ thường khó được khuyến khích. Tất nhiên cha mẹ sẽ khó xét đoán các tác phẩm hoặc suy nghĩ của trẻ đúng sai ra sao. Như vậy cũng không hề gì, bạn chỉ cần nhớ một điều là tinh thần sáng tạo đó của trẻ là đáng được khuyến khích nhiều.

Khi khảo sát năng lực sáng tạo của trẻ, ngoài thái độ nói trên ra cha mẹ còn dựa vào một số phương pháp cụ thể để khảo sát tính nhanh nhạy, tính biến thông và tính độc đáo trong tư duy của trẻ. Ví dụ:

### *a. Tính nhanh nhạy*

1. Để trẻ nói ra thật nhanh cái nào là màu đỏ, kể được càng nhiều càng tốt.

2. Nói ra thật nhanh tác dụng của cái bàn, nói được càng nhiều càng tốt.

3. Kể cho trẻ nghe một câu chuyện chưa có đoạn kết rồi yêu cầu trẻ tự đặt ra đoạn kết, ít nhất phải đặt ra được 3 đoạn kết khác nhau.

Tính nhanh nhạy là cái gương phản ánh sự nhạy bén của tư duy.

### *b. Tính biến thông*

1. Ta hỏi trẻ: “Bút chì ngoài dùng để viết chữ và vẽ hình ra còn dùng để làm gì nữa?” Nếu trẻ trả lời “dùng để gõ”, “dùng để gãi ngứa” thì coi như trẻ đã không bị ràng buộc vào thói quen tư duy cố định.

2. Để ra 10 cái que dài ngắn khác nhau rồi cho trẻ xếp các que theo thứ tự dài ở trên, ngắn ở dưới bằng cách nào nhanh nhất. Nếu trẻ biết cách dựng đứng cả nắm que đó trên mặt bàn rồi rút những cái dài hơn ra xếp thành hàng là chúng tỏ có tính biến thông tốt.

Tính biến thông là tiêu chí của tư duy linh hoạt.

### *c. Tính độc đáo*

1. Ta hỏi: “Trên cây có 10 con chim, bắn đoành một phát rơi chết một con, vậy trên cây còn lại mấy con?” Nếu trả lời còn 9 con là không đúng, phải trả lời không còn con nào mới tốt vì tiếng súng đã làm chim sợ bay tản đi hết. Nhưng nếu trả lời “còn 1 con” mới là đáp án độc đáo

vì có thể con bị bắn chết đã rơi mắc vào cành cây.

2. Trong chậu cá có 5 con, chết hai con, hỏi còn mấy con? Trả lời còn 3 con là chưa hay lắm, trả lời còn 5 con là thiếu tính độc đáo. Trẻ nào trả lời không còn con nào là có tính độc đáo vì sau khi có cá chết tất sẽ thay nước và vớt hết cá sống và cá chết ra.

Tính độc đáo đó là thể hiện của tư duy cao siêu.

Những ví dụ như vậy rất nhiều, các bậc cha mẹ có thể tìm những câu trắc nghiệm trí lực mức độ khó vừa phải trên sách báo để khảo sát tư duy sáng tạo về nhiều mặt, theo nhiều góc độ khác nhau.

Sức sáng tạo có ý nghĩa khá quan trọng đối với cuộc sống của con người vì có sức sáng tạo mới có đột phá, có cái mới, có phát triển, không có sức sáng tạo sẽ rất khó có thành tựu.

Sức sáng tạo là một mặt quan trọng biểu hiện trình độ trí tuệ của loài người, nó khác với trí năng. Trình độ trí lực và sức sáng tạo cao thấp của một con người không nhất thiết có quan hệ hoàn toàn đối ứng với nhau. Có thể nói sức sáng tạo là mức độ cao nhất trong phát triển của tư duy, phản ánh tổng hợp của sự kết hợp hữu cơ tư duy hình tượng và tư duy trừu tượng, là sản phẩm dung hòa tư duy tưởng tượng với tồn tại hiện thực.

Tư duy có tính sáng tạo biểu hiện ở 3 mặt như đã nói trên:

Tính nhanh nhạy, ví dụ cho trẻ một cái ống bơ xem nó nghĩ ra được bao nhiêu tác dụng của ống bơ, nói được càng nhiều càng tốt. Hai là tính biến thông, ví dụ cho

một ống bơ, thử phân loại xem ống bơ có bao nhiêu loại, nói càng nhiều càng biến thông. Ba là tính độc đáo, ví dụ cho trẻ đọc xong một đoạn văn rồi yêu cầu nó kết luận, kiến giải càng độc đáo khác người càng chứng tỏ có tính độc đáo cao.

Vậy làm thế nào để kiểm nghiệm được tính sáng tạo hoặc sức sáng tạo của trẻ? Hiện nay nhiều nước đang nghiên cứu dùng các đề vấn đáp để kiểm nghiệm sức sáng tạo nhưng tính hợp lý của các đề đó vẫn là chuyện còn phải trao đổi thêm. Người ta hay dùng phương pháp do giáo sư Tholance đưa ra. Ông cho rằng các mục sau đây là đặc trưng trẻ giàu sức sáng tạo:

1. Hay chú ý lắng nghe chăm chú người khác nói.
2. Khi nói hoặc viết văn hay dùng cách so sánh và suy luận.
3. Nắm khá tốt kỹ năng đọc, viết và miêu tả sự vật.
4. Thích đặt vấn đề với các quan điểm quyền uy.
5. Thích truy cứu ngọn ngành, làm rõ đầu đuôi sự việc.
6. Thích ngấm kỹ một vật thể nào đó.
7. Hết sức mong muốn nói cho người khác biết điều mình phát hiện.
8. Ngay trong hoàn cảnh ồn ào vẫn có thể mải mê nghiên cứu không để ý đến thời gian.
9. Thường có thể mới thoáng nhìn thấy các sự vật không liên quan với nhau đã có thể tìm ra mối liên hệ giữa chúng.
10. Khi đi ngoài đường hoặc trên đường về nhà vẫn thích vui đầu suy nghĩ cái học được trong lớp.

11. Có tính hiếu kỳ tò mò khá cao.
  12. Thường vận dụng cách thực nghiệm để nghiên cứu một cách tự giác hoặc không tự giác.
  13. Thích dự đoán kết cục của một sự vật và cố sức chứng minh dự đoán của mình là đúng.
  14. Rất ít khi lơ đãng.
  15. Hay khái quát tổng kết những cái đã biết và lý luận mới học được.
  16. Thích tự mình quyết định đề mục học tập hoặc nghiên cứu.
  17. Thích tìm ra đủ mọi khả năng, hay hỏi “còn có biện pháp nào khác không?”.
- 17 mục nói trên giúp các bậc cha mẹ phát hiện con mình có tiềm năng sáng tạo không và xu thế phát triển thành tài của trẻ trong tương lai.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nếu trẻ đáp ứng đủ 17 mục nói trên thì chứng tỏ sức sáng tạo của nó khá mạnh, có tiền đề phát triển lớn, có giá trị tiếp tục học tập đi sâu, bản thân chịu khó cố gắng chắc sẽ làm nên, có phát minh sáng chế, thậm chí có thể trở thành các nhà khoa học, nhà triết học, nhà nghệ thuật, nhà địa chất học sáng tạo ra lý luận mới, học thuyết mới, khái niệm mới, hệ thống mới. Các trẻ như vậy khi lớn lên dù không thành danh cũng có thể thu xếp cuộc sống của bản thân tốt hơn người bình thường. Nếu trẻ nỗ lực lớn thì thành công lớn.

## 14. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHẢ NĂNG QUAN SÁT

Không nên nghĩ rằng khảo sát năng lực quan sát của trẻ là một việc đơn giản, dễ dàng, và cũng không nên nghĩ rằng chỉ cần dẫn dắt hợp lý và để tâm huấn luyện là được. Đó là một quan niệm sai lầm. Các bậc cha mẹ trước hết cần phát hiện ra tiềm năng sức quan sát của trẻ, giống như phải thăm dò địa chất rồi mới khai thác khoáng sản, nếu ta coi tiềm năng của trẻ như một thứ khoáng sản nằm sâu trong lòng đất thì sẽ dễ hiểu trước hết cần làm gì.

Không nên cho rằng cứ có mắt là quan sát được. Hai chữ “quan sát” bao hàm cả một học vấn. Dựa vào một số phương pháp sẽ có thể kiểm nghiệm được năng lực quan sát của trẻ cao hay thấp.

*Lời khuyên số 14 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

“Quan sát, quan sát, quan sát nữa”, 7 chữ lớn đó được viết đậm nét dễ nhìn trên tường bên ngoài phòng thực nghiệm của nhà sinh vật học Liên Xô (cũ) Pavlov nổi tiếng thế giới. Đó là câu cách ngôn lừng danh của nhà khoa học Pavlov, nói lên tinh thần coi trọng thực tiễn, cần cù phấn đấu suốt đời của ông. Do đó có thể thấy quan sát có ý nghĩa quan trọng biết bao đối với các nhà khoa học.

Vậy quan sát là gì? Cần bắt đầu nói từ việc con người phản ánh sự vật khách quan ra sao. Phản ánh của bộ não con người đối với sự vật và hiện tượng khách quan phải dựa vào tri giác mà tri giác con người có khi rất lơ mơ, thậm chí có khi căn bản không có ý thức. Chỉ có tri giác chủ động, có mục đích, có kế hoạch rõ ràng, minh bạch, chuẩn xác không sai. Con người dựa vào các khí quan cảm giác (giác quan) của mình (chủ yếu là mắt) để thực hiện quá trình tri giác chủ động có mục đích, có kế hoạch đó và cái đó gọi là quan sát. Quan sát một sự vật chủ yếu là quan sát đặc trưng sự vật đó. Chúng tôi gọi năng lực quan sát đặc trưng của sự vật là sức quan sát.

Đối với trẻ, quan sát là con đường quan trọng để chúng nhận thức thế giới. Đối với nhà khoa học, quan sát là bước mở đầu của phát hiện khoa học. Điều đó cho thấy tri thức chủ yếu của con người do quan sát mà có. Một trẻ sơ sinh mới lọt lòng mẹ, mở to mắt nhìn, chẳng qua chỉ thấy một thế giới mơ hồ, mập mờ sáng tối. Theo đà sinh mệnh lớn dần lên, năng lực quan sát của trẻ cũng tăng thêm. Năng lực quan sát mạnh hay yếu có ảnh hưởng trực tiếp tới trình độ trí lực của trẻ cao hay thấp.

Nhà giáo dục nổi tiếng Liên Xô trước đây là Jukov đã nghiên cứu những học sinh kém trong nhà trường phát hiện thấy nhược điểm phổ biến của các học sinh kém là sức quan sát thấp. Các em học sinh đó tuy vẫn mở to mắt nhìn sự vật nhưng những cái nhìn được không nhiều lắm, thậm chí có nhiều cái sai lầm. Đúng như người ta thường nói: “Người giỏi quan sát nhìn thấy

cái mà người khác không thấy. Người kém quan sát bước vào kho báu mà lại ra về trắng tay”. Do năng lực quan sát kém nên năng lực tiêu hóa tri thức của các học sinh kém dần dần giảm đi, tinh thần ham hiểu biết cũng đuối dần, thậm chí cuối cùng sinh ra chán học.

Không nên nghĩ rằng khảo sát năng lực quan sát của trẻ là một việc đơn giản, dễ dàng, cũng không nên nghĩ rằng chỉ cần dẫn dắt hợp lý và để tâm huấn luyện là được. Đó là một quan niệm sai lầm. Các bậc cha mẹ trước hết cần phát hiện ra tiềm năng sức quan sát của trẻ, giống như phải thăm dò địa chất rồi mới khai thác khoáng sản. Nếu ta coi tiềm năng của trẻ như một thứ khoáng sản nằm sâu trong lòng đất thì sẽ dễ hiểu được vấn đề này. Sau khi phát hiện mới nói đến chuyện để tâm khai thác, bồi dưỡng kịp thời dẫn dắt và ra công huấn luyện một cách hợp lý. Nếu trẻ không có tiềm năng quan sát khá mạnh thì dù ta cố ý dốc sức huấn luyện bồi dưỡng cũng chỉ có kết quả nhỏ nhoi mà lại còn làm ảnh hưởng đến việc khai thác và bồi dưỡng các phẩm chất khác. Các bậc cha mẹ không thể không biết đến điều đó mà nên hết sức coi trọng.

Vậy làm thế nào để phát hiện biết được trẻ có tiềm lực quan sát cao hay thấp? Để phục vụ cho mục đích này chúng tôi xin giới thiệu những đặc trưng hành vi hoạt động, đặc biệt là những đặc trưng hành vi quan sát sự vật của những trẻ có năng lực quan sát khá cao, giúp các bậc cha mẹ và giáo viên qua sinh hoạt thực tế nắm và kịp thời phát hiện một cách chuẩn xác nội dung cụ thể như sau:

## 1. Quan sát tỷ mỉ

Trong quá trình học chữ, có khi hai chữ chỉ hơi khác nhau tý chút, ví dụ chữ Vương (王) và chữ Chu (朱), chữ Chuẩn (準) và chữ Hoài (懷), trẻ dễ lẫn lộn và viết sai. Người lớn thấy vậy hay trách trẻ không tập trung chú ý, họ cứ nghĩ chỉ cần tập trung chú ý sẽ tránh được sai sót nói trên. Thực ra đó là một biểu hiện kém năng lực quán sát. Trẻ không quan sát kỹ nên không để ý thấy sự khác nhau rất nhỏ giữa hai chữ.

Các trẻ có năng lực quan sát khá cao có thể quan sát tỷ mỉ một sự vật nên dù chỉ khác nhau chút ít chúng vẫn tinh mắt nhận ra. Danh y Lý Thời Chân đời Minh thuở ấu thơ thấy trong vườn nhà trồng rất nhiều cây như mẫu đơn, thù du, bông vang. Bố Chân trồng để nghiên cứu các cây làm thuốc. Chân thường xuyên theo mẹ tưới cây, hàng ngày vài lần đến bên gốc cây ngắm nghía, quan sát tỷ mỉ cảnh tượng đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết quả. Mọi thay đổi nho nhỏ của hoa lá đều không lọt qua mắt chú bé. Khi nhìn thấy có một bông hoa lạ mới nở, chú bé thốt reo lên: “Nở rồi, hoa của bố nở rồi”.

Nhờ vào tác phong quan sát tỷ mỉ đó mà về sau Lý Thời Chân đã đính chính được nhiều chỗ sai sót trong sách thuốc cổ đại, viết được bộ sách “Bản thảo cương mục” để lại cho muôn đời con cháu.

Tỷ mỉ là yêu cầu cơ bản của năng lực quan sát, cũng là điều kiện cơ bản quyết định năng lực quan sát cao hay thấp.

## 2. Quan sát chuẩn xác

Pavlov đã nói trong nghiên cứu, thực nghiệm, quan sát chó có đóng vai người canh giữ thực mà phải cố sức đi sâu vào cái huyền bí trong cội nguồn của sự vật, phấn đấu bên bờ mò tìm ra quy luật chi phối sự vật. Tức là Pavlov chủ trương quan sát không những phải chuẩn xác mà còn phải đi sâu vào bản chất của hiện tượng, cố sức đi sâu vào cội huyền bí của sự vật.

Năng lực quan sát chuẩn xác và khả năng nhìn vào hiện tượng thấy được bản chất của sự vật không phải chỉ qua một vài ngày đã rèn luyện được. Ví dụ nhà nghệ thuật có con mắt riêng của nghệ thuật, mọi người thấy cái màu trắng nhưng họa sĩ lại thấy nó màu đỏ, màu vàng, màu xanh... nhà bác học chỉ thoáng nhìn đã nhận ra các loài động vật, thực vật. Nhà giám định xây dựng chỉ nhìn ngoại hình một vật kiến trúc đã nhận ra kết cấu khác của nó. Khi bạn mua được một thứ hàng hóa rất vừa ý nhưng người giám định chất lượng hàng hóa thoáng nhìn đã phát hiện đó là đồ rởm.

Thời kỳ còn ấu thơ Newton đã rất thích quan sát tỷ mỉ các sự vật xung quanh mình và đều cố sức qua hiện tượng mà đi sâu vào bản chất, cố hiểu rõ thấu đáo điều chưa hiểu, nửa đêm còn say sưa ngắm nhìn các ngôi sao lấp lánh trên bầu trời. Bé Newton cứ vắn vơ suy nghĩ tại sao trăng sao lại treo lơ lửng trên bầu trời được. Còn Kepler thì cứ thắc mắc trăng sao đi lại lượn lờ trên trời xanh sao lại không đụng nhau.

Một lần trời nổi gió to, cát bụi mù mịt, mọi người đều lánh vào nhà tránh nhưng Newton lại chạy ra ngoài

trời, một mình đi lại trên đường phố, khi đi xuôi gió khi đi ngược gió, thì ra Newton muốn quan sát tại chỗ độ chênh tốc độ của gió xuôi và gió ngược xem chúng về bản chất có gì khác nhau.

Giống như Newton, các trẻ có năng lực quan sát khá cao thường có thể nhìn qua hiện tượng thấy được bản chất. Ví dụ có trẻ làm bài văn “kể về mẹ tôi”, em không những chú ý đến dung mạo, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của mẹ mà còn qua những hiện tượng đó phát hiện được thế giới nội tâm của mẹ. Có trẻ quan sát cảnh đại tự nhiên không chỉ chú ý đến cây cỏ, hoa lá, mây gió và hoạt động của chim muông cùng sự biến động của đất cát mà còn qua các hiện tượng đó biết được những đặc trưng báo hiệu xuân sang đông tàn.

Chuẩn xác là cái căn bản của quan sát, là cội nguồn kết quả của sức quan sát.

### **3. Quan sát toàn diện**

Quan sát toàn diện là không chỉ thấy rừng mà còn thấy cả cây, không nặng mặt này nhẹ mặt khác.

Ví dụ như chuyện Lý Thời Chân nói trên, ông đọc sách cổ đại thấy nói ba đậu dùng làm thuốc “tháo chảy” nên trong chữa bệnh vẫn dùng nhưng một lần chữa cho một người bị bệnh “tiêu chảy” ông cho uống một liều nhỏ ba đậu để thử nghiệm lại thu được một kết quả kỳ lạ: người bệnh đã ngừng tiêu chảy. Ông quan sát toàn diện được tính của ba đậu phát hiện thấy về tổng thể thì cây ba đậu là một loại thuốc làm “tháo chảy” nhưng với một liều lượng đặc biệt lại có thể làm ngừng “tiêu chảy”.

Những trẻ có năng lực quan sát khá mạnh đều có thể quan sát tương đối toàn diện giống như Lý Thời Trân. Ví dụ khi một chú bé quan sát một người, không những em thấy người đó cao lớn, cử chỉ đàng hoàng, đi giày đen bóng, mặc âu phục chỉnh tề mà còn chú ý tới đôi mắt sáng, tinh nhanh của người đó.

Các trẻ hơi kém năng lực quan sát, đối với những cái thông thường nhất hay gặp hàng ngày cũng không có khái niệm rõ rệt. Ví dụ khi quan sát chậu cây cảnh trong buồng, các em chỉ chú ý đến hoa lá mà không để ý đến cành và gốc. Nhìn bức tranh vẽ chim, các em nói được chim có đầu, mỏ, cánh, đuôi, chân và móng nhưng không phải em nào cũng nói được cổ và thân chim là hai bộ phận thân thể của chim. Thậm chí khi miêu tả cái nồi vẫn nấu cơm hàng ngày, nhiều em chỉ biết nói đến cái vung nồi, quai nồi, còn các em có năng lực quan sát khá cao mới nói cả đến cái đáy nồi.

Toàn diện là một nguyên tắc căn bản của quan sát.

#### **4. Khéo nắm là đặc điểm chủ yếu trong quan sát**

Một trẻ đã viết trong bài làm văn tả con gà mái mẹ như sau: “Con gà mái mẹ của nhà tôi đẹp lắm, trên đầu đội cái mũ cao, đỏ đỏ, quanh người có bộ quần áo màu sắc sặc sỡ, xinh đẹp...”.

Chả lẽ trẻ đó chưa chú ý quan sát gà nhà hay sao? Nhà có nuôi gà, tất đã nhìn thấy nhiều lần ngoại hình con gà ra sao. Thế mà em đã không chú ý đến gà trống và gà mái khác nhau, gán ghép ngoại hình của gà trống cho gà mái.

Có một số trẻ khi được giới thiệu với người khác cứ nghĩ rằng dù thế nào cũng không thể nhớ được tên những người đó nên không chú ý tới đặc trưng tướng mạo từng người, mọi bộ mặt lướt qua trước mắt trẻ đều được coi là na ná như nhau cả, cuối cùng chẳng nhớ được gì. Nhưng các trẻ có năng lực quan sát khá cao sẽ nắm được đặc trưng chủ yếu của từng khuôn mặt, do đó phân biệt được các khuôn mặt khác nhau: có khuôn mặt bè bè, khuôn mặt tròn, khuôn mặt vuông.

Một số trẻ chỉ chú ý đến các đặc trưng dễ thấy, nổi bật, như màu sắc, hình dạng, cỡ to nhỏ nhưng thường không phân biệt được đặc trưng tính chất của sự vật. Ví dụ khi cho trẻ quan sát một cái cốc thủy tinh và một cái cốc sứ, rất ít trẻ nói được cả hai đều tròn, cốc thủy tinh thì trong suốt...

Đặc điểm chủ yếu là mục đích của quan sát

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Các trẻ có năng lực quan sát tương đối cao sẽ có năng lực phát hiện và xét đoán tương đối khá, đồng thời có cả sức ghi nhớ và năng lực miêu tả khá cao. Đó chính là những tố chất cần có trong nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật.

## **15. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG**

Người nào có năng lực ứng dụng tương đối cao mới là nhân tài thực sự. Bạn thân của Einstein là Michael

Benin suốt đời hiếu học, chịu suy nghĩ và từ nhỏ đã có tính hiếu kỳ rất mạnh và lòng say mê khoa học. Nhưng sự hứng thú và hiếu kỳ của Michael chỉ dừng lại ở mặt học tập lý luận. Vì vậy mặc dầu ông nắm được rất nhiều tri thức nhưng lại thiếu năng lực ứng dụng nên suốt đời không làm nên sự nghiệp lớn.

Học rồi biết dùng được mới là biết. Các trẻ chỉ biết học mà không biết dùng chỉ là học tri thức chết khô, học rồi dùng được mới là biểu hiện của trí thông minh.

*Lời khuyên số 15 của chuyên gia với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Năng lực ứng dụng là năng lực biến tri thức học được thành hành động thực tế, là năng lực biến tư duy của mình thành kết quả cụ thể. Có người gọi năng lực thứ nhất là năng lực ứng dụng và năng lực thứ hai là năng lực thực hành (động thủ). Hai năng lực đó là hai mặt trong một chỉnh thể có liên hệ với nhau, không thể tách rời nhau.

Mục đích căn bản của học tập là biết vận dụng tri thức đã học được, học mà không dùng hoặc không biết vận dụng thì dù có học nhiều cũng là vô ích, nếu trẻ không biết vận dụng được các bài đã học được ở nhà trường thì đến khi trưởng thành lại phải học lại từ đầu. Trái lại nếu đã sớm biết ứng dụng các điều học được thì trí tuệ và năng lực của trẻ sẽ được tăng lên và mở rộng được phạm vi kiến thức. Vì vậy vấn đề quan trọng bậc

nhất trong giáo dục trẻ là phải luyện cho chúng biết ứng dụng tri thức học được, tức là phải làm cho chúng có “năng lực ứng dụng”.

Năng lực thực hành (động thủ) cũng là một tiêu chuẩn quan trọng hợp thành trí lực. Trong nghiên cứu khoa học, bất kể về lĩnh vực nào cũng cần có nhiều thực nghiệm. Muốn làm tốt thực nghiệm cần có năng lực thao tác thực hành khá cao, như vậy mới làm cho cái tay làm đúng theo chỉ lệnh của cái đầu. Năng lực thao tác thực hành kém sẽ không thể hoàn thành thuận lợi việc thực hành thực nghiệm, không thể tìm ra phương pháp thao tác hiệu quả.

Đối với trẻ, tuy đầu óc chúng rất thông minh nhưng có trẻ lại bỏ qua mất năng lực thực hành thao tác. Tại một nhà trẻ, một hôm cô cho trẻ thi ăn trứng luộc, điều kiện thi đua là: phát cho mỗi em 1 quả trứng luộc, xem ai ăn nhanh nhất và không vương vãi ra bàn. Kết thúc cuộc đua cô giáo thấy có hai em vẫn còn nguyên 2 quả trứng chưa đụng đến. Cô hỏi tại sao, hai em ầm ục trả lời: “Thưa cô em không biết ăn trứng luộc chưa bóc vỏ. Ở nhà bố mẹ vẫn bóc vỏ trứng cho em ạ”. Hai bạn nhỏ đó đến bóc trứng cũng không biết làm, thật là chuyện cười ra nước mắt! Nhưng trong cuộc sống hiện thực vẫn có nhiều chuyện cười tương tự như vậy.

Con đường mang lại tri thức cho con người ta là từ tri thức trên sách của tiền nhân và từ hoạt động thực tiễn của bản thân, cả hai mặt đó đều không được bỏ qua. Thời kỳ nhi đồng chính là thời gian rất tốt để bồi dưỡng năng lực thực hành. Lúc này các loại kỹ năng

nhất là kỹ năng thực hành đang ở vào thời kỳ hình thành đẹp nhất, nếu được huấn luyện tốt thì sau này sẽ có năng lực thực hành xuất sắc, không những có thể dễ dàng thao tác các loại thiết bị khác nhau mà còn có thể tự mình chế tạo ra các công cụ và thiết bị cần thiết.

Các trẻ có năng lực thực hành cao đều có thể tỏ ra có phẩm chất đặc biệt trong việc thao tác các thiết bị máy móc, thậm chí cả trong mặt cải tạo kỹ thuật và phát minh sáng tạo.

Vì vậy các bậc cha mẹ cần chú ý quan sát năng lực ứng dụng thực tế của trẻ để nắm chắc được xu hướng thành tài của chúng trong tương lai. Các nội dung cần chú ý quan sát là:

### **1. Có thể “chuyển dịch” thích đáng tri thức học được**

Chuyển dịch tri thức là học xong một bài là có thể ứng dụng nó vào bài khác. Ví dụ học biết cách làm tính cộng sẽ dễ học làm tính nhân. Học biết chơi bóng chày rồi sẽ dễ học chơi gôn. Tại bể bơi, sau khi được nghe giảng giải những kiến thức và kỹ xảo bơi lội, trẻ nhảy xuống bể bơi sẽ dễ học bơi hơn. Sau khi học xong một bài, nếu trẻ biết liên hệ với các bài tiếp sau thì sẽ đạt tới chỗ từ cái này suy ra cái khác. Chúng ta sẽ nói trẻ đó có năng lực ứng dụng tương đối cao.

### **2. Có thể biến tưởng tượng thành hiện thực**

Bé Newton khi lên 8 tuổi được bà ngoại cho tiền đã không dùng tiền đó đi mua kẹo và đồ chơi mà lại đi mua búa, cưa. Ngay từ bé Newton đã thích làm thủ công.

Sáng sớm đi học, Newton đeo cặp sách đến trường, khi qua cổng thấy mặt trời chiếu bóng mình ngã về phía tây, đến cuối chiều đi học về qua cổng thấy bóng mình ngã về phía đông. Hay thật, đầu óc Newton chợt “linh hoạt chuyển động”, cậu bèn tìm một mảnh gỗ, giữa đóng một cái đinh và vẽ các đường từ tâm điểm tỏa ra. Cậu đưa tấm ván cho bà và nói: “Bà ơi, cháu làm cho bà cái đồng hồ mặt trời đây này”.

Bà cụ hiểu ngay: dưới ánh mặt trời chiếu xuống, bóng cái đinh ngã về đường xiên nào là có thể nhìn ra thời gian. Bà ngạc nhiên hỏi: “Ai dạy cháu làm đấy?”.

Newton cười hề hề trả lời: “Cháu tự nghĩ ra đấy”.

Hàng xóm và bạn học nghe nói Newton làm được các vật gì lạ lắm mới bảo nhau “đi xem đồng hồ mặt trời của Newton đi”, ai cũng khen bé Newton thông minh, khéo tay.

Trí thông minh của Newton biểu hiện ở chỗ: căn cứ vào hướng bóng mặt trời vào các thời gian khác nhau có thể nghĩ ra cách dùng hướng bóng mặt trời để chỉ thời gian khác nhau.

Cái khéo tay của Newton là ở chỗ có thể biến hình tượng bóng mặt trời nghĩ trong đầu thành kết quả thực tế nhờ ở đôi tay.

Các trẻ có năng lực ứng dụng cao nghĩ ra một đồ án là có thể dùng kéo cắt giấy thành nhiều mảnh màu sắc đẹp dán lên tường, dùng thực hành để hoàn thành đồ án. Có trẻ tuy trong đầu nghĩ rất hay nhưng chỉ dùng lại ở sự suy nghĩ chứ không thể đem ra thực hành.

### **3. Có thể vận dụng tri thức học được một cách sáng tạo**

Giám đốc Viện nghiên cứu phát minh sáng tạo Nhật là ông Kogawa Koyu có nói: “Phát minh sáng tạo không phải là độc quyền của học giả, chuyên gia, ai khéo động não nắm được điểm chủ yếu của phát minh là người đó có thể phát minh sáng tạo”. Sự thực đúng là như vậy, hàng năm trên thế giới xuất hiện nhiều phát minh sáng chế của thanh thiếu niên. Họ có thể vận dụng một cách sáng tạo tri thức học được để giải quyết vấn đề, có những phát minh sáng tạo rất có giá trị. Ví dụ có một học sinh tên là Khang Đại Bằng đã sáng chế ra cái “gối rung động” cho người câm điếc. Anh đã làm ra gối này do được gợi ý từ cái đồng hồ báo thức. Anh nghĩ một người bình thường có thể dựa vào đồng hồ báo thức đi làm đúng giờ còn người câm điếc thì không thể nghe được tiếng chuông nên anh lắp một máy rung vào gối, dùng giây dẫn nối máy với đồng hồ báo thức. Như vậy khi đồng hồ báo thức rung chuông sẽ mở công tắc để máy rung động làm việc đánh thức người câm điếc dậy đúng giờ.

Vận dụng một cách sáng tạo tri thức học được để giải quyết vấn đề không nhất thiết phải có phát minh sáng tạo. Có động cơ hành động như vậy là rất đáng quý.

Ví dụ Edison năm 12 tuổi đã nghĩ ra một vấn đề:

Chim bay được sao người lại không bay được? Cậu nghĩ vắt chanh vào Soda chế thành “nước bốc hơi”, uống nước này vào bụng sẽ sinh ra nhiều khí  $\text{CO}_2$ , như vậy người sẽ giống như khinh khí cầu bay được. Thế là cậu cố thuyết phục người giúp việc gia đình là Auste uống

“nước bốc hơi”. Kết quả Auste bị chướng bụng, đau quần quai vì trong bụng đầy axit cacbonic. Một lần Edison dùng giấy đồng nối hai con mèo với nhau rồi xoa mạnh tay vào lưng mèo để thí nghiệm “ma sát sinh điện”, kết quả bị mèo cắn rách tay.

Lại một lần nữa Edison làm thực nghiệm trên xe lửa gây ra hỏa hoạn suýt nữa thì thành đại nạn.

Những việc làm đó làm cho bà mẹ là Nancy rất lo ngại. Nhưng bà không vì “nghen mà bỏ ăn”, không cấm Edison thực nghiệm. Bà khuyến khích con trai mạnh dạn tiến hành những cuộc thực nghiệm có tính sáng tạo. Chính những việc làm này đã rèn luyện cho Edison có tư duy sáng tạo, tăng cường thêm năng lực ứng dụng, thúc đẩy ông tiến nhanh thành nhà phát minh lớn của thế giới.

#### **4. Thích hỏi cặn kẽ, tìm ra nguyên nhân tại sao**

Hiếu kỳ là một thiên tính của trẻ, cũng chính là một trong những tiêu chí rõ rệt. Chúng tỏ trẻ có năng lực ứng dụng khá cao. Con người ta từ lúc sinh ra đã có bản năng học tập và mô phỏng, tức là mỗi khi có một vật khách quan kích thích xuất hiện trước mắt là trẻ đều chú ý nghe hoặc chăm chú nhìn. Đi tìm cái “tại sao” về tâm lý học gọi là “phản xạ tìm hiểu định hướng”. Trẻ hơi lớn lên một chút là phản xạ đó sẽ tăng lên. Sống trong xã hội hàng ngày trẻ tiếp xúc với nhiều sự vật và hiện tượng, các sự vật mới lạ, các sự vật đang diễn biến đều gây ra phản xạ định hướng khiến cho các giác quan đều hướng về sự chuyển động của các sự vật, ví dụ mắt nhìn hình tượng, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi tỏa

ra, tay sờ mó vật thể. Các trẻ có năng lực ứng dụng cao sẽ cố tìm cách lý giải và nắm được các hiện tượng đó.

Các trẻ có năng lực ứng dụng cao tại sao thích tìm hiểu cặn kẽ, đến đầu đến đuôi mọi sự việc? Đó là do trẻ còn thiếu kinh nghiệm, chưa có mấy tri thức, không hiểu và không giải được các hiện tượng mới lạ. Lúc đó sẽ sinh ra mâu thuẫn giữa tri thức, kinh nghiệm cũ với nhu cầu học tập cái mới. Để giải quyết mâu thuẫn này trẻ phải đi tìm nhiều cái “tại sao”, hỏi cặn kẽ đến cùng, biết được “tại sao” rồi mới thỏa mãn được lòng ham muốn hiểu biết. Trí lực của các trẻ này sẽ được phát triển nhanh chóng trong vòng tuần hoàn “hiếu kỳ - thỏa mãn - hiếu kỳ”.

Tổng hợp các điều nói trên thấy phạm các trẻ thỏa mãn được 4 đặc trưng nói trên đều chứng tỏ chúng có năng lực ứng dụng cao, cần được tiếp tục khai thác, bồi dưỡng.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Các trẻ có năng lực ứng dụng khá cao hoặc rất cao nếu được bồi dưỡng và khai thác thì khi trưởng thành có thể lập được sự nghiệp xuất sắc về các mặt phát minh sáng tạo, kiến trúc xây dựng, thiết kế khoa học v.v...

## **16. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHẢ NĂNG SÁNG TẠO SIÊU PHẠM**

Nếu trẻ có thể nêu ra các vấn đề khác thường, không ngờ tới và biết trả lời bằng các quan điểm mới lạ

thì đó chính là do trẻ đã vận dụng hình thức tư duy khác với người lớn. Đây là một phẩm chất đáng quý của trẻ.

Có nhiều phương pháp dùng để phát hiện năng lực sáng tạo của trẻ cao hay thấp. Nếu biết chú ý quan sát một số đặc trưng bộc lộ sức sáng tạo của những người đã thành tài thì sẽ không khó kiểm nghiệm năng lực sáng tạo của con em mình.

*Lời khuyên số 16 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*                      \*

Năng lực nghĩ ra hoặc sáng tạo ra một cái chưa từng có gọi là năng lực phát minh, sáng tạo. Năng lực phát minh, sáng tạo là một thứ hoạt động tư duy có tính chất sinh ra cái mới, là một trong những hoạt động thần kinh cao cấp nhất mà nhân loại thường tiến hành.

Năng lực phát minh, sáng tạo lớn hay nhỏ là một tiêu chuẩn được xã hội công nhận để đánh giá năng lực một con người cao hay thấp. Nhưng nhìn chung người ta thường coi năng lực phát minh, sáng tạo là một cái gì cao sâu khó nắm. Thực ra con người ta ai cũng có năng lực phát minh, sáng tạo, chỉ khác nhau ở trình độ cao thấp hoặc ở giá trị xã hội lớn nhỏ mà thôi.

Năng lực phát minh, sáng tạo của trẻ 3 - 4 tuổi so với người lớn tuổi phần nào đã mất đi tư duy linh hoạt có thể sinh ra những kết quả kinh người, đã có nhiều trường hợp như vậy xuất hiện.

Một thần đồng Mỹ tên là Sidis mới 6 tháng tuổi đã biết chữ cái tiếng Anh, 3 tuổi đã biết đọc viết thông thạo,

5 tuổi đã rất thích thú tìm hiểu xương cốt và thân thể con người nên bố mẹ cho học về sinh học, không lâu sau đã thi đậu bằng Y sư. Năm 6 tuổi đi học tiểu học, buổi sáng theo học lớp 1, buổi trưa mẹ đi đón con đã thấy bé được học lớp 3 rồi và trong năm đó đã tốt nghiệp tiểu học. Năm lên 9 tuổi bé đã thi đậu vào Đại học Harvard nhưng nhà trường bảo đợi 2 năm, đến 11 tuổi mới vào học. Năm 11 tuổi bé vào học tại Harvard, không lâu sau làm bản báo cáo về “Không gian 4 chiều” - một đề tài khó trong toán học, làm các vị giáo sư rất kinh ngạc.

Đối với trẻ nói chung, khi ta đưa ra một câu hỏi, trẻ thường có câu trả lời làm người lớn không ngờ được. Có bậc cha mẹ lại coi đó là một biểu hiện ấu trĩ của tư duy kém phát triển và cười cợt. Thực ra câu trả lời của trẻ có thể tiềm tàng nhiều nội dung quan trọng.

Cần biết rằng người ta ai cũng có năng lực phát minh, sáng tạo. Nhưng năng lực phát minh, sáng tạo của nhiều người đã bị sớm vùi dập đi. Có trẻ chỉ giữ được năng lực đó trước tuổi đi học hoặc nhiều nhất sau tuổi đi học không lâu. Vì vậy ta phải cố tránh không để năng lực phát minh, sáng tạo của trẻ bị vùi dập, cần sớm phát hiện, kịp thời bồi dưỡng tài năng về mặt này.

Tất nhiên tuy ai cũng có năng lực phát minh, sáng tạo nhưng không phải đều có thể trở thành những bậc thiên tài như Bethoven, Picasso, Einstein, Edison. Tài năng của con người về mặt này thường chia thành 4 loại sau: năng lực phát minh, sáng tạo hoàn toàn mất đi; năng lực phát minh, sáng tạo bình thường; năng lực phát minh, sáng tạo ưu tú và thiên tài phát minh, sáng tạo.

Cần nhấn mạnh thêm, không thể đánh đồng năng lực phát minh, sáng tạo với trí lực và năng lực học tập. Và cũng chớ có cho rằng năng lực phát minh, sáng tạo là năng lực giải đáp chính xác duy nhất một vấn đề nào đó của con người. Năng lực phát minh, sáng tạo là năng lực nghĩ ra một giải đáp mới mẻ chưa từng có. Đây là một loại năng lực đặc thù, nó là một hình thức tư duy hoàn toàn khác với các năng lực nói trên. Nếu trẻ đặt ra những câu hỏi khác thường, không ngờ tới, có quan điểm mới lạ trong trả lời thì chính đó là do trẻ đã vận dụng hình thức tư duy khác với người lớn. Đó là một phẩm chất đáng quý.

Phương pháp dùng để kịp thời phát hiện sớm năng lực phát minh, sáng tạo (tiềm tàng) của trẻ như sau:

## **1. Đặc điểm của trẻ có năng lực phát minh, sáng tạo cao**

### *a. Thiên tư thông minh, hài hước vui tính*

Nhà khoa học vĩ đại Nga Lomonosov sinh trưởng trong một gia đình ngư dân. Từ nhỏ đã có đầu óc linh lợi, cá tính hài hước vui vẻ, hiếu học hay hỏi, tỏ ra khác người. Ở làng đánh cá ven biển chỉ có bãi phơi chài lưới, không có trường học, bé đã sáng tạo ra điều kiện học tập, khi thì mượn sách của nhà hàng xóm khi thì nhân dịp theo cha lên phố bán cá để đến nhà cô hỏi các anh chị những vấn đề khó hiểu, một vài lần đầu gia đình bà cô còn chưa chú ý lắm, lâu ngày cô rất thích cái tính hiếu học của cháu. Một lần cô thấy Lomonosov đến nhà

bèn nói đùa: “Lần này cháu đi học muộn rồi nhé, bạn sau phải chú ý đấy”. Cậu bé cũng vui vẻ trả lời: “Vâng ạ, lần sau cháu bảo đảm không đi học muộn nữa”.

Vốn có thiên tư thông minh và chịu khó học tập, sau này Lomonosov đã trở thành nhà khoa học, nhà thơ và nhà giáo dục nổi tiếng của Nga. Ông là người sáng lập ra trường đại học Mockva, là tác giả của các bản luận văn nổi tiếng “Bàn về hiệu ích của hóa học”, “Khái luận về vật lý - hóa học chân thực”.

*b. Có tinh thần ham hiểu biết cao độ và tính hiếu kỳ mạnh mẽ*

Trẻ có đặc điểm là tin vào tri thức mình học được là đúng đắn, rất ít khi nghĩ đến sai sót trong các tri thức đó. Do đó trẻ hay nhìn sự vật theo phương thức truyền thống mà tiền nhân đã sử dụng. Như vậy chúng chỉ có thể nhìn thấy cái mà các bậc tiền bối đã nhìn thấy, chỉ thấy những cái mà các bậc tiền bối đã phát hiện, dễ bỏ qua những cái mới mẻ. Những trẻ có tinh thần ham hiểu biết cao và tính hiếu kỳ mạnh mẽ không như vậy, chúng đặc biệt thích thú các sự vật mới lạ và sau khi phát hiện được vấn đề có ý nghĩa sẽ biết hỏi thầy cô giáo và cha mẹ. Vì vậy chúng tiến bộ rất nhanh.

Nhà phát minh lớn Edison người Mỹ từ nhỏ đã tỏ ra rất tò mò đối với các sự vật xung quanh. Vì hiếu kỳ nên Edison đã luyện được thói quen hay nghi vấn và thích làm thí nghiệm ngay tại nhà, phát minh ngay tại nhà. Một hôm Edison chạy lại thở hổn hển hỏi mẹ: “Mẹ ơi, con gà... con gà có trứng ở đấy... nó ngồi lên trên quả

trứng làm gì hở mẹ?. Mẹ nói nó ấp trứng đấy và giảng giải cho con trai nghe chuyện ấp trứng của gà. Một buổi trưa Edison đi biến khỏi nhà mấy giờ liền, cả nhà cuống lên đi tìm khắp mọi nơi, cuối cùng thấy cậu ở cổng kho nhà hàng xóm. Chà, Edison đang làm cái ổ ở đó, để mấy quả trứng vào ổ và đang ngồi trên đó ấp trứng rất nghiêm chỉnh. Chính với tính hiếu kỳ như vậy mà trong suốt cuộc đời mình Edison đã có trên 1328 phát minh, sáng chế, cống hiến lớn cho nhân loại, được tôn vinh là “Vua phát minh”.

*c. Suy từ cái nọ ra cái kia, tư duy nhanh nhạy, biết kết hợp kinh nghiệm của người khác với kinh nghiệm của mình*

Trong lịch sử khoa học, những người có tư duy sáng tạo và khéo tìm ra mối liên hệ giữa các sự vật sẽ có thể làm nên việc lớn. Đúng như Edison đã nói: “Tại sao một số lý luận khoa học quan trọng lại do một số người không được học hành đầy đủ nghĩ ra? Đó là do họ có tư duy sáng tạo, biết dùng phương pháp mới để xem xét mối liên hệ giữa các hiện tượng, từ đó phát hiện ra mối liên hệ mà nhiều chuyên gia không phát hiện được”. Ví dụ bậc thầy thiên văn học thế kỷ 17 là Deco làm giám đốc đài thiên văn Đan Mạch trải qua 30 năm quan sát đã tích lũy được rất nhiều tư liệu thiên văn. Nhưng ông chỉ theo quan điểm sai lầm của các bậc tiền bối, nhất là theo quan điểm sai lầm của Copernic coi các hành tinh quay quanh mặt trời theo một quỹ đạo hình tròn đều, để suy xét các vấn đề nên các tư liệu quý báu của ông chỉ

dừng ở mức là những tư liệu riêng lẻ. Trong khi đó Kepler chưa có nhiều tri thức về thiên văn đã vận dụng phương pháp tư duy một cách sáng tạo, dựa vào nhiều tư liệu của Deco để nghiên cứu, cuối cùng đã tìm ra mối liên hệ giữa các ngôi sao, phát hiện thấy quỹ đạo quanh mặt trời của các hành tinh đều có hình bầu dục.

### *d. Thích ảo tưởng và hay “nằm mộng ban ngày”*

Do sự giáo dục của nhà trường phần lớn cứ theo nếp cũ, nhấn mạnh ngôn ngữ trừu tượng và phương pháp học tập trật tự nên một số nhân tài kiệt xuất có tư duy nhanh nhạy thường khó được phát hiện. Trong lịch sử có nhiều thiên tài xuất chúng đã không được phát hiện thật sớm, thậm chí có người còn bị hiểu lầm và vùi dập.

Edison được tôn vinh là “Vua phát minh” đi học từ năm lên 8 tuổi. Thầy giáo một tay cầm sách giáo khoa, một tay cầm roi huơ vun vút bên tai học sinh, cố tình nhồi nhét tri thức vào đầu bọn trẻ. Có gì sai sót là vụt roi luôn. Edison rất phản cảm với hiện tượng đó, học khó vào, hơn nữa thầy lại thường không trả lời được các câu hỏi của em nên 3 tháng liền điểm sát hạch của Edison đều đội sổ. Thầy mắng em là “đồ dốt nát”. Em khóc lóc về nhà mách mẹ, mẹ giận lắm xách con lên trường chất vấn thầy. Thầy bảo: “Con bà là đồ càn quấy. Một lần học toán, các trò khác đều chăm chú nghe giảng, nó lại hỏi tôi  $2 + 2$  tại sao bằng 4. Bà thấy thế có phải đúng là càn quấy không?”.

Thực ra phương thức tư duy sáng tạo của Edison hoàn toàn không hợp với các bài học truyền thống của

trường học. Cậu bé dùng thời gian vào những “giấc mơ ban ngày”, suy nghĩ về những vấn đề mình cảm thấy thích thú, rất ít để tâm đến các bài học ở nhà trường.

Những trường hợp như vậy có nhiều. Thực ra những trẻ có khiếu bẩm sinh đó chẳng qua chỉ tỏ ra thích ảo tưởng, nằm mơ giữa ban ngày và nghịch ngợm mà thôi. Do đó khi thấy trẻ không chịu nghe lời thì ta nên suy nghĩ đến khả năng: có thể trẻ rất thông minh và giàu tính sáng tạo.

### *e. Ham học, hay hỏi, thích thú rộng rãi*

Người phát minh ra diêm là một học sinh trung học tên là Charlie Suria. Từ nhỏ em đã ham học hay hỏi, thích thú rộng rãi nhiều mặt. Khi học tiểu học, thành tích các bài tập của em đều đứng đầu lớp, ngoài ra em còn đặc biệt thích thú giới tự nhiên. Các học sinh khác làm hết bài coi như xong, nhưng em không như vậy. Trên lớp thầy đã làm thí nghiệm cho học sinh xem nhưng em về nhà vẫn mày mò tự mình làm lại. Việc phát minh ra diêm là kết quả ngẫu nhiên thu được trong một lần thí nghiệm hóa học. Thầy đã nói lưu huỳnh, Cloratkali và phốt pho đều là những vật dễ cháy, có thể dùng làm thuốc nổ. Em liền suy nghĩ các vật đã dễ cháy thì có thể dùng làm đóm châm lửa được không. Rồi em làm thí nghiệm tại nhà, qua cố gắng mày mò nhiều lần cuối cùng đã thành công, sáng tạo ra diêm.

### *g. Dám mạo hiểm, không bị ràng buộc vào luật lệ*

Franklin sinh trưởng trong một gia đình thợ thủ

công nghèo ở ngoại ô Boston - Mỹ, chỉ được học 2 năm đã phải thôi học giúp việc cho bố.

Một hôm Franklin theo ông đi đưa hàng ở nơi xa, trên đường đi thấy một cây tùng già bị sét đánh tơi tả, cành lá rơi ngổn ngang trên mặt đất. Mọi người xúm quanh ngấm nhìn, ai cũng sợ ông thần sét.

Khi về nhà Franklin nói với bà: “Từ nay bà không phải lo bổ củi nữa, cháu sẽ gọi ông thần sét lại giúp bà”. Bà cụ sợ quá vội nói: “Không được, không được! Chớ có đùa với sấm sét”.

Franklin không chịu bị ràng buộc bởi lệnh cấm, anh không tin trên đời lại có ông sét vì sét chẳng qua chỉ là các đám mây đen va chạm nhau sinh ra mà thôi. Rồi anh nghĩ cách nhét các đám mây đen vào một cái bình bằng sắt. Franklin học tập kinh nghiệm của các vị tiên bói làm thí nghiệm nhiều lần. Trong một lần thí nghiệm anh nối vài cái bình sắt với nhau làm điện dung tăng lên, do sợ ý đụng vào cái cọc sắt trong bình, thế là một tia lửa bắn ra kèm theo một tiếng nổ ghê người. Sau này anh gọi hiện tượng sinh ra quang (ánh sáng) và âm thanh đó là hiện tượng phóng điện.

Để kiểm nghiệm hiện tượng phóng điện có tồn tại một cách phổ biến không, một ngày tháng 7 - 1752 Franklin đã làm thí nghiệm với cái điều. Hôm đó trời u ám, mây đen mịt mù, sắp có mưa và sấm sét. Franklin đặt một đoạn dây sắt trên đỉnh điều để dây có thể ăn thông vào đám mây, cuối dây thả điều có buộc một miếng sắt. Thí nghiệm này đã chứng thực trong mây mưa có điện và đó là hiện tượng phóng điện. Sau đó ông

đã sáng chế ra thiết bị chống sét. Ông đã có cống hiến lớn giúp nhân loại nắm tri thức về điện, chinh phục và cải tạo giới tự nhiên.

*h. Dám hoài nghi hiện trạng, có năng lực độc lập suy nghĩ và công tác*

Nhà khoa học vĩ đại Ý Gallileo thời thơ ấu chủ yếu sống trong Tu viện. Các trẻ vào Tu viện trước hết phải học “Thượng đế sáng tạo ra thế giới trong 6 ngày”:

Ngày thứ nhất, Thượng đế sáng tạo ra ngày và đêm.

Ngày thứ hai, Thượng đế sáng tạo ra nước, không khí và vũ trụ.

Ngày thứ ba, Thượng đế sáng tạo ra sông, hồ, biển.

Ngày thứ tư, Thượng đế sáng tạo ra mặt trăng, sao, mây, sét, mưa, sương, băng, tuyết.

Ngày thứ năm, Thượng đế sáng tạo ra chim, thú và côn trùng.

Ngày thứ sáu, Thượng đế sáng tạo ra loài người.

Ngày thứ bảy, Thượng đế nói vạn vật đã đủ cả, ta mệt rồi, ta cần nghỉ ngơi.

Nghe mục sư giảng giải xong, phần lớn các trẻ đều giơ bàn tay nhỏ bé ra tranh nhau nói: “Rõ rồi ạ”. Riêng Gallileo lại nghĩ: “Mình không sao nghĩ giống như các bạn được, mình có nghi vấn, vậy Thượng đế lấy đâu ra vật liệu? Ai đã nhìn thấy? Mình không thể không biết mà cứ vờ như đã biết”.

Từ đó Gallileo rất thích thú tìm hiểu trời, đất. Anh tìm trong sách vở, muốn nghe mọi chuyện liên quan, nhất là nghe về các hiện tượng kỳ lạ trong Trời đất, mọi

cái đều làm anh hứng thú. Để hiểu rõ trăng sao, mặt trời, ngân hà, mây gió, Gallileo phải bỏ ra hàng chục năm trời quan sát, nghiên cứu, chế tạo một kính phóng đại với bội số 32 lần, cuối cùng đã nhìn thấy phần hiện tượng chân thực của thiên thể, cống hiến xuất sắc cho Thiên văn học của nhân loại.

### *i. Thích mày mò để ý tìm ra cái mới mẻ*

Hai anh em Wright ở Mỹ là người chịu mày mò để ý tìm ra cái mới. Hai anh em làm nghề chữa xe đạp kiếm ăn, vốn trông vào cửa hàng là sống được nhưng cả hai đều không vừa lòng với hiện trạng, thích mày mò để ý tìm ra cái mới.

Một hôm hai anh em đi thử một cái xe đạp mới chữa xong, phanh hỏng đường dốc nên xe bị hất tung lên làm chim muông, gà vịt sợ hãi bay loạn xạ. Hai anh em nghĩ bụng giá làm cho xe đạp, ô tô, xe lửa đều chấp cánh bay được thì tốt biết bao. Thế là hai anh em ra công mày mò...

Rất nhiều người phản đối ý nghĩ của hai anh em Wright, họ nói: “Trẻ con cũng biết sắt nặng hơn không khí, để một cái máy bay nặng như vậy bay được lên trời có họa chẳng là chuyện thần thoại”.

Nhưng hai anh em không bị nhụt chí vì khó khăn. Một mặt họ học thêm tri thức lý luận, một mặt họ chú ý quan sát con ong bay lượn, con én bay cao, tốn rất nhiều thời gian mày mò nghiên cứu. Qua hơn chục năm cố gắng, cuối cùng đã chế tạo được chiếc máy bay hai cánh đầu tiên. Hai anh em vui mừng đặt tên cho chiếc máy

bay dùng động cơ đốt trong làm động lực, dùng gỗ làm thân, dùng vải làm cánh là “Người phi hành”. Từ đó hai anh em đã mở ra một kỷ nguyên mới về hàng không cho nhân loại. Tất nhiên tuy mọi người ai cũng có sức sáng tạo nhưng không phải ai cũng trở thành thiên tài như Edison, anh em Wright, Franklin. Vì vậy cũng không cần đòi hỏi quá cao trong đối xử với các mầm mống phát minh sáng tạo của trẻ. Chỉ cần thấy trẻ có dấu hiệu về mặt nào đó là nên cố gắng khai thác, bồi dưỡng và huấn luyện cho trẻ tiến bộ.

## **2. Các dấu hiệu về mầm mống năng lực phát minh sáng tạo của trẻ**

1. Biết suy từ cái này sang cái khác, tư duy linh hoạt, không để đầu óc nhàn rỗi.

2. Thích mạo hiểm, dám làm những việc chưa nắm chắc thành công.

3. Thích tìm nhiều giải pháp khác nhau cho cùng một vấn đề, thậm chí có kiến giải độc đáo.

4. Không chịu lệ thuộc vào luật lệ cũ, thói quen cũ, có năng lực độc lập công tác khá cao.

5. Giàu ảo tưởng, chịu để tâm tìm cái mới, tìm cái lạ khác thường.

6. Hài hước, vui tính, giàu sức tưởng tượng.

7. Không sợ bị coi là lập dị khác người, thích cảm giác mạnh.

8. Dám nghi vấn hiện trạng, dám mạnh dạn đề xuất ý kiến.

9. Có năng lực trực giác cao, nhạy cảm với môi trường.

10. Lòng tự trọng mạnh, biết tự xét mình.

11. Biết tự đánh giá đúng mức, cởi mở.

12. Tuy đôi khi cũng có thể bỏ dở, co lại nhưng luôn tin chắc vào kế hoạch của mình, có ý thức đua tranh mạnh.

13. Khi hoạt động cá nhân bị quấy rối, vẫn tự khắc phục.

14. Không thích lệ thường và công tác đơn điệu.

15. Có thể được chinh phục một cách có mục đích, mục đích công tác rõ ràng.

16. Thích những công việc dễ phát huy được sức sáng tạo.

Khi qua các hoạt động cụ thể của trẻ mà phát hiện được tiềm năng sức sáng tạo của chúng, ta còn phải trắc nghiệm và đánh giá ngay để bảo đảm sự phát hiện chủ quan của chúng ta phù hợp với thực tế.

Có thể dùng 6 trắc nghiệm sau để trắc nghiệm và đánh giá năng lực sáng tạo của trẻ, mỗi trắc nghiệm lại gồm có nhiều mục, mỗi mục có thể có nhiều đáp án khác nhau. Tiến hành trắc nghiệm theo phương thức trả lời từng câu một, thời gian vận dụng không hạn chế, khuyến khích trẻ nghĩ ra nhiều đáp án khác nhau, mới lạ khác người. Mỗi đáp án được công nhận và không giống với cái khác được 1 điểm, điểm của mỗi trắc nghiệm được tính bằng tổng số điểm các mục trong trắc nghiệm đó. Điền số điểm của từng trắc nghiệm vào bảng rồi đối chiếu là sẽ có thể đánh giá năng lực sáng tạo của trẻ cao hay thấp.

## Trắc nghiệm 1: Về kể đặc điểm, sự vật

### *a. Nói ra một số sự vật có cùng một đặc trưng*

1. Em hãy nói những thứ bay được, kể ra càng nhiều càng tốt.
2. Em hãy nói những thứ đông lạnh, kể ra càng nhiều càng tốt.
3. Em hãy nói ra những thứ đáng sợ, kể ra càng nhiều càng tốt.
4. Em hãy nói ra những thứ màu đỏ, kể ra càng nhiều càng tốt.
5. Em hãy nói ra những thứ phát sáng, kể ra càng nhiều càng tốt.
6. Em hãy nói những thứ phát ra âm thanh, kể ra càng nhiều càng tốt.
7. Em hãy nói những thứ lăn được, kể ra càng nhiều càng tốt.
8. Em hãy nói những thứ trơn tuột, kể ra càng nhiều càng tốt.

### *b. Nói ra khuyết nhược điểm của một số sự vật*

1. Khăn tay có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
2. Xe đạp có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
3. Bút chì có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
4. Mặt trời có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
5. Gió có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
6. Nước có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.
7. Thuyền có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.

8. Giấy có nhược điểm gì, kể ra càng nhiều càng tốt.

**Đáp án tham khảo:**

*a. Nói một số sự vật có cùng một đặc trưng*

1. Chim (sẻ, ưng, bồ nông đều thuộc loài chim, chỉ cho 1 điểm), cá thia lía, lá rụng, bướm, tên lửa, khí cầu, máy bay, bọt bong bóng xà phòng, dù rơi xuống. Người trượt tuyết, bồ công anh, lông chim.

2. Băng, gió, tuyết, tủ lạnh, mưa, thêm xi măng, quần áo ướt...

3. Rắn, hổ, gió lốc, động đất, đêm tối, yêu quái, người chết, sét, chớp, mẹ nổi giận...

4. Lửa, hoa, đèn đỏ, cờ đỏ, đậu đỏ, ráng chiều, mặt trẻ, cá vàng, máu, quần áo màu đỏ, mắt thỏ, hạt dưa đỏ, thảo mai, mặt trời, khăn quàng đỏ, mực đỏ, giấy viết thư màu hồng...

5. Mặt trời, đèn điện, màn hình ti vi, giông, đom đóm, lửa, mắt thú vật, vàng...

6. Sấm chớp, súng, còi, máy khâu, băng ghi âm, gió, máy thu thanh, chuông xe đạp, nhạc khí, pháo giấy, máy bay, lựu đạn...

7. Quả bóng da, cái bánh xe, quả dưa đỏ, con nhím, ống bơ, kẹo bi, quả trứng, củ khoai, trẻ quấy khóc lăn lộn, bóng tuyết...

8. Dầu mỡ, vỏ chuối, xà phòng, sàn đánh bóng, giấy trượt tuyết, cầu trượt...

*b. Nói ra khuyết nhược điểm của một số sự vật*

1. Dễ bẩn, ẩm ướt, rách, phai màu, khó dùng để bịt mắt chơi trò ú tim, dùng để bẻ gãy đồ vật thì mềm quá.

2. Húc đỏ người, dễ bị trơn khi trời mưa, tuyết rơi, chậm hơn ô tô, có thể bị han rỉ, không thể chở nhiều người, sầm lộp bị hỏng, khi mới học có khó khăn...

3. Phải gạt, ruột chì dễ gãy, không tiện để vào túi áo, bút ngắn khó nắm trong tay...

4. Mùa hè rất nóng, ánh sáng chói mắt, bị mây mù che phủ, làm cháy da...

5. Gió bắc rất lạnh, có thể làm cứng da thịt, gây ra mưa to gió lớn...

6. Nước to gây lụt lội chết người, phá hoại mùa màng, nước mưa làm ướt quần áo, làm sắt bị han rỉ, làm đường trơn...

7. Có thể bị chìm, bị đụng hỏng, bị mắc cạn, không đi được trên cạn, chậm hơn ô tô, thể tích lớn quá...

8. Dễ rách, bị ướt thì dễ rách nát, gấp lại sẽ có nếp, dễ cháy, mềm quá...

## **Trắc nghiệm 2: về công dụng**

1. Em hãy nói công dụng của cái ghế.
2. Em hãy nói công dụng của cái cốc.
3. Em hãy nói công dụng của đôi đũa.
4. Em hãy nói công dụng của giấy.
5. Em hãy nói công dụng của cái giày.
6. Em hãy nói công dụng của bút chì.
7. Em hãy nói công dụng của cái chuông.
8. Em hãy nói công dụng của các mảnh gỗ xếp hình.
9. Em hãy nói công dụng của cái đinh.
10. Em hãy nói công dụng của nước.

### **Đáp án tham khảo:**

1. Dùng để ngồi, đặt đồ vật, làm cái đầu tàu nhỏ, để kê cao, làm vũ khí, làm củ đun, biểu diễn xiếc...
2. Dùng để uống, đựng đồ vật, nuôi cá, đánh răng, làm nhạc cụ, trồng hoa, nấu cơm...
3. Dùng để ăn, làm củ đun, làm cán cò nhỏ, làm gậy chỉ huy dàn nhạc, làm cái roi, làm mũi tên, làm cái que quấy bột, làm cái que đè lưỡi, làm thước đo...
4. Dùng để viết, vẽ, làm phong bì, làm giấy in, giấy bọc sách, làm cái điều, cuộn lại làm cái loa, làm giấy gián tường...
5. Dùng để buộc, nhảy giây, kéo co, phơi quần áo, leo núi, kéo cò, làm cái roi, làm cái lưới...
6. Dùng để viết, vẽ, làm đũa, làm cái roi, làm cái gậy chỉ huy dàn nhạc.
7. Làm nhạc cụ, phát hiệu lệnh tập hợp, làm vật trang sức, làm đồ chơi...
8. Dùng để xếp thành cái nhà nhỏ, dùng làm củ đun, làm ghế ngồi, dùng để tính toán con số...
9. Đóng đồ vật, dùi lỗ, làm vật hút của nam châm, dùng để đào bới, làm giây điện...
10. Dùng để uống, tắm rửa, giặt quần áo, cứu hỏa, tưới hoa, phát điện, nuôi cá, để tàu bè đi lại được...

### **Trắc nghiệm 3: về những cái giống nhau**

1. Ô tô và xe đạp có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.
2. Bàn ghế có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.

3. Quýt và táo có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.

4. Bát và cốc có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.

5. Ngựa và trâu, bò có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.

6. Ra đi ô và ti vi có gì giống nhau, nói được càng nhiều càng tốt.

### **Đáp án tham khảo:**

1. Đều có bánh xe, ghế ngồi, phanh, đều có thể rửa bằng nước, đều là công cụ giao thông, đều phải có người lái, đều bị sơn vỏ ngoài, đều có thể phát ra tiếng động, đều đi nhanh hơn người, đều làm người ngồi trên đỡ tốn sức, đều có thể cán người trên đường...

2. Đều có 4 chân, làm bằng gỗ, do thợ mộc làm ra, đều có thể đặt đồ vật lên đó, đều ngồi được, đều mua được bằng tiền, đều bán ở cửa hàng dụng cụ gia đình, nhà nào cũng có.

3. Đều là quả ăn được, ngọt, tròn, dinh dưỡng tốt, đều có vỏ và hạt, mọc trên cây, đều bán ở cửa hàng hoa quả, đất hơn rau, có thể làm đồ hộp...

4. Đều có miệng tròn, đựng được đồ vật, đều có thể dùng để uống nước, có thể bị vỡ, đều là đồ sứ, các mảnh vỡ có thể gây thương tích cho người...

5. Đều là động vật, có 4 chân, có đuôi, đều biết chạy, biết kêu, đều có thể dùng để cưỡi, đều có lông, ăn cỏ và có thể để người ăn thịt, đều biết cày ruộng...

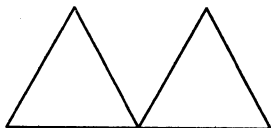
6. Đều có thể phát ra âm thanh, đều phải dùng

điện, có công tắc, đều là đồ đắt tiền, đều có hình hộp chữ nhật, đều có giầy trời (ăng ten), đều do nhà máy sản xuất ra...

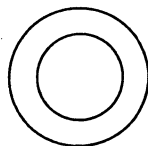
#### Trắc nghiệm 4: giải thích hình vẽ

Bảo các em nhi đồng: các em hãy xem các hình sau xem chúng giống cái gì và hãy nói ý nghĩ của mình về hình đó. (khi cho xem hình nào thì che các hình khác đi).

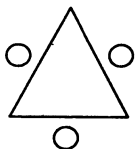
1.



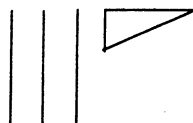
2.



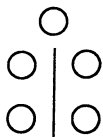
3.



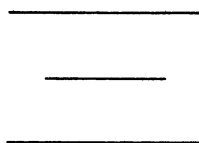
4.



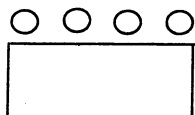
5.



6.



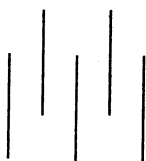
7.



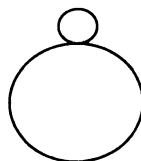
8.



9.



10.



## **Đáp án tham khảo:**

1. Quả núi, cái mũ, chim bay trên mặt nước, răng cửa, hai cái bánh đặt trên khay, hai cái răng rắn độc, mỏ chim...

2. Bánh xe, cái bát đặt trên bàn, phao cấp cứu, mũ rơm, cái kèn, bông hoa, cái bia, miếng củ cải, cái ô mở ra, khúc bánh mì...

3. Cái bàn tam giác và 3 cái ghế đầu, mắt anh hề, mũi, miệng anh hề, một quả núi nhỏ và ba cái hồ, một bể bơi và ba cái phao cấp cứu, cái ô và ba cái đĩa của nghệ sĩ xiếc...

4. Cờ treo trên cột, dùng ê ke vẽ đường thẳng, cánh bướm, bình khí cổ đại...

5. Hoa, đèn tín hiệu, bong bóng xà phòng, cây có quả, 5 người đứng che ô, bắn pháo hoa...

6. Nếp rần trên trán, chữ "tam", 3 cái que, nước sông đang chảy, ô tô chạy trên đường cái, sấm hình trên cánh tay...

7. 4 bạn đang đọc sách, xem tivi, 4 tấm ảnh treo trên bảng, bể bơi và 4 phao cấp cứu, 4 cây mọc quanh nhà, quả quýt đầy hộp...

8. Đôi mắt, sóng biển, hai hang núi, hai mảnh gổ hình bán nguyệt, vòm cầu, hai quả núi, hai cái lều, đài thiên văn...

9. Mưa, 5 cái cọc, cỏ, 5 con thuyền trên sông, 5 ngôi nhà...

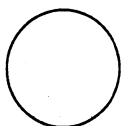
10. Cái mũ, cái đồng hồ, một quả bóng to và một quả bóng nhỏ, cái nắp đầy cốc, một quả mọc trên người con nhím, cửa đường hầm xe lửa, cái bàn và cái ghế đầu...

## Trắc nghiệm 5: về thao tác

1. Ghép hình: em hãy dùng 3 que diêm (4 que, 5 que) ghép hình và nói đó là hình gì.

2. Vẽ thêm vào hình: em hãy vẽ thêm tùy ý vào các hình sau đây và nói đó là những hình gì.

a.



b.



c.



d.

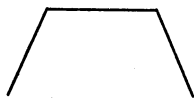


e.

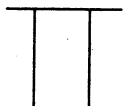


### Đáp án tham khảo:

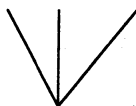
1. Ghép hình: với 3 que diêm



cầu



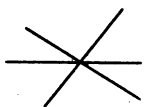
cái bàn



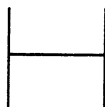
bụi cỏ



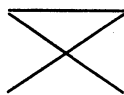
hình tam giác



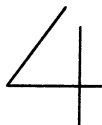
hoa tuyết



cái giường



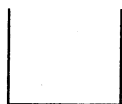
cái ghế



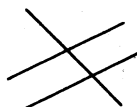
số 4



Cái thuyền

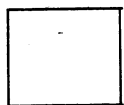


Cái cửa

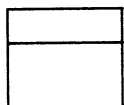


Con nhái

Với 4 que diêm:



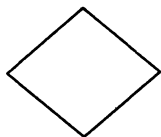
Hình vuông



Cái ghế



Cái nhà



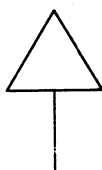
Hình quả trám



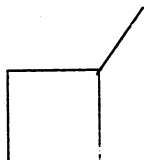
Máy bay



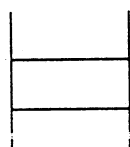
Núi



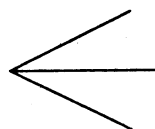
Cây



Cái ghế



Cái giường

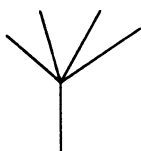


Mũi tên

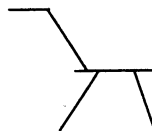
Với 5 que diêm:



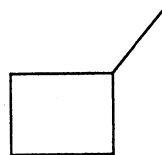
Cái ô



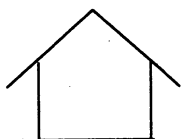
Cái chổi



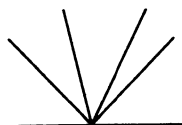
Hươu cao cổ



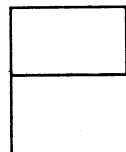
Ti vi



Cái nhà



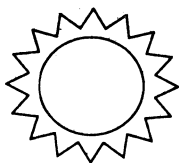
Vòi phun nước



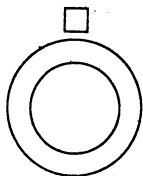
Lá cờ

## 2. Vẽ thêm vào hình có sẵn

a.



Mặt trời



Nòng súng



Đồng hồ



Con lợn



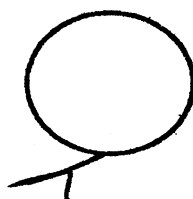
Quả dưa



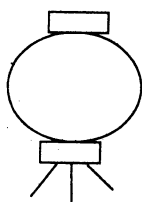
Bóng bàn  
hiệu con gà



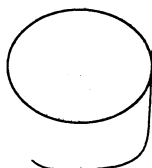
Bạn Tam Mao



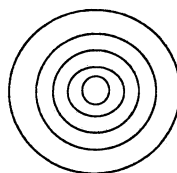
Khí cầu



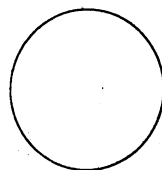
Đèn lồng



Số 9

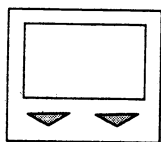


Cái bia

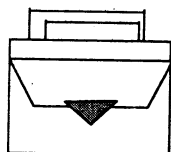


.....

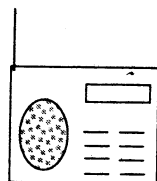
b



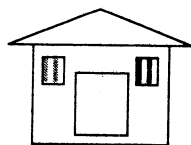
Ti vi



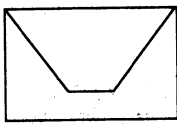
Cái cặp



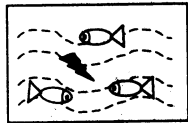
Radio



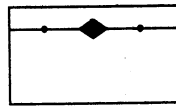
Cái nhà



Phong bì



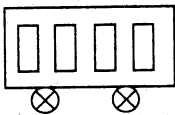
Bể nuôi cá



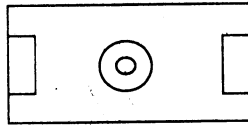
Cái hòm



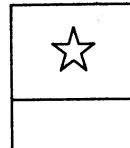
Cái bảng đen



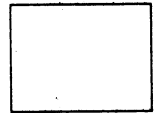
Toa tàu



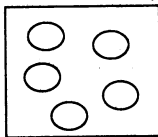
Sân bóng



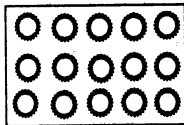
Lá cờ



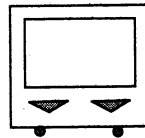
.....



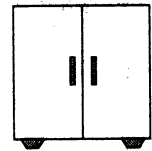
Thùng bánh



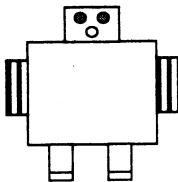
Khăn tay



Tivi



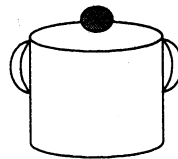
Tủ áo



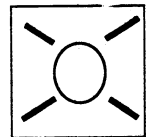
Người máy



Cái cốc



Cái nồi



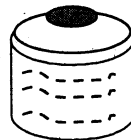
Bếp điện



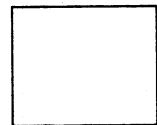
Ngôi nhà



Chậu hoa



Lọ mực



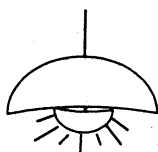
.....



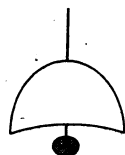
Mặt trời



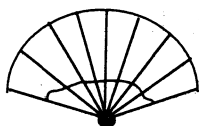
Cái mũ



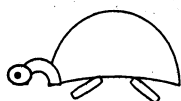
Ngon đèn



Cái chuông



Cái quạt



Con rùa



Đinh ghim



Đinh ốc



Nấm



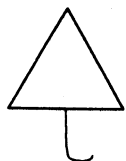
Cái ô



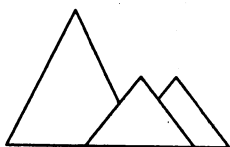
Cái mũ



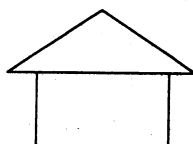
.....



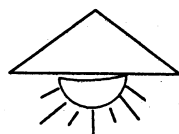
Cái ô



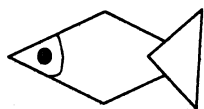
Núi



Ngôi nhà



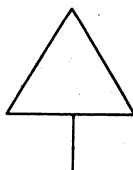
đèn



Con cá



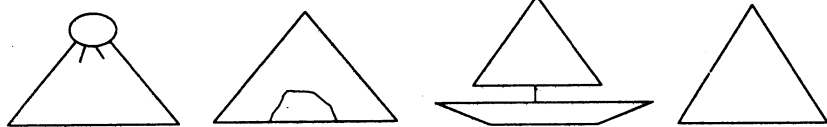
Tháp đèn



Cây



Chữ A



Cái mũ

Cái lều bệt

Thuyền buồm

....

### Trắc nghiệm 6: giải quyết một vấn đề

1. Em hãy nói các cách gây cười, nói được càng nhiều càng tốt.

2. Em hãy nói các cách làm cho mặt đất sạch sẽ, nói được càng nhiều càng tốt.

3. Em hãy nói cách làm cho con mèo không động đây, nói được càng nhiều càng tốt.

4. Em hãy nói cách làm cho người ta không cảm thấy lạnh, nói được càng nhiều càng tốt.

5. Em hãy nói cách làm nguội nước nóng, nói được càng nhiều càng tốt.

6. Em hãy nói làm cho mọi người giữ yên lặng, nói được càng nhiều càng tốt.

2. So sánh đối chiếu số điểm các mục và tổng số điểm của trắc nghiệm với các nhi đồng ở các độ tuổi khác nhau có trình độ trí lực trung bình (bình thường). Nếu kết quả cao hơn hẳn các trẻ bình thường thì chứng tỏ con bạn về mặt này hoặc về toàn bộ phương thức tư duy đều có tính nhanh nhạy và tính biến thông khá tốt, số điểm càng cao càng tốt.

3. Phân tích các đáp án của trắc nghiệm, xem có lời giải khác với các trẻ bình thường không, dựa vào đó để đánh giá xem phương pháp tư duy của con bạn có độc đáo không.

## **Đáp án tham khảo:**

1. Làm anh hề, nói chuyện tiểu lâm, nói tin vui mừng, cho xem tranh hài hước...

2. Quét nhà, dùng máy hút bụi, dùng giẻ lau, dùng nước rửa, dùng miệng thổi bụi, nhặt rác trên sàn...

3. Xoa vuốt, tiêm thuốc tê, dùng gậy dọa đánh, giết nó...

4. Mặc quần áo, sưởi lửa, ăn đồ nóng, uống rượu, chạy nhảy, phơi nắng, ngủ trong chăn đệm, dùng túi nước nóng, ăn đồ cay...

5. Dùng quạt làm nguội nước, cho đá hoặc nước lạnh vào, đặt cốc nước nóng trong nước lạnh, dùng miệng thổi, đặt trong tủ lạnh, dùng thìa khuấy...

6. Thổi còi, hét to, vỗ tay, bảo một người trong số họ đứng lên, cho bắt đầu chiếu phim hoặc diễn kịch...

## **Phương pháp bình xét năng lực sáng tạo của trẻ.**

1. Điền số điểm của từng trắc nghiệm vào bảng 1 rồi tổng số điểm của từng trắc nghiệm

Bảng 1 - Bảng ghi điểm trắc nghiệm và đối chiếu

CÁC MỤC TRẮC NGHIỆM	TỔNG SỐ ĐIỂM	ĐỘ TUỔI CÁC TRẺ BÌNH THƯỜNG		
		4 tuổi	5 tuổi	6-7 tuổi
1. Kể		18	28	58
2. Công dụng		7	14	26
3. Cái giống nhau		3	8	12
4. Giải thích hình vẽ		9	16	30
5. Thao tác		9	17	33
6. Giải quyết vấn đề		2	13	24
Trắc nghiệm sức sáng tạo của nhi đồng		48	96	183

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Giá trị thực tế của các trắc nghiệm là ở chỗ nó giúp ta phát hiện và đánh giá được tiềm năng phát triển sức sáng tạo của trẻ, dựa vào đó xử lý chính xác trọng điểm phấn đấu và xu hướng phát triển thành tài của chúng. Khi kết quả trắc nghiệm có số điểm cao hơn hẳn các trẻ cùng độ tuổi có trình độ trí lực bình thường, tức là kết quả trắc nghiệm của trẻ 4 tuổi cao hơn hẳn 48 điểm, của trẻ 5 tuổi cao hơn hẳn 96 điểm và của trẻ 6 - 7 tuổi cao hơn hẳn 183 điểm, thì chúng tỏ con bạn có tiềm lực khá cao về sức sáng tạo, rất có tiền đồ cần được bồi dưỡng, nên cho học hành đi sâu và bản thân cố gắng thì có thể thành đạt lớn về khoa học, nghệ thuật, kiến trúc, thiết kế...

### **17. PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO**

Một nhà khoa học khi nghiên cứu một số đề tài khoa học thường phải đầu tư 50% tổng số thời gian vào việc đọc và tìm kiếm thông tin. Thời gian nghiên cứu sau khi thực nghiệm chiếm 32,1%. Trong số 83% thời gian đó còn phải dùng để đi thư viện, phòng tư liệu, phòng máy tính và quan hệ với các bộ môn liên quan. Người khéo quan hệ thì có thể dễ dàng kiếm được những tư liệu cần thiết của các bộ môn đó nên có thể nhanh chóng hoàn thành công tác chuẩn bị cần thiết cho công trình nghiên cứu của mình.

Con bạn sau này có thích hợp với nghề làm lãnh đạo không, có thể phát hiện thấy điều đó từ các biểu hiện thời thơ ấu của nó.

*Lời khuyên số 17 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Năng lực lãnh đạo bao gồm hai loại: một là năng lực xã giao, hai là năng lực chỉ huy.

Người ta sống trong xã hội không thể không có chuyện giao thiệp với người khác, năng lực giao thiệp đó gọi là năng lực xã giao, tức giao tiếp xã hội. Trong thời đại thông tin hiện nay, một người kém năng lực xã giao tất nguồn thông tin sẽ bị giảm sút mạnh mà đã thiếu thông tin thì làm việc gì cũng khó thành công.

Ví dụ một nhà khoa học nghiên cứu một đề tài khoa học thường phải đầu tư 50% tổng số thời gian vào việc tìm kiếm và đọc các thông tin. Thời gian nghiên cứu sau khi thực nghiệm chiếm 32,1%. Tổng số 83% thời gian đó còn phải dùng để đi thư viện, phòng tư liệu, phòng máy tính và quan hệ với các bộ môn liên quan. Người nào khéo quan hệ thì có thể dễ dàng kiếm được các tư liệu cần thiết của các bộ môn đó nên có thể nhanh chóng hoàn thành công tác chuẩn bị cho công trình nghiên cứu của mình. Người nào giao thiệp vụng về, thiếu năng lực xã giao sẽ khó được người khác đồng tình và ủng hộ, công việc sẽ gặp nhiều khó khăn.

Phương pháp nghiên cứu khoa học và các thành tựu mới nhất của khoa học nói chung phải dựa vào các kỹ năng giao tiếp xã hội khéo léo mới có được. Có người nghiên cứu thấy trên 50% thông tin mới nhất của một người làm công tác khoa học bắt nguồn từ sự giao tiếp và trao đổi thông tin với người khác. Còn việc thay đổi phương thức tư duy thì trên 60% được tiến hành qua trao đổi trực tiếp với người khác. Do đó thấy năng lực xã giao là rất quan trọng.

Tầm quan trọng của năng lực lãnh đạo chỉ huy lại càng rõ. Xã hội không tách rời với lãnh đạo, sức mạnh của tổ chức phải thông qua tài lãnh đạo mới thể hiện được đầy đủ. Ví dụ nhà khoa học Mỹ Oppenheimer được bổ nhiệm làm chủ nhiệm phòng thực nghiệm bom nguyên tử nhưng trình độ khoa học của ông chỉ vào hạng hai. Tuy vậy ông lại là người hoạt bát, làm việc quả đoán, tri thức rộng nhiều mặt, có tầm nhìn xa và tinh thần quên mình, có năng lực sáng tạo cao và rất được lòng người. Tóm lại ông có năng lực xã giao và năng lực tổ chức cao. Sau khi nhận chức, ông đã kiên quyết hợp nhất nhiều phòng thực nghiệm ở vài nước khác nhau thành một trung tâm, tránh việc nghiên cứu trùng lặp. Ông tập trung thống nhất lãnh đạo các chuyên gia về nhiều ngành như toán học, vật lý nguyên tử, luyện kim, gây nổ, đo lường, thống kê. Dưới sự lãnh đạo của ông mọi người đều tình nguyện dốc hết sức ra phục vụ cho việc nghiên cứu, chế tạo bom nguyên tử. Hai năm sau khi nhận chức, đợt bom nguyên tử đầu tiên đã được nghiên cứu, chế tạo thành công.

Con bạn có năng lực xã giao và lãnh đạo không, có thể xét đoán dựa vào các đặc trưng hành vi của nó từ khi còn ấu thơ.

## **1. Có chủ kiến**

Không phải bất kỳ lúc nào cũng tuyệt đối phục tùng lời người khác dù người đó là cha mẹ mình cũng vậy. Các trẻ này có thể dựa vào ý chí của mình đề ra ý kiến riêng, thậm chí có khi ý kiến đó hoàn toàn ngược lại với người khác. Tức là các trẻ đó có tinh thần độc lập tự chủ cao.

## **2. Tự tin**

Khi nhận nhiệm vụ, trẻ hoàn toàn tự tin có thể làm được. Loại trẻ này rất tự tin, biết suy nghĩ độc lập và hành động độc lập. Đặc biệt khi tham gia cuộc ganh đua với các bạn có năng lực tương đương, chúng tỏ ra táo bạo, rất muốn được thử thách, giàu tinh thần làm bằng được mới thôi.

Có một số trẻ thiếu tự tin, hay ỷ lại nên không dám hoàn thành nhiệm vụ một cách độc lập. Tính ỷ lại là một trong những nguyên nhân làm cho trẻ thiếu tự tin. Vì vậy đối với trẻ không nên nuông chiều, dù mới ốm dậy vẫn cần phải tự làm lấy việc của mình.

## **3. Có dũng khí**

Khi gặp khó khăn, nguy hiểm hoặc vấp phải một tình hình chưa từng thấy, một số trẻ có thể tự suy nghĩ không cần nhờ đến ngoại lực và giải quyết vấn đề một

cách độc lập. Có những trẻ lại lo sợ không dám hành động đơn độc.

Ví dụ cô giáo mang các em lớp 1 đi chơi công viên và phát cho các em một số vé dự các trò chơi và đi thuyền. Cô bảo: “Các em chơi trò gì cũng được, tùy ý thích”. Kết quả có một số em không biết xử trí ra sao. Chẳng là các em này chưa bao giờ đi chơi công viên, chơi trò gì đều do bố mẹ chỉ bảo. Lúc đó các em chơi chẳng gặp khó khăn gì. Các em này khi gặp khó khăn, nguy hiểm nhất là lại không có bố mẹ ở đó thì càng không dám hành động đơn độc. Các trẻ có dũng khí sẽ làm khác hẳn, chỉ một loáng là chúng chơi hết các vé cô đưa cho, thậm chí còn đi xin vé của bạn khác.

Khi tổ chức cho các em đi cắm trại dã ngoại, cô cho các em một thời gian hoạt động tự do. Cô nói: “Các em ơi, cứ chơi đùa vui vẻ nhé, tùy ý thích”. Những trẻ mạnh dạn thì reo hò vui vẻ đi leo núi, đi bắt cá, hái rau... thích cái gì là chơi đùa cái đó. Còn các em nhút nhát thì chẳng dám làm gì.

#### **4. Vô tư**

Các trẻ này thích chơi đùa với các bạn khác, nhất là với các bé cùng tuổi. Trong chơi đùa và sinh hoạt tập thể, chúng không vì yêu cầu của mình mà quên người khác. Khi có ý kiến khác nhau, chúng có thể thỏa hiệp bằng cách dùng phương pháp chơi vui. Những trẻ này được tập thể tôn trọng, cảm thấy tự hào nhưng chúng biết nếu cứ tự tư tự lợi tất sẽ bị cô lập và bỏ rơi. Chúng biết coi tập thể trẻ nhỏ này là một xã hội nhỏ.

Các trẻ trình độ bình thường hay mắc một bệnh chung là tự tư vì đặc trưng chủ yếu nhất của trẻ (nhất là trẻ ấu thơ) là chỉ biết đến mình, thêm vào đấy là sự yêu chiều của bố mẹ nên lại càng dễ tự tư. Một số bậc cha mẹ không biết rằng con mình tự tư như vậy (mặc dầu có thể được người xung quanh chấp nhận và tha thứ) thì khi lớn lên sẽ bị người đời ghét bỏ và khinh thường.

## 5. Hải hước

Hải hước chứng tỏ trí tuệ minh mẫn, nó là một thứ tình cảm sâu sắc đậm đà, một thứ tinh thần cởi mở thông thoáng và là một nghệ thuật sinh tồn. Đúng như tính cách của Trần Nghị được miêu tả trong vở kịch “Thị trưởng Trần Nghị”, ông là người có tính hải hước được xây dựng trên tinh thần lý tính kiện toàn và trí tuệ ưu việt, nhạy bén với thời cơ, dí dỏm lanh lợi, thái độ tự tin, hoạt bát vui nhộn. Trong ngày lễ khánh thành của hàng bách hóa tổng hợp quốc doanh đầu tiên ở Thượng Hải sau khi được giải phóng, Thị trưởng Trần Nghị đã thân chinh tới quầy bán thuốc chữa bệnh thủ thối tay nghề của cô gái bán hàng trẻ tuổi. Sau khi cô tính tiền xong, ông giả vờ không có đủ tiền trả làm cho cô bán hàng tức phát khóc và ông bỏ đi. Sau nghe nói cô gái không bán được hàng trong ngày khai trương của hàng cảm thấy áy náy lắm, ông bèn vay tiền của viên bí thư riêng mua một hộp dầu cù là và một gói nhâm đan ở quầy của cô để an ủi. Khi nghe ông nói đến đạo lý cách mạng trong bán hàng, cô gái kinh ngạc thốt lên: “Sao chú nói giống giám đốc của cháu thế”. Ông trả lời một cách khôi hài: “Rất có thể giám đốc của cháu là một thứ

hàng xuất ra từ kho của chú đấy”.

Những người có tính hài hước thì trong lời nói và cử chỉ đâu đâu cũng bộc lộ ra cái chất khôi hài, dí dỏm. Đặc biệt khi gặp khó khăn, tính hài hước sẽ có tác dụng động viên to lớn và là người bạn kiên cường trong lúc gian nan. Những trẻ có tính hài hước khi gặp khó khăn vẫn không quên cười đùa vui vẻ. Giống như anh A Phàm trong truyền thuyết dân gian, khi cụ Ba Y cố tình gây khó dễ bảo A Phàm nhuộm một tấm vải không phải màu xanh, màu đỏ, mà cũng chẳng phải là màu vàng màu đen, không có màu gì hết. A Phàm đã cười hể hể nhận lấy tấm vải và hẹn cụ ngày đến lấy vải về, ngày đó chẳng phải thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật, tóm lại chẳng là ngày gì hết.

Các trẻ có tính hài hước thì dù có gặp nghịch cảnh gay go đến đâu chẳng nữa vẫn có thể nhìn thấy khía cạnh vui vẻ của sự vật. Chúng hiểu rằng cứ mang hết sức ra làm là nhất định sẽ có kết quả tốt đẹp.

## **6. Nhiệt tình**

Nhiệt tình (hăng hái) là sự hứng thú đối với một đối tượng nào đó, do có hứng thú mà có nghị lực kiên cường và có quyết tâm tập trung hết sức lực để hoàn thành. Trẻ có nhiệt tình sẽ thích gần gũi người khác, vui lòng cân nhắc ý kiến của họ, sống giản dị dễ gần, khéo đối xử với người khác và thích thú họ.

Trong nhà trẻ có một bé gái chưa tròn 5 tuổi khi ăn cơm thấy bạn đánh rơi thìa đã chủ động đưa thìa của mình cho bạn. Cô giáo hỏi sao lại làm như vậy em trả lời: “Thưa cô mẹ bảo em phải quan tâm đến bạn mà”.

Một bé trai 4 tuổi thấy một bạn khác trong nhà trẻ ngã sây sát đã định xé mảnh áo của mình bằng bó cho bạn, Cô giáo ngăn không cho xé áo, bé đã nói: “Thưa cô, bố em đi trên đường thấy một cụ già bị xe cán ngã đã xé áo bằng bó cho cụ ạ”. Những trẻ như vậy đã được gia đình và xã hội dạy bảo nên không vị kỷ mà rất vị tha, quan tâm đến người khác.

Một số trẻ có tính cô độc, chỉ lo thân mình không thích chơi đùa với các bạn khác. Nếu cứ để trẻ phát triển theo chiều hướng đó, chúng sẽ có tính xấu tự tư tự lợi, chỉ lo thu vén cho bản thân. Các trẻ này thiếu năng lực giao tiếp xã hội, càng không thể nói đến chuyện có năng lực tổ chức, lãnh đạo.

## **7. Lãnh tụ tý hon**

Một số trẻ rất dễ bị hấp dẫn và cuốn hút vào một việc nào đó, rất thích thú nghe các bạn và cả người lớn, chuyện trò, tranh luận. Chúng rất thích thú các hoạt động xã hội như đêm thơ, đi picnic, thi đấu thể thao, việc gì cũng thích tham gia, thích làm người đề xướng, hơn nữa lại giỏi tổ chức, làm người lãnh đạo của tập thể. Vì vậy cứ thấy chỗ nào có nhiều em đang tụ tập là ta sẽ thấy xuất hiện “Lãnh tụ tý hon” có nhiều người mến mộ vây quanh mình.

Nếu trẻ có 7 biểu hiện hành vi về năng lực giao tiếp xã hội nói trên, ta vẫn cần làm trắc nghiệm về năng lực lãnh đạo cụ thể, tỷ mỉ để nắm được thông tin chắc chắn, chuẩn xác về năng lực này.

Phương pháp trắc nghiệm và các mục trắc nghiệm như sau:

### a. Phương pháp trắc nghiệm

Căn cứ vào biểu hiện hành vi hàng ngày của trẻ, cho điểm theo 5 bậc và 20 mục của bảng sau, chỉ cần đánh dấu “X” vào cột thích hợp với năng lực của trẻ là được.

### b. Nội dung trắc nghiệm (theo bảng sau)

Bảng ghi điểm trắc nghiệm

Đánh dấu “X” vào chỗ trống	Điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
		(chưa bao giờ làm)	(thỉnh thoảng làm được)	(làm được)	(hay làm được)	(luôn luôn làm được)
Mục trắc nghiệm						
1. Làm việc có kế hoạch						
2. Biết tỏ rõ thái độ để người khác hiểu yêu cầu của mình.						
3. Khéo bộc lộ tình cảm bằng nhiều cách khác nhau (nói hoặc không dùng lời)						
4. Chịu bàn bạc công việc với người khác.						
5. Chịu nghe ý kiến người khác trước khi quyết định.						
6. Đối xử bình đẳng với người khác.						
7. Thái độ nhiệt tình, hòa nhã, khẳng khái.						
8. Thích làm việc cho tập thể.						
9. Có tinh thần trách nhiệm cao.						
10. Chịu làm cả những việc nhỏ.						
11. Chịu giúp đỡ người khác.						
12. Biết nhận rõ tình cảm của người khác.						
13. Biết điều chỉnh hành vi của mình tùy theo hành vi và tình cảm của người khác.						

14. Biết tự kiểm chế khi có tranh chấp.					
15. Vui lòng làm người hoà giải khi hai bạn khác có tranh chấp.					
16. Thường có chủ trương và sáng kiến mới.					
17. Biết yêu cầu nghiêm người khác làm nhiệm vụ.					
18. Dám xuất đầu lộ diện					
19. Diện tri thức rộng.					
20. Nếp sống tốt.					
Tổng số điểm					

### *c. Cách cho điểm*

Ví dụ trong mục 1 “làm việc có kế hoạch” trẻ luôn luôn làm được yêu cầu này thì cho 5 điểm (đánh dấu “X” vào cột 5 điểm theo hàng “Làm việc có kế hoạch”.

Tổng số điểm từ 75 trở lên chứng tỏ trẻ có năng lực lãnh đạo cao hơn các trẻ bình thường.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Định hình sơ bộ lúc đầu về năng lực giao tiếp xã hội và tổ chức lãnh đạo của trẻ sẽ tạo ra tiềm lực và vốn liếng cho trẻ phát triển năng lực xã giao - lãnh đạo sau này. Những trẻ có tiềm lực mạnh và vốn liếng dồi dào, khéo xã giao và hoạt động xã hội sau này có thể thành đạt trên con đường “làm quan”, rất có thể trở thành nhà hoạt động xã hội, lãnh tụ đoàn thể, lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo ngành, cán bộ giao tế giỏi... Đó cũng là trọng điểm bồi dưỡng của chúng ta và là hướng phấn đấu của trẻ.

## CHƯƠNG II

### PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN

*Phương pháp suy đoán xu hướng thành tài dùng để đánh giá những điểm mạnh trong trí lực của trẻ*

Con của bạn sau này thích hợp nhất với nghề gì? Nghề và ngành khoa học thích hợp nhất ở thời đại của nó là “thời thượng” hay là “đồ nguội lạnh”? Ngoài bản thân trẻ ra có lẽ không còn ai quan tâm hơn là các bậc cha mẹ đối với các vấn đề đó. Vậy dự đoán tương lai của con cái như thế nào? Phương pháp suy đoán xu hướng thành tài của trẻ chính là một biện pháp khoa học dự đoán số phận tương lai sau này của trẻ. Nó không có màu sắc mê tín bói toán, mọi trình tự suy đoán và phương thức suy đoán ở đây đều có tính khoa học nghiêm chỉnh, phù hợp với logic chặt chẽ của lý luận giáo dục. Nó là bản tổng kết kinh nghiệm giáo dục con cái của nhiều bậc cha mẹ, là một bước tiến nữa trong lý luận về nhân tài trong thời kỳ mới.

Mọi người đều biết nhiều phẩm chất, tài năng của trẻ đều có tính tiềm ẩn sâu kín, có khi rất khó quan sát phát hiện ra qua các biểu hiện bên ngoài. Tìm hiểu và nắm được chỗ mạnh trong trí lực của trẻ là một khâu then chốt không thể thiếu trong bồi

dưỡng trẻ thành tài, chỉ dựa vào phương pháp phát hiện nói ở chương I là không đủ để giải quyết mọi vấn đề. Vì vậy chúng ta cần có những phương pháp mới để giải quyết những vấn đề mới, trong đó có phương pháp suy đoán xu hướng tài năng dựa vào các đặc trưng tiềm tàng về phẩm chất và tài năng của trẻ. Nó là một cách thức dò đoán mà cũng là một cách suy lý, là suy lý trên cơ sở dò đoán.

Các đề trắc nghiệm trong phương pháp suy đoán xu hướng thành tài của trẻ đều do các chuyên gia tốn công nghĩ ra, có tính khoa học cao, các bậc cha mẹ trẻ tuổi không nên áp đặt quá nhiều ý tưởng chủ quan của mình để tránh đánh giá sai xu hướng thành tài của trẻ và hủy hoại mất tiền đồ tốt đẹp của chúng.

## 18. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA HOẠT ĐỘNG THÂN THỂ CỦA CON CÁI

Chúng ta có thể qua quan sát hoạt động thân thể của trẻ để xét đoán xem cơ thể của chúng có phát dục bình thường không. Đây cũng là chỗ dựa duy nhất để xét đoán tiềm lực phát triển trí lực của trẻ mới sinh ra chưa lâu.

“Ba tuổi đã rõ”, nói như vậy không phải là hoàn toàn vô lý. Ví dụ trước ba tuổi đã có thể dựa vào sự phát dục và hoạt động về thân thể của trẻ để suy đoán tiềm năng vận động - thể thao của trẻ.

*Lời khuyên số 18 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Phương pháp này rất thích hợp với các trẻ trước 3 tuổi. Các trẻ từ 0 - 3 tuổi là thời kỳ ấu thơ, cái mà ta quan sát được chỉ là sự quấy khóc và hoạt động của thân thể. Vì vậy chúng ta có thể dựa vào sự hoạt động của thân thể để xét đoán xem trẻ phát dục có bình thường không. Đây cũng là chỗ dựa duy nhất để xét đoán tiềm lực phát triển trí lực của trẻ mới sinh ra chưa lâu. Phương pháp suy đoán qua hoạt động thân thể của trẻ 0 - 3 tuổi được đặt ra trên cơ sở đó, nội dung cơ bản và trình tự thao tác như sau:

Trước hết đặt ra một bảng tiến độ phát dục thân thể bình thường của trẻ 0 - 3 tuổi, sau đó quan sát kỹ tình hình hoạt động thân thể của con cái mình, rồi so sánh thực tế các hoạt động đó với bảng tiến độ tùy theo các độ tuổi khác nhau, cuối cùng sẽ xét đoán xem sự phát dục của thân thể trẻ có bình thường không và tiềm lực phát triển trí lực của nó ra sao.

Sẽ xuất hiện ba tình hình cụ thể: 1. Hoạt động thân thể của trẻ vượt hơn bảng tiến độ, tức là đã hoàn thành động tác sớm hơn hoặc đã làm được động tác của trẻ ở tuổi 0 - 3, chứng tỏ phát dục thân thể của trẻ là bình thường và trí lực có tiềm lực phát triển tốt. Đối với các trẻ này nên tăng cường bồi dưỡng, tạo ra điều kiện tiến bộ tốt sau này, khiến trẻ có thể phát triển trong các lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, thể thao. 2. Hoạt động

thân thể của trẻ khớp với bảng tiến độ, tức là hoàn thành được động tác một cách bình thường hoặc làm được động tác bình thường của trẻ ở độ tuổi 0 - 3, chúng tôi phát dục thân thể của trẻ với các trẻ này cũng nên chú ý bồi dưỡng, tạo cơ sở tốt cho cuộc sống sau này. 3. Hoạt động thân thể của trẻ chậm hơn so với bảng tiến độ, tức là hoàn thành động tác muộn hơn hoặc làm động tác muộn hơn của trẻ ở độ tuổi 0 - 3, chúng tôi phát dục thân thể không tốt lắm, trí lực phát triển chậm, cần chú ý bồi dưỡng nhằm mục đích hoàn thiện sự phát dục của thân thể và khai thác tiềm lực trí lực của trẻ.

Bảng tiến độ phát dục thân thể bình thường của trẻ từ 0 - 3 tuổi.

- Khi mới sinh ra: cử động của thân thể luôn thay đổi, khó phân biệt trẻ ngủ hay thức, tư thế luôn thay đổi, có hành vi phản xạ. Khi nằm ngửa đầu chuyển động sang hai bên phải trái, khi nằm sấp, có thể ngóc đầu một thoáng, không có người đỡ đầu lại gục xuống.

- 1 tháng tuổi: đầu vẫn không giữ được thẳng. Đã biết chú ý nhìn ra xung quanh. Mắt hơi theo dõi được các vật thể di động, khi nằm sấp đã có thể ngóc cằm lên.

- 2 tháng tuổi: đã biết uốn ngực, khi được bế ẵm đã giữ được thẳng đầu.

- 3 tháng tuổi: khi được đỡ đã xê dịch được chân. Đầu giữ được thẳng và ổn định. Có thể giơ tay nắm quả bóng, nhưng không nắm được chắc. Từ nằm nghiêng có thể xoay ra nằm ngửa.

- 4 tháng tuổi: đầu giữ được thẳng, thẳng bằng. Khi nằm sấp có thể ngóc đầu, khi được bế có thể giữ đầu

thẳng bằng. Bàn tay có thể xòe ra nắm vào. Có thể giơ tay nắm lấy vật để trong tay. Biết nhận ra bình sữa. Mắt có thể chú ý nhìn vật ở xa. Đã biết nghịch tay và quần áo, biết uốn ngực, biết lắc và chú ý nhìn cái trống lắc trong tay.

- 5 tháng tuổi: biết ngồi trên đùi người lớn. Biết nắm lấy đồ vật. Từ nằm ngửa biết xoay người nằm nghiêng.

- 6 tháng tuổi: khi ngồi hơi ngả người về phía trước và biết dùng tay đỡ. Người lớn đỡ đứng dậy đã đứng được nhưng chưa đứng được một mình. Có thể dùng một tay nắm đồ vật, khi nắm chưa biết dùng ngón cái. Biết chuyển đồ vật từ tay này sang tay khác. Khi đưa cho một mảnh gỗ xếp hình có thể vứt mảnh gỗ cũ đi.

- 7 tháng tuổi: có thể ngồi không cần đỡ. Biết ngóc đầu dịch thủ bò, biết xoay người từ nằm ngửa sang nằm sấp.

- 8 tháng tuổi: được đỡ thì có thể đứng được. Biết bò (bụng sát đất, dùng cánh tay và đùi để bò). Khi nắm đồ vật đã biết dùng ngón cái.

- 10 tháng tuổi: đã có thể bò bằng tay và đùi gối (thân người không sát đất, dùng cánh tay và đùi). Có thể ngồi rất dễ dàng, có thể tự đứng lên, biết xếp vật này lên vật khác.

- 12 tháng tuổi: đi được khi có người đỡ, có thể tự ngồi.

- 13 tháng tuổi: biết vịn cầu thang, biết ngồi xuống.

- 14 tháng tuổi: có thể tự đứng lên.

- 15 tháng tuổi: chạy chưa chắc hay ngã. Biết xếp 2

- 3 thứ đồ vật chồng lên nhau, biết kéo đồ chơi. Phát triển đầy đủ các động tác nắm, cầm, giơ tay.

- 2 tuổi: đi thạo, chạy bước dài. Biết ôm quả bóng to. Tự lên xuống cầu thang. Có thể xếp 3 đồ vật chồng lên nhau. Nhảy xa được 30 cm. Biết giở sách từng trang một.

- 2 tuổi rưỡi: biết nhảy cả hai chân. Biết đứng bằng 1 chân độ 2 giây đồng hồ. Biết đi kiễng chân vài bước. Có thể nhảy từ ghế xuống. Động tác tay và ngón tay phối hợp tốt với nhau. Ngón tay cử động dễ dàng. Có thể xếp 5 mảnh gỗ chồng lên nhau.

- 3 tuổi: biết đứng bằng 1 chân, biết đi xe đạp 3 bánh. Biết vẽ vòng tròn, biết giót nước, biết cài và cởi khuy áo. Biết đi kiễng chân. Động tác nắm đồ vật gọn gàng hơn, có thể xếp 6 hình mảnh gỗ chồng lên nhau. Chạy bước vững chắc. Biết đi lên xuống cầu thang (hai chân thay nhau bước).

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Các trẻ có hoạt động thân thể phù hợp với bảng tiến độ và vượt bảng tiến độ chứng tỏ thân thể hoạt động tốt, có tiềm lực lớn về vận động - thể thao, rất có giá trị bồi dưỡng và khai thác, kết hợp với bản thân trẻ cố gắng phấn đấu thì có thể thành tài trong lĩnh vực thể thao, tạp kỹ (xiếc), nghệ thuật, diễn viên. Những trẻ có hoạt động thân thể chậm chạp hơn so với bảng tiến độ cần được tăng cường huấn luyện kỹ năng của thân thể, trên cơ sở đó nên tìm cách phát triển thiên về trí lực hơn (trong các bộ môn dùng nhiều đến trí lực, nhẹ về chân tay) như nhà văn, nhà khoa học, nhà kiểm toán, các ngành sáng tác nghệ thuật v.v...

## 19. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN DỰA VÀO VIỆC GIÁO DỤC SỚM TẠI GIA ĐÌNH

Ông Carl Weith đã có ý thức dạy dỗ con trai mình là Carl. Ông hiểu rõ nguyên tắc giảm dần năng lực của trẻ. Trẻ mới sinh ra có năng lực với chỉ số 100 nếu lên 5 tuổi vẫn không được dạy dỗ thì giảm xuống còn 80, đến 10 tuổi có thể giảm xuống còn 60, đến 15 tuổi thì chỉ còn 40. Ông cho rằng để ngăn chặn tình trạng giảm dần đó cần kịp thời tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ phát triển năng lực, mà muốn trẻ sớm phát triển được năng lực thì cần thật sớm dạy dỗ trẻ về ngôn ngữ.

Một số điểm mạnh về trí lực của con người không phải là bẩm sinh mà do bồi dưỡng, huấn luyện sau khi sinh ra mới có được. Do đó các bậc cha mẹ cần coi trọng ý nghĩa quan trọng của việc sớm giáo dục tại gia đình.

*Lời khuyên số 19 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Một số trẻ thành tài là nhờ vào sự dạy dỗ tốt rất sớm tại gia đình. Bà mẹ thi nhân đời Đường Nguyên Tích là người hiền hậu và có tài văn, trực tiếp dạy con học, mới 9 tuổi Tích đã học làm thơ văn. Nhà toán học đời Nguyên là Công Tuấn từ ấu thơ đã khôi ngô lanh lợi, được bà mẹ dạy sách “Thiên tự” chỉ đọc một lần là thuộc. Nhà thơ Đức Goethe được giáo dục tốt tại gia đình từ thuở nhỏ. Ông bố dùng cách tham quan và kể

chuyện để bồi dưỡng cho con trai về sự hứng thú đối với lịch sử. Còn bà mẹ thì hay kể cho con nghe các chuyện huyền thoại đầy sức tưởng tượng, bồi dưỡng cho con năng lực tưởng tượng. Mới 6 tuổi Goethe đã biết diễn kịch, 10 tuổi đã bắt đầu viết kịch bản.

Nhà luật học nổi tiếng của Đức là Carl Weith thành đạt là nhờ ở sự dạy dỗ chu đáo của ông bố. Ông không những coi trọng phát triển trí lực của con từ thuở ấu thơ mà còn chú ý cả việc giáo dục đạo đức cho con.

Carl Weith sinh năm 1800, là con một trong gia đình, bố làm mục sư.

Ông mục sư bắt đầu việc giáo dục con trai từ vấn đề ngôn ngữ. Khi bé Carl bắt đầu biết phân biệt sự vật, ông bà dạy con học nói. Ông giơ bàn tay ra hươ hươ trước mặt bé Carl, bé bèn giơ tay ra nắm lấy, phải vài ba lần mới nắm được ngón tay của bố và đưa vào miệng ngậm. Thế là ông lợi dụng dịp đó nói “tay”, bé Carl bắt đầu tìm nguồn phát âm thanh và nhại lại “tay”. Không lâu say bé học được từ “tay”.

Sự giáo dục có thể khơi dậy trí tuệ của con người. Sự giáo dục tại gia đình có tác dụng xây đắp nền móng mà nhà trường và xã hội rất khó làm được. Việc giáo dục sớm trong gia đình là nhân tố quan trọng thúc đẩy trí lực của trẻ phát triển. Nó vừa có tác dụng chuyển hóa tiềm ẩn vừa có thể thu được hiệu quả gọt rửa tử mỉ.

Trong tác phẩm giáo dục “Học ký” của Trung Quốc cổ đại đã có lời khuyên “sớm nắm cơ hội dạy dỗ” với hàm ý nhắc nhở ta phải nắm lấy thời cơ giáo dục tốt nhất. Thời cơ giáo dục tốt nhất là thời kỳ then chốt trong phát

triển trí lực, chú trọng giáo dục trong thời kỳ then chốt đó là có thể đạt được hiệu quả cao mà lại đỡ tốn sức.

Làm thế nào để nắm được thời kỳ then chốt trong phát triển trí lực của một con người? Theo “Quy luật giảm dần” của nhà tâm lý học Nhật Kimura, nếu năng lực tiềm tàng của con người là 100% thì khi mới sinh ra được giáo dục sớm sẽ phát huy đủ được 100% năng lực đó, đến 5 tuổi mới giáo dục thì chỉ còn 80%, đến 10 tuổi mới bắt đầu giáo dục thì chỉ còn 60%. Kết quả nghiên cứu của tâm lý học cho thấy 7 tuổi là thời kỳ then chốt của sự phát triển trí lực. Tức là trẻ mới sinh ra đã phải bắt đầu dạy dỗ, nếu không kích thích và giáo dục thích hợp sẽ có thể làm lỡ cơ hội tốt để phát triển trí lực của trẻ.

Sự phát triển trí lực của trẻ có thời kỳ then chốt, việc phát triển ngôn ngữ của trẻ lại là then chốt của thời kỳ then chốt đó, vì sự phát triển trí lực của trẻ trước hết biểu hiện ở sự phát triển ngôn ngữ, chính sự phát triển ngôn ngữ này là cơ sở quan trọng cho toàn bộ sự phát triển trí lực của trẻ. Kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy: trẻ 1 tuổi là thời kỳ tốt nhất để nó hiểu được tiếng nói, 2 - 3 tuổi là thời kỳ tốt nhất để học nói truyền khẩu, 4 - 5 tuổi là thời kỳ tốt nhất để học ngôn ngữ bằng văn tự. Vốn từ vựng trong thời kỳ thơ ấu tăng lên rất nhanh, có thể gấp 3 - 4 lần, tức là trẻ 3 tuổi biết được 800 - 1000 từ, lên 4 tuổi biết được 1600 - 2000 từ, lên 5 tuổi biết được 2200 - 3000 từ, lên 6 tuổi biết được 3000 - 4000 từ. Ngôn ngữ không những giúp trẻ suy nghĩ tốt mà còn là một công cụ để trẻ nắm được tri thức.

Nếu trí lực của con người không được phát triển vào thời kỳ tốt nhất hoặc bị kìm hãm, thì sẽ bị tai hại không cứu vãn nổi. Việc em bé người sói Kamala ở Ấn Độ đã chứng tỏ rất sinh động vấn đề này. Năm 1920 ông Singh người Ấn Độ phát hiện thấy trong hang chó sói có hai bé gái. Bé 2 tuổi đã chết ngay còn bé 8 tuổi được đặt tên là Kamala. Bé đi bằng tứ chi (tức là bò), dùng hai tay và hai đùi gối tiếp đất để dừng lại nghỉ. Nó ăn đồ lỏng bằng cách liếm, chỉ ăn thịt vớt trên mặt đất chứ không bao giờ ăn thịt để trên tay. Nó sợ ánh sáng chói chang. Ban đêm nó nhìn rất tinh, đến đêm khuya là hú. Nó sợ lửa, sợ cả nước, không dám tắm rửa. Ban ngày nó cuộn người ngủ trong góc nhà, dù trời rét nó vẫn xé rách quần áo và chăn đệm mang lại cho nó. Được ông Singh tận tâm chăm sóc, dạy dỗ, hai năm sau đã biết đứng, 4 năm sau học được 6 từ, 6 năm sau biết đi bằng hai chân, 7 năm sau học được 45 từ và biết ăn bằng tay, biết dùng cốc uống nước. Em chết năm 17 tuổi khi đã có trí tuệ ngang với một bé 4 tuổi.

Ví dụ nói trên chứng tỏ thời kỳ then chốt trong phát triển trí lực của Kamala là khi còn ở chung với bầy sói. Em đã mất thời cơ tốt nhất để được giáo dục nên sau khi trở về với kiếp người đã trải qua 10 năm được tận tâm bồi dưỡng, dạy dỗ mà vẫn còn có lúc hú lên như sói, thỉnh thoảng lại đi (bò) bằng tứ chi, 15 tuổi vẫn chỉ nói lắp bắp được dăm ba từ, việc giáo dục thời gian dài vẫn không cứu vãn được. Đúng như Marx đã nói “thời gian trên thực tế là sự tồn tại tích cực của con người, là cái thước đo sinh mệnh, là không gian phát triển của con người”.

Vì vậy thời kỳ then chốt trong phát triển trí lực của con người trước 7 tuổi là thời kỳ giáo dục tốt nhất, có quan hệ tới trình độ phát triển trí lực suốt đời người.

Nay chúng tôi xin từ một góc độ khác để nói rõ sự phát triển trí lực của con người chỉ cần không để lỡ trong thời kỳ then chốt là có thể khôi phục rất nhanh, tuyệt đối không thể xảy ra tình trạng như người sói Kamala. Anh nông dân Lưu Liên Nhân người huyện Cao Mật tỉnh Sơn Đông năm 1944 bị quân Nhật bắt đi làm khổ sai ở mỏ Chiêu Hòa vùng Hokaido. Anh không chịu nổi ngược đãi đã bỏ trốn vào sâu trong rừng núi sống 13 năm trời như con vật. Sau anh được người đi săn phát hiện mang về Sapporo và đã khôi phục lại rất nhanh nếp sống hiện đại của con người. Ngày 10 - 4 - 1958 Lưu đã về đoàn tụ với gia đình. Lại ví dụ như người lính Nhật Yokoi đã bỏ trốn vào rừng sâu ở Philippin sau khi quân Nhật bị bại trận trong chiến tranh Thái Bình Dương. Ngày 24 - 1 - 1972 anh mới được phát hiện và đưa về Nhật. Anh đã sống 28 năm như con vật ở rừng, sau này đã nhanh chóng khôi phục lại nếp sống của con người vì sau khi trưởng thành họ mới rời khỏi xã hội loài người, bộ não đã phát dục đầy đủ, không bị lỡ mất thời kỳ then chốt trong phát triển trí lực, hoàn toàn khác với trường hợp của em bé người sói Kamala.

Các ví dụ nói trên cho thấy trí thông minh phải dựa vào sự giáo dục trong thời kỳ tốt nhất, đặc biệt cần coi trọng thời kỳ then chốt trong phát triển trí lực. Vì vậy các bậc cha mẹ cần coi trọng việc sớm giáo dục tại gia đình, dựa vào sự giáo dục gia đình để bồi dưỡng cho trí lực của trẻ được phát triển đầy đủ.

Người Nhật có một câu danh ngôn “Ba tuổi là hồn, 100 tuổi là tài”. Trung Quốc cũng có một câu danh ngôn “Ba tuổi đã lớn, bảy tuổi đã khôn”. Những lời nói trên có phần nào tuyệt đối hóa nhưng về một ý nghĩa nào đó cũng nói rõ được tầm quan trọng của việc sớm giáo dục.

Kết quả nghiên cứu của tâm lý học cho thấy sự phát triển tài năng của con người không tách rời khỏi cơ sở sinh lý, sự phát triển của một số tài năng cần được bồi dưỡng từ thuở còn thơ. Ví dụ trong thời kỳ thơ ấu con người có tính mô phỏng bất chước rất mạnh, tính mềm dẻo của thân thể và tính linh hoạt của ngón tay cũng khá tốt, vì vậy việc huấn luyện ngoại ngữ, thể thao, chơi đàn piano, kéo đàn violon rõ ràng nên bắt đầu từ khi trẻ còn nhỏ. Trí lực và các tố chất về các mặt khác của trẻ cũng có một quá trình hình thành và phát triển dần từng bước. Người xưa nói “Băng dày ba thước đầu phải chuyện một ngày”. Một số tố chất bộc lộ trong thời kỳ trưởng thành thường có liên quan với việc giáo dục và môi trường sống từ thời còn nhỏ. Vì vậy chú ý giáo dục từ khi trẻ còn nhỏ khiến chúng có cơ sở tốt về các mặt là hết sức quan trọng đối với việc phát triển suốt đời của chúng.

Dưới đây xin giới thiệu cụ thể nguyên tắc và phương pháp sớm giáo dục tại nhà, căn cứ vào đó có thể suy đoán sở trường về trí lực của trẻ.

## **1. Nguyên tắc “động”**

Đặc điểm lớn nhất trong thời kỳ nhi đồng của con người là tính không ổn định nổi lên khá rõ. Đối với trẻ, các mặt sinh lý, tâm lý, trí lực, thể lực đều ở trạng thái

đang không ngừng trưởng thành, không ngừng biến động, không ngừng phát triển. Vì vậy cần có quan điểm động, biến hóa, phát triển đối với tất cả các mặt đó.

Nói cụ thể, khi thấy trí lực của trẻ phát triển tương đối chậm, cha mẹ nên bình tĩnh vì rất có thể do nguyên nhân nào đó làm cho bông hoa trí tuệ của trẻ chưa kịp nở. Chỉ cần tìm ra nguyên nhân rồi dùng phương pháp giáo dục một cách khoa học là nhất định bông hoa trí tuệ đó sẽ nở rộ.

Khi trẻ bị ảnh hưởng của môi trường nên nhiệm vụ phải một số thói xấu hoặc phạm phải một số sai trái, cha mẹ cũng không nên sốt ruột, càng không nên nhìn con cái bằng con mắt “tĩnh”, chỉ cần kịp thời tăng cường giáo dục và hướng dẫn là chúng vẫn có thể thành tài.

Trái lại, khi mọi người ca ngợi con bạn là “Thần đồng” thì cha mẹ cần nghĩ đến nguy cơ tiềm tàng, nếu buông lỏng giáo dục thì thần đồng cũng rất có thể trở thành một kẻ tầm thường.

## **2. Nguyên tắc hứng thú**

Khi trẻ có hứng thú mạnh với một sự vật nào đó, vỏ đại não của chúng nhất định ở vào trạng thái hưng phấn cao độ. Lúc này sức chú ý tập trung, tư duy đang rất sôi nổi, trẻ rất dễ tiếp thu sự giáo dục từ bên ngoài. Vì vậy cha mẹ chú ý nắm lấy thời cơ này để giáo dục trẻ thường có thể thu được hiệu quả rất tốt.

Trái lại khi trẻ nghe những lời giảng giải phát ngán, vỏ não của chúng đang ở vào trạng thái ức chế, bạn nói 10 câu giỏi lắm chỉ nhớ được hai ba là cùng.

Do đó căn cứ vào các đặc trưng sinh lý của trẻ cần có ý thức tạo ra môi trường và không khí khiến trẻ cảm thấy thích thú rồi nắm lấy thời cơ đó mà giáo dục. Ví dụ lợi dụng cơ hội kể chuyện, chơi trò vui để giáo dục, hoặc lợi dụng cơ hội dẫn trẻ đi tham quan vườn thú để giảng giải cho trẻ về động vật, hoặc lợi dụng hình thức “thi đua trí lực tại gia đình” để giáo dục về mặt trí lực cho trẻ, hoặc lợi dụng dịp trẻ đề ra một vấn đề hỏi ta để giáo dục vì vấn đề nó hỏi thường là những điều nó cảm thấy hứng thú.

### **3. Nguyên tắc “kịp thời - đúng lúc”**

Con người ta vào lúc tuổi thơ giống như một tờ giấy trắng, mọi lời ăn tiếng nói và cử chỉ của cha mẹ đều có thể để lại dấu vết trên tờ giấy đó. Bất kể là cha mẹ có ý thức hay không, mọi hành vi của họ đều tác động và ảnh hưởng đến con cái.

Nhà giáo dục nổi tiếng Liên Xô Makarenko đã nói: “Xin chớ có nghĩ rằng chỉ khi các bạn nói chuyện với trẻ hoặc chỉ khi các bạn dạy bảo nó thì đó mới là công tác giáo dục. Từng giây từng phút trong cuộc sống của bạn đều đang giáo dục nó”. Vì vậy cha mẹ cần hết sức chú ý lời nói và cử chỉ của mình khi có mặt lũ trẻ, cần cố hết sức để lại những dấu ấn tốt đẹp trên tờ giấy trắng đó.

Ngoài ra đặc điểm của trẻ là không thích hợp với cách giáo dục như đối với người lớn và cách giáo dục theo kiểu “lên lớp”, quy củ nghiêm chỉnh. Trong sinh hoạt hàng ngày, nhằm vào những hoạt động cụ thể và biểu hiện cụ thể của trẻ để sẵn sàng giáo dục được kịp

thời, đúng lúc, như vậy thường thu được hiệu quả tốt hơn. Ví dụ thấy trẻ đọc xong truyện tranh là vứt bừa bộn, ta cần kịp thời bảo nó để vào chỗ cũ và xếp tủ sách lại cho gọn gàng. Cứ chịu khó lâu dài như vậy là sẽ có thể rèn luyện cho trẻ có nếp sống ngăn nắp, trật tự.

#### **4. Nguyên tắc “khêu gọi”**

Trong sách “Sử ký” có nói: “Quân tử dạy người ta bằng cách dẫn dụ”. Việc giáo dục trẻ lại càng phải nhấn mạnh phương pháp giáo dục bằng cách dẫn dụ, khêu gọi.

Giáo dục bằng cách khêu gọi có lợi cho việc bồi dưỡng tinh thần thẩm dò và sáng tạo cho trẻ từ lúc còn nhỏ. Trái lại phương pháp giáo dục bằng cách nhồi nhét như nhồi nhét thức ăn cho vịt chỉ làm cho trẻ lười suy nghĩ, không ham tìm hiểu, chỉ đưa vào lấy ra một cách máy móc như máy tính điện tử. Giáo dục theo kiểu cưỡng ép, ra lệnh không những làm trẻ khó tiếp thu mà còn làm tổn thương lòng tự trọng và tự tin của trẻ. Kim hãm tinh thần thẩm dò, tìm tòi, sáng tạo của chúng, thậm chí làm trụi ngay mầm mống trí tuệ mới bộc lộ ra của chúng.

Giáo dục theo kiểu khêu gọi là khêu gọi tính tích cực, tính chủ động trong tư duy của trẻ, cố để trẻ động não suy nghĩ, cân nhắc vấn đề. Ví dụ khi trẻ hỏi: “Bố ơi, khi con ở nhà quê với bà vẫn nghe thấy tiếng ếch nhái kêu oàm oạp, thế tại sao ở thành phố không nghe thấy tiếng ếch nhái kêu?”. Trước hết đối với vấn đề trẻ hỏi ta không nên vội trả lời ngay mà nên khêu gọi hỏi lại ếch nhái bình thường thích ăn gì? Chúng hay ở đâu? Như

vậy trẻ có thể trả lời ếch nhái thích ăn sâu bọ, sống ở ruộng nước. Rồi ta lại tiếp tục kêu gọi “thế ở thành phố có ruộng nước không? Có côn trùng sâu bọ cho nó ăn không?” Trẻ có thể lắc đầu trả lời không có. Qua cách kêu gọi như vậy, không những ta đã giải đáp được vấn đề trẻ hỏi mà còn gợi mở tư duy khiến nó nghĩ tới nếp sống và hoàn cảnh sống của ếch nhái.

## **5. Nguyên tắc giáo dục “cá biệt”**

Cây trong vườn có rất nhiều loại, người làm vườn giỏi giang biết căn cứ vào đặc điểm của từng cây để chăm sóc, tỉa cành, xén lá, vun gốc v.v...

Các trẻ cũng vậy, do tổ chất di truyền, đặc trưng tâm lý, trình độ trí lực, thể chất, cá tính và hứng thú, sở thích khác nhau nên không thể áp dụng phương pháp, phương thức giáo dục rập khuôn giống nhau.

Nguyên tắc giáo dục “cá biệt” là nguyên tắc giáo dục tùy theo từng người. Ví dụ đối với các trẻ chậm phát triển về trí lực cần đặc biệt kiên nhẫn, tử mĩ, đi từ nông đến sâu, tiến dần từng bước, chớ có đòi hỏi quá cao, nếu không trẻ sẽ mất tự tin, sinh ra tâm tư bi quan, tiêu cực. Đối với trẻ phát triển nhanh về trí lực, có thể đẩy nhanh tiến độ một cách thích đáng, thậm chí có thể nhảy cóc.

Sau nữa phải tùy theo xu hướng tài năng của trẻ mà bồi dưỡng giáo dục. Ví dụ đối với trẻ lúc còn nhỏ đã bộc lộ khiếu nghệ thuật, thể thao, cha mẹ cần chú ý tạo điều kiện cho chúng có cơ hội phát triển đầy đủ về mặt đó, đồng thời chú ý bổ sung cho những mặt còn thiếu.

Tóm lại nguyên tắc giáo dục cá biệt là phải tạo điều kiện cho trẻ trưởng thành và phát triển đầy đủ nhất theo khả năng của chúng.

## **6. Nguyên tắc giáo dục “khuyến khích - động viên”**

Có những bậc cha mẹ hay ca cẩm lũ trẻ, kết quả chúng vẫn cứ lỳ ra. Nhưng một khi thay đổi phương thức, thấy trẻ có hành vi tốt là kịp thời biểu dương, khuyến khích ngay, tính tích cực của trẻ sẽ được nâng cao lên nhiều. Đúng như người xưa đã nói: “Kể ra 10 tội không bằng thưởng một công của trẻ”.

Nhà giáo dục nổi tiếng Liên Xô là Xukhomlinxki căn cứ vào thực tiễn giáo dục suốt đời của mình đã kết luận như sau: “Phương pháp giáo dục tuyệt đối bình thường là không gán nó với sự trừng phạt. Đây không phải là kết quả suy diễn theo sách vở mà là kinh nghiệm tổng kết nhiều năm”.

Dùng phương pháp giáo dục lấy khuyến khích, biểu dương làm chính có thể thúc đẩy ưu điểm của trẻ phát triển, khiến trẻ mong muốn củng cố ưu điểm của mình, hình thành phẩm chất tốt đẹp.

Ví dụ trên 100 năm trước một vị tiến sĩ trẻ tuổi của Đức là Carl Weith đã được ông bố giáo dục bằng phương pháp lấy khuyến khích động viên làm chính. Ngoài ra ông bố còn làm một cuốn “Nhật ký hành vi” yêu cầu con trai hàng ngày làm được việc gì tốt thì ghi vào làm kỷ niệm lâu dài. Nhờ sự động viên khuyến khích đó mà Carl từ thuở ấu thơ đã phấn đấu làm việc tốt suốt đời.

Nếu cứ luôn luôn ca cẩm, phê bình trẻ, thậm chí xỉ

vả thô bạo và trừng phạt khắt khe thì sẽ làm cho trẻ sinh ra nhút nhát, sợ hãi, tự ti, thiếu chủ kiến, kém tự tin, thậm chí có thể gây ra biến tướng về tính cách.

Tất nhiên biểu dương, khuyến khích trẻ cũng phải đúng mức, có chừng mực phải chăng, không thể lạm dụng. Nếu cứ tùy tiện biểu dương thì bản thân việc biểu dương sẽ mất tác dụng. Ví dụ có trẻ ngại lao động, sau này đã biết tự mình giặt giũ, giặt tất, có một số tiến bộ, một số cha mẹ lại thưởng cho kẹo Sôcôla, đề cao trẻ, khen con giặt giũ còn sạch hơn cả mẹ. Biểu dương, khuyến khích như vậy không đúng mức.

## **7. Nguyên tắc “bình đẳng”**

Nói về danh phận, cha mẹ là bề trên, trẻ là bề dưới, thầy cô là người giáo dục, học sinh là người được giáo dục. Nhưng trong giáo dục không thể đối xử một cách thiếu bình đẳng.

Trong vấn đề giáo dục trẻ, Lỗ Tấn chủ trương “giáo dục bình đẳng” vì muốn “đào tạo được chiến sĩ mới của nhân quần” thì trước hết phải đối xử bình đẳng với trẻ. Lỗ Tấn nói các bậc gia trưởng phong kiến đối với trẻ “chỉ có bắt bẻ” và “suốt ngày nghiêm khắc trách mắng”. Ông lên án cách giáo dục đó là “yêu ma quý quái” vùi dập trẻ.

Giáo dục bình đẳng là trước hết phải tạo ra môi trường gia đình và không khí gia đình bình đẳng, thân ái, tự do, dân chủ, hòa thuận. Trong gia đình, cha mẹ tôn trọng con cái, coi trọng lòng tự trọng của chúng, nên dùng cách nói thân thiết kiểu bàn bạc với trẻ. Ví dụ bảo

con: “Nhờ con giúp bố lấy cái này...” hoặc “làm thế này con thấy có được không”... Như vậy trẻ sẽ cảm thấy nó cũng là một thành viên quan trọng trong gia đình, địa vị và quyền phát ngôn của mình, cha mẹ đối xử bình đẳng như vậy sẽ có lợi cho việc bồi dưỡng cá tính tốt và rèn luyện được nhân cách cho trẻ.

Giáo dục bình đẳng là dùng tình cảm để tác động, dùng lý lẽ để dạy bảo. Nếu trẻ nói đúng, ta phải tiếp thu. Nếu phê bình sai thì ta phải nhận lỗi với trẻ, tránh ý vào địa vị bề trên mà lấn át trẻ.

## **8. Nguyên tắc giáo dục “Tuần tự từng bước”**

Trong việc bồi dưỡng trẻ, cần coi trọng việc giáo dục sớm để bông hoa trí tuệ của trẻ kịp thời nở rộ, nhưng cũng không nên nóng vội, càng không thể đốt cháy giai đoạn, cần căn cứ vào đặc trưng phát triển của trẻ để giáo dục theo nguyên tắc tuần tự dần từng bước.

Trước hết cần thấy sự phát triển về tổ chất sinh lý và tổ chất tâm lý của trẻ là có tính giai đoạn. Ví dụ nói về sự phát triển sức chú ý của trẻ, trước tuổi đi học (tuổi đi nhà trẻ) là giai đoạn “vô tình chú ý”, vì vậy việc giáo dục trẻ ở độ tuổi trước khi đi học cần nhấn mạnh giáo dục trực quan và giáo dục hình tượng. Ngay đối với học sinh lớp 1 tiểu học, việc giáo dục theo cách “vô tình chú ý” vẫn có tác dụng quan trọng, do đó khi ở lớp học chúng vẫn dễ phân tán tư tưởng vô tình sinh ra thiếu tập trung. Vì vậy yêu cầu trẻ nghe giảng bài và làm bài trong một thời gian dài là không thích hợp.

Vào thời kỳ thơ ấu, năng lực ghi nhớ của con người khá cao nhưng năng lực lý giải lại yếu. Năng lực lý giải sẽ tăng dần lên theo với tuổi tác. Nếu bắt trẻ phải hiểu được những tri thức sâu sắc sẽ rất khó đạt được mục đích.

Nguyên tắc cơ bản cần tuân theo trong giáo dục sớm tại gia đình là:

- Việc giáo dục phải tiến hành liên tục, không nên chỉ làm một cách tạm thời, lúc có lúc không.

- Cần lợi dụng thời kỳ tốt nhất để sớm giáo dục.

- Cần dùng phương pháp khoa học trong giáo dục tại gia đình.

- Cần chú ý đến hiệu ứng “chuyển hóa tiềm tàng”.

Như vậy phải lợi dụng phương pháp suy đoán dựa vào việc sớm giáo dục tại gia đình để xét đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Giáo dục sớm tại gia đình và việc thành tài trong tương lai có mối quan hệ tương ứng với nhau, tức là nếu gia đình giáo dục sớm nặng về âm nhạc thì con dễ thành tài trong tương lai về âm nhạc, nếu giáo dục tại gia đình nặng về hội họa thì dễ thành tài trong tương lai về hội họa. Tất nhiên việc giáo dục sớm tại gia đình không thể được tiến hành một cách mù quáng. Phần lớn các bậc cha mẹ đều căn cứ vào điểm mạnh về trí lực và sở thích của trẻ để giáo dục. Vì vậy giáo dục trẻ nặng về mặt nào thì nó sẽ dễ thành tài trong tương lai về mặt đó.

## 20. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA CHỈ SỐ DI TRUYỀN (HQ)

Chỉ số di truyền HQ nói ở đây là sự di truyền về phẩm chất cá nhân phát huy năng lực hoạt động về một hoạt động nào đấy, đặc biệt là sự di truyền những phẩm chất cá nhân ưu việt nhất, mà không phải là sự di truyền về danh phận, địa vị, quyền lực và tài sản của cá nhân.

Trước khi khảo sát năng lực cơ bản của trẻ, cần xem thế hệ tiền bối của trẻ ra sao, như vậy sẽ có tác dụng lớn đối với việc bồi dưỡng thế hệ tiếp nối.

*Lời khuyên số 20 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Nhà triết học Pháp thế kỷ 18 là Helvetius đã đề ra lý luận về thiên tài. Trong cuốn “bàn về tinh thần” ông đã vạch rõ di truyền không phải là nhân tố duy nhất tạo ra năng khiếu và thiên tài mà người đời ngưỡng mộ, ngoài di truyền còn có việc giáo dục và ảnh hưởng của môi trường xã hội. Lý luận này cho rằng mọi người sinh ra đều có trí lực giống nhau và có tố chất di truyền như nhau để tiếp thu bồi dưỡng, phát triển. Về điểm này thì đám dân nghèo tầm thường và con cháu dòng dõi của tầng lớp quý tộc là giống nhau. Lý luận này thời đó đã có ý nghĩa tiến bộ không thể phủ nhận, cùng với mũi nhọn của giai cấp tư sản mới nổi lên nó chĩa thẳng vào sự bất bình đẳng

trong xã hội phong kiến, tỏ rõ ý đồ to lớn và ý chí vươn cao mãnh mẽ, thống nhất với tinh thần tiến bộ của thời đại. Vì vậy cũng có thể coi lý luận đó là bản tuyên ngôn phản đối chủ nghĩa phong kiến quý tộc thời đó, nhưng nếu coi đây là lý luận nghiên cứu về nguồn gốc sinh ra tài năng hoặc thiên tài thì lại thiếu cơ sở khoa học và không chặt chẽ. Các nhà tâm lý học cho rằng tài năng là phẩm chất cá nhân phát huy năng lực hoạt động còn thiên tài là phẩm chất cá nhân ưu việt nhất phát huy năng lực hoạt động.

Cho đến hiện nay vẫn có người cho rằng thiên tài là do một số người dùng thủ đoạn cho trẻ uống các loại linh đan thần dược nên các trẻ đó có đầu óc đặc biệt minh mẫn, có thể sáng tạo ra những cái mà người bình thường không làm được. Họ coi thiên tài là một loại người “không bình thường”. Còn có người cho rằng thiên tài chỉ có ở nhi đồng. Họ tin rằng bất kỳ em nhỏ nào cũng là thiên tài ở một mức độ nào đó, mọi thiên tài ở một mức độ nào đó đều là nhi đồng, ở các nhi đồng loại này đã bộc lộ cái chất phác nguyên thủy và cái thuần khiết đáng ca ngợi.

Kalufuski- Nhà văn nổi tiếng Nga viết cho thiếu nhi đồng thời là nhà tâm lý học về nhi đồng đã viết trong cuốn sách “Trẻ từ 2 đến 5 tuổi” như sau: “... Bắt đầu từ 2 tuổi mỗi em nhỏ đều tiến vào thời kỳ ngắn ngủi của thiên tài ngôn ngữ... Trên thực tế nhi đồng là những người lao động trí óc cần mẫn nhất trên tinh cầu này. Thật may mắn là không có em nào trai hay gái hoài nghi điều đó”.

Điều huyền bí nhất là sức sáng tạo tiềm ẩn của nhi đồng. Vì mỗi nhi đồng đều là một phòng thí nghiệm tính sáng tạo vô song từ lúc sinh ra nên chúng có sức tưởng tượng vô hạn và có sức phát triển lớn vô cùng không gì ngăn cản được. Ta chỉ cần quan sát bức tranh do các em nhỏ vẽ ra là sẽ thấy được sức phát hiện và sáng tạo nhiều vẻ của trẻ.

Kalufuski nói: “Nếu chúng ta đã tiếp thu được những kiến thức sơ khởi nhất, cơ bản nhất của môi trường sống, nếu chúng ta không vì thế mà giảm sút lòng hiếu kỳ đối với các sự vật xung quanh thì năm 20 tuổi chúng ta đã có thể trở thành nhà hóa học, hoặc nhà toán học, nhà thực vật học, nhà động vật học vĩ đại”.

Thực ra những quan điểm nói trên đều có phần lệch lạc. Theo quan điểm của Kalufuski thì hầu như không có sự khác nhau trong tiềm lực phát triển trí lực của các cá thể khác nhau, nhưng trên thực tế đã có sự khác nhau trong sự phát triển trí lực của các cá thể loài người. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự khác biệt đó là nhân tố di truyền. Nếu con người không có tiềm năng phát triển trí lực ưu việt nhất thì dù có hiếu kỳ đến đâu cũng không thể trở thành thiên tài hoặc không thể là người cực kỳ thông minh.

Nói về tố chất di truyền, có thể tham khảo một chuyện hài hước của nhà soạn kịch kiệt xuất Bernard Shaw nước Anh. Nghe nói B. Shaw lần đó nhận được bức thư dạt dào tình cảm của nhà vũ đạo nổi tiếng Isadora Duncan. Trong thư nữ nghệ sĩ đề nghị hai người kết hôn và sinh con. Nàng viết: “Anh cứ nghĩ mà xem, đứa con

đó có bộ óc của anh và thân thể của em thì sẽ hạnh phúc biết bao!”. Bernard Shaw viết thư trả lời nói ông được mến mộ đến thế thì kinh ngạc quá nhưng không thể nhận lời cầu hôn của nữ nghệ sĩ vì “đứa con đó sinh ra sẽ bất hạnh, nếu nó có thân thể như tôi và cái đầu của bà thì tệ hại biết bao!”. Câu chuyện khôi hài này nêu ra một vấn đề khiến người ta phải suy nghĩ: con người ta sinh ra ở đời đã tiếp thu những tố chất di truyền nào của cha mẹ?

Di truyền là nói việc con người ta tiếp nhận một số đặc trưng sinh vật của các thế hệ tiền bối. Các đặc điểm sinh lý giải phẫu của sinh vật là nhân tố chủ yếu quyết định đặc trưng hình dạng, kết cấu và cơ năng của các khí quan trong cơ thể, như thể hình, da dẻ, màu mắt, màu tóc, huyết hình, giác quan, hệ thống thần kinh, loại hình thần kinh, đó là kết quả của di truyền, cũng gọi là tố chất di truyền. Có học giả nói: “Con người là vật tồn tại tự nhiên trực tiếp... có sức tự nhiên, sức sinh mệnh, là tồn tại tự nhiên năng động. Những lực lượng đó là tài năng bẩm sinh, tồn tại ở thân thể con người với tư cách là một dự vọng”. Nói tóm lại tố chất di truyền là tiền đề vật chất cho sự phát triển trí lực của con người.

Tuy tố chất di truyền không thể quyết định trước trí lực nhưng hiện nay ngày càng có nhiều học giả cho rằng tố chất di truyền là tiền đề vật chất của sự phát triển trí lực. Gần đây việc nghiên cứu nhiễm sắc thể của tế bào cho thấy một số nhi đồng mắc chứng đần độn là do cặp nhiễm sắc thể số 21 của tế bào lại gồm có 3 cái, nhiều hơn người bình thường 1 cái. Trí lực của nhi đồng

này rõ ràng chậm phát triển. Các nhi đồng có một loại nhiễm sắc thể khác thường khác: thiếu một nhiễm sắc thể X, loại này có năng lực ngôn ngữ mạnh nhưng tri giác không gian kém, nhưng sự khác biệt về tổ chất bẩm sinh so với các nhi đồng bình thường không lớn. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học, trình độ trí lực của con người là hai đầu nhỏ, giữa to, số người trí lực thấp kém và số người trí lực siêu quần chỉ là thiếu số còn tuyệt đại đa số là có trí lực bình thường. Theo thống kê số liệu của nước ngoài, số nhi đồng có trí lực siêu quần chỉ chiếm khoảng 3% tổng số nhi đồng.

Nguyên nhân của chứng trí lực chậm phát triển khái quát lại như sau: 1. Di truyền và nhiễm sắc thể dị hình. 2. Hệ thống thần kinh trung khu bị cảm nhiễm. 3. Có các chứng bệnh về trao đổi vật chất và bệnh độc tính. 4. Khi đẻ bị thiếu ô xi và não bị thương tổn. Ngoài ra trong vòng 2 năm sau khi sinh ra đã bị rối loạn về trao đổi vật chất, như di truyền axit amin hoặc vật hỗn hợp Hydrocarbon bị rối loạn. Tất cả các chứng đó đều có thể làm cho trí lực của trẻ bị chậm phát triển.

Trong cuốn sách “Xã hội cổ đại” nhà xã hội học nổi tiếng Morgan nước Mỹ đã viết: “Việc hôn nhân giữa các thị tộc không có quan hệ về dòng máu đã tạo ra một nhân chủng mới mạnh khỏe về cả thể chất và trí lực”. Di truyền học và y học hiện đại đều chứng minh việc hôn nhân giữa những người thân thuộc là có hại. Theo thống kê của y học, tỷ lệ mắc bệnh trí lực chậm phát triển do di truyền ở những người có quan hệ hôn nhân thân thuộc cao hơn những người khác tới 150 lần.

Bảng cấm hôn nhân trong gia tộc ba đời như sau:

Ông bà nội	{	Anh em	.....	con cái của.....	cháu của....	chất của
		chị em		anhchị	anh chị em	anh chị
		của bố		em của bố	của bố	em của bố
Ông bà ngoại	{	Bố		..... con cái	.....	cháu
		Mẹ		..... con cái của	.....	cháu của
		anh chị em	anh chị em	anh chị em	anh chị em	
	{	anh chị	....	con cái.....	cháu của ....	chất của
		em của mẹ		anh chị	anh chị em	anh chị em
				em của mẹ	của mẹ	của mẹ

Theo tài liệu nghiên cứu về trí lực ở ngoài nước, quan hệ về huyết thống di truyền càng gần thì trí lực của họ càng giống nhau. Họ đã làm trắc nghiệm với 122 cặp sinh đôi ở độ tuổi khác nhau được nuôi dưỡng riêng tách rời nhau, tố chất di truyền giống nhau nên chỉ số trí lực của chúng rất giống nhau. Điều đó chứng tỏ rõ ảnh hưởng của di truyền đối với trí lực.

Phần trên đã trình bày rõ tố chất di truyền là tiền đề và cơ sở tự nhiên của trí thông minh. Nhưng một mặt chúng ta khẳng định tác dụng của di truyền đối với sự phát triển của trí lực, một mặt khác phải đồng thời quét sạch ảnh hưởng sai lầm của thuyết “di truyền quyết định” trong đầu óc người ta. Những người theo thuyết này cho rằng tài năng và trí lực của con người đều do tố chất di truyền bẩm sinh quyết định. Quan

điểm của Khổng Tử “Sinh ra là biết”, cho rằng “cái thông tuệ và cái ngu si là không thay đổi”, đã có ảnh hưởng sâu sắc trong lịch sử. Mấy nghìn năm nay trong dân gian vẫn truyền tụng quan niệm “Rồng sinh rồng, Phượng sinh phượng, giặc sinh con trộm cắp”. Đó là những tư tưởng sai lầm. Nhà tâm lý học Hoor người Mỹ cũng là người theo thuyết “di truyền quyết định”, ông đề xướng “một lạng di truyền hơn một tấn giáo dục”. Sai lầm của họ đều là ở chỗ quá nhấn mạnh đến tác dụng của di truyền vì trí lực của con người là từ tổ chất di truyền phát triển lên. Trên thế giới này chưa từng có mà cũng không thể có đứa trẻ nào mới sinh ra đã biết nói, biết hát, biết đọc. Đúng như Lỗ Tấn đã nói: “Thực ra dù là thiên tài thì khi mới sinh ra cũng khóc như một đứa trẻ bình thường”. Kết luận của chúng tôi là: tổ chất di truyền là tiền đề vật chất và cơ sở tự nhiên của sự phát triển trí lực, còn môi trường và sự giáo dục sau khi trẻ sinh ra là nhân tố quyết định sự phát triển tốt đẹp của tổ chất di truyền.

Tổng hợp các điều nói trên thấy tài năng của trẻ không thể tách rời di truyền nhưng không phải là tuyệt đối. Tổ chất di truyền và năng khiếu bẩm sinh của mỗi đứa trẻ có khác nhau. Những trẻ có tổ chất cao thì tiềm lực phát triển lớn, khả năng thành đạt sau này cũng lớn. Trái lại trẻ có tổ chất thấp thì thành tựu sau này sẽ bị hạn chế. Tức là không phải trẻ nào say mê khoa học cũng có thể trở thành nhà khoa học vĩ đại như Einstein, không phải trẻ nào thích thú âm nhạc cũng sẽ trở thành một nhà soạn nhạc vĩ đại như Bethoven.

Năng khiếu do di truyền bẩm sinh tạo ra sẽ làm cho sự phát triển của trẻ trở thành một khả năng. Việc bồi dưỡng và sự cố gắng bản thân là một bảo đảm cho khả năng đó trở thành hiện thực.

Trên cơ sở lý luận về di truyền bẩm sinh mà nhiều người tin theo đã sinh ra học thuyết về “chỉ số di truyền” (HQ). Học thuyết này cho rằng thiên tài được di truyền qua các đời sau và đi đôi với chỉ số di truyền tăng lên thì thiên tài cũng tăng lên. (Thiên tài là một sức mê hoặc huyền bí không thể bàn cãi). Người ta có thể nói, nhìn bề ngoài thì chỉ có một số trường hợp cực ít phù hợp với học thuyết di truyền năng khiếu đó. Ví dụ trong gia phả nhà Johnson Bake có 5 - 6 chục nhà toán học đáng được nêu danh, trong đó có 20 vị là phi phạm xuất chúng. Trong gia tộc nhà toán học Burnarin người Thụy Sĩ, có hai thế hệ sinh ra 14 nhà khoa học xuất chúng. Trong một số ít gia đình, số thiên tài dày đặc kinh người, như gia đình Bake, Darwin, Smith, Gauss.

Tất nhiên có một số sự thực đã bác bỏ tình hình nói trên. Một số dẫn chứng chủ yếu nói có một số thiên tài đã sinh ra từ những gia đình bình thường, trong 3 - 4 thế hệ trước và sau của gia đình đó không có ai là thiên tài kiệt xuất. Nhưng thật đáng tiếc, trong các gia đình bình thường đó không có ai đứng ra lập gia phả. Điều đó hết sức không may vì theo giả thuyết về gien của bản chất thiên tài thì “năng khiếu phi phạm” của thiên tài chỉ có thể bộc lộ ra trên cơ sở huyết thống đặc biệt nào đó.

Vận dụng nguyên lý về chỉ số di truyền để suy đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai, trọng

điểm bồi dưỡng cần chú ý các việc sau:

1. Cần có gia phả rõ ràng, xác thực để tránh xảy ra điều đáng tiếc. 2. Cần chú ý cả hai giới tính trong gia phả, tức gia phả gia tộc bố và gia phả gia tộc mẹ. 3. Cần chú ý đến hiện tượng di truyền tốt - xấu sinh ra sau khi tạp giao trong các hệ tộc khác nhau. 4. Cần chú ý đến tính ẩn hiện trong di truyền, chủ yếu biểu hiện ở di truyền ẩn hiện cách quãng thế hệ và di truyền ẩn hiện theo giới tính. 5. Chỉ số di truyền HQ là có ý nói đến di truyền “phẩm chất cá nhân có thể phát huy năng lực hoạt động nào đó, đặc biệt là phẩm chất cá nhân ưu việt nhất” chứ không phải là di truyền về danh phận, địa vị, quyền lực, của cải.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Chỗ dựa chủ yếu để dự đoán xu hướng phát triển thành tài của trẻ trong tương lai là những cống hiến và thành tích kiệt xuất mà các vị tiền bối trong gia tộc đã đạt được có ghi trong gia phả. Cụ thể có hai tình huống: 1. Bồi dưỡng, phát triển theo các môn khoa học mà các bậc tiền bối đã đạt được thành tích hoặc có cống hiến kiệt xuất. 2. Bồi dưỡng, phát triển theo các bộ môn khoa học có phần khác nhưng vẫn liên quan chặt chẽ với các bộ môn mà các bậc tiền bối đã đạt thành tích và có cống hiến xuất sắc. Ví dụ căn cứ vào gia phả của dòng họ Johnson Bake thì hướng phát triển của trẻ chỉ có thể là lĩnh vực toán học hoặc các lĩnh vực liên quan chặt chẽ với toán học như vật lý học, kế toán học v.v...

## 21. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA CHỈ SỐ TÌNH CẢM

Chỉ số tình cảm phản ánh năng lực của con người về các mặt khống chế tình cảm, chịu đựng áp lực ngoại giới và giữ cân bằng trạng thái tâm lý của bản thân. Qua nhiều trắc nghiệm và khảo sát chứng tỏ chỉ số tình cảm còn quan trọng hơn chỉ số trí lực. Nó quyết định với mức độ lớn hơn việc xử lý hôn nhân, công tác và toàn bộ quan hệ cá nhân của con người, thậm chí ảnh hưởng đến sự nghiệp thành công hay thất bại của họ.

Không chỉ quan tâm đến chỉ số trí lực của trẻ mà còn cần hiểu rõ chỉ số tình cảm của chúng. Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện thấy chỉ số tình cảm không hề thua kém chỉ số trí lực.

*Lời khuyên số 20 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*                  \*

Loài người xưa nay vẫn coi trọng phát triển trí lực của bản thân và đã có một hệ thống đánh giá trí lực gọi là chỉ số trí lực (IQ). Một số nhà khoa học liệt xuất của phương Tây hiện nay qua rất nhiều nghiên cứu nhận thấy ngoài chỉ số trí lực còn có một nhân tố khoa học tham khảo sinh mệnh con người, đó là chỉ số tình cảm (EQ).

Định nghĩa về năng lực có thể khác nhau tùy theo mỗi người. Nhìn chung năng lực của một con người gồm có hai bộ phận là năng lực trí lực và năng lực phi trí lực. Chỉ số tình cảm là một chỉ tiêu quan trọng đánh giá năng lực phi trí lực.

Việc xây dựng tố chất tâm lý phi trí lực của trẻ được các nhà tâm lý học hiện đại gọi là xây dựng chỉ số tình cảm EQ.

Một bài đăng trên tuần báo Times của Mỹ nói chỉ số tình cảm phản ánh năng lực của con người về mặt không chế tình cảm, chịu đựng áp lực ngoại giới và giữ cân bằng trạng thái tâm lý của bản thân. Qua nhiều trắc nghiệm và khảo sát chứng tỏ chỉ số tình cảm quan trọng hơn chỉ số trí lực. Nó quyết định ở mức độ lớn việc xử lý hôn nhân, công tác và toàn bộ mối quan hệ cá nhân của bản thân con người, thậm chí ảnh hưởng đến sự nghiệp thành công hay thất bại của họ. Chỉ số tình cảm quyết định ở mức độ lớn vận mệnh của một quốc gia, một xã hội.

Khái niệm chỉ số tình cảm ra đời đã làm chấn động dư luận các nước phương Tây, trở thành một đề tài thời sự nóng bỏng. Các sách nói về chỉ số tình cảm đều thuộc diện ăn khách hàng đầu ở các nước.

## **I. Chỉ số tình cảm của trẻ bắt nguồn từ gia đình**

Nếu một kinh nghiệm tương tự tái xuất hiện trong thời kỳ nhi đồng thì nó sẽ tạo ra một thông tin tình cảm ăn sâu suốt đời vào tâm linh của trẻ không thể phai mờ, thậm chí quyết định cả phương hướng một đời người. Gia đình là trường học đầu tiên mà chúng ta học EQ. Trong cái lò đào tạo thân ái đó chúng ta học được nhiều thông tin cơ bản như tự cảm giác về mình, phản ứng của người khác đối với mình, nhìn nhận cảm giác của mình như thế nào, có khả năng thay đổi không, làm thế

nào để phân biệt được tình cảm của người khác và biểu lộ tâm tình yêu giận vui buồn của bản thân. Quá trình học tập này không chỉ dựa vào sự dạy dỗ chỉ bảo của cha mẹ mà còn gián tiếp dựa vào việc quan sát hành vi của cha mẹ và cách đối xử giữa con người với nhau. Có một số bậc cha mẹ là thầy dạy về tình cảm nhưng cũng không hiếm những tấm gương phản diện.

Vô số kết quả nghiên cứu cho thấy cách đối xử của cha mẹ đối với con cái đã có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đến cuộc sống tình cảm của chúng. Nhưng cho tới gần đây mới có chứng cứ khoa học cụ thể cho thấy các bậc cha mẹ có chỉ số EQ cao rất có tác dụng đối với con cái. Các trẻ nhỏ phần lớn biết “nhìn mặt mà bắt hình dong”, biết quan sát nét mặt, rất nhạy cảm với động thái tình cảm dù nhỏ trong gia đình. Cách đối xử giữa vợ chồng với nhau có ảnh hưởng rất lớn đối với con cái, cách đối xử của bố mẹ với con cái lại càng như vậy. Giáo sư Carole Hooven của Đại học Washington cùng với một số đồng sự trong đó có Gathman nghiên cứu sự hỗ trợ lẫn nhau của vợ chồng trong việc nuôi dạy con cái. Họ phát hiện thấy các cặp vợ chồng khéo xử lý mối quan hệ với nhau có tác dụng lớn giúp con cái xử lý tình cảm lên xuống của chúng.

Sự hướng dẫn của bố mẹ có ảnh hưởng không nhỏ đối với con cái, họ khéo xử lý vấn đề tình cảm hơn các bậc cha mẹ yếu kém về chuyện này. Mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái của họ hòa thuận hơn, tình cảm sâu đậm hơn, ít đụng chạm va vấp với nhau hơn. Không những thế, trẻ con trong các gia đình đó cũng biết khéo

xử lý tình cảm của mình, biết tự an ủi mình và ít khi có tâm tư tiêu cực. Về mặt sinh lý mà nói, các trẻ đó có thể ở vào trạng thái thoải mái, giảm được hoóc môn và các chỉ tiêu kích động tâm lý khác. Mô thức này kéo dài sẽ rất có lợi cho sức khỏe. Ngoài ra còn nhiều ưu điểm khác về mặt xã hội, như các trẻ đó có quan hệ tốt với các bạn đồng học, thầy cô cũng nhận thấy trẻ có năng lực xã giao hoạt bát. Cha mẹ và thầy cô đều nhận thấy các trẻ này ít có chuyện về hành vi (như thô bạo, cục cằn, gây gổ). Cuối cùng còn có ưu điểm về mặt nhận thức, tức là biết tập trung sức chú ý, do đó kết quả học tập khá. Lấy một trẻ 6 tuổi có chỉ số IQ tương đương để so sánh, nếu cha mẹ khéo dẫn dắt về tình cảm thì trẻ đến năm học lớp 3 đã có năng lực học toán và đọc khá tốt. Điều đó chứng tỏ tình cảm của trẻ không những là sự tu dưỡng bản thân mà còn có tác dụng nâng cao năng lực học tập. Mọi cái đều chứng tỏ cha mẹ khéo dạy bảo con cái tu dưỡng về tình cảm sẽ có tác dụng toàn diện đối với trẻ. Còn các bậc cha mẹ không làm được như vậy sẽ gây tác dụng ngược lại.

## **II. Chỉ số tình cảm của trẻ trước 5 tuổi có tác động suốt đời**

Thời kỳ nhi đồng chính là lúc tâm sinh lý phát triển nhanh chóng, nhất là việc học tập về mặt tình cảm càng nhanh. Lúc đó nếu bị áp lực lớn sẽ làm tổn thương trung khu thần kinh học tập của bộ não và cả trí lực nữa. Khi trẻ hơi lớn lên sự tổn thương đó có thể phần nào được bù đắp nhưng ảnh hưởng vẫn rất sâu xa. Kinh

nghiệm tình cảm của trẻ trước 5 tuổi có ảnh hưởng lâu dài suốt đời. Một đứa trẻ thuở nhỏ không biết tập trung sức chú ý, tính cách nghi hoặc, dễ cáu giận, bi quan, hay quậy phá, hay buồn thiu, có ảo giác sợ hãi, không vừa lòng mình thì rất khó phát huy được năng lực đối phó với các thách thức trong đời, về căn bản mà nói là đã chịu thua ngay ở tuyến xuất phát.

Việc nuôi dưỡng tình cảm của con người được bắt đầu rất sớm và được hình thành dần trong suốt thời kỳ nhi đồng. Mỗi lần cha mẹ - con cái thông hiểu nhau là tình cảm đã được âm thầm giao lưu, nhiều lần giao lưu sẽ xây dựng được lòng tin của trẻ đối với EQ. Ví dụ một bé gái chơi trò xếp hình, mãi không xếp được, bèn chạy đi hỏi mẹ. Bà mẹ có thể vui vẻ giúp đỡ mà cũng có thể trả lời gọn thon lỏn: “Mẹ đang bận, đừng có quấy rầy”. Như vậy bé gái sẽ nhận được những thông tin hoàn toàn khác nhau. Thông tin như vậy được tăng cường thì nhận thức sớm của trẻ về mối quan hệ nhân gian sẽ định hình và rồi sẽ ảnh hưởng đến các mặt khác của sinh mệnh.

Nếu cha mẹ hư hỏng, nghiện ma túy, đồi trụy, hay cáu giận, sống buông thả không có lý tưởng thì ảnh hưởng đến con cái càng lớn.

### **III. Biểu hiện cụ thể của trẻ có chỉ số tình cảm cao sẽ thể hiện ra ở 7 mặt sau:**

1. Tự tin: cảm thấy có thể điều khiển được bản thân, khống chế được hành vi của mình và thế giới xung quanh, tin rằng nếu cố gắng phấn đấu thì nhất định thành công, tin vào người lớn sẽ giúp đỡ mình.

2. Hiếu kỳ, tò mò, cho rằng tìm hiểu, thăm dò thế giới là một việc làm tốt và thú vị.

3. Ý đồ tốt. Có ham muốn phát huy ảnh hưởng, năng lực, nghị lực, nói cụ thể có ý thức về năng lực và hiệu suất công việc của mình.

4. Tự kiểm chế, có năng lực tự khống chế tương xứng với lứa tuổi của mình.

5. Quan hệ giao tiếp tốt, có thể tạo ra sự thông cảm tối thiểu với người khác, xây dựng được quan hệ giao tiếp tốt.

6. Có năng lực thông hiểu nhau. Có năng lực và ý muốn giao lưu quan niệm và cảm thụ với người khác, trước hết có thể tin nhiệm người khác, cảm thấy sung sướng trong giao tiếp (kể cả giao tiếp với người lớn).

7. Có năng lực hợp tác. có thể giữ cân bằng giữa nhu cầu cá nhân với hoạt động của đoàn thể.

#### **IV. Giá trị thực tế của việc suy đoán chỉ số tình cảm**

Chỉ số tình cảm của trẻ bắt nguồn sớm từ gia đình và chỉ số tình cảm trước 5 tuổi sẽ kéo dài suốt đời, vậy chúng ta hoàn toàn có thể và cần phải căn cứ vào biểu hiện của chỉ số tình cảm ở trẻ để suy đoán xu hướng thành tài trong tương lai của trẻ và định ra trọng điểm bồi dưỡng chúng.

Nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số tình cảm chủ yếu có hai cái: một là nhân tố phi trí lực như tính nết, động cơ. Hai là nhân tố môi trường, như hành vi của cha mẹ, việc chuyển hóa tiềm ẩn lễ nghi giao tiếp. Vì

vậy mới nói chỉ số tình cảm không phải là nhân tố quyết định sự hình thành của tài năng, đặc biệt của thiên tài mà chỉ là nhân tố bổ trợ - kích thích. Nhân tố quyết định sự hình thành của tài năng và thiên tài là chỉ số trí lực. Chỉ số tình cảm và chỉ số trí lực bồi bổ cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, biểu hiện cụ thể như sau:

1. Tính nết con người có ảnh hưởng sâu sắc tới việc sáng tạo ra phong cách. Một bản nghiên cứu phân tích những người được giải Nobel cho thấy họ tuy là những người có tính sáng tạo nhưng phương thức tư duy rất khác nhau. Einstein thường dùng tư duy trực tiếp trong thực nghiệm để đưa ra những quyết sách mạo hiểm, táo bạo, nhanh chóng và khéo léo đưa thực nghiệm tới thành công. Một số người khác lại dùng những phương thức kỳ lạ, huyền ảo khó diễn tả ra để làm được những việc lớn có tính sáng tạo. Có những người lại dùng phương pháp tư duy bình thường, làm theo cách thông thường, tiến hành nhiều lần thí nghiệm lặp đi lặp lại mà thành công.

2. Tính nết con người trực tiếp tham dự vào các hoạt động sáng tạo, ảnh hưởng tới việc tiến hành các hoạt động đó. Guieford nghiên cứu phát hiện thấy nhiều nhân tố phi trí lực và nhân tố trí lực liên quan với nhau. Ví dụ nhân tố phi trí lực liên quan chặt chẽ với tính sáng tạo độc đáo là sự nhẫn nại, thế nào cũng được và không ưa quy củ. Nhân tố phi trí lực liên quan chặt chẽ với tính nhanh nhạy là sự xúc động, lòng tự tin v.v...

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Những trẻ có chỉ số tình cảm và chỉ số trí lực tốt thì tương lai sẽ có ưu thế lớn trong lựa chọn nghề nghiệp, không những phạm vi lựa chọn rộng lớn mà còn dễ thành công lập được sự nghiệp vẻ vang. Những trẻ này nên lựa chọn nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực khoa học có yêu cầu cao, thách thức lớn hoặc có tính đột phá, mở ra kỷ nguyên mới, có thể trở thành những người xuất chúng trong các nhà khoa học, nhà phát minh sáng chế, nhà nghệ thuật, hoặc trở thành nhân vật nổi trội trên con đường làm quan. Những trẻ có chỉ số tình cảm cao nhưng chỉ số trí lực bình thường sau này chọn nghề nghiệp sẽ mất đi một phần ưu thế. Họ nên chọn những nghề nghiệp đòi hỏi có nhân tố phi trí lực cao là có thể hoàn thành nhiệm vụ, chỉ cần cố gắng phấn đấu là cũng có thể thành đạt nổi bật. Ví dụ như làm lễ nghi, quan hệ giao tế, môi giới, dịch vụ, hòa giải, diễn viên, thuyết minh, dẫn chương trình. Những trẻ có chỉ số tình cảm thấp kém nếu không được kịp thời bồi dưỡng, chỉ bảo từ thuở còn nhỏ thì tương lai sau này có thể sinh ra chán chường, sức khỏe yếu kém, tư duy lộn xộn, vì vậy mới nói cần kịp thời bồi dưỡng, chỉ bảo từ thuở còn nhỏ. Phương pháp bồi dưỡng cụ thể là: trước hết tìm hiểu “thất tình” của trẻ (hỉ, nộ, ái, ố, ác, dục) bị xáo động ra sao, sau nữa cần biết khéo an ủi và thông cảm với trẻ, hướng dẫn chính xác cho tình cảm của trẻ phát tiết, đặc biệt cần thận trọng và khéo xử lý với các tính xấu của trẻ. (Hỉ là vui, nộ là giận dữ, ái là buồn, ố là sợ hãi, ái là yêu, ác là ghét, dục là ham muốn).

## 22. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA NGÔN NGỮ CỦA CON CÁI

Ngôn ngữ là một tiêu chí quan trọng phản ánh trạng thái phát triển của đại não và trí thông minh của trẻ. Vì vậy các bậc cha mẹ cần coi trọng tiến trình và đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Ngôn ngữ là một công cụ giúp con người đứng chân trong xã hội. Con bạn trong tương lai có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt hay không, có thể suy đoán ra từ khi chúng còn rất nhỏ. Các bậc cha mẹ trẻ tuổi cần quan tâm phát triển ngôn ngữ của trẻ.

*Lời khuyên số 22 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Phương pháp suy đoán dựa theo phát triển của ngôn ngữ là sự khái quát các đặc trưng trong sự phát triển bình thường của ngôn ngữ ở nhi đồng vào các độ tuổi khác nhau, xem xét trạng thái phát triển ngôn ngữ trên thực tế và năng lực diễn đạt bằng miệng, dựa vào đó mà suy đoán trí thông minh của trẻ. Ngôn ngữ phản ánh trạng thái phát triển của đại não, nó là tiêu chí quan trọng của trí thông minh.

Vì vậy các bậc cha mẹ cần coi trọng tình hình phát triển ngôn ngữ và đặc điểm ngôn ngữ của con cái.

Phương pháp suy đoán dựa theo phát triển của ngôn ngữ được tiến hành như sau: trước hết cần quan

sát sự phát triển của ngôn ngữ và năng lực diễn đạt bằng miệng, sau đó đối chiếu với đặc trưng phát triển ngôn ngữ của trẻ bình thường ở cùng độ tuổi, phân tích đối chiếu theo từng mục, ghi kết luận bằng những từ “có thể” hoặc “được” và “không”. Khi kết quả kiểm nghiệm của trẻ ở độ tuổi đó xuất hiện hai lần “không” thì chứng tỏ không tốt lắm, tức là không thông minh.

Miêu tả khái quát đặc trưng phát triển ngôn ngữ ở trẻ bình thường như sau:

### **1. Đặc trưng ngôn ngữ ở trẻ bình thường 6 tháng tuổi**

- Biết cười tùm và phát ra âm thanh.
- Phát ra âm thanh e e (các âm thanh này phần lớn vô nghĩa).
- Biết nghiêng đầu về phía có tiếng nói.
- Phát ra âm thanh khi thấy người khác (tựa như muốn nói chuyện, muốn gọi nhưng chưa biết từ vựng).
- Biểu lộ ý bằng cách khóc, nhìn cha mẹ, động dẩy tay, nắm, lôi kéo.

### **2. Đặc trưng ngôn ngữ ở trẻ bình thường 1 tuổi**

- Học nói be be tựa (tựa như đang nói một vài tiếng).
- Có ngữ điệu như nói chuyện.
- Biết dùng hiệu tay, động tác tay để hiểu nhau (như chỉ tay vào đồ vật, gật đầu, lắc đầu).
- Hiểu một vài lời đơn giản (không được, lại đây, đưa đây, tạm biệt...).

- Biết đung dẩy thân người theo tiếng nhạc.
- Biết tìm cách làm cho cha mẹ chú ý.
- Biết chú ý nhìn tranh ảnh.
- Biết học mô phỏng - bắt chước.

### **3. Đặc trưng ngôn ngữ ở trẻ bình thường một tuổi rưỡi**

- Cứ qua một thời gian lại nghe hiểu thêm một số từ.
- Bắt đầu nói được các từ đơn giản (bố, mẹ, bé, không, xe...).
- Biết nhiều tên đồ vật (bố mẹ nhắc đến vật gì trẻ sẽ lấy ra vật đó).
- Nghe hiểu một số chỉ lệnh đơn giản (ngồi xuống, đi ra...).
- Đôi khi hay nhắc lại một số từ nghe được hoặc học được).

### **4. Đặc trưng ngôn ngữ của trẻ bình thường hai tuổi**

- Mô phỏng bắt chước âm thanh nghe được (tiếng chó cắn, mèo kêu, còi ô tô to to...).
- Biết nói độ 30 - 50 từ.
- Dùng từ vựng nhiều hơn dùng hiệu tay.
- Biết nói tên mình.
- Nghe hiểu một câu khá phức tạp.
- Biết kết hợp các từ học được (bố bé, mẹ bé...).
- Biết hỏi (khi hỏi bằng cách nói khi hỏi bằng hiệu tay).
- Biết trả lời hoặc nói chuyện qua lại.

## **5. Đặc trưng ngôn ngữ của trẻ bình thường hai tuổi rưỡi**

- Biết được nhiều việc trong sinh hoạt hàng ngày.
- Vốn từ vựng tăng nhanh, hầu như hàng ngày đều học được từ mới.
- Biết nói thành câu đơn giản (bố mua xe...).
- Biết câu gián khi thấy người khác không hiểu ý mình.
- Biết công dụng của đồ vật (ví dụ bố hỏi con viết chữ bằng cái gì, trẻ biết chỉ cái bút).

## **6. Đặc trưng ngôn ngữ của trẻ bình thường ba tuổi rưỡi**

- Hiểu được câu dài và phức tạp, biết trả lời chính xác.
- Biết nghe 2 - 3 chỉ lệnh liên tiếp (đi lấy dép, bỏ giày ra, cởi quần áo để giặt).
- Có thể cùng chơi với các bạn nhỏ khác.
- Biết nói lại việc vừa xảy ra.
- Biết tập trung chú ý một việc gì đó trong vài phút.
- Biết nhiều từ.
- Phần lớn người lớn đều nghe hiểu được lời trẻ nói.
- Trong ngôn ngữ đã xuất hiện những từ như “lớn”, “rất nhiều”, “bên trong”, “cái này” v.v...

## **7. Đặc trưng ngôn ngữ của trẻ bình thường bốn tuổi rưỡi**

- Biết đối thoại chuyện sinh hoạt hàng ngày.
- Biết nói thành câu đúng ngữ pháp.
- Biết phân biệt một số màu sắc và biết tên màu.

- Biết đếm đến 10.
- Phát âm phần lớn chính xác, rõ ràng.
- Ít nói lắp.
- Hiểu được nội dung tiết mục ti vi và câu chuyện.
- Biết kể lại một sự việc hoàn chỉnh.
- Biết dùng câu thích hợp để ứng phó hoặc trả lời.

## **8. Đặc trưng ngôn ngữ của trẻ bình thường 7 tuổi**

- Theo được tiến độ học tập ở trường học, biết đọc biết viết.
- Biết ghi nhớ cái đã học.
- Năng lực ngôn ngữ đã phát triển hoàn chỉnh, có năng lực nói lưu loát, chuẩn xác.
- Phát âm rất chuẩn xác.
- Biết kể chuyện có đầu có đuôi như người lớn.
- Biết giao tiếp với bạn nhỏ, năng lực hành vi xã hội phù hợp với độ tuổi.

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khá nhanh chóng, thông minh lanh lợi, khéo giao tế, giỏi quan hệ, nên bồi dưỡng loại trẻ này theo hướng làm môi giới, biểu diễn nghệ thuật, phát thanh viên, người dẫn chương trình.

## **23. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN TỔ CHẤT ÂM NHẠC**

Một số bà mẹ trẻ tuổi mộng tưởng con mới sinh ra sau này sẽ trở thành nhà âm nhạc và đã tạo điều kiện rất tốt cho trẻ nhưng qua một thời gian huấn luyện mới

thấy con mình không phải là người có khiếu âm nhạc bẩm sinh, cuối cùng đành phải dẹp bỏ ước mơ đó.

Trước khi định bồi dưỡng con về âm nhạc, tốt nhất bạn hãy đánh giá tố chất âm nhạc của nó theo các mục trắc nghiệm do các chuyên gia đề ra, như vậy bạn sẽ càng tin chắc hơn hoặc dẹp luôn ý định của mình lại.

*Lời khuyên số 23 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\* \*

Kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học và nhiều thực tiễn dạy học đều chứng minh tính ưu việt của việc sớm giáo dục âm nhạc. Khi trẻ ở vào thời kỳ ấu thơ, cha mẹ và thầy cô dạy âm nhạc cho nó một cách đúng đắn thì rõ ràng đã tạo ra cơ sở tốt phát triển tài năng âm nhạc của trẻ. Nhưng hiện nay có không ít các bậc cha mẹ chưa nắm chắc được liệu con em mình có thích hợp với âm nhạc không. Lại có cả một số bà mẹ trẻ tuổi mơ tưởng con mới sinh ra sau này sẽ có thể trở thành nhà âm nhạc nhưng qua một thời gian huấn luyện mới thấy con mình không thích hợp với âm nhạc, cuối cùng đành phải dẹp bỏ ước mơ đó. Vậy vấn đề là ở đâu? Nguyên nhân rất phức tạp, nhưng có lẽ trẻ thiếu tố chất âm nhạc là một trong những nhân tố quan trọng.

Dưới đây là các đề mục trắc nghiệm do chuyên gia đặt ra, xin bạn hãy chọn lấy một trong ba đáp án phù hợp với tình hình thực tế của trẻ rồi ghi lại, sau đó sẽ thống kê kết quả theo phương pháp tính điểm dưới đây,

căn cứ vào kết quả để đánh giá tố chất âm nhạc của trẻ cao hay thấp.

### **Các đề mục trắc nghiệm:**

1. Trẻ có thể hoa chân múa tay khớp với nhịp điệu, tiết tấu của nhạc không?

Ba đáp án chọn một: A. Có thể, B. Cơ bản có thể, C. Không thể

2. Có nhạy cảm với các nhạc khúc khi xem phim và ti vi không?

A. Rất nhạy cảm, B. Khá nhạy cảm, C. Không nhạy cảm.

3. Trẻ có học nhanh bài hát mới của nhi đồng không?

A. Có thể, B. Khá nhanh, C. Rất chậm

4. Có phân biệt được âm thanh của đàn ắc coóc, dương cầm, ắc mô ni ca, vilon, violoncell không?

A. Có thể, B. Phần lớn có thể, C. Khó có thể

5. Đối với các bài hát quen thuộc, khi có người chơi đàn hoặc hát sai, trẻ có phát hiện được nhanh nhạy không?

A. Có thể, B. Đôi khi có thể, C. Rất khó có thể

6. Khi thưởng thức bài hát hoặc bản nhạc, trẻ có thay đổi tình cảm của mình theo tiến triển của bài hát hoặc bản nhạc đó không?

A. Có thể và phối hợp tốt, B. Có thể nhưng phối hợp không tốt lắm, C. Không thể

7. Khi biểu diễn một ca khúc quen thuộc trước công chúng có bị lạc giọng không?

A. Không, B. Ít khi, C. Hay lạc giọng

8. Trẻ có hay tự soạn bài hát không?

A. Rất hay, B. Cũng hay, C. Không hay

9. Khi nghe thấy có tiếng nhạc ở quanh đầu đó, trẻ có thể nói ngay đó là loại nhạc cụ nào không?

A. Phần lớn có thể, B. Một phần có thể, C. Rất ít

10. Trẻ có ham thích học chơi đàn không?

A. Có, rất thích, B. Có, khá thích, C. Không

11. Trẻ có thể mô phỏng âm thanh của loại nhạc khí quen thuộc không?

A. Có thể làm rất tốt, B. Có thể làm khá tốt, C. Không.

12. Sau khi được nghe hai lần một ca khúc, sau này nghe thấy phát thanh bài đó ở một nơi khác, trẻ có nhanh chóng nhận ra đó là bài mình đã nghe rồi không?

A. Có thể, B. Đôi khi có thể, C. Không thể

13. Trẻ có phân biệt được chuẩn xác các ca khúc nhịp 2/4 và 3/4 không?

A. Có thể, B. Chỉ phân biệt được khi rất rõ, C. Không thể

14. Trẻ có thể cùng với người lớn mô phỏng chuẩn xác, nhanh chóng nhịp điệu sau đây không?

a. XX X | XX X | XXXX | X - ||

b. XX O X O XX ||

c. O XX O XX ||

A. Có thể toàn bộ, B. Có thể làm được hai điều, C. Không thể hoặc chỉ làm được một

15. Có thể dùng các âm A, LA ứng khẩu hát theo tiếng đàn được không?

A. Có thể, B. Cơ bản có thể, C. Không thể

16. Có thể phân biệt được các âm thanh mạnh yếu, cao thấp và dài ngắn không?

A. Có thể, rất nhanh, B. Có thể nhưng phải nghe nhiều lần, C. Không thể

17. Trẻ có thể vận dụng tri thức và kỹ năng âm nhạc đã học để nắm lấy một ca khúc hoặc một nhạc khí cùng loại hoặc tương tự hay không?

A. Có thể, B. Có thể nhưng phải được người lớn giúp, C. Không thể

Cách cho điểm và đối chiếu kết quả: sau khi trắc nghiệm, đáp án A được 2 điểm, B được 1 điểm, C không có điểm, tính ra tổng số điểm, được tròn gộp là 34 điểm. Có thể căn cứ vào tiêu chuẩn sau để xét đoán tố chất âm nhạc của trẻ.

#### **Số điểm và bình xét**

<b>Số điểm</b>	<b>Trình độ tố chất</b>
29 - 34	Rất cao
23 - 28	Khá cao
17 - 22	Bình thường
11 - 16	Hơi thấp
0 - 10	Rất thấp hoặc thiếu tố chất

#### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Nếu con bạn có tố chất âm nhạc thì sau này có thể phát triển về mặt âm nhạc. Nhưng cần thấy rõ tố chất âm nhạc cao thấp không thể quyết định trẻ có thể thành nhân tài âm nhạc xuất sắc. Trái lại tuy tố chất bình thường nhưng nếu được bồi dưỡng, huấn luyện bền bỉ thì trẻ vẫn có thể không ngừng phát triển được tài năng âm nhạc. Trong thời kỳ ấu thơ

của trẻ, cha mẹ và thầy cô có thể dùng phương pháp tuần tự tiệm tiến để bồi dưỡng năng lực âm nhạc cho trẻ. Trước hết cần dạy cho trẻ biết một số nhạc lý vừa phải như tiết tấu, âm trình, âm giai, âm cao, âm thấp, khuông nhạc, dấu trong khuông nhạc v.v... Tiếp đó bồi dưỡng cho trẻ hình thành biểu tượng âm nhạc chính xác, để trẻ thường xuyên sống trong không khí âm nhạc, năng tham gia thi ca nhạc tập thể và các hoạt động ca nhạc. Sau đó dùng các phương pháp dẫn dắt trẻ triển khai trí tưởng tượng trong âm nhạc, ví dụ cho trẻ nghe bài “Du mục ca” để trẻ tưởng tượng theo lời trong bài hát “Trên trời xanh xanh, bông mây trắng trắng, thảo nguyên mênh mông, ngựa chạy tung tăng...”.

Khi trẻ đã có tố dưỡng nhất định về âm nhạc rồi, gia đình khá giả có thể cho trẻ học với nhạc cụ. Trong quá trình tập chơi nhạc cụ ngoài việc kiên trì tập luyện thường xuyên với thầy ra, nên tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia biểu diễn, chú ý kích thích và duy trì nhiệt tình và hứng thú học tập của trẻ.

Tóm lại các trẻ có kết quả tốt trong trải nghiệm tố chất âm nhạc nói trên mới chỉ chứng tỏ chúng có triển vọng phát triển tương đối cao về âm nhạc, còn phải được huấn luyện, bồi dưỡng kiên trì lâu dài mới có thể trở thành nhà soạn nhạc, nhà trình tấu, ca sĩ xuất sắc. Tất nhiên những trẻ có kết quả trải nghiệm “rất thấp hoặc thiếu tố chất âm nhạc” thì không nên lao vào con đường âm nhạc nữa.

## 24. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG - THỂ THAO

Ta có thể suy đoán xu hướng thành tài của trẻ dựa vào kỹ năng vận động - thể thao có ưu thế hay không. Có thể sớm phát hiện tiềm năng vận động - thể thao của trẻ trong thời kỳ thơ ấu và thời kỳ thiếu niên, việc này hết sức quan trọng đối với vấn đề có thể bồi dưỡng trẻ thành kiện tướng thể thao hay không.

Ưu thế tự nhiên của tổ chất thân thể con người cũng là một thứ của quý khó mà có được. Nếu trẻ có kỹ năng vận động tốt thì có thể được bồi dưỡng để phát triển theo hướng thể thao. Đó phải chăng cũng là con đường tắt để trẻ thành tài?

*Lời khuyên số 24 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Con bạn có ưu thế về kỹ năng vận động không? Bạn có muốn để trẻ phát triển ưu thế kỹ năng vận động đó không? Ví dụ có muốn sớm bồi dưỡng trẻ thành vận động viên hay không? Trẻ có ưu thế về kỹ năng vận động hay không, ta có thể xét đoán ra được. Phát hiện thật sớm tiềm năng vận động của trẻ trong thời kỳ ấu thơ và thời kỳ thiếu niên là hết sức quan trọng đối với việc bồi dưỡng trẻ thành kiện tướng thể thao.

Hỡi các bậc cha mẹ trẻ tuổi! Xin các bạn hãy làm trắc nghiệm sau đây, nó có thể giúp bạn suy đoán con

bạn có ưu thế về mặt này không và sẽ có tác dụng tham khảo quan trọng đối với việc bồi dưỡng ưu thế này.

Trắc nghiệm này gồm 14 đề mục, mỗi mục có 4 đáp án khác nhau về mức độ. Bạn hãy dùng đáp án nào phù hợp nhất với trẻ và đánh dấu lại.

Các đề mục:

1. Từ bé trẻ có thích vận động không?

A. Rất thích, B. Khá thích, C. Không thích lắm, D. Kém linh hoạt.

2. Các động tác ở các cơ bắp nhỏ như ngón tay chẳng hạn có linh hoạt không?

A. Rất linh hoạt, B. Khá linh hoạt, C. Không linh hoạt lắm, D. Kém linh hoạt

3. Động tác đi, chạy, nhảy, chèo leo của trẻ có nhịp nhàng không?

A. Rất nhịp nhàng, B. Khá nhịp nhàng, C. Không nhịp nhàng lắm, D. Kém nhịp nhàng

4. Trí nhớ về vận động của trẻ thế nào?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Bình thường, D. Hơi kém

5. Năng lực mô phỏng động tác của trẻ thế nào?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Không tốt lắm, D. Rất kém.

6. Trẻ có thích thú thể thao không?

A. Rất thích, B. Khá thích, C. Không thích lắm, D. Không thích

7. Tri giác không gian của trẻ (năng lực định hướng, ước đoán cự ly) thế nào?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Không tốt lắm, D. Không tốt

8. Động tác của trẻ có linh hoạt không?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Không tốt lắm, D. Chậm chạp.

9. Động tác của trẻ có chuẩn xác không?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Không tốt lắm, D. Rất kém

10. Thể hình của trẻ có đẹp không?

A. Rất đẹp, B. Khá đẹp, C. Bình thường, D. Xấu

11. Trẻ học thể thao, vũ đạo có nhanh nắm được yếu lĩnh không?

A. Có thể, B. Tạm có thể, C. Khó có thể, D. Không thể

12. Cảm giác về nhịp điệu, tiết tấu của trẻ thế nào?

A. Rất tốt, B. Khá tốt, C. Không tốt lắm, D. Rất kém

13. Ý thức ganh đua của trẻ thế nào?

A. Rất mạnh, B. Khá mạnh, C. Không mạnh lắm, D. Rất kém

14. Ý chí của trẻ có kiên cường không?

A. Kiên cường, B. Khá kiên cường, C. Không kiên cường lắm, D. Rất kém

Sau khi chọn các đáp án phù hợp, xin tham khảo cách cho điểm dưới đây, tính ra tổng số điểm, số điểm trọn gói là 64.

Đề mục	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Số điểm														
Đáp án														
A	3	5	4	5	4	3	6	5	5	4	5	6	5	4
B	2	3	2	3	2	2	4	3	3	2	3	4	3	2
C	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1
D	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### Tính điểm và bình xét:

Trẻ nào được 58 - 64 điểm là loại có ưu thế phát triển kỹ năng tuyệt đối, mong các cha mẹ trẻ tuổi hãy khẳng định ưu thế này của trẻ, chớ vì thấy trẻ học kém mà mắng chúng là đồ đầu óc bần độn chỉ phát triển cơ

bắp chân tay, càng không nên vì thế mà hạn chế trẻ phát triển về mặt này. Cần tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ được bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng vận động, phát huy ưu thế của chúng, nếu có điều kiện thì nên cho trẻ học ở trường thể dục thể thao để sau này có thể trở thành nhân tài thể thao.

Trẻ được 51 - 57 điểm chứng tỏ nó có thể phát triển kỹ năng thể thao rất lớn, mong các bậc cha mẹ trẻ tuổi tìm cách để trẻ tiếp tục phát triển về mặt này, qua bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng vận động mà phát huy tiềm năng vận động của trẻ.

Trẻ được 44 - 50 điểm chứng tỏ nó có ưu thế phát triển kỹ năng vận động tương đối cao, có tiềm năng phát triển về mặt này. Nếu cha mẹ để tâm bồi dưỡng và trẻ cũng có hứng thú thì nên để trẻ năng tham gia các hoạt động thi đấu thể thao và theo dõi xem kết quả ra sao.

Trẻ được 37 - 43 điểm chứng tỏ nó có ưu thế phát triển kỹ năng vận động ở mức độ vừa phải, cha mẹ không nên ôm ấp hy vọng lớn quá nhưng vẫn nên bồi dưỡng trẻ về kỹ năng thể thao để trẻ có thể phát triển toàn diện cả về thân thể và trí óc.

Trẻ được 36 điểm trở xuống chứng tỏ nó không có ưu thế phát triển về mặt này, mong các bậc cha mẹ trẻ tuổi không nên vì mơ ước riêng của mình mà ép nó phát triển theo hướng này.

Cần đặc biệt nhấn mạnh hai điểm để các bậc cha mẹ trẻ tuổi chú ý: 1. Sự trắc nghiệm này chỉ là để xét đoán đại thể kỹ năng vận động của trẻ trong giai đoạn hiện tại mà chưa thể nói rõ xu hướng suốt đời của trẻ. Ưu thế phát triển kỹ năng vận động của trẻ cuối cùng ra sao

còn tùy thuộc vào việc bồi dưỡng, huấn luyện. 2. Mục đích huấn luyện thể dục cho trẻ trong thời kỳ ấu thơ chủ yếu là để bồi bổ sức khỏe, phát triển trí tuệ, luyện tố chất vận động, tăng cường tinh thần ganh đua và hợp tác, giúp trẻ phát triển nhịp nhàng cá tính. Vì vậy bất kể là có ưu thế phát triển kỹ năng vận động hay không, cha mẹ vẫn cần chú ý bồi dưỡng, huấn luyện năng lực vận động và tạo điều kiện cho trẻ có nhiều cơ hội “động chân động tay”. Đó là điều có tác dụng hết sức quan trọng đối với việc phát triển thân thể và trí óc của trẻ.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Các trẻ qua trắc nghiệm chứng tỏ có ưu thế phát triển kỹ năng vận động nếu được bồi dưỡng một cách khoa học và bản thân chịu khó phấn đấu thì có thể tỏ rõ tài năng và lập được thành tích xuất sắc về thể dục thể thao, tập kỹ (xiếc), thám hiểm, trở thành vận động viên diễn kinh, cầu thủ, huấn luyện viên, diễn viên xiếc v.v... Nếu trẻ được dưới 36 điểm thì chứng tỏ nó không có ưu thế phát triển kỹ năng vận động, không cần quá chú trọng cho trẻ phát triển về mặt này.

## **25. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN SỨC TƯỢNG TƯỢNG KHÔNG GIAN**

Biết được năng lực tưởng tượng không gian của trẻ không những giúp các bậc cha mẹ có chỗ dựa để sớm chỉ bảo dạy dỗ trẻ mà còn có tác dụng tham khảo quan trọng đối với việc dự đoán hướng thành tài sau này của trẻ.

Xin chớ có nghĩ rằng suốt ngày không quây quần bên con cái là đã hiểu được mọi điều về chúng. Thực ra phần lớn các bậc cha mẹ đều hiểu biết con mình kém toàn diện. Ví dụ việc suy đoán năng khiếu hội họa của trẻ nếu không có nội dung lý tính thì có thể sinh ra thiếu cân trọng và mù quáng.

*Lời khuyên số 25 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\* \*

Năng lực tưởng tượng không gian là yếu tố cơ bản trong kết cấu trí lực, cũng là một trong những điều kiện cần thiết cho các hoạt động của người ta ở nhiều lĩnh vực thực tiễn khác nhau. Thành tích của một người nào đó về kiến trúc, hội họa, điêu khắc, vũ đạo, phát minh sáng tạo không tách rời với năng lực tưởng tượng không gian. Vì vậy biết được năng lực không gian của trẻ không những giúp các bậc cha mẹ có chỗ dựa để sớm chỉ bảo, dạy dỗ trẻ mà còn có tác dụng tham khảo quan trọng đối với việc dự đoán hướng thành tài sau này của trẻ.

15 đề mục trắc nghiệm dưới đây có thể giúp các bạn xét đoán xem trẻ có ưu thế về năng lực không gian hay không. Mỗi đề mục có 4 đáp án A, B, C, D. A là rất phù hợp với năng lực của trẻ, B là tương đối phù hợp, C là có phần nào phù hợp, D là không phù hợp. Xin mời các bạn đọc kỹ các đề mục, sau đó căn cứ vào năng lực thực tế của trẻ để chọn lấy một đáp án thích hợp.

**Các đề mục trắc nghiệm:**

1. Rất hiếm khi bị lạc phương hướng. A B C D

2. Từ nhỏ đã thích dùng các mảnh gỗ để xếp hình A B C D
  3. Đặc biệt giỏi quan sát A B C D
  4. Có ưu thế rõ về các hoạt động nghệ thuật như hội họa, cắt giấy, điêu khắc, vũ đạo A B C D
  5. Rất khéo lợi dụng và bố trí không gian A B C D
  6. Năng lực tư duy hình tượng rất phát triển A B C D
  7. Rất thích các hình tượng lập thể A B C D
  8. Rất hiếu kỳ, tò mò A B C D
  9. Có sở thích rộng nhiều mặt A B C D
  10. Hay nêu ra các vấn đề kỳ cục A B C D
  11. Rất thích các kiến thức về thiên văn, địa lý A B C D
  - 12 Rất thích ảo tưởng A B C D
  - 13 Hay có ý kiến nhận xét, phê bình một số thiết kế kiến trúc, cấu trúc, cấu tạo vật thể A B C D
  14. Tri giác không gian phát triển rất tốt A B C D
  15. Năng lực ghi nhớ hình tượng rất mạnh A B C D
- Cách cho điểm và bình xét:

Điểm trọn gói là 64. Mời các bạn đối chiếu đáp án với bảng điểm rồi tính ra tổng số điểm.

Đề mục Số điểm Đáp án	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A	3	4	3	6	5	6	4	3	3	3	4	5	4	5	6
B	2	2	2	4	3	4	2	2	2	2	2	3	2	3	4
C	1	1	1	2	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	2
D	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Được 57 - 64 điểm chứng tỏ có ưu thế tuyệt đối về tưởng tượng không gian.

Được 50 - 56 điểm chứng tỏ có ưu thế rõ rệt về tưởng tượng không gian.

Được 42 điểm chứng tỏ năng lực tưởng tượng không gian bình thường hơi kém.

Sau khi đã biết được năng lực không gian của trẻ, nên lợi dụng các cơ hội trong sinh hoạt hàng ngày để bồi dưỡng về mặt này. Có thể bắt tay vào việc bồi dưỡng kiến thức về không gian và phát triển kiến thức đó cho trẻ. Ví dụ khi dạy trẻ phát triển về các hình mặt phẳng và lập thể, kiến thức về sự biến động của thiên thể và các khái niệm, thường thức, cảm giác về phương vị và cự ly, nên để trẻ tiếp xúc nhiều với vật thể không gian để chúng có thể hội sơ bộ về hình dạng vật thể, kích cỡ to nhỏ và cự ly. Sau đó lợi dụng mọi cơ hội dính dáng đến chân tay, đầu óc để phát triển thêm năng lực tưởng tượng không gian, như để trẻ chơi đồ xếp hình, cắt giấy các hình động vật. Đối với trẻ lớn một chút có thể rèn luyện sức tưởng tượng của chúng bằng cách để chúng bổ sung thêm tình tiết vào một câu chuyện, hoàn thành một bức tranh, một hình vẽ dở dang. Cha mẹ cũng có thể để con cái nhớ lại những tình hình đã thấy ở vườn thú và các nơi khác, như nhớ lại những con người, cự ly, kích thước, hình dạng của các vật thể v.v... như vậy đều có tác dụng giúp cho sự phát triển năng lực tưởng tượng không gian.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Các trẻ chiếm ưu thế rõ ràng hoặc tuyệt đối về

năng lực tưởng tượng không gian nếu được chú ý bồi dưỡng và bản thân chịu khó phấn đấu thì có thể trở thành kiến trúc sư, họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà vũ đạo, nhà phát minh sáng chế.

## 26. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN LOẠI HÌNH TÍNH CÁCH

Biết được tính cách của trẻ thuộc loại hình nào sẽ có thể suy đoán ra các chỉ số về trí tuệ, tình cảm và đức hạnh của chúng, căn cứ vào đó có thể dự đoán xu hướng thành tài sau này.

Cần nhận thức bằng lý tính tính cách của trẻ, đó là điều rất cần thiết trong dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.

*Lời khuyên số 26 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Tính cách con người có khác nhau. Một nhà tâm lý học Thụy Sĩ đã nghiên cứu trong nhiều năm loại hình tính cách và chia các đặc điểm tính cách của người ta trong cuộc sống và trong giao tiếp thành 4 loại. Ông phát hiện thấy những người có loại hình tính cách giống nhau rất dễ gần gũi nhau. Biết được tính cách của trẻ thuộc loại hình nào sẽ có thể suy đoán ra các chỉ số về trí tuệ, tình cảm và đức hạnh của chúng, căn cứ vào đó có thể dự đoán xu hướng thành tài sau này. Tất nhiên một con

người có thể đồng thời có hai hoặc trên hai loại hình tính cách nhưng sẽ có một loại hình tính cách chủ yếu.

Đặc điểm 4 loại hình tính cách như sau:

- Loại 1: loại hình nhạy cảm, những người thuộc loại này có tinh thần sung mãn, hiếu động, làm việc thích theo kiểu đánh nhanh thắng nhanh nhưng hành vi hay có tính mù quáng, giao tiếp với mọi người rất nhiệt tình nhưng khi bị vấp vấp lại dễ chán nản, thất vọng.

- Loại 2: loại hình tình cảm. Những người thuộc loại này có tình cảm dồi dào, dễ bộc lộ vui buồn yêu ghét, người khác rất dễ hiểu cuộc sống và khó khăn của họ, họ không thích sống đơn điệu, thích xáo động, làm việc theo cảm tình. Nói chuyện và viết thư rất nhiệt tình, sôi nổi, trong cuộc sống thích màu sắc sáng đậm, rất thích thú các sự việc mới. Trong giao tiếp dễ xúc động, có khi tính nết thất thường, ngạo mạn vô lễ, do đó có khi khó gần gũi các loại người khác.

- Loại 3: loại hình suy tư. Loại người này thích suy nghĩ, có tư duy logic phát triển, quan điểm đã chín chắn, mọi việc đều dựa vào thực tế, đã quyết định là kiên trì tới cùng. Sinh hoạt và công tác có nề nếp, thích ngăn nắp gọn gàng, có ý thức thời gian mạnh, coi trọng điều tra nghiên cứu và tính chuẩn xác. Nhưng loại người này có khi cứng nhắc, máy móc, giáo điều, đi vào chi tiết vụn vặt, thiếu linh hoạt.

Loại 4: loại hình tưởng tượng. Loại người này có sức tưởng tượng phong phú, mơ ước về tương lai. Thích suy nghĩ. Trong sinh hoạt ít chú ý tiểu tiết, lặt vặt. Thường khó chịu khi người khác không hiểu được cách

suy nghĩ của mình. Có khi khắt khe, khó hòa hợp, sống chung với người khác.

Trắc nghiệm dưới đây có thể giúp bạn xét đoán tính cách của trẻ thuộc loại nào. Mỗi đề mục có 4 ô A, A, C, A cái nào phù hợp nhất với con bạn thì ghi số 4 (4 điểm) vào ô đó, rồi tùy theo mức độ mà ghi 3, 2, 1 điểm vào các ô khác, rất không phù hợp thì chỉ được 1 điểm.

Các đề mục trắc nghiệm:

1. Điều con bạn có thể gây ấn tượng sâu sắc nhất với người khác có thể là:

- ☐ A: kinh nghiệm phong phú
- ☐ B: nhiệt tình
- ☐ C: nhạy bén
- ☐ D: tri thức phong phú

2. Khi học tập theo kế hoạch, con bạn luôn mong muốn kế hoạch có thể:

☐ A: đạt hiệu quả mong muốn, không lãng phí thời gian, sức lực.

☐ B: thú vị, có thể cùng học với người có liên quan.

☐ C: chuẩn xác, theo đúng kế hoạch

☐ D: có hiệu quả mới

3. Con bạn có khi nhận thấy thời gian rất quý nên đã chú ý xác định các việc cần làm trước tiên.

☐ A: việc đó có giá trị hay không

☐ B: có làm người khác thú vị không

☐ C: sắp xếp có thỏa đáng không, có theo đúng kế hoạch không.

☐ D: đã suy nghĩ đến kế hoạch tiếp sau chưa

4. Điều vừa lòng nhất đối với con bạn

- ☐ A: làm được nhiều hơn so với người khác
- ☐ B: có tác dụng giúp đỡ người khác
- ☐ C: qua suy nghĩ giải quyết được vấn đề
- ☐ D: liên hệ suy nghĩ này với suy nghĩ khác

5. Con bạn thích được người khác coi là:

- ☐ A: người hoàn thành được nhiệm vụ học tập
- ☐ B: người dồi dào nhiệt tình và sức sống
- ☐ C: làm việc chắc chắn
- ☐ D: người có tầm nhìn xa

6. Khi bị người đối xử vô lễ, con bạn thường:

- ☐ A: lập tức tỏ ra kém vui
- ☐ B: không vui nhưng nhanh chóng giải tỏa được

ngay.

- ☐ C: cự nự đối phương
- ☐ D: mặc kệ, đi làm việc của mình.

Sau khi ghi dấu xong vào các ô sẽ cộng số điểm của từng ô A, B, C, D. Ô nào có tổng số điểm cao nhất là tượng trưng cho loại hình cơ bản tính cách của trẻ. Tức là:

Ô A là loại hình nhạy cảm, ô B là loại hình tình cảm, ô C là loại hình suy tư, ô D là loại hình tưởng tượng.

**Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Trẻ thuộc loại hình nhạy cảm chiếm số đông, khoảng 40%, khi lớn lên thích hợp với các nghề sau: vận động viên, nhân viên hành chính, người biểu diễn nghệ thuật.

Trẻ thuộc loại tình cảm, chiếm khoảng 25%, rất thích hợp với nghề diễn viên, hộ lý, hoạt động xã hội.

Trẻ thuộc loại suy tư chiếm khoảng 25% sau này đặc biệt thích hợp với nghề kỹ sư, giáo viên, tài vụ, xử lý con số.

Trẻ thuộc loại tưởng tượng chiếm khoảng 10% thích hợp làm nhà khoa học, nhà phát minh, nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà nghệ thuật.

## 27. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN TẬP QUÁN HÀNH VI

“Dạy con từ thuở lên ba”, việc bồi dưỡng, giáo dục đức hạnh và tập quán thói quen hành vi từ thuở trẻ còn thơ ấu là hết sức quan trọng với cả đời người. Kết quả nghiên cứu của tâm lý học cho thấy việc hình thành tập quán thói quen cần được làm kịp thời giống như việc gieo trồng cây, có một thời vụ tốt nhất, thích hợp nhất.

Rèn luyện được một tập quán tốt sẽ có lợi cho trẻ suốt đời. Tập quán tốt có lợi cho việc tạo ra hình tượng tốt.

*Lời khuyên số 27 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Phương pháp này đặc biệt thích hợp với nhi đồng 3 - 6 tuổi trước khi đi học. Có chuyên gia về giáo dục trẻ ấu đã dựa vào kết quả nghiên cứu nhiều năm làm ra bảng đối chiếu phẩm hạnh tốt và tập quán hành vi của trẻ 3 - 6 tuổi. Căn cứ vào bảng này ta có thể phân tích, xét đoán xem trẻ trong hoạt động cụ thể hàng ngày có phẩm hạnh tốt và tập quán hành vi tốt không, từ đó suy

ra biết được chỉ số đức hạnh và chỉ số tình cảm cũng như xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.

Nói chung trẻ có phẩm hạnh tốt thì chỉ số đức hạnh khá cao, hành vi của trẻ phù hợp với quy phạm đạo đức, phù hợp với quan niệm đạo đức truyền thống của dân tộc.

Trình tự và phương pháp suy đoán chỉ số đức hạnh và chỉ số tình cảm của trẻ như sau:

Trước hết cần nắm được toàn bộ nội dung bảng đối chiếu phẩm hạnh và tập quán hành vi tốt của trẻ 3 - 6 tuổi.

Sau nữa cần biết rõ biểu hiện cụ thể trong hành vi của trẻ. Dựa vào đó phân tích, kết luận chỉ ra xu hướng phát triển thành tài trong tương lai.

Nguyên lý cơ bản suy đoán theo phương pháp này là:

Sự phát triển trí lực của trẻ rõ ràng là rất quan trọng nhưng cũng không thể coi nhẹ việc bồi dưỡng phẩm hạnh và tập quán hành vi. Đáng tiếc hiện nay có không ít các bậc cha mẹ trẻ tuổi chỉ coi trọng việc bồi dưỡng trí lực mà lại coi nhẹ mặt phẩm hạnh. Có chuyên gia đã nghiên cứu vài gia đình thấy con cái họ đều rất thông minh nhưng toàn nói tục, thô lỗ, chẳng ai ra gì, khiến người ngoài nhìn vào mà sợ. Nghe người ta phê bình, cha mẹ nói các cháu còn nhỏ ấy mà, rồi dần dần sẽ đâu vào đấy.

Việc bồi dưỡng, giáo dục phẩm hạnh và tập quán hành vi tốt từ thuở thơ ấu là hết sức quan trọng đối với cả đời người. Kết quả nghiên cứu của tâm lý học cho thấy việc hình thành tập quán, thói quen cần làm kịp

thời giống như trồng cây, có thời vụ tốt nhất. Ví dụ có học giả nghiên cứu thấy trẻ 5 tuổi là thời kỳ tốt nhất để luyện thói quen dùng đũa, trẻ 3 tuổi là thời kỳ tốt nhất để tập cởi khuy áo. Vì vậy các bậc cha mẹ cần căn cứ vào độ lớn của con cái để bồi dưỡng, huấn luyện đúng lúc phẩm hạnh và tập quán - thói quen cho chúng, đúng như người xưa nói “Mưa đúng thời vụ”.

Bảng đối chiếu phẩm hạnh và tập quán hành vi của trẻ 3 - 6 tuổi

	<b>Có lễ phép</b>	<b>Có kỷ luật</b>
Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi)	1. Kính trọng người lớn gần gũi hàng ngày. Khi được người lớn nhắc biết chào hỏi và nói tạm biệt.	1. Từng bước rèn được thói quen sinh hoạt tập thể. Tích cực tham gia hoạt động tập thể.
Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi)	2. Biết nói lễ phép khi nhờ người khác giúp đỡ, biết nói cảm ơn sau khi được giúp. 3. Không sợ người lạ, được người lớn nhắc biết nhiệt tình hoan nghênh khách.	2. Tuân thủ quy tắc của nhà trẻ, đi học đúng giờ, ăn cơm, nghỉ, vui chơi đúng giờ. 3. Tuân thủ quy tắc sinh hoạt hàng ngày của nhà trẻ. Không tự ý bỏ đi chơi một mình.
Mẫu giáo vừa (4 - 5 tuổi)	1. Biết xưng hô lễ phép. Biết chú ý nghe người khác nói, không cắt ngang, biết trả lời lễ phép. Hoạt động không làm ảnh hưởng đến người khác.	1. Tích cực tham gia hoạt động tập thể. Tự giác tuân thủ quy tắc của nhà trẻ. Sống ở gia đình có nề nếp. 2. Được người lớn nhắc, biết tôn trọng trật tự ở nơi

	<p>Khi bị người khác đụng phải biết nói: “Không sao ạ”. Khi mình đụng người khác biết nói xin lỗi.</p> <p>3. Không nói tục, không nói dối, biết nhận lỗi khi làm sai.</p>	<p>công cộng, không nô đùa lộn xộn.</p> <p>3. Biết cẩn thận khi qua đường, nghe theo lệnh cảnh sát, biết tuân thủ quy tắc giao thông.</p>
<p>Mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)</p>	<p>1. Dần dần biết dùng những lời lẽ lễ độ. Đối xử nhiệt tình, chủ động, rộng rãi, tự nhiên với bạn.</p> <p>2. Không nói chen vào khi người khác đang chuyện trò. Có thái độ hòa nhã và cử chỉ lịch thiệp trong giao tiếp.</p> <p>3. Không gọi tên trống không đối với người lớn. Không mĩa mai khuyết điểm và khuyết tật của người khác</p>	<p>1. Tự giác và chủ động tuân thủ quy định sinh hoạt, tuân thủ quy tắc học tập, vui chơi và các hoạt động khác. Biết nghiêm khắc với mình và không khắt khe với người khác.</p> <p>2. Biết thực hiện tốt việc người lớn bảo làm. Không lười nhác, không cãi cò, biết nghe lời, biết hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>3. Có ý thức về danh dự tập thể.</p>

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Những trẻ có thói quen hành vi và phẩm hạnh tốt được bồi dưỡng đúng hướng sẽ có thể đạt được thành tích lớn về các mặt luân lý học, dân tộc học, xã hội học, quan hệ công cộng. Những trẻ có đặc trưng hành vi giao tiếp tốt đều có các chỉ số rất cao về đức hạnh và tình cảm. Chúng rất chú ý đến ảnh hưởng của hành vi đối

với sinh hoạt xã hội, biết được hành vi con người chịu sự chi phối của quy phạm sinh hoạt hiện thực trong xã hội. Trong tương lai những trẻ như vậy có thể trở nhà chính trị, nhà lãnh đạo đoàn thể, nhà hoạt động xã hội. Do có hình tượng cá nhân tốt, ăn nói giỏi nên năng lực giao tiếp rất xuất chúng.

## 28. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN TRÍ LỰC THEO G. S BINET

Nhà khoa học được giải thưởng Nobel về vật lý là Elbert đã nói: “Sáng tạo là cùng nhìn vào một sự vật giống nhau nhưng lại nghĩ ra được một sự vật khác. Điều lạ là khi so sánh trẻ con với người lớn lại thấy tựa như sức sáng tạo của trẻ con lại nhiều hơn người lớn.

Thời nay phương pháp xét đoán trí lực của trẻ ngày càng khoa học. Các bậc cha mẹ trẻ tuổi chỉ cần dùng một chút thời gian rảnh rỗi là có thể hiểu được về đại thể trí lực của con mình. Điều này rất có giá trị tham khảo giúp trẻ định ra kế hoạch học tập và bố trí nhiệm vụ học tập.

*Lời khuyên số 28 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Tên đầy đủ của phương pháp này là phương pháp trắc nghiệm Stanford - Binet do Giáo sư Stanford người Mỹ và nhà tâm lý học Binet người Pháp cùng hợp tác

với nhau định ra dùng để xét đoán trí thông minh của trẻ. Cách thao tác cụ thể là: trước hết dùng bảng trắc nghiệm trí lực Binet đối chiếu với hành vi hoạt động hàng ngày của trẻ rồi căn cứ vào kết quả đó để dự đoán.

## **A. Trích yếu nội dung bảng trắc nghiệm trí lực Binet**

### *1. Các tri thức cần có ở trẻ 3 tuổi*

- Biết tên gọi của mắt, mũi, tai, miệng, tóc và biết chỉ đúng vào các bộ phận đó.
- Biết nhận ra những đồ dùng gia đình vẽ trong một bức tranh như giường, tủ, bàn, ghế, đèn.
- Biết nói tên mình và phân biệt tên gọi.
- Biết nói tên một số vật phẩm thường thấy như bút chì, khăn tay, chìa khóa.
- Có thể nói một câu gồm 6 - 7 âm tiết.
- Có thể nhắc các số 1 - 7 (chưa đúng thứ tự): 6 - 4 - 7, 3 - 5 - 2 v.v...

### *2. Tri thức cần có của trẻ 4 tuổi*

- Biết so sánh độ dài hai đoạn
- Biết phân biệt các hình như vuông, tròn, tam giác.
- Biết vẽ phỏng theo các hình.
- Biết đếm đồ vật, để ra một vài đồ vật, trẻ dùng ngón tay đếm được.
- Biết trả lời các câu hỏi đơn giản, ví dụ hỏi “lạnh thì làm thế nào, đói thì làm thế nào” trẻ trả lời được.
- Có thể nhắc lại một câu có dưới 10 từ.

### *3. Tri thức cần có ở trẻ 5 tuổi*

- Biết so sánh trọng lượng, phân biệt được hai vật nặng nhẹ khác nhau.
- Để trẻ cắt một mảnh giấy hình vuông hoặc hình chữ nhật thành hai hình tam giác rồi lại ghép đúng như cũ.
- Biết phân biệt 4 loại màu sắc đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời
- Nói được công dụng của một số đồ vật như bàn, ghế, giường.
- Biết phân biệt đủ và thiếu, ví dụ ta vẽ một con mèo thiếu đuôi, một con thỏ thiếu 1 tai, trẻ nhận biết được.
- Biết làm theo lời người lớn, ví dụ ta nói “mở cửa ra, mang cái hộp lại đây”, trẻ làm được.
- Biết nói tuổi, địa chỉ, cầm tinh con gì của mình.

### *4. Tri thức cần có của trẻ 6 tuổi*

- Biết phân biệt bên phải bên trái.
- Biết nhận ra các vật giống nhau trên một bức tranh.
- Biết tên gọi một hào, một đồng v. v...
- Biết nhắc lại một câu có 18 âm tiết.
- Biết đếm đến số 13.
- Biết trả lời một số câu hỏi khó, như “con không tìm thấy nhà thì làm thế nào”.
- Biết phân biệt buổi sáng và buổi trưa

### *5. Tri thức cần có của trẻ 7 tuổi*

- Biết phân biệt các vật vẽ trong tranh.
- Biết thắt nút giây như buộc giây giây, buộc hai khăn tay với nhau.

- Biết sự khác nhau giữa hai vật, như giữa bướm và ruồi, giữa trứng và hòn đá.
- Có thể vẽ phỏng theo hai hình quả chám.
- Biết gọi tên các ngày từ thứ hai đến chủ nhật,
- Biết đếm ngược từ 10 - 1.

## *6. Cách dùng bảng Binet và xét đoán kết quả*

- Trước hết so sánh bảng với hoạt động và hành vi thực tế của trẻ.

- Những trẻ nắm được tri thức nhiều hơn bảng Binet là rất thông minh. Những trẻ về cơ bản nắm được tri thức như bảng Binet là có tiềm năng thông minh. Những trẻ không đáp ứng được như bảng Binet là kém thông minh.

## *7. Kích thích tinh thần ham học, ổn định kết quả đánh giá trí lực*

Động cơ học tập là sức mạnh nội tại thúc đẩy con người ham học, biểu hiện ở chỗ các trẻ có trí lực xuất chúng rất thích thú học tập, nhưng động cơ này chưa được ổn định vững chắc. Vì vậy đối với các trẻ có trí lực xuất chúng vẫn cần áp dụng các biện pháp kích thích tinh thần ham học để ổn định kết quả đánh giá đó.

Dùng các biện pháp kích thích sau đây:

- Dùng cách tích cực khuyến khích để tăng cường động cơ học tập. Ví dụ khi trẻ có trí lực xuất chúng hoàn thành nhiệm vụ học tập, cần biểu dương và khen thưởng thích đáng bằng vật chất. Cách làm này sẽ phát huy được trẻ tích cực học tập. Ngoài ra khi trẻ không

tích cực học tập lắm có thể áp dụng nguyên tắc giáo dục thích hợp như phạt để kết hợp cả hai mặt thưởng phạt với nhau, đạt được mục đích kích thích động cơ học tập.

- Kích thích động cơ học tập của trẻ còn cần chú ý tới nhu cầu đối với động cơ học tập của chúng. Nhu cầu của các trẻ có trí lực xuất chúng rất đa dạng, nhu cầu đối với động cơ học tập có cả vật chất và tinh thần, ví dụ có quà bánh, biểu dương, trò chơi v.v... nếu khéo phát hiện biết được nhu cầu mới của các trẻ có trí lực xuất chúng thì ta có thể dùng những nhu cầu đó làm nhân tố kích thích động cơ học tập và sẽ thu được kết quả khả quan.

- Chú ý hứng thú học tập của trẻ. Hứng thú học tập của những trẻ có trí lực xuất chúng thường đa dạng và dễ biến động, dựa vào hứng thú học tập không ngừng biến động sẽ thấy bộc lộ rõ điểm mạnh về trí lực của trẻ có trí lực xuất chúng.

## **B. Kích thích sức sáng tạo, phát triển kết quả xét đoán trí lực theo bảng Binet**

Nhà khoa học được giải thưởng Nobel về vật lý là Elbert đã nói: “Sáng tạo là cùng nhìn thấy một sự vật giống nhau nhưng lại nghĩ ra được một sự vật khác”. Điều lạ là khi so sánh trẻ con với người lớn lại thấy tựa như sức sáng tạo của trẻ con lại nhiều hơn. Tài năng sáng tạo xuất hiện rất sớm, đối với các thần đồng lại càng sớm, nhưng lúc đó tài năng mới chỉ đang hình thành, còn cần được ổn định và phát triển, còn xa mới tới được giai đoạn có thành quả. Vì vậy nên nói nó mới chỉ là một tiềm năng. Mục đích xét đoán các trẻ có trí

lực xuất chúng là làm cho sức sáng tạo tiềm tàng đó được phát triển.

Muốn ổn định sức sáng tạo của các trẻ có trí lực xuất chúng trước hết cần tạo ra một không khí tốt đẹp khiến trẻ trong gia đình được tôn trọng, tức là không khí gia đình phải dân chủ, thoải mái để trẻ dám mạnh dạn đề xuất ý kiến và thử làm những việc có tính sáng tạo. Trong học tập, cha mẹ cần khuyến khích con cái tìm hiểu, thăm dò, chọn những cách làm mới mẻ, không dừng lại ở cái đã biết, cần tán dương, khích lệ trẻ chịu khó thử làm những việc có tính sáng tạo. Sự suy nghĩ của các trẻ có trí lực xuất chúng thường không bị ràng buộc vào thường lệ, đó là ưu thế về sức sáng tạo của chúng. Vì vậy trong quá trình ổn định và phát triển tài năng của trẻ có trí lực xuất chúng, không nên dùng phương pháp máy móc cứng đờ để ràng buộc chúng, tránh để trẻ sinh ra thói mê tín quyền uy trong học tập. Không nên làm cho trẻ sợ hãi, vì dám mạnh dạn suy nghĩ mới có thể thăm dò, tìm tòi còn nhút nhát chỉ làm cho trẻ sinh ra mơ hồ và bị chặn mất con đường nghĩ ra nhiều giải đáp khác nhau.

Hiểu biết rộng rãi là cơ sở sinh ra sức sáng tạo vì tri thức chính là vật liệu của sức sáng tạo, nhưng bản thân tri thức chưa có thể sinh ra sức sáng tạo, do đó mấu chốt thực sự của sức sáng tạo là ở chỗ vận dụng tri thức ra sao. Cha mẹ cần khuyến khích con cái chịu khó tưởng tượng, dám có những ước mơ ảo tưởng.

Cha mẹ còn cần coi trọng năng lực đa dạng hóa tư duy của con cái. Đa dạng hóa tư duy là cách tư duy

không bị ràng buộc vào thường lệ, linh hoạt biến động, tìm ra nhiều đáp án khác nhau. Mặt cha mẹ cần khuyến khích con cái đề ra câu hỏi một cách sáng tạo rồi giải đáp một cách khoa học, thỏa đáng. Mặt khác cần khuyến khích con cái đi tìm những giải đáp thứ 2, thứ 3, thậm chí thứ 10 cho vấn đề cần làm rõ. Như vậy sẽ làm cho tư tưởng của trẻ được mở rộng, tư duy linh hoạt, sức sáng tạo được nâng cao.

Những người có sức sáng tạo thường có những đức tính tốt như tự tin, độc lập tự chủ, kiên trì, chịu được thử thách vấp vấp. Trong quá trình ổn định và phát triển tài năng của các trẻ có trí lực xuất chúng, không thể coi nhẹ các đức tính đó. Muốn cho các trẻ có trí lực xuất chúng duy trì được tính hiếu kỳ mạnh, cần bồi dưỡng cho chúng có dũng khí khắc phục khó khăn, không nản lòng khi gặp trục trặc, vấp vấp.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Tổng hợp các điều đã trình bày, các trẻ thông minh xuất chúng và có tiềm năng thông minh chỉ có thể phát triển thành tài và thành đạt nếu tính tích cực học tập của chúng được kích thích mạnh và sức sáng tạo được phát huy đầy đủ. Vì vậy trước hết chúng ta cần dựa vào phương pháp trắc nghiệm trí lực theo bảng Binet để phát hiện trí thông minh của trẻ, sau nữa cần áp dụng các phương pháp khoa học để kích thích trí thông minh của chúng, thực hiện khẩu hiệu “Tài lớn làm lớn, tài lạ sáng tạo ra chuyện lạ”. Qua trắc nghiệm, các trẻ có trí

lực cao hoặc khá cao có thể phấn đấu, rèn luyện theo điểm mạnh về trí lực của mình. Nói chung các trẻ có trí lực cao hoặc khá cao chỉ cần chọn một mục tiêu phấn đấu là phần lớn có thể thành đạt với mục tiêu đó.

## 29. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA GIÁM ĐỊNH TRÍ LỰC KHÁC THƯỜNG

Thiên tài âm nhạc Mogart, Bethoven, tài năng phi thường của Picasso về hội họa của Puskin về thơ phú là do các bậc cha mẹ đã quan sát phát hiện được từ hồi các vị đó còn ở tuổi ấu thơ.

Các bậc cha mẹ ai cũng mong muốn con cái mình có trí lực hơn người, điều đó rất tốt, nếu trẻ thực sự có trí lực xuất chúng, song vẫn cần thật sớm phát hiện mới có thể phát triển được đầy đủ, nếu không sẽ bị mai một.

*Lời khuyên số 29 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Trí lực của con bạn có xuất chúng không? Phương pháp giám định hết sức phức tạp. Cho đến nay các nước trên thế giới vẫn chưa có một tiêu chuẩn giám định thống nhất.

Cách giám định trí lực của những trẻ có trí lực xuất chúng thường căn cứ vào chỉ số trí lực để xác định. Chỉ số từ 90 - 110 là trí lực bình thường, tức trí lực trung bình. Chỉ số từ 110 - 120 là trí lực cao, tức trí lực ưu tú. Chỉ số

trên 120 - 140 là trí lực cao, tức trí lực tối ưu. Chỉ số trên 140 là trí lực cực cao, tức thiên tài. Nói chung chỉ số trí lực của các nhi đồng (trước tuổi đi học) có trí lực xuất chúng phải trên 130 hoặc 140. Nhưng cách trắc nghiệm trí lực hiện nay bị hạn chế (tức không hoàn toàn chính xác), kết cấu trí lực lại phức tạp nên không thể hy vọng chỉ một loại trắc nghiệm đã có thể làm rõ nhiều mặt của trí lực. Đặc biệt đối với nhi đồng có trí lực phi thường mà chỉ dùng một loại trắc nghiệm đơn nhất thì khó có thể làm rõ được trình độ trí lực của chúng. Nhưng trong khi hiện nay vẫn chưa có phương pháp trắc nghiệm nào khoa hơn nên phương pháp trắc nghiệm này vẫn có giá trị để chúng ta nghiên cứu và vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Ví dụ giáo sư tâm lý học Guieford của trường Đại học California Mỹ đã căn cứ vào nhu cầu nóng bỏng tuyển chọn nhân tài thích ứng với sự phát triển của khoa học hiện nay để lập ra bảng trắc nghiệm sức sáng tạo, bảng này rất có giá trị cho chúng ta tham khảo khi xét đoán các nhi đồng có trí lực xuất chúng. Vì ở nhi đồng có trí lực xuất chúng không những chỉ biểu hiện ở sức cảm nhận, sức ghi nhớ (đặc biệt là sức quan sát) và năng lực khái quát trừu tượng (kể cả năng lực tưởng tượng) mà còn có biểu hiện cao cấp về trí lực, tức mạnh mẽ của sức sáng tạo nên đó là một phương pháp hiệu nghiệm để xét đoán trí tuệ và tài năng của trẻ được trắc nghiệm. Phương pháp trắc nghiệm này nặng về việc xét đoán năng lực tư duy “kỳ lạ” vốn là thứ năng lực có vị trí đặc biệt quan trọng trong hoạt động sáng tạo của con người. Hiện nay phương pháp trắc nghiệm tư duy được các nhà

tâm lý học Mỹ sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu tính sáng tạo chính là phương pháp do giáo sư Torrance - chủ nhiệm khoa tâm lý - đại học Minneota, cải tiến trên cơ sở phương pháp trắc nghiệm tính sáng tạo của Guieford, chỉ có khác nhau ở chỗ các đề mục trắc nghiệm tính sáng tạo sau khi cải tiến càng thích hợp hơn với yêu cầu thực tế.

Việc giám định các nhân tố phi trí lực tức các nhân tố cá tính, động cơ, sở thích của nhi đồng có trí lực xuất chúng cũng là vấn đề đã lâu chưa được giải quyết. Vì các biểu hiện sớm xuất hiện của trí lực và tài năng tùy thuộc một phần vào cá tính, động cơ, sở thích nên có liên quan chặt chẽ với các nhân tố phi trí lực đó. Việc trắc nghiệm cá tính (còn gọi là trắc nghiệm nhân cách) xuất hiện sau đại chiến I trên thực tế chỉ là phương pháp quan sát theo nghĩa rộng. Nói chung nó chỉ có tác dụng khêu gợi chứ chưa có tác dụng dự đoán. Cách làm cơ bản của nó là quan sát phương thức phản ứng của nhi đồng đối với một đề mục nào đó, cuối cùng phân tích, đánh giá mức độ về các mặt cá tính, đặc điểm tâm lý, sở thích, thú vui, sức sáng tạo, ý chí. Cách làm cụ thể có hai loại là cách hỏi đáp và cách tưởng tượng. Cách hỏi đáp còn gọi là cách tự quan sát, yêu cầu trẻ được trắc nghiệm trả lời một loạt vấn đề về cá tính bằng cách nói có hoặc không (khẳng định hoặc phủ định), căn cứ vào trả lời đó để xét đoán cá tính của trẻ. Cách tưởng tượng là cho trẻ ngắm nhìn các đám mây trắng trôi lơ lửng trên bầu trời, rồi dựa vào sự phản ánh trong nội tâm để tưởng tượng ra đủ các loại hình tượng về người và động vật, làm hiện ra đặc điểm cá tính của trẻ. Cũng có thể

dùng các bức tranh vẽ có nhiều ý nghĩa, làm bộc lộ ra các mặt của nhân cách như yêu cầu nội tâm, tình cảm, khí chất, phương thức nhận biết, tri thức v.v...

Trắc nghiệm có tính tiêu biểu là cách trắc nghiệm theo vết giọt mực và cách trắc nghiệm theo sự lý giải chủ đề. Cách 1 là giở một vài giọt mực đen hoặc mực màu lên một tờ giấy rồi để trẻ nhìn vết giọt mực theo các góc độ khác nhau, nói cho người lớn biết đã nhìn thấy cái gì hoặc nói các vết mực đó giống cái gì, do đó xét đoán ra đặc trưng cá tính của trẻ. Cách 2 còn có tên gọi là trắc nghiệm TAT, dùng một số tranh vẽ với nội dung mơ hồ để trẻ nhìn vào đó mà tưởng tượng và tự nghĩ ra một câu chuyện, kể nội dung câu chuyện theo tranh vẽ, do đó thấy được tư tưởng chủ đề của câu chuyện trẻ nghĩ ra và xét đoán được đặc trưng cá tính của trẻ.

Tuy có thể thao khảo việc giám định dựa theo trắc nghiệm các nhân tố phi trí lực nhưng nếu con bạn còn ở vào tuổi trước khi đi học thì ô trắc nghiệm này bị hạn chế rất lớn. Nhất là khi dùng cách tưởng tượng, việc phân tích và giải thích kết quả trắc nghiệm không những đòi hỏi phải có kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn mà trong quá trình xét đoán còn dễ bị nhân tố chủ quan xen vào, do đó rất khó làm được chuẩn xác. Hơn nữa khi dùng cách hỏi đáp nhiều lần lâu quá thì trẻ có thể đưa ra đáp án giả làm cho độ tin cậy bị giảm sút và ảnh hưởng tới độ chuẩn xác trong xét đoán.

Chính vì việc giám định theo trắc nghiệm các trẻ có trí lực xuất chúng có mặt bị hạn chế, tính hạn chế này có thể bộc lộ ở bản thân việc trắc nghiệm, mà dù

việc trắc nghiệm có hoàn toàn chuẩn xác chẳng nữa nhưng do sự phát triển trí lực của trẻ không phải là theo đường thẳng đứng, do đó không thể chỉ dựa vào một hai lần trắc nghiệm là được. Khi giám định các trẻ có trí lực xuất chúng, cần kết hợp trắc nghiệm các nhân tố phi trí lực với trắc nghiệm các nhân tố trí lực và việc quan sát lâu dài (kể cả việc nghiên cứu cần thiết) cùng với việc giáo dục sớm. Sở dĩ việc quan sát lâu dài có thể phát hiện ra trẻ có trí lực xuất chúng vì sở thích, hứng thú và tài năng của trẻ có liên quan với nhau, chế ước lẫn nhau. Sở thích, hứng thú thường là tiêu chí của tài năng và trí lực ưu việt của trẻ, tài năng lại thúc đẩy sở thích, hứng thú phát sinh và phát triển. Thiên tài âm nhạc của Mogart và Bethoven, tài năng kiệt xuất về hội họa của Picasso và về thơ phú của Puskin do cha mẹ các vị đó phát hiện sớm từ khi con mình còn ở tuổi ấu thơ. Việc giáo dục sớm như đã nói ở trên sẽ khai thác được trí lực của trẻ, thúc đẩy trí lực và tài năng sớm phát triển cao độ. Làm như vậy mới có thể phát hiện được các trẻ có trí lực xuất chúng từ trong đám trẻ bình thường và phát hiện ra các trẻ sớm trưởng thành (trẻ sớm trưởng thành thường có biểu hiện “ông cụ non” về các mặt hành vi xã hội, thái độ đối xử v.v...).

Vậy đâu là những đặc điểm biểu hiện sớm trí lực và tài năng của trẻ có trí lực xuất chúng? Đó là một vấn đề cần qua nhiều thực nghiệm và nghiên cứu tỷ mỉ mới trả lời được. Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng các biểu hiện đột xuất và thường xuyên nói đây có thể chứng tỏ trẻ có sức sáng tạo:

- Tư duy phát triển (đặc biệt là năng lực khái quát trừu tượng).

- Năng lực đọc, viết, làm tính được phát triển, hoặc năng lực âm nhạc, thể thao, mỹ thuật được phát triển.

- Cá tính phát triển (như lòng ham học, tự tin, kiên nhẫn).

Có người Trung Quốc đã nghiên cứu gốc tích của 4 trẻ ở Bắc Kinh có trí lực xuất chúng (3 nam 6 tuổi, 5 tuổi rưỡi và 5 tuổi; 1 nữ 5 tuổi và 10 tháng), phát hiện thấy cả 4 trẻ đó có biểu hiện về ba mặt nói trên đều rất nổi bật. Cụ thể như sau:

## **1. Tư duy phát triển nổi trội**

Ví dụ như suy diễn theo hình vẽ, dùng cách vẽ số dấu chấm giảm dần, các trẻ mẫu giáo lớn có học lực khá vẫn cảm thấy khó khăn, tỷ lệ phản ứng chính xác chỉ là 62,1%, nhưng 4 trẻ nói trên đều phản ứng hoàn toàn chính xác và nhanh. Khi ta cho xuất hiện hình vẽ :::: :: : □ rồi hỏi trong hình ô □ phải vẽ mấy chấm, bé nam 5 tuổi rưỡi đã trả lời: 8 chấm, 4 chấm, 2 chấm, vậy tiếp theo là 1 chấm, sau đó em vẽ 1 chấm vào ô vuông □. Bé 5 tuổi nhìn và nói: giảm 4 chấm, giảm 2 chấm và vẽ 1 chấm vào ô □. Các em đều phản ứng chính xác trên cơ sở lý giải. Lại ví dụ như suy diễn khái quát con số, trong nhóm có các số giảm dần đều, mỗi nhóm có 6 con số, có số chẵn, số lẻ, có khi là tăng dần đều, có khi là giảm dần đều, nhưng xen vào có một con số thừa không phù hợp với tăng giảm đều, yêu cầu trẻ khái quát mối quan hệ chung của cả nhóm số và bỏ số thừa ra. Ví dụ nhóm số

12, 11, 10, 8, 6, 4 là dãy số giảm dần đều gián cách 2, số 11 là số thừa, nhưng vì 11 nằm giữa 12 và 10 nên có trẻ dễ nhầm là giảm dần đều gián cách 1. Lại ví dụ như trong nhóm số 8, 10, 11, 14, 17, 20 trong đó có số 10 là thừa, có trẻ khó nhìn thấy dãy số này có quan hệ tăng dần gián cách 3. Với đề mục trắc nghiệm này, những trẻ học lớp 2 tiểu học có học lực khá cũng chỉ trả lời chính xác với tỷ lệ 72, 74% còn trẻ có trí lực xuất chúng thì đạt 96,6%, vượt trội hơn các trẻ lớp 2 lớn hơn chúng 3 - 4 tuổi. Qua kết quả nghiên cứu thấy rất rõ bất kể là suy diễn theo hình vẽ hoặc suy diễn khái quát con số, với các đề mục tương đối dễ thì sự khác biệt giữa trẻ có trí lực cao với trẻ cùng lứa tuổi (hoặc lớn hơn) không lớn lắm nhưng với các đề mục tương đối khó thì sự khác biệt càng rất rõ. Lại ví dụ về việc phân loại khái niệm, các trẻ có thể độc lập phân loại khái niệm cấp 1 (ví dụ gộp hổ, sư tử, voi, gấu vào loài động vật) thì ở độ tuổi mẫu giáo bé chỉ có 2%, mẫu giáo lớn là 98,6% còn ở trẻ có trí lực xuất chúng là 100%. Về phân loại khái niệm cấp 2 (ví dụ gộp người và thú vật vào cùng một loại) thì ở mẫu giáo tuổi trung bình là 30,8%, mẫu giáo lớn là 50,6%. Nếu hỏi các trẻ đó tại sao lại gộp người với thú vật vào cùng một loại thì chúng chỉ biết trả lời “vì con người nuôi thú vật”, “vì con người trông coi con vật”, “vì bộ đội giết con thú vật ăn thịt người”, hoặc “vì cả hai đều biết đi”. Còn 4 trẻ nói trên chỉ có một em kém hơn còn 3 em khác đều biết phân loại chính xác. Khi hỏi chúng tại sao lại xếp người và thú vật vào cùng một loại thì bé gái chưa tròn 6 tuổi trả lời: “Cả hai đều là động vật, người

là từ vườn mà ra, vườn là con khi”. Rồi em chỉ gà, vịt, ngỗng nói: “Những con này do gia đình nuôi, đều là sinh vật”. Lại hỏi em sinh vật là gì, em trả lời không biết. Khi gợi ý cho em nói sinh vật là thứ có thể sinh trưởng, em bèn chỉ vào cây rau và cây ăn quả nói: “Đây là sinh vật, có thể sinh trưởng”. Rồi em gộp động vật và thực vật vào cùng một loại. Từ đó thấy rõ về độc lập tiến hành phân loại khái niệm cấp 1, sự khác nhau giữa trẻ có trí lực xuất chúng với trẻ cùng độ tuổi không lớn nhưng về phân loại khái niệm cấp 2 thì có sự khác nhau lớn, các trẻ có trí lực bình thường có nhiều em không biết phân loại chính xác và dù có phân loại đúng cũng không phải là khái quát trên cơ sở dựa vào quan hệ bản chất. Còn các trẻ có trí lực xuất chúng thì trừ 1 em ra còn 3 em khác đều biết phân loại chính xác trên cơ sở hiểu biết được quan hệ bản chất.

## **2. Năng lực đọc, viết, làm tính phát triển rõ**

Năng lực đọc của trẻ có trí lực xuất chúng nói trên rất đột xuất. Nói chung các em này biết được một số chữ ngang với học sinh lớp 1, 2 thậm chí lớp 3, 4 tiểu học. Các em có thể đọc các loại truyện thiếu nhi như “chuyến đi du lịch của bé Linh Thông”, “Ông chịu khó nghĩ”. Bé gái trong số 4 em còn đọc được hai đoạn văn khoảng 200 chữ không có các dấu chấm câu trích trong tập 10 sách văn và em biết đánh dấu chấm câu cho 2 đoạn văn đó. Em trai 5 tuổi rưỡi còn biết đọc và thuộc lòng bài số 14 tập 2 tiếng Anh trung cấp dạy trên đài. Năng lực viết của các trẻ có trí lực xuất chúng này cũng khá, như em

gái nói trên viết được một bài văn gồm trên 140 chữ trong 23 phút dựa theo chủ đề truyện tranh liên hoàn không có thuyết minh bằng văn tự. Em còn viết được một bài văn thể chủ đề tự do dài 360 chữ. Về mặt làm tính, 4 trẻ này có em đã học biết được nội dung toán học ở tập 1, tập 2 tiểu học, có em đã biết được tập 3, tập 4. Trình độ toán học của các trẻ này không những đã thể hiện được rõ rệt ở năng lực suy diễn khái niệm số mà trong thực nghiệm về hằng số đã không bị ảnh hưởng bởi hình thức sắp xếp theo không gian đều hiểu được vấn đề hằng số.

### **3. Cá tính phát triển phi thường**

Cả 4 trẻ này đều có cá tính khá đột xuất. Cá tính tuy không giống nhau, có em hiếu động năng nổ, có em trầm lặng, có em thích thể thao, đá bóng, có em thích hội họa, có em thích ngoại ngữ, có em thích đọc truyện... nhưng đều có một số đặc điểm chung là đã sớm tỏ ra có tính hiếu kỳ khá mạnh và thích thú tìm biết, ham học, có tinh thần cầu tiến. Cả bốn em đều không vừa lòng với việc nghe cha mẹ kể chuyện dựa theo tranh vẽ ở sách thiếu nhi mà đòi hỏi cha mẹ đọc các chữ trên từng trang tranh một, như vậy chúng sẽ nhớ thêm được một số chữ. Khi cha mẹ đọc sót chữ, chúng có thể phát hiện và sửa lại. Trong ba bé trai có một em thích học tiếng Anh, bất kể khi đang chơi trò gì, thấy trên đài bắt đầu quảng cáo Anh ngữ là em về nhà ngay để nghe bài học. Một bé trai khác từ lúc 3 tuổi đã thích viết chữ, ở mẫu giáo về nhà là tập viết chữ, có khi viết đến 10 giờ đêm, một bé nam

nữa thích động não suy nghĩ vấn đề. Em muốn tương lai sau này trở thành nhà khoa học, lại muốn làm vận động viên, làm vận động viên khi trẻ và làm nhà khoa học khi về già. Cả bốn em đều rất tự tin, có tính bền bỉ, kiên nhẫn, khi đã thích thú cái gì, muốn học hoặc làm cái gì là nhất định phải làm cho bằng được. Như bé trai 5 tuổi thích động vật, khi đến vườn thú không phải chỉ xem mà còn đọc kỹ bảng giới thiệu, tìm hiểu nơi sinh ra và tính nết, thói quen của thú. Một buổi chiều em đi tham quan viện bảo tàng tự nhiên, khi đến nơi thì viện đã đóng cửa, em cứ cố năm nỉ xin vào, nhân viên quản lý thấy em nhiệt tình quá đành phá lệ cho vào.

Nhìn chung các mặt phát triển về tư duy, năng lực đọc, viết, làm toán và cá tính của các trẻ có trí lực xuất chúng đều biểu hiện rõ từ sớm, hiện tượng biểu hiện sớm như vậy chính là đặc điểm chủ yếu của sự phát triển sớm trí lực và tài năng ở những trẻ có trí lực xuất chúng.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Tổng hợp các điều đã nói ở trên; dùng phương pháp suy đoán trí lực xuất chúng có thể giám định xem con mình có trí năng xuất chúng không và dự đoán được xu hướng phát triển thành tài trong tương lai cũng như hướng chọn nghề. Nếu chọn những môn khoa học hoặc ngành nghề khó phát huy được trí thông minh và tài năng thì trẻ sẽ trở thành những người “không xuất chúng”. Chỉ khi chọn những môn khoa học hoặc ngành nghề cần đến trí lực và tài năng cao thì mới phát huy

được cái “xuất chúng” của trí tuệ và tài năng, và những trẻ này trong tương lai mới có thể trở thành những nhà khoa học hoặc nhà phát minh sáng chế.

### 30. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN NĂNG LỰC THỂ HIỆN TÀI NĂNG

Có người tuy không có học vấn cao sâu và tài năng đột xuất nhưng lại có thể thể hiện rõ và phát huy đầy đủ năng lực của mình, do đó dựa vào một chút sở trường mà có thể đạt tới thành công với mức độ tối đa.

Có năng lực nội tại về một mặt nào đó vẫn chưa đủ mà còn cần biết thể hiện phô bày tài năng đó. Như vậy mới có thể làm cho năng lực nội tại đó sinh ra hiệu ứng xã hội. Khi trẻ còn nhỏ đã phát hiện được sự thể hiện tài năng của chúng và tìm cách bồi dưỡng sớm là có ý nghĩa rất quan trọng giúp trẻ sau này có thể trở thành những nhân vật đi đầu trong khoa học hoặc thực nghiệp.

*Lời khuyên số 30 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Biết thể hiện tài năng của mình là một yếu tố quan trọng trong thành công của con người. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta thường thấy có người về nhiều mặt đều giỏi giang nhưng không biết cách tự thể hiện mình. Những người như vậy thường mất nhiều cơ hội để người khác hiểu biết mình, do đó cũng mất luôn cơ hội

tự thể hiện mình. Có người tuy không có học vấn cao sâu và tài năng đột xuất nhưng lại có thể thể hiện rõ và phát huy đầy đủ năng lực của mình, do đó dựa vào một chút sở trường riêng mà có thể đạt tới thành công với mức độ tối đa.

Vì vậy thể hiện tài năng là một năng lực quan trọng để được xã hội và người khác chấp nhận, đồng thời thích ứng hơn với cuộc sống. Phát hiện sớm được năng lực thể hiện tài năng của trẻ sẽ giúp cha mẹ hiểu rõ được năng lực của con về mặt này, có lợi cho việc sớm khai thác, bồi dưỡng, huấn luyện khả năng đó.

Dưới đây là một nhóm đề mục dùng để trắc nghiệm năng lực thể hiện tài năng của trẻ, xin bạn chọn một trong đáp án A, B, C thích hợp nhất với khả năng thực tế của trẻ. Các đề mục như sau:

1. Khi trẻ trả lời một vấn đề mà nó chưa nắm chắc lắm:

A. Giữ được bình tĩnh, trả lời bằng cách tích cực khẳng định.

B. Cố trả lời nhưng không giữ được bình tĩnh.

C. Luống cuống, thường hay nói nhầm cả vấn đề mình biết chắc.

2. Khi trẻ nói chuyện hoặc làm việc trước chỗ đông người:

A. Rất tự tin và hăng hái.

B. Hơi hồi hộp nhưng không để bộc lộ rõ.

C. Hay nhầm lẫn cả nội dung và động tác đã quen thuộc.

3. Khi bất ngờ xảy ra chuyện trong hoạt động tập thể hoặc trong khi đang vui chơi.

A. Biết động viên, an ủi trấn an mọi người tích cực đưa ra ý kiến xử lý.

B. Giữ được bình tĩnh nhưng tư duy bắt đầu bối rối.

C. Tư duy bối rối, luống cuống.

4. Khi trẻ mắc sai sót trong hành vi:

A. Biết khéo giữ gìn trong những hành vi sau này và tìm cách khắc phục sai sót.

B. Nâng cao cảnh giác, tránh tái phạm sai sót.

C. Mất tự tin.

5. Trẻ có thích lên sân khấu biểu diễn không?

A. Rất thích.

B. Khá thích.

C. Không thích.

6. Khi tâm tư bị ảnh hưởng trong lúc đang hoạt động:

A. Có thể nhanh chóng điều chỉnh và khống chế được tâm tư.

B. Có thể khống chế tâm tư được một phần.

C. Rất khó khống chế, thường phải thôi hoạt động.

7. Khi phát biểu ý kiến và kiến nghị:

A. Có thể trình bày một cách tinh tế sâu sắc.

B. Về cơ bản bày tỏ rõ được ý kiến của mình.

C. Nói năng lúng túng, không hết ý, có khi gây hiểu nhầm.

8. Cách đánh giá và thái độ đối với ưu thế hoặc ưu điểm của mình:

A. Hiểu rõ mình và có thể phát huy tốt.

B. Tương đối hiểu và phát huy được

C. Không hiểu hoặc tương đối hiểu nhưng không phát huy được.

9. Cách đánh giá và thái độ đối với nhược điểm của mình:

A. Rất hiểu và biết che giấu, khắc phục tốt.

B. Tương đối hiểu và che giấu được.

C. Không hiểu hoặc có hiểu nhưng không che giấu được.

10. Ngôn ngữ, cử chỉ trong giao tiếp có đúng mức không?

A. Rất đúng mức

B. Tương đối đúng mức.

C. Tỏ ra thiếu tu dưỡng, kém văn hóa.

11. Năng lực ứng biến thế nào?

A. Rất khá

B. Tương đối khá

C. Rất kém.

12. Cách ứng xử trong hoạt động xã hội và giao tiếp xã hội:

A. Khéo chú ý đến nhu cầu của người khác.

B. Tương đối khéo chú ý đến nhu cầu và sở thích của người khác.

C. Rất ít chú ý đến nhu cầu và sở thích của người khác.

13. Năng lực dự kiến thế nào?

A. Rất khá.

B. Tương đối khá.

C. Rất kém

14. Có biết chớp thời cơ trong làm việc không?

A. Có biết.

B. Cơ bản có biết.

C. Rất ít khi biết.

15. Đối với sự việc không chắc chắn lắm có thái độ thế nào?

A. Rất muốn thử làm xem thế nào và có thể đạt kết quả.

B. Không muốn mạo hiểm nhưng tích cực đề xuất ý kiến, tìm biện pháp.

C. Thường tìm cách thoái thác.

16. Năng lực mô phỏng - bắt chước thế nào?

A. Rất khá

B. Tương đối khá.

C. Rất kém

17. Đặc điểm tính cách

A. Loại hình ngoại hướng

B. Loại hình trung gian

C. Loại hình nội hướng.

Cách cho điểm và bình xét:

Số điểm cao nhất của trắc nghiệm này là 85. A được 5 điểm, B được 3 điểm, C được 1 điểm, sau đó tìm ra tổng số điểm.

Được 71 - 85 điểm là năng lực thể hiện tài năng rất cao.

Được 65 - 70 điểm là năng lực thể hiện tài năng tương đối cao.

Được 41 - 55 điểm là năng lực thể hiện tài năng mức trung bình.

Được 26 - 40 điểm là năng lực thể hiện tài năng tương đối thấp.

Dưới 25 điểm là năng lực thể hiện tài năng rất thấp.

Hoàn toàn có thể phát hiện được năng lực thể hiện

tài năng và có thể bồi dưỡng năng lực đó. Bất kể là năng lực đó của trẻ đang ở vào trình độ nào, cha mẹ đều cần chú ý sớm phát hiện và bồi dưỡng. Đối với trẻ có năng lực cao về thể hiện tài năng, cần tạo điều kiện cho chúng phát triển nhưng cần răn đe thói kiêu ngạo, nóng vội, tự mãn. Đối với trẻ có năng lực trung bình hoặc thấp về mặt này, cha mẹ nên bồi dưỡng trẻ bắt đầu từ chỗ xây dựng lòng tự tin, lúc đầu chớ có yêu cầu cao quá, có thể dạy dỗ trẻ một cách có kế hoạch việc nói năng và cho làm thử một vài công việc nào đó, sau đó tìm cách tăng cường những tiến bộ nhỏ của trẻ, chú ý biểu dương nhiều, ít chê trách. Khi trẻ nhận thức và đánh giá đúng bản thân thì năng lực thể hiện tài năng của chúng sẽ dần dần bộc lộ. Sau đó cha mẹ chớ có bỏ lỡ thời cơ lợi dụng các cơ hội để hướng dẫn trẻ thể hiện mình. Chỉ cần cha mẹ có lòng tin, nhìn trẻ với con mắt phát triển, chú ý giúp đỡ thêm là năng lực thể hiện tài năng của trẻ sẽ được nâng cao.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Những trẻ có năng lực rất cao hoặc tương đối cao về thể hiện tài năng sau này lớn lên thường rất khéo thể hiện mình, tự tuyên truyền, tự quảng cáo, làm nổi bật bản thân, biết nhìn thẳng vào hiện thực, dũng cảm đối đầu với cuộc sống. Các trẻ này rất có khả năng sẽ trở thành nhà lãnh đạo, nhà hoạt động xã hội, người dẫn chương trình, nhà báo, nhà tạo mẫu thời trang, diễn viên.

### 31. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN CHỈ SỐ ĐẠO ĐỨC

Giáo sư Kols đã có một kỷ niệm khó quên. Năm đứa con ông lên 9 tuổi không nghe lời đã nghịch các đồ dùng làm mộc ở nhà xe và bị thương, ông không cảm thấy buồn vì con mình không chịu nghe lời mà lại buồn vì vết thương khá nặng. Ông bèn lái xe đưa con tới bệnh viện trong khi trời mưa, thậm chí vượt cả đèn đỏ, làm bắn bùn đất lên khách dọc đường. Lúc đó cậu con trai 9 tuổi mới nói: “Bố ơi, cẩn thận đấy, không thì chẳng giải quyết được việc gì mà lại còn gây thêm nhiều chuyện phiền toái”.

Nhiều bậc cha mẹ đã coi nhẹ việc bồi dưỡng chỉ số đạo đức cho con. Họ đâu có biết chỉ số đạo đức cao cũng là tín hiệu đèn xanh để trẻ có thể thành tài trong tương lai.

*Lời khuyên số 31 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*                  \*

Giáo sư đại học Harvard kiêm chuyên gia bệnh tâm thần là Robert Kols căn cứ vào kinh nghiệm bản thân dạy dỗ con kết hợp với kinh nghiệm dạy bảo con của một số người khác đã viết và xuất bản cuốn “chỉ số đạo đức của nhi đồng”. Ông đã nêu ra nhiều ví dụ để giải thích rõ mấy vấn đề liên quan đến đạo đức như sau:

1. Chỉ số đạo đức không phải cứ thuộc lòng quy tắc là được. Chúng ta học cách chung sống và đối xử với người khác rồi sẽ hình thành dần dần đạo đức quan.

Trong quá trình học tập này chúng ta đã ghi nhớ trong lòng mọi cái nhìn thấy nghe thấy. Đối với hành vi của người lớn, trẻ con là người quan sát tinh ranh nhất.

2. Muốn trẻ nói xem chúng thấy hành vi, đạo đức của người lớn thế nào không phải là chuyện dễ nhưng chính chúng mới đích thực là người quan sát chúng ta. Khi chúng ta dạy dỗ trẻ, có khi ta cũng học chúng nữa.

3. Có người nói “ngay từ ngày đầu tiên chúng ta đã truyền đạt tín hiệu cho trẻ”. Ta phải quan tâm tới chỉ số đạo đức của trẻ từ khi mới sinh ra vì ngay từ ngày đó trẻ đã quan sát và mô phỏng hành vi của chúng ta. Chúng ta cần tin rằng phẩm hạnh thẳng tri thức.

4. Trước và sau khi trẻ đi học, chúng đã bắt đầu nghĩ tới nhiều cái tại sao của thế giới này, ví dụ chúng cứ hỏi tại sao lại thế này, thế nọ. Đó là tuổi manh nha lương tri của trẻ, là tuổi trẻ bắt đầu xây dựng đạo đức quan của mình và đồng thời trẻ cũng xây dựng và củng cố tính cách của mình.

5. Đối với các cử chỉ khó hiểu của trẻ, cha mẹ không nên chê trách mà nên dùng trái tim trẻ để lý giải và dẫn dắt trẻ vì chỉ có thông hiểu nhau mới có thể bọc bọc tấm lòng, dần dần làm được một cây cầu, uốn nắn lại.

Vậy rốt cuộc chỉ số đạo đức là gì? Lý giải nó như thế nào? Chỉ số đạo đức chính là sự thiện lương, thiện lương làm hết trách nhiệm và nghĩa vụ. Trong cuốn “chỉ số đạo đức của nhi đồng”, Kols đã nói đến kinh nghiệm và thể hội sâu sắc của một bác sĩ khoa nhi trong quá trình làm nghề y, đó là tấm lòng thiện lương quan tâm đến người khác. Ông đã tiếp xúc với một bé gái bị ung thư máu.

Trước khi chết bé chỉ lo mình là gánh nặng cho mọi người, làm mẹ thêm đau buồn, một bé trai bị gãy tay phải trong một tai nạn xe cộ, em buồn cho mình nhưng lại càng buồn cho bố vì ông rất thích chơi bóng chày và nay không thể dạy con trai chơi môn bóng này nữa.

Bản thân giáo sư cũng có một kỷ niệm khó quên. Năm lên 9 tuổi, con ông không nghe lời đã nghịch các dụng cụ làm mộc ở nhà xe và bị thương. Ông không đau buồn vì con không chịu nghe lời mà lại đau buồn vì vết thương khá nặng. Ông bèn lái xe đưa con tới bệnh viện trong khi trời mưa, thậm chí vượt cả đèn đỏ, làm bắn bùn đất lên khách đi đường. Lúc đó con ông nói: “Bố ơi, cẩn thận đấy, không thì chẳng giải quyết được việc gì mà lại còn gây thêm nhiều chuyện phiền toái nữa”.

Nghe nói thế ông mới nhớ ra lái xe phóng nhanh rất có thể cán phải người đi đường, nhưng điều quan trọng hơn là ông thấy con mình tuy bị thương mà vẫn biết nghĩ đến người khác.

Chỉ số đạo đức là kết quả tất nhiên của thể nghiệm tình cảm. Thể nghiệm tình cảm lúc đầu của trẻ biểu hiện ở thể nghiệm mỹ cảm. Mỹ cảm là thể nghiệm sinh ra bởi việc con người đối xử với một sự vật nào đó có phù hợp với tiêu chuẩn thậm mỹ không. Trẻ mới sinh ra đã có xu hướng yêu cái đẹp. Khi cảm giác và tư duy phát triển và chịu ảnh hưởng của môi trường cũng như sự giáo dục, trẻ sẽ dần dần nắm được tiêu chuẩn thẩm mỹ và mỹ cảm sẽ phát triển. Trẻ ấu thơ không những thích những vật thể sạch đẹp, màu sắc tươi đậm và ghét những vật thể xấu xí, cũ kỹ. Trẻ

còn có thể sinh ra mỹ cảm khi thưởng thức những hoạt động nghệ thuật như âm nhạc, vũ đạo, cắt giấy và những tác phẩm nghệ thuật. Mỹ cảm của trẻ phát triển đến một mức nhất định sẽ sinh ra mối liên hệ với đạo đức cảm. Vì hình tượng cụ thể tức mỹ cảm hữu hình của trẻ phát triển đến một trình độ nhất định, theo đà tuổi tác và phạm vi hoạt động tăng lên, sẽ sinh ra mỹ cảm vô hình trừu tượng chung chung, phần nhiều biểu hiện ở hành vi và mỹ cảm hoạt động của con người. Hành vi và hoạt động mỹ cảm của con người chính là đạo đức tốt đẹp. Lúc đó sự yêu thích và đạo đức cảm nhất chí làm một.

Đạo đức cảm sinh ra khi nhu cầu về đạo đức của con người được thỏa mãn, nó luôn đi liền với thể nghiệm nội tâm sinh ra bởi nhận thức đạo đức. Đạo đức cảm của trẻ được hình thành từng bước nhờ vào sự giáo dục chính xác của người lớn. Lời nói và việc làm của người lớn có tác dụng giáo hóa kín đáo đối với trẻ. Việc đánh giá của người lớn đối với hành động của trẻ làm mạnh mẽ đạo đức cảm ở nhi đồng 3 tuổi. Khi trẻ hoàn thành được một yêu cầu nào đó của người lớn, nó tỏ ra vui vẻ, hài lòng. Khi bị người lớn trách mắng, nó cảm thấy xấu hổ, nhưng chưa thực sự nhận thấy sai sót của mình. Theo đà năng lực nhận thức và năng lực định rõ đúng sai được tăng lên, qua sinh hoạt tập thể ở lớp mẫu giáo, dần dần các em sẽ nắm được quy tắc hành động, một kết quả nghiên cứu cho biết 71, 67% trẻ 4 tuổi biết vận dụng quy tắc hành vi đạo đức để đánh giá hành vi của mình và người khác tốt xấu ra sao, từ đó em sẽ có thể

nghiệm đạo đức tương ứng. Em sẽ biết xấu hổ vì hành vi phạm quy tắc của mình bằng cách cúi đầu, đỏ mặt, tay mân mê tà áo. Thời kỳ cuối của tuổi nhi đồng, ý thức nghĩa vụ của trẻ dần dần mở rộng phạm vi, từ đối với người thân sang bạn bè, thầy cô giáo. Trong các hoạt động vui chơi có tính chất thi đua ở nhà trẻ, ý thức nghĩa vụ và ý thức danh dự của trẻ đều bộc lộ rõ hơn. Lúc này tình cảm có ảnh hưởng rõ rệt đối với ý thức đạo đức của trẻ.

Quá trình phát triển của ý thức đạo đức cũng là quá trình hình thành chỉ số đạo đức.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Bản thân chỉ số đạo đức mà chúng ta nghiên cứu chẳng có mấy ý nghĩa. Tác dụng quan trọng của nó là ở chỗ hướng dẫn cho ta bồi dưỡng trẻ về mặt nào để có thể thành tài trong tương lai, giúp ta xác định phương hướng bồi dưỡng trọng điểm một cách hợp lý, khoa học. Các trẻ có chỉ số đạo đức cao tính tình thiện lương, giàu lòng thông cảm, ý thức trách nhiệm cao, vì vậy chúng rất có khả năng sau này trở thành nhà hoạt động từ thiện, cán bộ trị an xã hội giỏi, anh hùng xả thân vì nghĩa, bác sĩ tâm lý, cán bộ hòa giải dân sự, luật sư. Các trẻ có chỉ số đạo đức thấp thường tàn nhẫn, dễ hành hung người khác, ý thức trách nhiệm không cao, không quen thể nghiệm tình cảm ở khi hoán vị (đổi vào vị trí người khác mà suy nghĩ). Nếu không được kịp thời dạy dỗ, uốn nắn thì những trẻ

này có thể sẽ trở thành những tên hung đồ, bạo chúa, quỷ dâm dục, thậm chí phạm tội. Do đó cần tăng cường bồi dưỡng, dạy bảo chúng về mặt đạo đức, phương pháp cơ bản là khơi dậy và kích thích lòng thông cảm - đồng tình của chúng, dẫn dắt để chúng có thể nghiệm tình cảm hoán vị và thể nghiệm tình cảm sau khi giúp đỡ người khác. Đồng thời giúp chúng phát huy nhân tố lý trí, không để lòng thông cảm, đồng tình yếu đi. Có người nói: “Lòng thông cảm - đồng tình là nguồn gốc của cái tốt, cái thiện lương”. Cũng có người nói: “Lòng thông cảm - đồng tình suy giảm là nguồn gốc của tội lỗi”.

Phẩm cách thẳng tri thức là vậy.

### 32. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN TÀI NĂNG CỦA CON CÁI

Vậy cần khảo sát cụ thể như thế nào để có thể hiểu đúng tài năng của con cái mình? Để giải quyết vấn đề này các chuyên gia qua luận chứng đã biên soạn ra tập tài liệu “Hỏi - Đáp” dùng cho các bậc cha mẹ. Xin các bạn chịu khó mất chút công sức điền ghi vào bảng biểu theo từng đề mục, do đó có thể chuyển hóa phân tích định tính thành phân tích định lượng. Nhờ đó các bạn có thể hiểu và nắm được khá chuẩn xác năng lực cũng như sở trường, sở thích của trẻ.

Cha mẹ hiểu và nắm được tài năng, tính cách, sở trường, sở thích của con cái càng sâu sắc thì tiềm lực tài năng của chúng càng lớn.

*Lời khuyên số 32 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Không ít người đã lẫn lộn tài năng với trí tuệ (trí lực) của trẻ. Họ cho rằng chỉ số trí lực cao là chứng tỏ trẻ có tài, trí lực đặc biệt cao là thiên tài. Suy nghĩ như vậy là không toàn diện.

Vài năm gần đây, nhiều nhà tâm lý học và giáo dục cho rằng các trẻ có tài năng là những trẻ có tiềm lực và thành tích đột xuất hơn những trẻ bình thường về một mặt hoặc vài mặt nào đó, trong số trẻ tài năng có cả những trẻ có trí lực phi phàm, thành tích học tập đột xuất, tư tưởng và hành vi giàu tính sáng tạo, có năng lực lãnh đạo, có tài năng đặc biệt về nghệ thuật biểu diễn hoặc nghệ thuật nhìn, nói cụ thể đó là những trẻ phát triển ngôn ngữ rất sớm, nhanh chóng lý giải được quan hệ nhân quả, năng lực khái quát cao, tính hiếu kỳ rất mạnh, giỏi nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm khá cao. Ngoài ra có thể biểu hiện đột xuất hơn các trẻ khác về năng lực lãnh đạo, tài năng nghệ thuật, thành tích học tập và kỹ năng vận động - thể thao.

Vậy phải khảo sát cụ thể như thế nào mới có thể hiểu và nắm được chuẩn xác tài năng của con cái mình? Để giải đáp vấn đề này, các chuyên gia qua luận chứng đã biên soạn ra tập tài liệu "Hỏi đáp của cha mẹ", xin các bậc cha mẹ hãy chịu khó điền ghi vào bảng biểu cho tỷ mỉ, rồi chuyển hóa phân tích định tính thành phân tích định lượng, như vậy sẽ có thể hiểu và nắm khá

chuẩn xác năng lực cũng như sở trường, sở thích tiềm tàng của con cái.

### Giới thiệu tập tài liệu hỏi đáp:

Mỗi đề mục có 3 trường hợp: 1. Rất ít khi hoặc chưa bao giờ, 2. Đôi khi, có khi, 3. Rất hay, thường xuyên. Cha mẹ sẽ đánh dấu X vào ô 1 hoặc 2 hoặc 3 tùy theo biểu hiện thực tế của con mình.

Đề mục \ Điểm	0 điểm Rất ít khi hoặc chưa bao giờ	1 điểm Đôi khi, có khi	2 điểm Rất hay hoặc thường xuyên
1. Có hiệu kỳ và hay hỏi tại sao, thế nào không?			
2. Học tập có thoải mái dễ dàng không?			
3. Có biết nhiều hơn các trẻ khác không?			
4. quan sát sự vật có nhạy cảm không? Ví dụ sau khi nghe kể chuyện hoặc xem phim có hiểu biết và học được nhiều điều hơn các trẻ khác không?			
5. Trong khi vui chơi, hoạt động nghệ thuật và sử dụng tài liệu có giàu sức tưởng tượng không?			
6. Có giàu tính hài hước không?			
7. Không bảo thủ, không câu nệ chuyện vặt, có cá tính, không sợ			

lập dị khác người.			
8. Đối với vấn đề vướng mắc biết đề ra nhiều biện pháp giải quyết độc đáo, phản ứng linh hoạt.			
9. Có thông cảm với nhu cầu của người khác không?			
10. Thích giao du, không sống cô độc.			
11. Trong hoạt động, ở vào địa vị làm chủ (lãnh đạo)			
12. Có thể nhận nhiệm vụ nặng hơn so với tuổi của mình.			
13. Rất thích thú âm nhạc, tìm cơ hội để nghe nhạc và sáng tác nhạc.			
14. Rất khát khao hoạt động âm nhạc.			
15. Cảm nhận tiết tấu mạnh, nhún nhảy theo nhạc.			
16. Biết phân biệt các âm thanh khác nhau, nhạy cảm với tạp âm, lời ca của bản nhạc, lời ca của ca sĩ, âm thanh của các loại nhạc cụ.			
17. Chịu mất thời gian đi dự hoạt động nghệ thuật như hội họa, nặn hình.			
18. Đưa nhiều nội dung vào buổi tập nghệ thuật, thay đổi chủ đề và nội dung tác phẩm nghệ thuật.			
19. Nhảy cảm với môi trường, chú ý cái mà người khác bỏ qua.			

20. Có tính sáng tạo trong tác phẩm nghệ thuật, phong cách độc đáo.			
21. Thích tính toán, đo lường			
22. Biết làm tính cộng tính trừ đơn giản.			
23. Thích thời gian, đồng hồ, lịch và hay hỏi.			
24. Hiểu và nhớ các ký hiệu + - x :			
25. Thích hoạt động phân loại và tỏ ra có kỹ năng khéo hơn các trẻ cùng tuổi.			
26. Có thể quan sát kỹ hoặc có thể quan sát cả một quá trình phát triển của sự vật.			
27. Tập trung chú ý trong hoạt động khoa học.			
28. Biết được quan hệ nhân quả: thực vật cần có nước, nước lạnh đóng băng, nước bốc hơi ở nhiệt độ cao.			
29. Thích đọc sách			
30. Có trí nhớ tốt đối với các chữ, ký hiệu			
31. Thích viết họ tên và viết chữ.			
32. Có năng lực đọc.			
33. Thân người vận động linh hoạt, ví dụ động tác đứng thẳng và bắt đầu bước đi tỏ ra dễ dàng, thoải mái, có thể thay đổi phương			

hướng đi.			
34. Có tính phối hợp tốt trong vận động.			
35. Thích động chân tay như chạy, nhảy, bò.			
36. Rất thích các hoạt động đòi hỏi sự tinh tế, khéo léo như hội họa, may vá.			

### **Cách cho điểm và bình xét:**

1. Cha mẹ điền ghi chuẩn xác vào từng đề mục. Mỗi mục có 3 bậc điểm, “Rất ít khi hoặc chưa bao giờ” được 0 điểm. “Đôi khi hoặc có khi” được 1 điểm. “Rất hay hoặc thường xuyên” được 2 điểm. Ví dụ trẻ nào học tập rất thoải mái dễ dàng sẽ được 2 điểm ở đề mục 2.

2. Bảng hỏi đáp này có thể xét đoán, đánh giá tài năng của trẻ về 8 mặt, tài năng mỗi mặt có liên quan với một đề mục nhất định, cụ thể như sau:

Trí lực: có liên quan với các đề mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 32 (tất cả là 17 đề mục).

Sức sáng tạo: có liên quan với các mục 9, 10, 11, 12 (tất cả là 4 đề mục)

Khoa học: có liên quan với các mục 26, 27, 28 (tất cả là 3 đề mục).

Năng lực đọc: có liên quan với các đề mục 29, 30, 31, 32 (tất cả là 4 đề mục).

Số học: có liên quan với các đề mục 21, 22, 23, 24, 25 (tất cả là 5 đề mục).

Động tác khéo léo: có liên quan với các đề mục: 15, 33, 34, 35, 36 (tất cả là 5 đề mục).

Nghệ thuật: có liên quan với các đề mục 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 (tất cả 8 đề mục), nếu trẻ được 10 điểm thì điểm trung bình về tài năng nghệ thuật là 1,25 điểm.

3. Điền ghi số điểm trung bình về tài năng các mặt vào bảng sau:

Tài năng Điểm	Trí lực	Năng lực lãnh đạo	Sức sáng tạo	Khoa học	Đọc	Số học	Động tác	Nghệ thuật

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nếu số điểm trung bình của một tài năng nào đó hơn 1, 5 điểm thì chúng tỏ trẻ có tài năng về mặt đó, có tiềm lực phát triển lớn hơn các trẻ khác cùng tuổi. Nói cụ thể nếu số điểm trung bình về trí lực cao hơn 1,5 điểm thì chúng tỏ trẻ có tiềm năng phát triển trí lực cao, nếu chịu khó cố gắng phấn đấu thì có thể trở thành những nhân vật xuất sắc trong lĩnh vực trí tuệ cao. Khi số điểm trung bình về năng lực lãnh đạo cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có tiềm lực phát triển cao về tài năng quản lý, lãnh đạo, nếu chịu khó phấn đấu sẽ có thể trở thành nhà hoạt động chính trị, nhà lãnh đạo hoặc nhân vật nổi tiếng. Khi số điểm trung bình về sức sáng tạo cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có tiềm năng sức sáng tạo cao, nếu được bồi dưỡng cẩn thận thì có thể trở thành nhà phát minh, nhà cải cách. Khi số điểm trung bình về năng lực khoa học cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có tiềm

lực phát triển về KH - KT, nếu được học tập đi sâu thì sẽ có thể lập được sự nghiệp lớn, có thể biểu hiện xuất sắc về các mặt số học, vật lý học, hóa học, địa chất học, chế tạo sản phẩm mới. Khi số điểm trung bình về năng lực đọc cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có tiềm lực phát triển về tài năng đọc, nếu được học cao thì trẻ có thể trở thành học giả, nhà báo, nhà văn. Khi số điểm trung bình về số học cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có tiềm lực phát triển tài năng tư duy trừu tượng logic số học, nếu muốn lập nên sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học thì nên đi theo các ngành khoa học hoặc nghề nghiệp liên quan nhiều đến tư duy logic trừu tượng số học. Khi số điểm trung bình về động tác khéo léo cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ có nhiều tiềm lực phát triển về vận động thể thao, nếu được kịp thời phát hiện và sớm bồi dưỡng thì có thể trở thành vận động viên xuất sắc, cao thủ về xiếc, nhà du lịch, nhà luyện võ. Khi số điểm trung bình về tài năng nghệ thuật cao hơn 1,5 điểm, chúng tỏ trẻ có nhiều tiềm lực phát triển về nghệ thuật, nếu bản thân cố gắng phấn đấu và được bồi dưỡng tốt thì có thể trở thành họa sĩ, diễn viên, nhà điêu khắc, nhà phê bình nghệ thuật, nhà thiết kế vật phẩm mỹ nghệ.

### 33. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA LOẠI HÌNH BỘ NÃO

Bạn đã bao giờ suy nghĩ kỹ chưa? Con bạn thích hợp làm nghề kỹ sư, luật sư, hay nhà nghệ thuật, thi sĩ, hoặc giám đốc xí nghiệp?

Con bạn có thể thành tài không và thành tài về mặt nào, đúng là có tác dụng của yếu tố nhân tài. Yếu tố nhân tài chủ yếu thể hiện ở loại hình bộ não.

*Lời khuyên số 33 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Các vị cha mẹ trẻ tuổi thường hay dùng màu sắc tươi thắm để nói về tương lai. Nhưng đã bao giờ các bạn suy nghĩ kỹ chưa? Con cái bạn có thích hợp với nghề kỹ sư, luật sư hoặc nhà nghệ thuật, thi sĩ, hay một giám đốc xí nghiệp không? Về vấn đề này các bậc cha mẹ có thể căn cứ vào loại hình bộ não của trẻ rất dễ suy đoán ra từ khi chúng còn nhỏ.

Kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy hai bán cầu não trái phải của con người không “ngang sức” nhau. Có người bán cầu não trái chiếm ưu thế, thuộc loại hình “não trái chủ đạo”. Có người bán cầu não phải chiếm ưu thế, thuộc loại hình “não phải chủ đạo”. Cũng có người hai bán cầu não cân bằng nhau, thuộc loại hình “não cân bằng”. Biết được loại hình của bộ não là sẽ biết được xu hướng thành tài trong tương lai của trẻ.

Vậy làm thế nào để biết được loại hình bộ não của con mình? Giáo sư Ivan Muss khoa giáo dục học của một trường đại học ở Mỹ đã biên soạn ra bảng trắc nghiệm bộ não, cung cấp cho bạn một phương pháp đơn giản để trắc nghiệm. Bảng chia làm 3 phần, phần 1 và 2 là các đề mục trắc nghiệm, phần 3 phải nhờ một người

khác (bạn của bố mẹ) giúp đỡ. Sau khi trắc nghiệm xong có thể bình xét theo phương pháp ghi ở cuối bảng, căn cứ vào tổng số điểm sẽ biết được con bạn thuộc loại hình bộ não nào, trong tương lai sẽ thích hợp với công việc gì.

Phần 1 (để lựa chọn):

1. Khi xem phim hoặc xem kịch, trẻ thích ngồi về hàng ghế phía nào: a. Bên trái, b. Ở giữa, c. Bên phải.

2. Khi vui chơi hoặc làm việc, trẻ thích: a. Tham gia cùng chơi hoặc làm việc với một nhóm bạn, b. Một mình chơi hoặc làm việc.

3. Khi nhận một nhiệm vụ, trẻ thích: a. Nhận được chỉ thị tỷ mỉ, b. Nhận được chỉ thị linh hoạt.

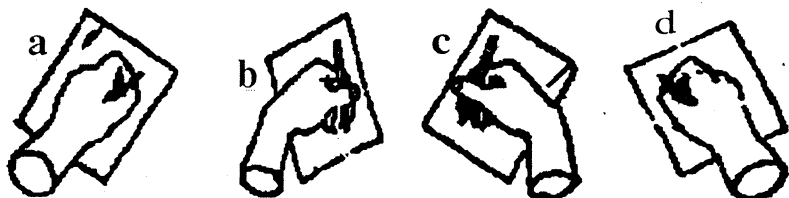
4. Khi quyết định một việc, trẻ thích dựa vào: a. Trực giác hoặc dự cảm, b. Phân tích, suy nghĩ kín kẽ.

5. Nhìn chung trẻ thấy pháp luật phải: a. Nghiêm, buộc mọi người chấp hành, b. Tùy từng trường hợp cụ thể mà đối xử.

6. Để tự khích lệ, trẻ thích: a. Đua tranh với chính mình, b. Đua tranh với người.

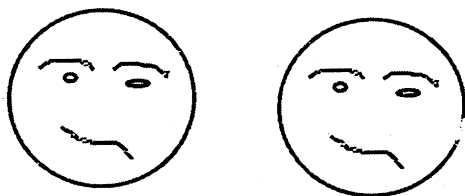
7. Trẻ quen cầm bút theo kiểu nào trong số 4 kiểu a, b, c, d như hình 1?

Hình 1



8. Trẻ thấy khuôn mặt nào lộ vẻ vui mừng trong hai khuôn mặt ở hình 2. Hoặc trẻ cho rằng hai khuôn mặt đó giống nhau.

## Hình 2



9. Trẻ thích chơi với loại người nào? a. Có kiến giải khác người và suy nghĩ táo bạo, b. Có kế hoạch tử mỉ và năng lực tổ chức.

10. Khi mua hàng, trẻ thường: a. Đọc kỹ bản giới thiệu trước, so sánh giá cả, b. Nóng vội mua ngay.

11. Dựa vào tưởng tượng để ra quyết định, trẻ: a. Hay làm như vậy, b. Đôi khi như vậy, c. Rất ít khi làm như vậy.

12. Trẻ thích nhất loại hoạt động nào sau đây: a. Trò chơi trí tuệ, b. Hội họa, c. Hoàn thành một công việc, d. Hát trong khi tắm.

13. Khi gặp người lạ, trẻ dễ nhớ nhất: a. Họ tên người đó, b. Khuôn mặt, c. Điều dễ nhớ hoặc điều khó nhớ.

14. Chọn 2 điều thích hợp nhất với trẻ trong số 6 điều sau: a. Tổ chức (có hiệu quả, làm từng bước), b. Tưởng tượng (giải nghĩ ra cái mới), c. Đối xử thân ái (khéo giữ quan hệ tốt với người khác trong học tập hoặc vui chơi), d. Kết quả - hướng (làm việc gì cũng đến nơi đến chốn), e. Tri thức (vận dụng năng lực suy lý để giải quyết vấn đề), f. Trực giác (vận dụng giác quan thứ 6 đưa ra kết luận).

15. Khi ở lớp học, trẻ thích thầy cô: a. Dùng đèn chiếu hình, b. Giảng bài sinh động.

16. Khi đi tàu xe đến một thành phố lạ, trẻ quen:  
a. Tra cứu trước trên bản đồ hoặc hỏi người khác, b. Tự tìm ra hướng đi bằng cảm giác của mình.

17. Khi cả nhóm thảo luận, trẻ thường nhận thấy:  
a. Hai bên tranh luận có bên đúng bên sai, b. Hai bên đều có chỗ đúng chỗ sai.

18. Khi xem phim hoặc kịch, trẻ thích: a. Trao đổi nội dung với người khác, b. Suy nghĩ một mình về nội dung.

19. Trẻ học tốt nhất vào giờ nào trong ngày? a. Sáng sớm, b. Chiều hoặc tối, c. Thời gian không xác định.

20. Nếu được chọn làm người lãnh đạo, trẻ thích được người khác coi mình là: a. Nhân từ, khoan dung, giàu lòng thông cảm, b. Có tư duy logic mạnh, có năng lực tổ chức, công bằng.

## Phần 2 (sắp xếp vấn đề)

Cho trẻ đọc kỹ 4 vấn đề sau đây rồi tùy theo cách nhìn nhận của trẻ mà sắp xếp các vấn đề theo thứ tự A, B, C, D. Xếp vấn đề trẻ thích giải quyết nhất xuống dưới cùng. Không cần trả lời các vấn đề.

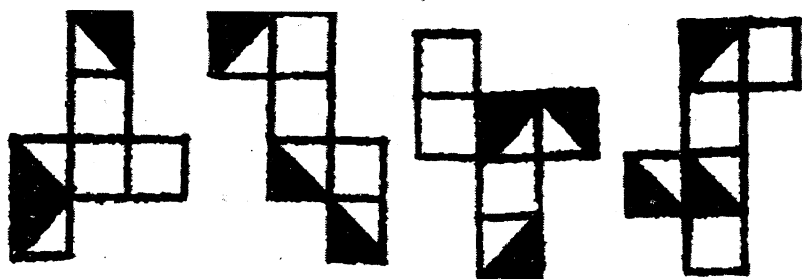
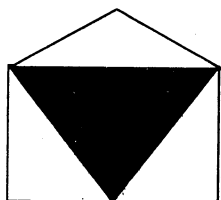
Vấn đề 1. Một công ty hạt giống pha trộn loại hạt giống 25 xu một cân với loại hạt giống 22 xu một cân thành loại hạt giống 22 xu một cân. Tất cả có 50 cân, vậy có bao nhiêu cân hạt giống loại 25 xu một cân?

Vấn đề 2. Trong buồng giam có hai cửa, một cửa thông về tự do, một cửa thông về cái chết. Người tù không thể biết được cửa nào thuộc về loại nào. Có hai lính gác buồng giam biết rõ bí mật đó, một người lính nói thật, một người lính nói dối, người tù cũng không phân biệt được ai nói thực ai nói dối. Người tù chỉ hỏi

một trong hai người lính một câu là biết được cánh cửa nào thông về tự do. Tại sao vậy?

Vấn đề 3. Ở hình 3 có 4 hình vẽ, có một hình gấp lại thì thành hình hộp như ở phía trên của hình 3, đó là hình nào?

Hình 3



Vấn đề 4. Ba ký hiệu “ngôi nhà”, “làng xóm”, “ngón tay cái” đều có liên quan đến “màu xanh”, kết hợp các từ đó với từ màu xanh thì thành “nhà xanh” (tiếng Anh có nghĩa là nhà ấm áp), “làng xanh” và “ngón cái xanh” (tiếng Anh có nghĩa là nghề làm vườn). Mấy nhóm từ sau có liên quan đến từ nào?

a. Màu xanh lam, bánh, nhà nhỏ, b. Nước, bút, xô đa, c. Hương thượng, sách, bốc xếp, d. Đàn ông, màn chướng, khẳng định.

### Phần 3

Đến phần này cần có một người giúp đỡ thêm. Bạn cần tập đề mục trắc nghiệm, không để trẻ đọc các lời hướng dẫn sau:

Hướng dẫn đối với bạn: bạn ngồi ở chính phía trước đĩa trẻ, nêu ra vấn đề sau, nhưng không cần chú ý câu trả lời của nó mà chỉ chú ý quan sát mắt nó. Khi suy nghĩ câu trả lời, trước hết nó đưa mắt nhìn về một hướng nào đó, lúc đó bạn sẽ ghi lại hướng nhìn đó (nhìn lên trên sang trái hoặc nhìn xuống bên trái đều coi là nhìn sang trái). Nếu mắt đĩa trẻ không chuyển động thì không cần ghi.

Các câu hỏi (vấn đề) đặt ra cho trẻ:

1. California gồm có mấy chữ cái? 2. Một hình lập phương có mấy góc đỉnh? 3. Giáo viên tiểu học mà bé thích nhất là ai? 4. Tính nhẩm  $4 \times 14$  bằng bao nhiêu? Trong bảng chữ cái tiếng Anh có những chữ hoa nào có bộ phận đường gãy khúc? 6. Giải thích 3 nghĩa của từ Pound 7. Chiếc áo sơ mi bé mặc hôm qua màu gì? 8. Từ ngoài đường phố đi vào buồng ngủ của bé phải qua mấy lần cửa? Trong bảng chữ cái tiếng Anh có mấy chữ phát âm i? 10. Đồng tiền hai hào rưỡi của Mỹ có hình Washington nhìn nghiêng, mặt ông nghiêng về bên trái hay bên phải?

Cách cho điểm và đánh giá kết quả:

- |   |           |           |           |
|---|-----------|-----------|-----------|
| 1 | a. 5 điểm | b. 1 điểm | c. 3 điểm |
| 2 | a. 1 điểm | b. 5 điểm |           |
| 3 | a. 5 điểm | b. 1 điểm |           |
| 4 | a. 1 điểm | b. 5 điểm |           |

- 5 a. 5 điểm b. 1 điểm  
 6 a. 1 điểm b. 5 điểm  
 7 a. 1 điểm b. 5 điểm c. 5 điểm  
 d. 1 điểm  
 8 a. 5 điểm b. 1 điểm c. 3 điểm  
 9 a. 1 điểm b. 5 điểm  
 10 a. 5 điểm b. 1 điểm  
 11 a. 1 điểm b. 3 điểm c. 5 điểm  
 12 a. 5 điểm b. 1 điểm c. 5 điểm  
 d. 1 điểm  
 13 a. 5 điểm b. 1 điểm c. 3 điểm  
 14 a. 5 điểm b. 1 điểm c. 1 điểm  
 d. 5 điểm e. 5 điểm f. 1 điểm  
 15 a. 1 điểm b. 5 điểm  
 16 a. 5 điểm a. 1 điểm  
 17 a. 5 điểm b. 1 điểm  
 18 a. 5 điểm b. 1 điểm  
 19 a. 5 điểm b. 1 điểm c. 3 điểm  
 20 a. 1 điểm b. 5 điểm

Cách cho điểm ở phần 2: ghi điểm theo hai vấn đề được xếp ở hàng trên cùng, xin xem bảng sau:

Vấn đề thích giải quyết theo mức độ khác nhau

Vấn đề thích giải quyết nhất		A	B	C	D
	A	-	15	11	11
	B	15	-	11	11
	C	7	7	-	3
	D	7	7	3	-

Ví dụ: vấn đề trẻ thích giải quyết nhất là B, tiếp đó đến D thì số điểm là 11.

Cách cho điểm đối với từng câu hỏi: mắt nhìn về phía phải được 5 điểm, nhìn về phía trái được 1 điểm.

Cộng tổng số điểm: 34 - 85 là loại hình não phải chủ đạo; 119 - 170 là loại hình não trái chủ đạo; 86 - 116 là loại hình não cân bằng.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai**

Người thuộc loại hình não trái chủ đạo thích hợp với nghề luật sư, kỹ sư, kiểm toán. Người thuộc loại hình não phải chủ đạo thích hợp với nghề thi sĩ, nhà nghệ thuật, người tiếp thị. Người thuộc loại hình não cân bằng thích hợp với nghề quản lý xí nghiệp.

## **34. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA NĂNG LỰC SÁNG TẠO**

Việc trắc nghiệm sức sáng tạo của trẻ chẳng có mấy ý nghĩa nhưng nó có ý nghĩa quan trọng giúp chúng ta xác định phương hướng bồi dưỡng và tính toán đầu tư công sức sao cho phù hợp.

Phát hiện năng lực sáng tạo của trẻ là bước thứ nhất. Bồi dưỡng năng lực sáng tạo đó là bước thứ hai. Không phát hiện được bước 1 thì bước 2 chỉ là bồi dưỡng mù quáng.

*Lời khuyên số 34 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Việc xét đoán sức sáng tạo có ý nghĩa khác với xét đoán trí lực và xét đoán phi trí lực. Đặc điểm của nó là ở chỗ đáp án của các đề mục trắc nghiệm không phải là trả lời “Đúng hoặc sai” hoặc “tốt nhất hay không” mà là ở chỗ có năng lực tư duy khác thường, nổi bật hay không.

Đề mục trắc nghiệm sức sáng tạo chủ yếu có 5 loại:

1. Đặt tiêu đề cho câu chuyện: đưa ra một câu chuyện rồi yêu cầu trẻ đặt tiêu đề cho câu chuyện đó.

Căn cứ để cho điểm: 1. Số lượng: số tiêu đề đặt ra, 2. Chất lượng: tiêu đề có tính mới lạ, độc đáo. Ví dụ:

Bé hãy đặt tên cho câu chuyện sau:

Mấy hôm trước tôi mua một bao diêm nhãn hiệu “Vĩnh An”. Khi dùng mới biết nhiều que diêm đã bị chóc hết thuốc, nhiều que khác quẹt không cháy, quẹt hai lần thì đầu thuốc cũng chóc hết. Tôi thu thập các que diêm không có đầu thuốc và các que diêm quẹt không cháy lại, tất cả tôi đã dùng ba bao diêm, các que diêm không cháy xếp đầy một bao, nghĩa là ba bao chỉ dùng được hai mà thôi, hơn nữa còn lãng phí thời gian. Mong xưởng diêm Vĩnh An nâng cao chất lượng.

Tiêu đề nói chung có thể là: Chất lượng diêm kém, Diêm không đều, Diêm không cháy. Tiêu đề có tính sáng tạo có thể là: 3 = 2, Vĩnh An: danh bất hư truyền v.v...

2. Đặt đầu đề cho bức tranh hoặc tranh liên hoàn. Cách cho điểm giống như đề 1.

Ví dụ: bé hãy đặt tiêu đề cho bức tranh sau đây:



Tiêu đề bình thường có thể là: 50 điểm lại không đủ điểm; Đi sát hạch trở về (ở Trung Quốc 50 điểm là trung bình).

Tiêu đề có tính sáng tạo có thể là: Mẹ đừng nói với bố nhé; Mẹ nói được 100 điểm thì thưởng 10đ; Vậy con chỉ xin 5đ thôi.

3. Kết hợp hai từ không liên quan với nhau: đưa ra hai từ tựa như không liên quan gì với nhau, yêu cầu trẻ tìm ra một từ thứ ba có thể kết hợp hai từ đó lại.

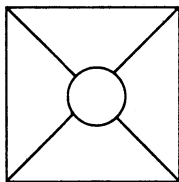
Ví dụ: Du lịch, dao thái rau (ăn dã ngoại)

Buồng, vút bỏ (sá) (sá có nghĩa là nơi ở và cũng có nghĩa là bỏ đi)

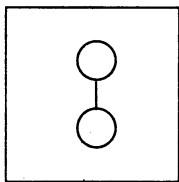
Tượng, Paris (Triển lãm).

Loại đề mục này bị hạn chế nhất định, yêu cầu đối với người cho điểm rất cao. Đáp án có thể rất nhiều, nếu người cho điểm không hiểu nổi mối liên quan trong đáp án thì đề mục trắc nghiệm coi như không bộc lộ được sức sáng tạo của trẻ.

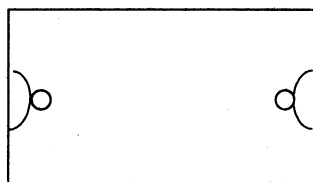
4. Tưởng tượng trên hình vẽ: cho trẻ xem một hình vẽ không hoàn chỉnh hoặc hàm nghĩa rất mơ hồ, trẻ sẽ cố tưởng tượng ý nghĩa của hình đó là gì. Ví dụ:



A



B



C

Loại đề mục trắc nghiệm này cũng cho điểm dựa theo số lượng và chất lượng trả lời.

Trả lời bình thường có thể là: A. Mặt trời, B. Quả tạ, C. Hai bình trà

Câu trả lời có tính sáng tạo có thể là: A. Nồi 4 chân, giếng nước, vệ tinh, tháp đèn nhìn từ máy bay xuống, ngã tư đường; B. Tay nắm cửa, khóa còng tay, vết nút giữa hai lỗ trên tấm gỗ, ống nghe điện thoại, ống nghe âm thanh lập thể, đòn gánh và thùng; C. Hai nửa mặt người có 1 tai, nhìn thân hình hai người từ trên xuống hoặc từ dưới lên, hai con thỏ chạy ngược chiều nhau, lá chắn v.v...

Rõ ràng những câu trả lời có tính sáng tạo đó không những tỏ ra có tính độc đáo mà còn bộc lộ tư duy và ngôn ngữ phong phú, nhanh nhạy.

5. Công dụng của vật thể: đưa ra một số vật thể, yêu cầu nói công dụng của chúng càng nhiều càng tốt. Ví dụ đưa ra một cái bút, yêu cầu trẻ nói công dụng của nó.

Câu trả lời bình thường có thể là: bút dùng viết hoặc vẽ.

Câu trả lời sáng tạo có thể là: làm lõi cuộn giấy, gãi lưng, đỡ một bông hoa ở chậu hoa, dùng để đếm, vật thí nghiệm màu sắc ưa thích v.v...

Trên đây mới chỉ nói đến các đề mục nhằm xét đoán sức sáng tạo, vẫn còn có nhiều hạn chế nhất định:

1. Trước hết cho điểm cần tốn nhiều thời gian; 2. Người ra đề phải xác định mức độ cao thấp của sức sáng tạo, tức là điểm tối đa và tối thiểu; 3. Phần lớn phải tùy thuộc vào người cho điểm. Người cho điểm phải nhận biết được các câu trả lời có thể là rất hay nằm ngoài đáp án dự định.

Do đó chúng ta thấy việc xét đoán sức sáng tạo của trẻ đòi hỏi cao đối với cha mẹ, thao tác khó khăn. Đây là phương pháp trắc nghiệm cao cấp nên không những yêu cầu trẻ phải có tố chất của con “Thiên lý mã” mà còn đòi hỏi cha mẹ phải có con mắt của Bá Nhạc. Việc trắc nghiệm sức sáng tạo của trẻ chẳng có mấy ý nghĩa nhưng ý nghĩa quan trọng của nó là ở chỗ giúp chúng ta xác định đúng được hướng bồi dưỡng và tính toán đầu tư công sức cho thích hợp.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nhìn chung những trẻ có sức sáng tạo cao có thể phát triển theo các môn khoa học hoặc lĩnh vực về phát minh sáng chế, cải cách đổi mới, như phát minh, cải cách, đổi mới kỹ thuật, sáng tác nghệ thuật, thiết kế chế tạo v.v... Xin các bậc cha mẹ căn cứ vào tình hình thực tế của con cái để lựa chọn mục tiêu bồi dưỡng.

### 35. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA MÔI TRƯỜNG SỐNG

Môi trường tốt có thể là ông thầy dẫn dắt trẻ thành tài sau này. Môi trường sống không chỉ bao gồm môi trường xã hội mà còn có cả môi trường gia đình và môi trường giáo dục tại gia đình. 200 năm trước đây ở bang Connecticut - Mỹ có một học giả vừa là nhà thần học, vừa là nhà triết học, đạo đức học tên là Ganas Edward. Hiện nay con cháu ông đã là thế hệ thứ 8, trong đó có 13 người là hiệu trưởng đại học, hơn 100 người là giáo sư đại học, 14 người sáng lập trường đại học hoặc trường chuyên nghiệp, trên 80 người là nhà văn, một người là Phó tổng thống, một người làm Đại sứ, trên 20 người là Nghị sĩ quốc hội, 18 người là chủ biên hoặc chủ biên báo chí.

Muốn cho con cái thành tài, cha mẹ không được thả lỏng, muốn sao cũng được. Cố ý tạo ra môi trường tốt cho con cái thành tài cũng là một thiên chúc của các bậc cha mẹ.

*Lời khuyên số 35 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Một sự thực không thể tranh cãi là: môi trường sống có ảnh hưởng sâu sắc đến sự sinh tồn, phát triển, tiến bộ và văn minh của loài người, môi trường sống cũng có ảnh hưởng sâu sắc đến trí lực, tâm tình, tài năng và tiền đồ của trẻ.

Môi trường tốt có thể là ông thầy dẫn dắt trẻ thành tài sau này. Môi trường sống không chỉ bao gồm môi trường xã hội mà còn có cả môi trường gia đình và môi trường giáo dục tại gia đình. 200 năm trước đây ở bang Connecticut - Mỹ có một học giả vừa là nhà thần học, vừa là nhà triết học, đạo đức học tên là Ganas Edwardd. Hiện nay con cháu ông đã là thế hệ thứ 8, trong đó có 13 người là hiệu trưởng đại học, hơn 100 người là giáo sư đại học, 14 người sáng lập trường đại học hoặc trường chuyên nghiệp, trên 80 người là nhà văn, một người là Phó tổng thống, một người làm Đại sứ, trên 20 người là nghị sĩ quốc hội, 18 người là chủ nhiệm hoặc chủ biên báo chí. Nhưng cũng 200 năm trước ở New York - Mỹ có một tên rượu chè, cờ bạc tên là Marks Juck. Y cũng có 8 thế hệ con cháu, trong đó có trên 3000 người là hành khất (ăn mày) và kẻ lang thang, 7 tên giết người bị án tử hình, 63 người bị án tù vì trộm cắp, lừa đảo, ngoài ra còn có nhiều người chết hoặc bị tàn phế vì nát rượu.

50 năm trước ở New York đã thành lập Hội cứu trợ nhi đồng chuyên thu dung, nuôi dạy các trẻ bị bỏ rơi, mồ côi và con nhà nghèo. Cách làm ở đây khác với các trại trẻ mồ côi, phương châm của họ là “gia đình hóa”, tức vận động các gia đình đáng tin cậy nhận các trẻ đó để chúng được giáo dục tốt tại gia đình. Họ chia chúng thành ba loại gửi đến nuôi dưỡng ở các nhà nông dân đáng tin cậy. Trong lịch sử 50 năm, học đã thu dung 28000 trẻ, báo cáo gần đây cho biết 87% số đó đã trở thành những nhân vật xuất sắc, trong đó có người làm Thống đốc bang, Thẩm phán cao cấp, Thị trưởng, Kiểm

toán bang, 24 người là Nghị sĩ Quốc hội Mỹ, 9 người là Nghị sĩ Nghị viện bang. Ngoài ra còn có nhiều người thành đạt trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, thương nghiệp. Điều lý thú là Hội đó đã thu dung người cháu 9 đời của Marks Juck và gửi một gia đình tốt nuôi dưỡng. Nghe nói hiện nay anh ta đã trên 20 tuổi, là một thanh niên mẫu mực ở địa phương, rất có tiền đồ.

Ba ví dụ nói trên khiến người ta cảm khái. Tục ngữ nói “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”. Trong ví dụ 1, gia đình Edward có môi trường gia đình và môi trường giáo dục tại gia đình rất tốt nên nhân tài nhiều như nấm. Trong ví dụ thứ 2, môi trường gia đình Marks Juks rất tồi tệ, từ nhỏ đã thiếu giáo dục nên con cháu có nhiều người bại hoại chẳng ra sao. Do đó thấy môi trường gia đình có tác dụng quan trọng biết bao đối với sự phát triển của trẻ, thậm chí ảnh hưởng đến cả cuộc đời chúng.

Nhà khoa học C. Tans có cống hiến lớn trong ngành thực vật học nhớ lại: “Khi tôi còn nhỏ không biết bà nội đã tốn biết bao nhiêu thời gian để giới thiệu tỷ mỉ cho tôi biết tên và đặc điểm sinh trưởng các loại cây, mở mang tâm mắt của tôi, khiến tôi rất quen thuộc giới tự nhiên. Nhìn bà nội tôi nhận thức được rằng đối với một nhà khoa học có tới một nửa tri thức là bắt nguồn từ sự quan sát nhiều lần không biết mệt mỏi hết ngày này sang ngày khác giới tự nhiên. Điều làm tôi cảm động hơn nữa là tinh thần hiến thân cho khoa học và nhiệt tình công tác miệt mài không giây phút lơ lửng của bà nội”.

Đồng thời các thành viên khác trong gia đình cũng tích cực tạo ra môi trường trưởng thành và phát triển cho trẻ. Ông bà, chú bác, cô dì dùng các phương thức khác nhau mở rộng tầm mắt của trẻ, tăng cường sự hiểu biết của trẻ đối với thế giới xung quanh. Mỗi thành viên trong gia đình đều tự nguyện gánh vác trách nhiệm giáo dục trẻ. Môi trường gia đình và sự giáo dục tại gia đình thời thơ ấu của George và Gasven đã đặt nền móng cho thành công của họ trong tương lai.

Bố nhà y học vĩ đại đời Minh Lý Thời Chân là Lý Ngôn Văn cũng là một ông lang dân gian giỏi. Chịu ảnh hưởng của bố, Lý Thời Chân từ nhỏ đã ham thích y học. Thời thơ ấu Chân đã được bố cho phép theo anh trai lên núi kiếm lá thuốc, tiếp xúc với bệnh nhân, ngoài ra còn được bố chuẩn bị cho nhiều sách y quý hiếm. Chưa đến 20 tuổi Chân đã được bố cho đi theo chính thức nghề khám chữa bệnh. Được bố chỉ bảo nghiêm khắc, trải qua nhiều thực tiễn điều trị, Chân đã được rèn luyện rất tốt, tích lũy được nhiều kinh nghiệm phong phú, tay nghề ngày càng cao siêu. Không lâu sau Chân đã nổi tiếng khắp vùng trung hạ lưu Trường Giang.

G. M. Cohan là một diễn viên và nhà soạn kịch nổi tiếng, khi còn nhỏ đã đóng một vai diễn trong vở kịch hài của ông bố. Sau này được bố dạy dỗ, truyền nghề, trình độ biểu diễn của Cohan được nâng cao nhanh chóng. Mới lên 9 tuổi cậu bé đã bắt đầu cuộc đời của một diễn viên chuyên nghiệp, nhảy lên sân khấu rộng lớn của xã hội, do đó càng thể hội được sớm hơn người cái nổi gian truân của đời, càng học được nhiều hơn trong cuộc sống.

Ví dụ nói trên cho thấy môi trường gia đình tức môi trường sống có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thành tài nói chung cũng như thành tài về mặt cụ thể nào đó của trẻ.

Trong đời sống thực tế, có vô vàn trường hợp con cái thành tài là nhờ vào sự giáo dục tốt tại gia đình.

Trong lịch sử âm nhạc thế giới, Paganini được coi là “Vua Violon” của thế kỷ 19 và là người sáng lập ra trường phái âm nhạc lãng mạn. Bố ông hết sức si mê âm nhạc, hướng dẫn ông học kéo violon từ khi chưa tròn 6 tuổi, hàng ngày bắt ông kéo đàn trên 10 tiếng đồng hồ, trừ khi ốm đau còn không bao giờ gián đoạn. Được bố hướng dẫn nghiêm ngặt như vậy nên cậu con trai tiến bộ rất nhanh, mới 9 tuổi đã bắt đầu biểu diễn độc lập ở quê hương và ở Florence. Năm 13 tuổi cậu bé đã trở thành nhà vĩ cầm nổi tiếng.

Nhà âm nhạc lớn Bethoven năm 13 tuổi đã nổi tiếng thế giới, năm 5 tuổi đã học nhạc với ông bố vốn là nhạc sư. Do được bồi dưỡng từ thuở thơ ấu và chịu ảnh hưởng của bố, Bethoven đã bồi dưỡng được tính cách say mê âm nhạc, tâm lý và linh cảm âm nhạc nhạy bén. Với thiên bẩm và linh cảm âm nhạc phi thường, với tinh thần hiến thân cho sự nghiệp âm nhạc, ông đã sáng tác ra những bản nhạc giao hưởng vĩ đại mãi mãi tỏa sáng trên lịch sử âm nhạc.

Bà mẹ nhà văn Maupassant rất yêu thích văn học và biết phẩm bình rất tinh tế các tác phẩm văn học. Bà ra sức dạy dỗ con trai đọc và viết văn từ thuở nhỏ. Bà đã để tâm lưu giữ những bài thơ văn và vở tập làm văn

của con trai. Khi con trai đã trở thành nhà văn, bà vẫn làm cố vấn văn học, là nhà phê bình và trợ thủ của con. Bà tích cực cung cấp cho con nhiều đề tài viết truyện ngắn. Sự say mê văn học của bà mẹ đã khiến Maupassant suốt đời đi theo con đường văn học. Có thể nói bà mẹ chính là người thầy đầu tiên xứng đáng trong sáng tác của nhà văn.

Việc giáo dục tại gia đình và môi trường gia đình đã có ý nghĩa và tác dụng quan trọng như vậy thì chúng ta tất phải nhìn vào môi trường sống của trẻ để xét đoán tiềm lực phát triển và xu hướng thành tài của chúng, rồi từ đó định ra trọng điểm và phương hướng phấn đấu thích hợp.

Dưới đây xin bàn về ảnh hưởng của môi trường gia đình đối với trẻ.

Môi trường là người và sự vật cụ thể mà con người có thể tiếp xúc, như gia đình, bạn bè, hàng xóm, đồng học, đoàn thể xã hội, phong hóa xã hội, tập quán dân tộc, phong tục địa phương v.v... Môi trường có ảnh hưởng rất lớn đối với con người, nhất là đối với sự phát triển trí lực của trẻ lại càng lớn, có quan hệ đến sự phát triển hoàn thiện trí thông minh của chúng. Môi trường chia thành môi trường xã hội và môi trường gia đình. Không gian hoạt động của trẻ (và suốt thời kỳ thiếu nhi) chủ yếu là môi trường gia đình, chỉ có một chút ít là môi trường xã hội.

Môi trường gia đình bao gồm nội dung về hai mặt: môi trường vật chất và môi trường tâm lý. Môi trường vật chất là hoàn cảnh kinh tế của gia đình. Môi trường

tâm lý là các hoạt động tinh thần của các thành viên trong gia đình. Về một ý nghĩa nào đó mà nói, môi trường tâm lý có ảnh hưởng và tác dụng lớn hơn đối với trẻ. Sự trưởng thành của một đứa trẻ có năng khiếu thiên bẩm càng cần đến một môi trường tâm lý hòa thuận, vui vẻ, đầy tình thương yêu và giàu tinh thần tiến thủ.

Chúng ta thấy có nhiều con em các gia đình công nông không phải là trí thức và không giàu có vào được đại học, thậm chí có người là thạc sĩ, tiến sĩ. Nguyên nhân thành đạt của họ ngoài các nhân tố phi trí lực như ý chí và sự phấn đấu bản thân ra chủ yếu phải nói đến việc cha mẹ họ đã sớm tạo ra môi trường gia đình tốt đẹp cho con cái từ thuở ấu thơ. Mặc dù điều kiện vật chất của gia đình hơi kém nhưng họ lại chiếm ưu thế về môi trường tâm lý. Tuy cái ăn cái mặc, đồ dùng có phần hạn chế nhưng họ có tâm tình vui tươi, ít có trở ngại về tinh thần. Nhưng có một số con em gia đình giàu có, gia đình trí thức, kể cả gia đình trí thức cao cấp lại học hành không ra gì, một trong những nguyên nhân là thiếu một môi trường gia đình tốt đẹp, chủ yếu là môi trường tâm lý, như bố mẹ có cá tính không hay và phương pháp giáo dục không thỏa đáng. Trong tình hình như vậy, thì ưu thế vật chất và ưu thế văn hóa của gia đình cũng không phát huy được tác dụng, trở ngại về tinh thần và tâm lý của trẻ lớn. Do đó thấy muốn bồi dưỡng con cái có tiền đồ có tương lai thì không những cần có môi trường vật chất tốt và ưu thế về văn hóa mà còn cần tạo ra một môi trường tâm lý tốt. Chỉ nhấn mạnh片面 ưu thế vật

chất và ưu thế văn hóa rõ ràng là không khoa học và bất lợi cho sự trưởng thành của trẻ.

Điều cần nói rõ là môi trường gia đình tốt tuyệt đối không đồng nghĩa với môi trường gia đình quá mức an nhàn và nuông chiều con cái. Đạo lý rất đơn giản, các trẻ sống trong hoàn cảnh an nhàn và được nuông chiều quá mức rất khó thích ứng với xã hội vì môi trường đó sẽ làm cho tư tưởng và cơ thể của chúng bị khuyết tật, dễ sinh ra tình trạng ý chí bạc nhược, không chịu đựng nổi sóng gió cuộc đời. Vì vậy một mặt chúng ta nhấn mạnh cần tạo ra môi trường gia đình tốt cho trẻ, đồng thời không thể lãng quên việc bồi dưỡng năng lực sống độc lập, suy nghĩ độc lập, làm việc độc lập cho trẻ.

Nhưng có những bậc cha mẹ lúc nào cũng đề đầu óc túi bụi vì con cái, suốt ngày lo chuyện con cái, chẳng còn thời gian lo cho cuộc sống và nhu cầu của mình. Tinh thần cống hiến hết mình vô tư như vậy tuy rất đáng quý nhưng trẻ sống trong một gia đình thiếu sức sống, trầm lắng, khô khan thì khó mà có thể trưởng thành tốt được, sinh hoạt gia đình càng phong phú, sôi nổi càng có lợi cho việc giáo dục trẻ.

Chúng ta không những phải tạo ra môi trường vật chất tốt đẹp mà còn càng cần phải tạo ra môi trường tâm lý tốt đẹp cho trẻ, tức là phải tạo ra mối quan hệ hoà thuận giữa các thành viên trong gia đình, nhất là thái độ và quan hệ giao lưu tình cảm giữa bố mẹ với con cái vì môi trường tâm lý có ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý lành mạnh của trẻ. Đặc biệt quan trọng, cần tạo ra môi trường “trí tuệ”, thường xuyên có hoạt động kích

thích mới mẻ, mở rộng lĩnh vực sinh hoạt của con cái, tăng cường năng lực tiếp nhận của chúng, nâng cao độ nhạy cảm của trí não và các giác quan, thúc đẩy nhanh tiến trình phát triển trí lực của trẻ. Nếu môi trường sống của trẻ bị bó hẹp nhưng tốc độ phát triển trí lực lại nhanh thì sẽ sinh ra mâu thuẫn trong tiến trình phát triển trí lực của trẻ. Cha mẹ hướng dẫn con cái đi ra ngoài thăm thú, tiếp xúc rộng rãi với giới tự nhiên và xã hội, mở rộng tầm mắt, như vậy trẻ sẽ có cảm nhận mới. Kích thích sự hưng phấn của trẻ, để trẻ tập trung sức chú ý thời gian dài, nâng cao năng lực quan sát, tưởng tượng và ghi nhớ của trẻ, đặt cơ sở tốt cho việc học hành sau này của chúng.

Trí lực của trẻ được phát triển chủ yếu trong hoạt động, năng lực cao hay thấp. Nếu hạn chế trẻ hoạt động tức là đã chèn ép sự phát triển trí lực của chúng. Cha mẹ cần phát huy thiên tính hiếu động năng nổ của con cái, nên hướng dẫn chúng ra ngoài hoạt động nhiều, để chúng vui chơi thoải mái trên sân bãi, trong công viên, leo trèo, chạy nhảy, chú ý cung cấp chất “dinh dưỡng tinh thần” cho chúng, chọn những đồ chơi, sách báo có lợi cho sự phát triển trí lực. Các gia đình có điều kiện ngoài sắm cho con một cái bàn học còn nên bố trí một góc học tập, hoặc dành vài ngăn trên giá sách cho trẻ để nó có chỗ xếp sách vở riêng của mình. Đồ chơi, đồ thủ công và dụng cụ thực nghiệm của trẻ cũng không nên coi thường, nên xếp cho nó một chỗ riêng hoặc một cái hòm con để cất giữ ngăn nắp. Ta nên biết rằng những cái đó đều là bến tàu cho trẻ vượt ra đại dương tri thức.

Nhìn chung chúng ta có thể dựa vào 5 phương pháp sau để trắc nghiệm ảnh hưởng của môi trường sống đối với việc thành tài của trẻ trong tương lai.

## **1. Phương pháp nhìn vào thế giới tình cảm**

Thế giới tình cảm là một bộ phận quan trọng của môi trường gia đình, là cơ sở của môi trường tâm lý tốt. Thế giới tình cảm xấu tốt chủ yếu tùy thuộc vào quan hệ vợ chồng (tức cha mẹ) có tốt không. Điều này khá quan trọng vì nó là điều mấu chốt để ta qua thế giới tình cảm mà suy đoán được tiềm lực tài năng và xu thế phát triển của trẻ.

Trong thế giới nội tâm non nớt của trẻ, cha mẹ là người đáng yêu nhất, đáng kính nhất, vĩ đại nhất. Chúng thường gửi gắm trọn niềm tin cậy, hy vọng và tình cảm đẹp nhất vào bố mẹ. Mọi việc tranh cãi giữa bố mẹ dù cố ý hay vô tình đều làm tổn thương tình cảm yêu quý cha mẹ của chúng, đều là điều chúng khó chấp nhận. Một khi hình tượng con người lý tưởng thân yêu nhất, quý trọng nhất trong con mắt chúng bị sụp đổ thì tình cảm của chúng cũng bị phai mờ đi. Dù cho các điều kiện khác của gia đình tốt đến đâu chẳng nữa cũng sẽ dễ sinh ra trở ngại về tâm lý của trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển trí lực của chúng. Vì vậy mối quan hệ giữa cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình càng thân ái, càng hòa thuận thì cá tính của con cái càng lành mạnh, càng khả quan, thậm chí có khi làm nảy sinh đặc trưng tâm linh rất tốt đẹp, rất khác thường.

Gia đình hòa thuận, đầy tình thương yêu có thể

làm tăng thêm trí lực của con cái, trái lại vợ chồng học hoặc, cãi nhau suốt ngày, con cái thiếu tình thương yêu của cha mẹ, tâm tình bị ức chế chúng sẽ cảm thấy cô đơn và trí lực sẽ bị ảnh hưởng. Mấy năm gần đây ở các nước Âu Mỹ đã lưu hành chứng bệnh lùn do tinh thần, biểu hiện ở chỗ động tác lóng ngóng, thái độ lạnh nhạt, ngôn ngữ chậm chạp, cảm giác thiếu nhạy cảm. Chứng này có liên quan với môi trường gia đình tồi tệ. Nguyên nhân gây bệnh là do tinh thần bị ức chế, tâm linh bị tổn thương, công năng của hệ thống nội tiết thể dịch thần kinh bị rối loạn, hoặc môn sinh trưởng bị giảm sút làm cho thân thể thấp bé, chỉ số trí lực suy giảm. Vì vậy các bậc cha mẹ cần tạo ra một môi trường gia đình hòa thuận êm ấm, thúc đẩy sự phát triển trí lực của con cái.

Các trẻ sống trong môi trường gia đình hoà thuận, tâm tư ổn định, tình cảm dồi dào không những sẽ có chỉ số tình cảm cao mà chỉ số trí lực và chỉ số đạo đức cũng cao. Các trẻ trưởng thành trong một môi trường gia đình như vậy thường khéo quan hệ và giao tiếp, rất dễ được mọi người ủng hộ trên con đường lập nghiệp.

## **2. Phương pháp nhìn vào sở thích của cha mẹ**

Nếu nói tình cảm vợ chồng (cha mẹ) trong “Phương pháp nhìn vào thế giới tình cảm” coi sự ổn định và hòa thuận làm điểm xuất phát thì “Phương pháp nhìn vào sở thích của cha mẹ” lấy sự hứng thú và sở thích của cha mẹ làm điểm xuất phát, nguyên lý cơ bản của nó là ở chỗ tác động đến con cái bằng sự giáo hóa thâm lặng và sự giáo hóa qua tai nghe mắt thấy. Nếu ông bố và bà mẹ rất thích đọc sách thì trong gia đình sẽ có không khí

ham đọc sách. Con cái sẽ noi gương bề trên mà ham đọc sách. Nếu cha mẹ năng đi nghe diễn giảng, đi xem kịch, tham quan bảo tàng, nghe nhạc, khiêu vũ thì con cái lớn lên sẽ ưa thích các hoạt động đó. Nếu cha mẹ mang con cái cùng đi thì ảnh hưởng đối với chúng càng lớn.

Trong giáo dục tại gia đình, cha mẹ chiếm địa vị chủ đạo, con cái ở vào địa vị phụ thuộc. Cha mẹ sống gần con cái nên sự giáo dục và ảnh hưởng đối với chúng có tính chất lâu dài, liên tục. Vì vậy sự giáo dục của cha mẹ không những diễn ra trong quá trình lâu dài đó mà còn để lại dấu ấn về tình cảm, tư tưởng sâu đậm hơn nhiều so với sự giáo dục ở nhà trường.

Ví dụ cha mẹ bình thường quan tâm đến thành tích đạt được trong một số lĩnh vực nào đó thì con cái sau này lớn lên cũng quan tâm phát triển trong lĩnh vực đó. Những nhà văn, nhà tư tưởng, diễn viên được cha mẹ hâm mộ sau này cũng sẽ được trẻ lớn lên hâm mộ. Khi cha mẹ dạy dỗ con cái cách đánh giá cống hiến của người khác cũng sẽ có tác dụng làm tăng thêm ý thức xã hội và ý thức trách nhiệm của con cái, do đó chúng sẽ lập chí lớn cống hiến hết trí tuệ, tài năng cho xã hội.

Gia đình là một đơn vị gồm toàn bộ các cá thể cộng với các cá tính được thể hiện đầy đủ trong một tập thể. Cha mẹ gây ảnh hưởng giáo hóa thâm lặng đối với con cái bằng cách sống của mình, trong đó có cả sự hứng thú và sở thích hữu ý hoặc vô tình. Những ảnh hưởng giáo hóa thâm lặng, kín đáo này sinh động và gợi mở hơn nhiều so với cách giáo dục theo kiểu “lên lớp”. Sự thực chứng minh sự hứng thú và sở thích của cha mẹ đã tạo

ra điều kiện và môi trường tốt cho các trẻ có thiên bẩm phát triển tài năng và sở trường của mình.

Do đó thấy sự hứng thú và sở thích của cha mẹ cũng “lây lan” sang con cái. Về điểm này chuyện ba người con trai của nhạc sĩ John Strauss nổi tiếng thế giới trong thế kỷ 19 là có sức thuyết phục nhất. Đó là tiểu John Strauss, Johan Strauss và Edward Strauss, được ảnh hưởng của cha cả ba đều trở thành những nhà âm nhạc lớn nổi tiếng thế giới và sở trường âm nhạc của cả ba đều là vũ khúc Van. Ngày nay cứ nhắc đến tên ông là cả thế giới lại nghĩ ngay đến điệu Van tuyệt vời của Strauss. Trái lại nếu cha mẹ không thích âm nhạc thì sẽ rất khó khơi dậy tài năng âm nhạc cho con cái.

Khi chúng ta khảo sát các thế gia nghệ thuật, các anh tài dòng dõi thư hương (trí thức), các danh gia thể thao, đã phát hiện thấy ưu thế văn hóa gia đình, nhất là sự tu dưỡng văn hóa, hứng thú và sở thích của cha mẹ đã có ảnh hưởng to lớn biết bao tới con cái.

### **3. Phương pháp nhìn vào cá tính và phẩm hạnh của cha mẹ**

“Phẩm hạnh mang lại phẩm hạnh”, đó là câu danh ngôn của nhà thơ lớn Goethe nước Đức. Nó cũng có ý nghĩa diệu kỳ như câu nói của nhà giáo dục Nga Usenski: “Chỉ có cá tính mới ảnh hưởng đến sự phát triển và định hình của cá tính. Chỉ có tính cách mới làm ra tính cách”. Cả hai đều có ý nói phẩm hạnh và cá tính của nhà giáo dục để lại dấu ấn sâu sắc trong phẩm hạnh và cá tính của người được giáo dục.

“Phẩm hạnh mang lại phẩm hạnh”, nếu sự thực này chưa thể hiện rõ trong quan hệ giữa giáo viên và học sinh ở nhà trường thì lại đã thể hiện rất rõ trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái tại gia đình. Ở đây không có ý nói phẩm hạnh của cha mẹ có thể di truyền cho con cái. Phẩm hạnh, tính cách tuy cũng có thể di truyền nhưng chủ yếu là kết quả của giáo dục và ảnh hưởng của môi trường sống sau khi con người sinh ra. Sở dĩ tính cách của cha mẹ có thể ảnh hưởng đến tính cách của con cái vì chính nó là một nhân tố quan trọng tạo nên ảnh hưởng của giáo dục và môi trường sống mà con cái dựa vào đó để phát triển. Nhà tâm lý học Mỹ Thomas Harrison và một số vị khác căn cứ vào kết quả nghiên cứu mới nhất về sinh lý học và tâm lý học của bộ não đã vạch rõ, “ý thức cha mẹ” được ghi vào đại não, tức là “Kinh nghiệm bên ngoài” do cha mẹ hoặc các bậc gia trưởng dạy cho trẻ qua hành động thực tế và lời nói sẽ vĩnh viễn để lại dấu ấn trong nhân cách con cái, rồi sẽ tự động bộc lộ ra trong cuộc sống, gây ảnh hưởng to lớn suốt đời người.

Ảnh hưởng của tính cách cha mẹ đối với tính cách con cái không thể hiểu một cách đơn giản là cha mẹ vui tính, hoạt bát thì con cái cũng vui tính, hoạt bát, hoặc cha mẹ có tính cách nội hướng thì con cái cũng nội hướng v.v... Về thành phần tâm lý, tính cách con người gồm có ba lớp. Lớp ngoài cùng là phương thức hành vi, đó là đặc trưng biểu hiện của tính cách. Lớp giữa là thái độ đối xử với người và với mình. Đó là thực thể của tính cách. Lớp trong cùng là thế giới khách quan, giá trị quan. Đó là hạt nhân của tính cách. Phương thức hành vi của cha mẹ tất nhiên

sẽ ảnh hưởng tới phương thức hành vi của con cái, nhưng ảnh hưởng đó rốt cuộc chỉ là nông cạn, ở bề ngoài mà thôi. Điều quan trọng hơn nữa là cha mẹ có thể dùng lời nói, thái độ, hành vi, thế giới quan và giá trị quan lập thân xử thế để gây ra “cảm nhiễm lập thể” đối với tính cách của con cái, để lại dấu ấn ở con cái. Tào Tháo trong lịch sử Trung Quốc không những có chí khí lớn về chính trị, quân sự mà còn rất thích dùng thơ ca để bày tỏ lý tưởng và sự nghiệp của mình. Tính cách đó của Tào rõ ràng đã có ảnh hưởng khá lớn đối với con cái, nhất là đối với người con trai thứ tư của ông là Tào Thực. Thực từ nhỏ đã được bố yêu chiều, sống dưới bóng của bố, đã có lúc được bố coi là người kế vị có nhiều khả năng nhất làm nên việc lớn, Sau này tuy Thực phải sống những ngày gian nan, hiểm nguy trong sự thù địch của hai cha con Hoàng đế Tào Phi nhưng chí khí lập nên sự nghiệp lớn của ông vẫn ngày càng mãnh liệt. Ông nói: “Tôi tuy đức mỏng, chỉ là Phiên Hầu nhưng chỉ mong vì lê dân mà lập nên sự nghiệp muôn đời, làm nên công lao vàng đá...”. Tính cách của Thực chẳng phải là cái bóng của Tào Tháo đó sao?

“Phẩm hạnh mang lại phẩm hạnh” tất nhiên có thể biểu hiện ra như trong chuyện Tháo - Thực nói trên. Nhưng trên thực tế tính cách của một số con cái có thể phát triển khác hẳn cha mẹ. Tuy vậy sự khác nhau này vẫn phản ánh ảnh hưởng của tính cách cha mẹ. Phương thức ảnh hưởng này có hai loại tích cực và tiêu cực. Tích cực là tính cách của cha mẹ đã thúc đẩy tính cách của con cái phát triển lành mạnh. Tiêu cực là tính cách của cha mẹ đã gây bất lợi hoặc hạn chế tính cách của con cái phát triển

lành mạnh. Ví dụ thái độ giáo dục con cái của cha mẹ, hoặc lơ là bỏ mặc, hoặc yêu chiều, hoặc thô bạo, đều là một loại đặc trưng tính cách của cha mẹ. Kinh nghiệm trong cuộc sống và kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học cho thấy tính cách của cha mẹ có ảnh hưởng rõ nét đến sự hình thành tính cách của con cái. Nhìn chung nếu cha mẹ có tác phong dân chủ thì con cái dễ hun đúc được đặc trưng tính cách độc lập, thẳng thắn, cởi mở, khéo giao tiếp. Cha mẹ chuyên chế, nghiêm ngặt thì con cái dễ hình thành tính cách phục tùng, tiêu cực, ỷ lại, cố chấp, lãnh đạm, độc ác, tàn nhẫn. Tất nhiên tính cách tốt rõ ràng sẽ tạo điều kiện quý báu cho trí năng của con cái phát triển lành mạnh.

Những điều trình bày trên đây đều là muốn nói đến ảnh hưởng và tác dụng của phẩm hạnh và cá tính cha mẹ đối với sự hình thành và phát triển phẩm hạnh và cá tính của con cái.

Quá trình thao tác và cách thao tác của phương pháp nhìn vào phẩm cách, cá tính của cha mẹ là dựa vào phẩm cách và cá tính của cha mẹ để suy đoán ra phẩm cách và cá tính của con cái. Khi phẩm cách, cá tính của cha mẹ kết hợp chặt chẽ với trí lực, sở thích cùng phát huy tác dụng thì rất có thể trí lực của con cái sẽ được phát triển một cách tương ứng.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Giống như thực vật, cùng một hạt giống mà gieo trồng ở nơi có thổ nhưỡng, thời tiết, môi trường khác nhau thì sẽ sinh ra kết quả khác nhau. Con người cũng

vậy, môi trường sống nặng về nghiên cứu khoa học thì con cái lớn lên cũng có thể sẽ thành tài trong nghiên cứu khoa học. Môi trường sống nặng về âm nhạc, ca múa thì con cái lớn lên cũng phần nhiều thành tài về mặt này. Cha mẹ phần lớn đều là người chủ đạo trong cuộc sống của con cái, sở thích của cha mẹ thường dẫn dắt sở thích của con cái. Sở trường của cha mẹ cũng thường trở thành sở trường của con cái. Vì vậy con đường phát triển tài hoa của cha mẹ có thể cũng sẽ trở thành con đường phát triển tài hoa của con cái.

### 36. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA CÁC ĐỊNH LÝ THÀNH CÔNG

Trước khi tạ thế Newton rất cảm khái nói: “Sở dĩ tôi đã nhìn xa hơn Descartes một chút là do tôi đã được đứng trên vai các vĩ nhân”. Kiến giải này của ông quả là rất sâu sắc.

Các trẻ thiên tài, do có điều kiện và đặc trưng dễ trở thành thiên tài. Các bậc cha mẹ trẻ tuổi phát hiện thấy con cái có gì khác thường, kỳ lạ là phải chú ý ngay, có thể những cái khác thường đó là dấu hiệu của thiên tài.

*Lời khuyên số 36 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Giới khoa học, giới văn hóa và cả xã hội đang nghiên cứu, tranh luận một vấn đề: năng lực, tiềm năng

và triển vọng của loài người. Tuy quan điểm của họ khác nhau, thậm chí trái ngược nhau, nhưng mọi người đều nhất trí một điểm cơ bản sau đây: Thông minh và thiên tài có hàng ngàn hàng vạn loại hình, loại hình thông minh và thiên tài nào cũng cần cho loài người cả. Các trẻ thiên tài hoặc có thính giác đặc biệt nhạy cảm với âm nhạc, hoặc có thị giác siêu phàm, hoặc có tố chất toán học phi thường, hoặc có năng lực tổng hợp xuất chúng, hoặc có tốc độ phản ứng cực nhanh, hoặc có khiếu văn chương đặc biệt, chúng ta đều phải có nhiệm vụ sớm khơi thác các thiên bẩm đó, hết sức bồi dưỡng cho nó phát triển. Để hoàn thành nhiệm vụ này các nhà khoa học và chuyên gia đã nghiên cứu đi sâu và nêu ra một số định lý thành công. Qua các định lý này có thể nhìn thấy bí quyết thành công của các bậc thông tuệ và thiên tài. Ngày nay chúng ta hoàn toàn có thể vận dụng các định lý thành công đó để sớm suy đoán ra tiềm lực phát triển và hướng phát triển của con cái. Mỗi thành công đều cần có điều kiện nhất định nào đó, và những điều kiện đó phải là hết sức ưu việt, thậm chí rất phi thường. Những dấu hiệu bộc lộ ra bên ngoài của nó có thể giúp ta suy đoán ra hướng thành tài và là chỗ dựa để ta suy đoán.

### *Định lý thành công 1: trí nhớ siêu việt*

Trước hết chúng ta cần nhận thức thấy nhân loại vốn có tiềm năng ghi nhớ siêu việt. Nhà toán học kiêm chuyên gia ngành điều khiển học nổi tiếng thế giới hiện nay là Werner đã có một phát hiện rất có ý nghĩa: ông

nhận thấy bộ não con người về nguyên tắc có thể tồn trữ (ghi nhớ)  $10^{20}$  đơn vị thông tin. Để nói cho dễ hiểu, đại não của chúng ta có thể ghi nhớ toàn bộ số lượng thông tin của tất cả sách báo lưu trữ tại các thư viện lớn nhất thế giới.

Thoạt nghe thấy cách nói trên có vẻ hoang đường khó tin. Nhưng nếu nhìn vào thực tế, đặc biệt là nhìn vào cái gọi là ghi nhớ hiện tượng của con người, chúng ta sẽ thấy điều đó không có gì là hoang đường, kỳ lạ.

Sau nữa chúng ta thấy trên đời này có vô số người với trí nhớ phi thường. Ví dụ nhà toán học thiên tài Yuler nhớ các con số khiến ta phải kinh ngạc. Ông có thể ghi nhớ các số lũy thừa từ bậc 1 tới bậc 6 của từng con số trong phạm vi 1000. Nhà khoa học nổi tiếng Liên Xô trước đây là Yufen có thể nhớ được bảng ghi căn số bậc 2. Nhà khoa học Chaplin có thể nhớ lại số điện thoại có người nói với ông từ 5 năm trước. Kịen tướng cờ Liên Xô có thể dựa vào trí nhớ cùng một lúc chơi cờ với 30 - 40 đối thủ. Hoạ sĩ nổi tiếng nước Pháp là Dor đã nổi tiếng thế giới vì vẽ được bức tranh phong cảnh dãy núi Alpes. Một lần có một nhà xuất bản yêu cầu ông vẽ lại bức tranh đó, ông đã dựa vào trí nhớ vẽ lại không mấy may sai sót so với bức tranh cũ. Mọi người đều biết bức tranh chân dung tuyệt vời nhất của Lincoln là do một hoạ sĩ chỉ gặp ông một lần mà sau này vẽ lại giống đến thế.

Tiếp sau nữa chúng ta thấy chỉ có những người với trí nhớ siêu việt mới có thể trở thành thông thái, thiên tài. Nhưng nếu cho rằng cứ có trí nhớ tốt là có thể thành thiên tài lại là sai lầm. Trí nhớ tốt chỉ mới cung cấp cho nhà thông thái và thiên tài một khả năng. Túc

là nhà khoa học, nhà toán học, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà triết học v.v... không thể thiếu một trí nhớ tốt.

### *Định lý thành công 2: kỳ tài về làm toán*

Trước hết chúng ta cần nhận thức rõ loài người vốn có tiềm năng làm tính rất giỏi. Thời kỳ Đại chiến II, Giáo sư Tradonburfer đã thiết kế “Hệ thống làm tính của số học cơ sở” rất nổi tiếng, được dịch ra nhiều thứ tiếng, lưu hành rộng khắp thế giới. Giáo sư cho rằng năng lực làm toán hoàn toàn là một kỹ xảo, kỹ xảo ai cũng có thể học và nắm được, còn nắm đến trình độ nào phải do thực tiễn chứng minh.

Sau nữa chúng ta cần biết những bậc kỳ tài về làm tính không phải là hiếm có. Vài năm trước, ở Pháp đã có một cuộc thi làm toán giữa người với máy tính do các nhà khoa học, toán học và chuyên gia điều khiển học liên hợp tổ chức. Người được mời ra dự thi với máy tính là Debit, ông này tuyên bố sẽ thắng được máy tính, nếu máy tính giải quyết được 7 vấn đề thì ông có thể giải quyết được 10 vấn đề trong cùng một thời gian. Kết quả thế nào? Ông đã dùng 3 phút 43 giây giải quyết được 10 vấn đề, trong khi đọc máy tính phải mất 5 phút 18 giây mới giải quyết được 7 vấn đề.

Tiếp sau nữa chúng ta cần thấy rõ chỉ những trẻ có biệt tài làm tính mới nên bồi dưỡng phát triển theo ngành toán học.

### *Định lý thành công 3: ý chí hơn người.*

Trước hết chúng ta cần nhận rõ có sự tồn tại của ý chí. Mọi người đều có ý chí nhưng trình độ ý chí là có

muôn hình vạn trạng, do đó mới đẻ ra thuyết ý chí mạnh yếu. Các nhà tâm lý học chỉ rõ, ý chí là động lực thúc đẩy con người khắc phục khó khăn. Trong điều khiển học, người ta dùng lý luận về đối kháng để định nghĩa ý chí. Không có đối kháng, không có trở lực thì cũng không cần đến sự nỗ lực của ý chí. Nhưng như vậy không có nghĩa là không có ý chí mà chỉ là không cần đến ý chí.

Sau đó chúng ta cần nhận rõ hình thức biểu hiện của ý chí trong cuộc sống thực tế. Trong sinh hoạt hàng ngày, trong các hành vi hàng ngày và hành động cụ thể, ta thường dễ không để ý đến tác dụng của ý chí, chúng ta cũng thường hay quên rằng muốn làm bất kỳ việc gì cũng cần có sự kết hợp giữa ý nguyện với hành động. Có lý do đầy đủ để nói rằng người có ý chí kiên cường thì định làm gì sẽ nhất định làm bằng được, còn người ý chí bạc nhược thì chỉ dừng lại ở mức ý định mà thôi.

Ý chí kiên định bộc lộ trong nhiều trường hợp. Có khi người ta phấn đấu cho một mục tiêu, đã chịu đựng nhiều gian lao vất vả mà vẫn chẳng được gì. Trường hợp này sẽ thử thách rất nghiêm khắc ý chí của con người, người ta cần củng cố mình, ra lệnh cho mình gắng sức hoàn thành nhiệm vụ để dành được cảm giác toại nguyện. Gossen đã nói nhiệm vụ là một thứ mệnh lệnh mà con người thích ra cho bản thân.

Ba là, chúng ta cần thấy được giá trị của ý chí. Chỉ người có ý chí kiên cường mới có thể khống chế dục vọng và yêu cầu của bản thân, hoàn thành được sự nghiệp và cuối cùng sẽ được hưởng thụ thành công của mình và được toại nguyện.

Khi họa sĩ vĩ đại Michelangelo vẽ bức danh họa “nhà thờ Sistin” cứ phải thường xuyên ở trên giàn giáo, đầu hướng xuống phía dưới. Do công việc này tốn nhiều thời gian, độ khó rất cao nên một thời gian dài ông bị bệnh ở đầu, thậm chí không đọc nổi một bức thư ngắn. Nhưng ông không nản lòng, ý chí kiên cường đã khiến ông dồn hết sức lực vào sự nghiệp lớn, giúp ông chịu đựng được sự đau đớn về thể xác và cuối cùng đã hoàn thành được bức tranh vĩ đại này. Chúng ta hết sức thán phục kiệt tác của ông nhưng phải thấy rằng chính sức mạnh của ý chí đã giúp ông làm dịu đi sự đau đớn cực lớn về thể xác.

Tác phẩm đã mang lại cho ông sự hưởng thụ và mãn nguyện của thành công.

Nhà nghệ thuật không phải là người theo chủ nghĩa khổ hạnh. Họ không dày vò thể xác và tinh thần một cách mù quáng với bất kỳ giá nào (dùng sức mạnh của ý chí để khống chế ý chí của mình là một cuộc đấu tranh khốc liệt). Sự sáng tạo thiên tài sẽ mang lại thành công và sự vui sướng.

Bốn là, chúng ta cần thấy rõ chỉ những người thông minh, tài giỏi có ý chí kiên cường mới làm nên sự nghiệp và có thể trở thành nhà khoa học, nhà triết học, nhà nghệ thuật, nhà toán học, nhà vật lý học, nhà văn, họa sĩ.

#### *Định lý thành công 4: cao thủ về ngoại ngữ*

Chỉ biết một ngôn ngữ thì sẽ hạn chế khả năng thu lượm tri thức của bản thân, vì vậy các nhà thông thái và

thiên tài thường nắm được nhiều ngoại ngữ. Ông G. G. Megafanti (1774 - 1849) thông thạo 100 ngoại ngữ. Nhà ngôn ngữ học Đức L. H. Schutg nói được 270 ngoại ngữ. Ông R. H. Lash sống cùng thời với Pasto là người Đan Mạch sống ở Copenhagen. Ông đi du lịch nhiều nơi, thông thạo 230 ngoại ngữ, đã biên soạn 28 bộ từ điển ngoại ngữ. Giáo sư Jehast chết ở Đông Đức năm 1961 và giáo sư Thakerayfani người Ý nói được 132 ngoại ngữ. Có trình độ gần như các vị đó có ông Igor Devarefani ở Moskva và ông Andrey Zalixien của trường Đại học Moskva, hai ông sử dụng thành thạo trên 30 ngoại ngữ. Các bạn có thể nói các vị đó đều là thiên tài đặc biệt về ngoại ngữ. Đúng thế, thiên bẩm là quan trọng nhưng “Thiên bẩm ngoại ngữ” không phải là vật sở hữu của một số ít người. Ví dụ hầu như tất cả các em nhỏ đều có thể dễ dàng học ngoại ngữ có kết quả. Người trẻ tuổi học ngoại ngữ cũng dễ. Sau khi nắm được phương pháp học ngoại ngữ, bạn cứ kiên trì vận dụng rồi sẽ thấy tiến bộ đáng kinh ngạc.

Không đổ mồ hôi thì lấy đâu ra kết quả, hai tay không chịu làm việc thì làm sao có thể thành công. Cần cù bù thông minh.

Do đó chúng ta có thể dựa vào sự hứng thú và nghị lực ngoại ngữ của con cái cũng như loại ngoại ngữ, hiệu quả học và năng lực học để suy đoán trẻ trong tương lai có thành đạt hay không. Nói chung các trẻ có hứng thú và nghị lực học ngoại ngữ, có ham muốn học nhiều ngoại ngữ, học tập có kết quả thì tương lai có thể phát triển, thành đạt, rất có thể trở thành một học giả, nhà

kinh tế học, nhà ngoại giao, nhà phiên dịch, nhà văn, nhà doanh nghiệp.

### *Định lý thành công 5: tự tin*

Hầu như mọi thất bại ở đời đều do thiếu lòng tự tin. Loài người có lúc phải đánh giá cuộc sống của bản thân mình, thiếu cái đó thì sẽ không thể sinh ra nhân tài. Tolsstoi đã nói: “Tôi thường hay suy ngẫm xem mình sống như vậy đã đúng chưa, cuộc sống như vậy có giá trị không?”

Đánh giá cuộc sống của bản thân không bao giờ là một việc làm quá muộn mà bao giờ cũng có ích. Qua việc phân tích bản thân, ta có thể phát hiện ra nhiều khuyết nhược điểm mà không có phương thức nào làm nổi việc đó. Các nhà biếm họa nói con người ta sau khi phát hiện được nhiều cái hay của mình rồi mới có thể phát hiện ra nhiều cái còn dở.

Các nhà tâm lý học tin rằng sự tự đánh giá tình cảm của bản thân con người là một đặc trưng bản chất của phẩm chất loài người. Mục đích của tự đánh giá tức đánh giá tình cảm là để xây dựng được lòng tự tin.

Khi một lý tưởng hoàn toàn nhất trí với sự đánh giá chủ quan thì con người đó sẽ cảm thấy tự tin đối với hành vi, đạo đức, thân phận, sức mạnh ý chí và năng lực công tác của mình, nói một cách khác khi lý tưởng và hiện thực khớp nhau thì sự đánh giá chủ quan (tức tự đánh giá) sẽ trở thành lý tưởng. Trong trường hợp ít có nhưng vẫn có thể xảy ra như vậy, hệ số tự đánh giá bản thân là dương 1.

Trái lại nếu giữa lý tưởng và chủ quan không khớp nhau thì hệ số tự đánh giá bản thân là âm 1, tức là sự tự đánh giá giảm xuống tới mức thấp nhất cho tới chỗ không còn tồn tại nữa.

Các nhà tâm lý học cho rằng người ta ai cũng chịu một “áp lực nội bộ”, điều đó giúp người ta tự đánh giá bản thân rất thỏa đáng (xin chú ý, ai cũng có thể làm được nhưng nhiều người lại không có đủ dũng khí để thừa nhận).

Tự đánh giá mình quá cao có nghĩa là đánh giá không sát với thực tế, dù có cố gắng đến đâu cũng không thể thành công, như vậy sẽ làm mất lòng tự tin. Tự đánh giá bản thân quá thấp cũng là không phù hợp với thực tế, dù thế nào cũng không tin vào tiềm lực của mình, trên thực tế là đã sinh ra tâm lý tự ti, như vậy cũng làm mất lòng tự tin.

Mục đích xây dựng lòng tự tin là để trong tình hình phức tạp, khó khăn có thể “nhắc nhở bản thân”, “điều tiết bản thân”. Con người không phải sống trong cõi hư vô mà phải có tiếp xúc với xung quanh, như vậy tất nhiên sẽ có chuyện phức tạp này nọ, khi gặp thuận lợi sẽ không cần đến cái gọi là “Tự điều tiết bản thân” nữa, nếu gặp khó khăn rắc rối sẽ phải dựa vào sự tự tin, tự điều tiết bản thân, không làm như vậy thì không thoát nổi cảnh khốn đốn và sẽ không chịu đựng nổi.

Xét theo ý nghĩa cuối cùng mà nói, kết quả của việc tự nhắc nhở bản thân thường biểu hiện ra ở chỗ tự điều tiết bản thân một cách có ý thức. Như vậy rõ ràng bất kỳ dùng phương pháp nào cũng cần tuyệt đối tin tưởng vào hiệu quả của nó.

Vì vậy chúng ta có thể dựa vào việc quan sát, tìm hiểu lòng tự tin của con cái để suy đoán xu thế phát triển của chúng trong tương lai, trên thực tế là suy đoán xem chúng khi gặp khốn đốn có vận dụng được lòng tự tin mãnh liệt để tự nhắc nhở, tự điều tiết hay không, có thoát ra khỏi cảnh hiểm nghèo để cuối cùng thành đạt vẻ vang hay không. Mọi nhà khoa học, nhà triết học, nhà toán học, nhà nghệ thuật, nhà văn, họa sĩ, học giả, tướng soái đều phải ra sức phấn đấu, dùng sự tự tin để vực tấm thân máu me lênh láng, tiến tới đỉnh cao thắng lợi được người đời ngưỡng mộ, dù là thiên tài cũng không ngoại lệ.

### *Định lý thành công 6: dã tâm lành mạnh*

Bản thân dã tâm là độc ác nhưng nó thường lại trở thành nguồn gốc của cái thiện cao thượng. Dã tâm thường được người đời gắn với người có dã tâm, tức là gắn với người dù có hèn kém đến đâu nhưng vẫn muốn phấn đấu cho một cái danh tiếng nào đó. Cách nhìn đó đã thúc đẩy Spinoga suy nghĩ về dã tâm, ông cho rằng dã tâm là hám danh. Cách nhìn đó đồng thời đã làm cơ sở cho một tín niệm phổ biến cho rằng dã tâm là tư tưởng thiếu khiêm nhường.

Nhưng trong thực tế cuộc sống lại tồn tại một thứ dã tâm lành mạnh. Pascal đã từng nói: “Cái ty tiện nhất ở đời cũng vẫn còn thua sự hám danh. Nhưng nó lại chính là tiêu chí của thông minh, tài trí cao thượng nhất vì dù anh ta có sở hữu những gì chẳng nữa trong thế giới này, dù anh ta được khỏe mạnh và hưởng lạc

hiều đến mức nào chẳng nữa, nhưng nếu không dành được sự tôn nghiêm cho bản thân thì anh ta quyết chưa thỏa lòng. Sự đánh giá của con người đối với lý tính của loài người rất cao đến mức nếu anh ta chưa được nâng cao tới địa vị người phán xét kẻ khác thì anh ta quyết chưa thỏa lòng”.

Lev Tolstoi đã viết trong nhật ký của mình rất thẳng thắn hồi còn trẻ tuổi rằng chính lòng tự trọng và dã tâm đã thường xuyên thúc giục ông hành động. Bình luận về cuốn “Bút ký của Marke” mà ông được đọc trên báo chí đã khiến ông nhớ lại nhiều trải nghiệm. Ông phát hiện thấy những bình luận này không chỉ giải trí mà còn có giá trị thực dụng vì qua đó có thể thấy “Ánh sáng của dã tâm có thể dẫn tới hành động”.

Nhà tâm lý học nghiên cứu các hành vi sáng tạo và tính đa dạng của khoa học đã coi dã tâm là thứ thuốc kích thích có tính sáng tạo nhất. Họ tin rằng dã tâm về bản chất là một cái gì đó đẩy sức sống.

Một câu danh ngôn đã nói: “Người lính nào không muốn trở thành tướng soái không phải là người lính tốt”. Lời lẽ đó chính là sự giải thích của hai từ “Dã tâm”, các binh sĩ có dã tâm sẽ coi việc trở thành tướng soái là mục đích cuối cùng. Họ sẽ không tiếc trả giá, sẽ thành tâm hiến thân cho sự nghiệp đó. Vì thế mới nói người lính có dã tâm làm tướng soái là người lính chân chính.

Nếu giấu kín dã tâm để rồi trụy lạc, sa đoạ tới mức trở thành một kẻ bệnh hoạn, có hại cho người khác, gian ác thì hỏng quá rồi. Dã tâm như vậy không lành mạnh, không bình thường, bị người đời ghét bỏ. Nó không làm

cho con người vĩ đại mà trái lại còn làm cho con người nhỏ bé, thậm chí chết non.

Dã tâm lạnh mạnh là một sức mạnh to lớn hình thành tâm lý tự trọng của con người, dã tâm như vậy là lạnh mạnh, không phải là thứ dã tâm bệnh hoạn hám danh. Dã tâm lạnh mạnh có thể làm cho con người thêm hoàn mỹ và sẽ chỉ hướng tiến lên cho họ phấn đấu. Một con người không chịu học theo người biết nhiều và thông minh, hoàn mỹ hơn mình thì phần lớn sẽ không thể hoặc rất khó giành được trí tuệ và tự nâng cao mình. Người dẫn đầu trong cuộc đua tranh, tức những người luôn đi đầu, đều có thể bị người khác ganh tỵ.

Dã tâm lạnh mạnh là động cơ thúc đẩy “con tàu nhân sinh” bay vào vũ trụ, là cái máy cung cấp năng lượng tự động trong vũ trụ. Xin cầu mong cho con bạn có dã tâm lạnh mạnh kết hợp với sự hướng dẫn chính xác và bồi dưỡng hết lòng của bạn là nó sẽ không ngừng phấn đấu vươn lên, biến dã tâm thành động lực, sẽ thành đạt và lập nên sự nghiệp.

Dã tâm lạnh mạnh là một thứ năng lượng tiềm tàng giúp các trẻ thành tài trong tương lai.

### *Định lý thành công 7: trên vai người khổng lồ*

Lỗ Tấn nói: “Thiên tài không phải là con quái vật nguyên thủy tự sinh ra tự trưởng thành ở nơi rừng sâu hoang vu. Thiên tài là do quần chúng sinh ra, nuôi dưỡng, do đó không có quần chúng thì sẽ không có thiên tài”.

Trong lịch sử khoa học không có phát minh sáng tạo của một nhân vật kiệt xuất nào lại tách rời trí tuệ

của quần chúng, tách rời với thành quả của tiền bối, do cá nhân mình đơn độc tạo ra. Nó là kết quả của sự cải tiến, hoàn thiện sau khi đã khái quát, tổng kết và quy nạp những thành quả kiệt xuất của tiền bối.

Kỷ hà học (hình học) của nhà toán học Hy Lạp Euclid là sản phẩm đẻ ra từ sự chỉnh lý, khái quát, phát triển thành quả của tiền bối. Ngay từ 5 - 6 thế kỷ trước công nguyên, người cổ Hy Lạp đã tích lũy được nhiều kiến thức về kỷ hà học, đã hình thành nhiều quan niệm chứng minh các định lý. Con người đã không ngừng chỉnh lý các tài liệu kỷ hà học, cuốn “Kỷ hà học” của Euclid chỉ là bản chỉnh lý hoàn thành sau cùng. Thuyết nhật tâm (coi mặt trời là trung tâm) của Copernic cũng là kết quả dựa trên cơ sở nhiều tài liệu thiên văn học thời cổ Hy Lạp. Ông đã hiểu được kiến giải của trường phái Pithagoras cổ Hy Lạp về vấn đề trái đất tự quay quanh mình nó và các hành tinh khác đều quay quanh mặt trời. Ông cảm thấy những điều đó có lý nên đã miệt mài quan sát và tính toán thiên tượng ba mươi năm ròng rã, cuối cùng đã luận chứng một cách khoa học thuyết nhật tâm, viết thành sách “sự vận hành của thiên thể”. Ba định luật cơ bản về lực học của nhà khoa học vĩ đại Newton nước Anh là bản tổng kết trên cơ sở khái quát nhiều thực nghiệm của các nhà khoa học thời đó. Định luật vạn vật hấp dẫn của Newton là bản tổng kết trên cơ sở định luật vận hành của các thiên thể do nhà thiên văn học Đức Kepler phát hiện. Kepler lại là người kế thừa thuyết nhật tâm của Copernic. Ông đã nghiên cứu kỹ các kết quả quan sát thiên văn của nhà thiên văn học Đan mạch

Ticho Brahe để lại và đã phát hiện ra ba định luật về vận hành của hành tinh. Trước khi Newton công bố định luật vạn vật hấp dẫn năm 1687, nhà thiên văn học Pháp Briada năm 1645, nhà vật lý học Ý Boreli năm 1666, nhà bác học Hà Lan Huyghens năm 1673, nhà bác học Anh Haley, Rone năm 1679, Hook năm 1680 đều đã từ góc độ khác nhau chỉ ra trọng lực tức sức hút của thiên thể tỷ lệ nghịch với bình phương cự ly của vật thể. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học này đã gợi ý nhiều cho Newton. Nếu tách rời với hàng loạt thành quả nghiên cứu của tiền bối, tách rời với trí tuệ của tập thể quần chúng thì dù Newton có thông tuệ đến đâu chăng nữa cũng không thể nghĩ ra hệ thống lực học cổ điển và mang lại cống hiến vĩ đại như vậy cho khoa học. Trước khi chết, Newton đã cảm khái nói: “Sở dĩ tôi có thể nhìn xa hơn Descartes một chút là do tôi đã đứng trên vai những người khổng lồ”. Kiến giải này hết sức sâu sắc. Nhà toán học cỡ lớn Werner của Mỹ là người sáng lập ra “Điều khiển học” nhưng bộ môn này là do ông đã cùng hợp tác với nhà sinh vật học Rosenthal đề ra, mà tư tưởng này lại được hình thành qua các cuộc thảo luận hàng tháng thời chiến tại nhà ăn của trường đại học Harvard với rất đông các nhà khoa học tham gia, trong đó có các chuyên gia về toán, vật lý, điện tử, công trình, y học, tâm lý.

Hiện nay khoa học kỹ thuật đang phát triển mạnh mẽ, nhiều đối tượng nghiên cứu khoa học đã từ lĩnh vực vĩ mô tiến vào lĩnh vực vi mô, việc nghiên cứu khoa học phải tiến hành trong tình trạng siêu thường. Quy mô nghiên cứu khoa học hiện đại gắn bó chặt chẽ với sản

xuất đại công nghiệp cũng ngày càng lớn, càng đòi hỏi phải phát huy trí tuệ của quần chúng, dựa vào lực lượng tập thể. Hiện nay số người tham gia vào một công trình nghiên cứu khoa học ngày càng đông, phương thức nghiên cứu cũng chuyển biến từ hình thức thủ công cá nhân thành hình thức hợp tác tập thể, hình thành một bộ máy chỉnh thể hữu cơ vừa có phần công vừa có phối hợp. Thực tế chứng minh nhiều thành quả nghiên cứu khoa học là sản phẩm chung của nhiều người cùng làm. Như kết quả nghiên cứu lý luận về kết cấu nguyên tử của Pol người Đan Mạch năm 1975 là do cả một tập thể lớn cùng nghiên cứu lâu dài tìm ra. Nghiên cứu lý luận cơ bản về kết cấu điện tử của các tinh thể và phi tinh thể của Anderson năm 1977 rồi đề ra lý luận vật lý về “Trạng thái rắn” cũng là kết quả tập thể. Tập thể nghiên cứu ưu tú dưới sự lãnh đạo của nhà vật lý học nổi tiếng Mỹ Đinh Khải Trung (gốc Hoa) đã tìm ra một loại hạt mới, họ đã làm thực nghiệm chứng tỏ có hạt giao tử tồn tại, đây là một kết tinh của trí tuệ tập thể gồm trên 20 nhà khoa học tham gia.

Định lý thành công cho chúng ta thấy con người ta muốn làm nên sự nghiệp thì cần phải sáng tạo ra các điều kiện thành công, khai thác nó và làm cho nó thực sự khác thường.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Trước hết dựa vào các định lý thành công để suy đoán xem trẻ có sở trường về mặt nào và có những điều

kiện thành công nào. Sau đó căn cứ vào các sở trường và điều kiện đó để xét đoán xu hướng thành tài của chúng. Nói chung trẻ hứng thú cái gì thì dễ thành công về cái đó. Ví dụ nếu thích thú sách báo hoặc các vấn đề triết học thì trẻ có thể phát triển về mặt triết học, cha mẹ nên bồi dưỡng trẻ về mặt đó. Nếu thích thú sách báo và các vấn đề về kiến trúc thì nên bồi dưỡng trọng điểm nhằm vào khoa học kiến trúc. Nếu thích thú hội họa thì trọng điểm bồi dưỡng nên là hội họa v.v...

### 37. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN TÀI NĂNG MỸ THUẬT

Các đề mục khảo sát khác nhau phản ánh tiềm lực phát triển tài năng mỹ thuật với các đặc trưng khác nhau. Các tiêu chuẩn xét đoán khác nhau thể hiện tài năng mỹ thuật với các trình độ đẳng cấp khác nhau.

Con bạn có thể phát triển về mỹ thuật không? Không thể dựa vào sự bông bột nhất thời mời thầy mỹ thuật đến dạy là thành công. Trước hết cha mẹ cần khảo sát xem con mình có đủ tiềm năng mỹ thuật hay không.

*Lời khuyên số 37 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Việc giám định và đánh giá tài năng của trẻ có thể làm theo 4 mặt sau: 1. Tính sắc sảo của thị giác, 2. Kỹ năng và sự hứng thú, 3. Sáng tác và thưởng thức mỹ thuật, 4. Tính độc đáo. Mỗi mặt đó lại chia làm 3 bậc: bậc 1 tương đối tốt, bậc 2 tốt, bậc 3 rất tốt.

## **1. Tính sắc sảo của thị giác**

### ***Bậc 1***

a. Nói được đặc trưng của vật thể mà trẻ chú ý quan sát thấy ở trong nhà hoặc ngoài trời. Ví dụ trẻ nói cái đồ chơi này có màu hồng giống với cái áo nó đang mặc.

b. Có thể chú ý nhìn vật kích thích thị giác trong nhà lâu hơn trẻ cùng tuổi. Ví dụ chú ý nhìn sách, đồ chơi.

c. Có thể xếp sách báo và đồ chơi vào nguyên chỗ cũ, chứng tỏ nó có trí nhớ thị giác tốt.

d. Rất thích các đồ chơi cần sắp xếp hoặc cần tạo hình, hoặc chịu khó tốn thời gian để chơi đồ chơi sắp xếp. Ví dụ thích xếp đồ chơi và dụng cụ ăn uống lên mặt bàn.

### ***Bậc 2***

a. Nhạy bén phát hiện thấy sự thay đổi của môi trường. Ví dụ sớm phát hiện có sách mới trên giá sách.

b. Đối với sách báo đã đọc hoặc các hoạt động khác có thể dùng thị giác để đưa ra lời nhận xét.

Ví dụ trẻ nói: “Màu sắc các tranh trong cuốn sách này khác nhau”.

c. Biết nhận xét tác phẩm mỹ thuật của mình hoặc của người khác.

d. Cảm thấy thích thú một số sách, tranh tốt, hoặc thích phong cách biểu hiện trong các tác phẩm đó.

### ***Bậc 3***

a. Phát hiện được sự thay đổi nhỏ của một cái gì đó bằng thị giác. Ví dụ bức tranh trên lịch treo đã thay đổi, bút vẽ nhỏ hơn bút thường.

b. Trí nhớ thị giác của trẻ được phản ánh rõ trong chi tiết của tác phẩm mỹ thuật.

c. Có thể nhận xét chuẩn xác tác phẩm của mình hoặc của người khác. Ví dụ trẻ nói: “Ống khói trong tranh này phải có gạch”.

## **2. Kỹ năng và sự hứng thú**

### *Bậc 1*

a. Thích dùng các vật liệu và dụng cụ mỹ thuật.

b. Hầu như không cần được hướng dẫn khi sử dụng các vật liệu và dụng cụ mỹ thuật.

c. Thích tham gia hoạt động mỹ thuật và dùng nhiều thời gian hơn người khác vào hoạt động này.

d. Biết đánh dấu chuẩn xác tài liệu hoặc biết giúp thầy cô giáo sắp xếp tài liệu cần cho một cuộc hoạt động.

e. Có thể nhắc lại hoạt động cũ.

### *Bậc 2*

a. Khi sử dụng các dụng cụ và vật liệu cần đến động tác tỉ mỉ, có thể nhanh chóng nắm được cách dùng. Ví dụ dùng dao kéo.

b. Khi sử dụng các dụng cụ và vật liệu cần đến động tác thô, có thể nhanh chóng nắm được cách dùng. Ví dụ nặn bánh bằng bột, dùng chổi quét.

c. Một hoặc vài loại yếu tố sau đây được phản ánh rõ trong tác phẩm của trẻ:

Hình thức: bất kể là cụ thể hay trừu tượng, hình vẽ đều thống nhất, cân đối và lý thú.

Màu sắc: giàu sức diễn tả, màu táo bạo, khác thường, hoặc kết hợp các màu sắc rất đặc biệt.

Kết cấu: có vài loại kết cấu trong một tác phẩm hoặc vài loại tác phẩm khác nhau có kết cấu khác nhau.

Đường nét: táo bạo hoặc sống động hoặc đẹp mà linh hoạt.

### *Bậc 3*

a. Có kế hoạch chu đáo trước mỗi hoạt động mỹ thuật, trong hoạt động có thể suy xét vấn đề theo nhiều góc độ khác nhau.

b. Tác phẩm mỹ thuật diễn tả được cái hiện thực và tự nhiên. Ví dụ vẽ động tác và cử động của nhân vật trong tranh rất rõ nét.

c. Sử dụng thành thạo nhiều hình thức nghệ thuật trong cùng một tác phẩm.

d. Có thể cố sức hoàn thành một tác phẩm tinh giản mà hoàn chỉnh.

## **3. Sáng tác và thưởng thức mỹ thuật**

### *Bậc 1*

a. Rất nhiệt tình, hăng hái trong hoạt động mỹ thuật.

b. Chịu đầu tư thời gian để suy nghĩ về tác phẩm của mình và của người khác.

c. Thích được nghe bình luận tác phẩm của mình.

d. Biết đặt tiêu đề cho tác phẩm của mình hoặc thảo luận chủ đề tác phẩm.

## Bậc 2

a. Sử dụng thành thạo một hoặc vài yếu tố mỹ thuật (hình thức, màu sắc, kết cấu đường nét).

b. Có thể giúp trang trí phòng hoạt động, nhà triển lãm, bảng thông báo.

c. Có thể bình luận mang tính xu hướng tác phẩm mỹ thuật của mình hoặc người khác. Ví dụ trẻ nói: “Em rất thích bức tranh này, không thích bức tranh kia”.

d. Khi trưng bày tranh cùng với tác phẩm của người khác, biết làm cho tranh của mình có sức hấp dẫn đặc biệt, treo ở chỗ đập vào mắt, gây hứng thú cho khán giả.

## Bậc 3

a. Tác phẩm mỹ thuật bày tỏ rõ cách suy nghĩ, tâm tình và trải nghiệm của trẻ.

b. Biết bình luận tác phẩm của mình và người khác.

Ví dụ trẻ nói: “Em rất thích bức tranh này vì nó...”, hoặc “Vì nhiều người thích xem bức tranh này nên bức đó tương đối khá”.

c. Có thể hiểu đúng và vận dụng được các thuật ngữ mỹ thuật như: đường nét, hình thức, kết cấu, tranh sơn dầu, điêu khắc, thư pháp v.v...

d. Hiểu được một phần vai trò của mỹ thuật và các nhà mỹ thuật trong xã hội.

e. Có thể bố trí, trang trí lại phòng hoạt động, bích báo (báo tường) một cách độc lập hoặc chỉ được giúp đỡ rất ít.

## **4. Tính độc đáo**

### *Bậc 1*

- a. Trong hoạt động mỹ thuật do giáo viên bố trí, trẻ cố ý sửa lại hoặc giảm bớt tình tiết.
- b. Dùng màu sắc một cách táo bạo hoặc khác thường nhưng vẫn trong vòng khuôn phép.
- c. Khi được giao tài liệu, có thể lựa chọn nhanh chóng.
- d. Có thể đề ra hoạt động mới dựa vào kế hoạch cũ của giáo viên.

### *Bậc 2*

- a. Có thể dùng phương pháp độc đáo khi dùng các tài liệu mỹ thuật bình thường.
- b. Thích diễn tả trong tác phẩm những hoạt động mỹ thuật khác người hoặc giàu sức tưởng tượng.
- c. Có thể thiết kế hoạt động mỹ thuật mới cho mình hoặc cho lớp học.
- d. Có thể sáng tác những tác phẩm khác với trẻ cùng tuổi.

### *Bậc 3*

- a. Có thể sử dụng 2 hình thức mỹ thuật trở lên trong cùng một tác phẩm.
- b. Không nhìn tên cũng nhận ra ngay tác phẩm và phong cách tác phẩm của tác giả.
- c. Có thể sắp đặt và làm việc căn cứ vào kế hoạch lúc đầu khớp với giáo trình.
- d. Có thể dùng tác phẩm để diễn đạt tình cảm, trí tưởng tượng hoặc kinh nghiệm của mình.

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nội dung trên là trình bày phương pháp giám định tài năng mỹ thuật và trình tự thao tác theo phương pháp đó, đồng thời cũng là nói về tiêu chuẩn đánh giá tiềm lực tài năng mỹ thuật và nguyên tắc phân loại tiềm lực đó. Các đề mục khảo sát khác nhau phản ánh tiềm lực phát triển tài năng mỹ thuật với các đặc trưng tính chất khác nhau. Tiêu chuẩn giám định khác nhau phản ánh trình độ phát triển tài năng mỹ thuật khác nhau. Tính sắc sảo của thị giác là cơ sở để phát huy tài năng mỹ thuật. Nói chung tính sắc sảo của thị giác ở trình độ cấp 1 mới chỉ nói lên trẻ có tiềm lực tố chất nào đó, dù có đi theo ngành hội họa cũng chỉ sáng tác được những tác phẩm bình thường. Tính sắc sảo của thị giác ở trình độ cấp 2 chứng tỏ trẻ có tiềm lực tố chất khá cao nhưng vẫn còn những mặt hạn chế, nếu đi theo con đường sáng tác nghệ thuật hội họa thì không những có thể thành danh mà còn có thể tạo ra phong cách độc đáo, thậm chí có thể sáng tác được những tác phẩm thượng hạng. Nhưng do tố chất quan sát vẫn còn có mặt bẩm sinh chưa đầy đủ nên không thể đạt được thành tựu hơn nữa. Tính sắc sảo của thị giác ở trình độ cấp 3 chứng tỏ trẻ có tố chất tài năng hội họa tuyệt đối cao, có cái nhìn độc đáo, phong cách khác người. Nếu đi theo con đường sáng tác nghệ thuật hội họa và bản thân chịu khó phấn đấu thì trẻ có thể trở thành họa sĩ thượng hạng, dù đi làm nghề khác cũng sẽ lập nên sự nghiệp.

Kỹ năng và sự hứng thú là sức đẩy giúp tài năng

hội họa phát triển. Nhìn chung nếu đạt trình độ cấp 1 (tương đối tốt) thì đã có điều kiện sơ bộ để trở thành họa sĩ. Trình độ cấp 2 (tốt) chúng tỏ trẻ đã có năng lực mỹ thuật khá mạnh và có hứng thú dạt dào đối với hội họa. Tác phẩm làm ra đã có hồn khá phong phú với sức cảm nhiễm khá mạnh, rất nên được bồi dưỡng. Trình độ cấp 3 (tốt nhất) chúng tỏ sự hứng thú rất cao, thậm chí tới mức say mê, đã có kỹ xảo thành thạo và độc đáo, nếu đi theo con đường sáng tác nghệ thuật hội họa thì có thể sẽ thành đạt lớn.

Sáng tác mỹ thuật và thưởng thức mỹ thuật là sự cảm thụ và thể nghiệm nghệ thuật trong quá trình phát huy tài năng mỹ thuật. Trình độ cấp 2 (tốt) chúng tỏ cảm thụ nghệ thuật khá nhạy bén và sâu sắc, thể nghiệm phong phú, tác phẩm có hồn sống động. Nếu trẻ đi theo con đường sáng tác nghệ thuật hội họa thì không những có thể thành công mà còn có thể lập được thành tích không bình thường, tuy không chiếm vị trí như con hạc trong đàn gà nhưng cũng sẽ là một bông hoa làm đẹp say đắm lòng người trong vườn hoa lớn. Trình độ cấp 3 (tốt nhất) rất đáng được chú ý bồi dưỡng, trẻ thuộc loại này rất có thể trở thành bậc thầy về hội họa đứng đầu trào lưu.

Tính độc đáo là nói về tài năng khai phá và tài năng sáng tạo cái mới. Trình độ cấp 1 (tương đối tốt) chúng tỏ trẻ có một chút tài năng mỹ thuật, có thể đứng đầu một nhóm hội họa nhưng không thể đạt được thành tích rất cao. Trẻ ở trình độ cấp 2 (tốt) có tinh thần khai phá mạnh, qua phần đấu gian khổ có thể lập được thành tích trong ngành mỹ thuật. Trẻ ở trình độ cấp 3 (tốt

nhất) qua phần đấu có thể lập được sự nghiệp lớn trong ngành mỹ thuật, thậm chí được người đời ngưỡng mộ.

Có mấy điểm cần chú ý thêm: 1. Các trẻ có tài năng mỹ thuật ở cấp 1, 2, 3 nếu chọn con đường nghệ thuật hội họa thì có thể dễ thành công, nếu chọn con đường khác cũng không nhất định bị thua kém người khác vì tài năng các mặt có thể bù đắp hỗ trợ lẫn nhau. 2. Các trẻ không đạt được tài năng mỹ thuật ở trình độ 1, 2, 3 tốt nhất không nên đi vào con đường mỹ thuật hội họa vì bồi dưỡng trẻ loại này cần theo nguyên tắc rất kiên trì, tốn nhiều công sức.

### 38. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA SỰ BÌNH XÉT TỔNG HỢP

Sau khi tổng hợp các đặc trưng và phẩm chất của các thiên tài và các nhân vật thành tài, các bậc cha mẹ đối chiếu so sánh với con mình là sẽ có thể suy đoán khả năng thành tài của chúng về mặt nào đó.

Các nhà nhân tài học nghiên cứu đặc trưng của nhân tài có nhiều quan điểm khác nhau nhưng về bản chất có chỗ giống nhau. Con bạn có thiên tài không? Xin bạn hãy đọc phương pháp suy đoán dưới đây sẽ rõ.

*Lời khuyên số 38 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Suy đoán một con người có tài năng thiên bẩm không, hiện nay vẫn chưa có một tiêu chuẩn đánh giá có

sức thuyết phục. Do đó chúng ta chỉ có thể tổng hợp các tiêu chuẩn đánh giá tài năng khác nhau để dự đoán định tính trình độ phát triển trí lực hoặc tiềm năng trí lực của trẻ. Có các cách dự đoán như sau:

### **1. Dự đoán suy diễn theo “Báo cáo Molan”**

Một nhóm nghiên cứu chính thức đề nghị với Bộ trưởng giáo dục Mỹ định rõ định nghĩa về thiên tài và năm 1971 “Báo cáo Molan” (Molan là tên của Bộ trưởng) đã chính thức nêu ra định nghĩa này. Định nghĩa nói nhi đồng thiên tài hoặc nhi đồng tài giỏi cần được người có đủ tư cách chuyên nghiệp đánh giá. Điểm mạnh của nhi đồng thiên tài là có năng lực phi thường, có sức học tập cao sâu. Các trẻ có năng lực học tập cao sâu là những trẻ có thành tích hoặc tài năng tiềm tàng về một hoặc vài mặt sau: 1. Có trí năng học tập, 2. Có tài về một học thuật nào đó, 3. Có tư duy sáng tạo hoặc tư duy sáng tạo phong phú, 4. Có năng lực lãnh đạo, 5. Có nghệ thuật biểu diễn, 6. Có kỹ năng động tác khéo. Tiêu chuẩn 6 sau này đã bị xóa đi trong văn bản pháp quy liên bang nên định nghĩa của Bộ trưởng giáo dục nay chỉ còn 5 năng lực về 5 mặt.

### **2. Dự đoán suy diễn dựa vào sự quy nạp tài năng**

Cho đến nay vẫn chưa có định nghĩa về nhân tài được công nhận. Quy nạp lại chủ yếu có mấy điều sau: 1. Tài năng của thiên tài là biết chữ và có năng lực đối phó với tri thức trừu tượng; 2. Thiên tài vượt hơn các trẻ

cùng tuổi về các mặt thể trạng, vệ sinh tâm lý, thích ứng xã hội, trí lực, địa vị chức nghiệp, thu nhập, xuất bản, chuyên lợi (bằng sáng chế, phát minh); 3. Thiên tài là người có thành tựu đột xuất trong bất kỳ lĩnh vực nào có giá trị xã hội; 4. Thiên tài là người có năng lực nổi bật nhất trong các lĩnh vực như âm nhạc, nghệ thuật, sáng tác, biểu diễn, vũ đạo, thủ công, hoạt động xã hội; 5. Sức sáng tạo là hạt nhân của thiên tài, bản thân sáng tạo là thiên tài; 6. Thiên tài gồm có 3 đặc trưng: năng lực cao trên mức trung bình, năng lực làm nhiệm vụ ở trình độ cao, sức sáng tạo ở trình độ cao; 7. Đặc trưng chủ yếu của thiên tài là năng lực ưu việt và năng lực đặc biệt, khái niệm “tự thân” chính xác, động cơ ở mức khá cao và có mục tiêu thành đạt lớn.

### **3. Dự đoán suy diễn theo 4 đặc trưng phẩm chất của trẻ xuất chúng**

Bốn đặc trưng phẩm chất năng lực của trẻ xuất chúng:

#### *a. Quan sát vấn đề nhạy cảm và sắc bén*

Trẻ thông minh có thể chú ý một cách nhạy bén đến các sự vật mới mẻ và biết để ý đến các chi tiết nhỏ. Khi ngồi học trong lớp báo giờ cũng chăm chú, tuyệt đối không phân tán, sẵn sàng trả lời các câu hỏi của giáo viên. Sức quan sát của trẻ trong mọi lĩnh vực đều có giá trị. Ví dụ quan sát một con người thì thấy được cả hai mặt ưu khuyết, nhanh chóng đưa ra kết luận chính xác.

### *b. Trí nhớ tốt*

Trí nhớ của mọi người có khác nhau, nói chung các học sinh thông minh bao giờ cũng dễ nhớ được bài học, có thể kết hợp học với vận dụng các tài liệu học tập mới mẻ và nhớ được rất dễ dàng. Các trẻ có trí lực xuất chúng có khi học tập cũng chậm chạp nhưng không nhất định là trí nhớ kém. Có thể trẻ học chậm vì quen nếp làm việc cẩn trọng, quen suy nghĩ chi tiết, nghĩ đến nhiều khả năng và hàm nghĩa khác nhau nên cần nhiều thời gian để lựa chọn đáp án mà trẻ cho là đúng nhất.

### *c. Năng lực tư duy độc lập*

Các trẻ trí lực xuất chúng có năng lực phân tích và khái quát cao, có năng lực phân tích, phát hiện mối quan hệ logic, tiến hành suy đoán chính xác. Quy suy nghĩ các trẻ này có thể dự kiến hậu quả của sự việc, có thể dự đoán công việc thực tế mà trẻ làm cho mình hoặc cho tập thể có kết quả mỹ mãn hay không. Trẻ thường so sánh công việc của mình với công việc của người khác rồi xét đoán tốt xấu. Trẻ có thể tìm ra vấn đề và chỗ cần cải tiến. Kết quả nghiên cứu 4 trẻ trí lực siêu phàm của sở nghiên cứu tâm lý thuộc viện khoa học Trung Quốc chúng tỏ tỷ lệ phản ứng chính xác trong suy lý trực giác đối với hình vẽ, tỷ lệ phản ứng chính xác trong suy lý khái quát số học và tỉ lệ phản ứng chính xác trong phân loại khái niệm đều cao hơn trẻ bình thường nhiều.

### *d. Năng lực khái quát*

Sự tiến bộ của sản xuất vật chất quan hệ nhân quần

đều phải dựa vào năng lực sáng tạo. Đây cũng là một thành phần quan trọng trong kết cấu thiên tài. Khi trẻ thuật lại một tác phẩm văn học, vẽ một bức tranh kỳ quặc, hát với nhịp điệu khác người, đọc thơ không đúng vần điệu, nếu ta đem so sánh về lượng với các trẻ cùng tuổi sẽ có thể phát hiện ra năng lực sáng tạo cái mới của trẻ.

#### **4. Dự đoán căn cứ vào phẩm chất tài năng khoa học cụ thể**

Các đặc trưng phẩm chất của tài năng khoa học cụ thể như sau:

##### *a. Đặc trưng phẩm chất tài năng của nhà nghệ thuật*

Roe và một số người khác nghiên cứu các nhà nghệ thuật phát hiện thấy họ đều có những phẩm chất như có tính nội hướng, tính lực sung mãn, gắn bó với công việc sáng tạo và sự nghiệp, kiên trì không nản, tính tình điềm đạm, sự hứng thú bị nữ tính hóa với biểu hiện phổ biến là hay lo nghĩ, tâm tình không ổn định. Người phương Tây cho rằng đặc trưng nhân cách và phương thức hành vi của nhà nghệ thuật rất đa dạng, nhiều vẻ. Hành vi quái dị, sống cô độc lẻ loi, vui buồn thất thường, ăn mặc nhếch nhác, là người có vấn đề về thần kinh.

##### *b. Đặc trưng phẩm chất tài năng của nhà văn giàu tác phẩm*

F. Barron nghiên cứu các nhà văn giàu sáng tạo nhất phát hiện thấy họ có 5 đặc trưng nổi bật. Đó là trí

năng cao, chân thành, ngưỡng mộ, trí tuệ, tôn trọng tính độc lập tự chủ của bản thân, hết sức nhạy cảm, khéo bày tỏ quan niệm của mình, rất giàu tác phẩm, làm việc hiệu quả. Ngoài ra họ còn 7 đặc trưng bình thường: 1. Rất thích thú các vấn đề triết học, ví dụ thích tìm hiểu tôn giáo và suy nghĩ về ý nghĩa của sinh mệnh; 2. Hy vọng nhiều ở bản thân; 3. Sở thích rộng rãi, nhiều mặt; 4. Có tư duy siêu tốc, có năng lực tư duy khác thường và năng lực kết hợp quan niệm nhiều mặt; 5. Là người rất vui tính và hấp dẫn; 6. Thẳng thắn, minh bạch trong giao tiếp; 7. Có hành vi hợp với luân lý, đạo đức.

### *c. Đặc trưng phẩm chất tài năng của nhà quân sự lớn*

Kết quả nghiên cứu của Sepolov đối với trí tuệ của các vị thống soái trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô cho thấy nhà chiến lược quân sự tất phải có một số phẩm chất tâm lý cần thiết như tư duy cụ thể, có năng lực nhanh chóng tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề, có năng lực dự kiến khó khăn rất cao. Họ còn biết khéo kết hợp một số phẩm chất tâm lý mâu thuẫn với nhau nhanh nhẹn trầm tĩnh, thận trọng và táo bạo, cảnh giác và ổn định.

Trên đây là các đặc trưng phẩm chất tài năng của các nhân vật đã thành tài về các mặt. Sau khi tổng hợp các đặc trưng phẩm chất của nhiều vị thiên tài và đã thành tài, các bậc cha mẹ đối chiếu so sánh với con cái mình là có thể dự đoán khả năng thành tài của chúng trong tương lai.

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Qua phân tích, so sánh sẽ biết trẻ có phẩm chất tài năng về mặt nào là sẽ có thể thành tài về mặt đó. Bất kỳ thiên tài hoặc người thành đạt nào cũng có điều kiện và nguyên nhân khiến họ trở thành thiên tài và sáng tạo ra thành tích lớn. Những đặc trưng và phẩm chất bộc lộ ra ngoài đó rõ ràng là không bình thường chút nào. Nếu bạn phát hiện thấy con mình cũng có đặc trưng và phẩm chất đó thì cần chú ý bồi dưỡng ngay. Có thể trong tương lai không xa con bạn sẽ tiến mạnh vào con đường thành tài.

### **39. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA NĂNG LỰC TƯ DUY**

Trí tuệ là do nhiều hạt trí lực tạo nên, hạt nhân của trí tuệ là năng lực tư duy. Theo giải thích của tâm lý học, tư duy là sự khái quát và phản ánh gián tiếp của đại não đối với sự vật khách quan. Tư duy có thể vạch rõ bản chất và quy luật của sự vật.

Dùng bảng “Trắc nghiệm tính cộng” do chuyên gia thiết kế chỉ trong 4 phút là có thể đo được năng lực tư duy của trẻ. Sớm biết được năng lực tư duy của trẻ là điều hết sức quan trọng đối với việc bồi dưỡng cho trẻ thành tài về một mặt nào đó.

*Lời khuyên số 39 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Trên đời này cha mẹ nào chả mong muốn con cái mình thông minh, lanh lợi, trí tuệ hơn người. Trí tuệ do nhiều yếu tố hợp thành nhưng hạt nhân là năng lực tư duy. Theo giải thích của các nhà tâm lý học, tư duy là sự khái quát và phản ánh gián tiếp của bộ não con người đối với sự vật khách quan.

Tư duy có thể vạch rõ bản chất và quy luật của sự vật. Vì vậy việc xét đoán năng lực tư duy của trẻ cao hay thấp và sớm dự đoán được tính nhanh nhạy, linh hoạt trong tư duy của trẻ là một điều rất quan trọng, việc bồi dưỡng cho trẻ có phẩm chất tư duy tốt rõ ràng là trọng điểm khai thác tư duy của trẻ và cũng là khâu then chốt quyết định trẻ có thể thành tài hay không.

Xin giới thiệu với các bậc cha mẹ trẻ tuổi “Bảng trắc nghiệm tính cộng” dùng để trắc nghiệm tư duy của trẻ. Qua trắc nghiệm này có thể hiểu rõ mức độ nhanh nhạy, linh hoạt của tư duy trẻ. Bảng này thích hợp với các trẻ từ 8 tuổi trở lên.

Bảng trắc nghiệm tính cộng

5 7 8 5   5 4 9 6   8 5 3 4   8 9 4 7   3 6 8 7

5 5 4 7   8 5 3 8   4 9 7 4   6 8 7 5   5 3 9 8

9 7 6 8   4 6 7 9   3 8 4 7   6 5 3 8   5 9 4 6

8 3 4 7   6 9 5 3   8 7 4 5   8 9 4 8   5 7 3 9

9 7 5 9   4 3 5 7   8 6 5 7   3 8 5 9   5 5 4 7

7 4 8 9   5 4 7 8   6 3 8 5   9 6 4 8   7 5 8 3

7 6 8 5   3 8 4 9   7 5 4 3   9 7 6 7   8 5 7 6  
 5 9 1 3   8 4 6 5   8 7 5 9   6 8 6 4   7 3 9 8

6 9 3 6   7 4 8 7   5 4 6 9   3 5 7 6   3 8 9 4  
 3 6 7 8   5 6 3 8   4 9 7 5   6 4 8 7   4 3 9 6  
 8 5 4 7   8 6 5 9   7 5 3 8   7 4 6 7   9 6 3 7  
 6 3 8 6   7 8 4 5   9 7 6 4   8 7 5 8   5 3 7 6  
 5 6 9 8   4 9 7 3   5 8 7 6   5 8 4 5   7 9 3 7  
 7 6 9 3   4 7 8 5   7 3 9 7   4 8 3 5   5 8 7 6  
 3 8 7 4   3 9 8 6   5 8 3 6   7 4 7 6   8 5 3 9  
 6 7 4 5   7 8 9 5   6 3 8 7   6 4 8 6   5 4 7 8

8 3 6 7   8 6 5 4   9 6 8 7   4 3 5 9  
 8 4 5 6   8 7 5 4   7 9 5 6   3 8 7 4  
 5 8 7 6   4 8 5 9   7 4 6 7   6 8 4 3  
 3 9 5 8   7 3 8 4   6 9 5 4   7 6 8 9  
 5 8 7 6   4 1 6 8   5 4 8 6   7 9 5 3  
 3 8 9 4   6 7 5 6   8 7 3 9   8 6 3 8  
 6 1 8 7   5 7 3 8   5 6 8 4   7 9 3 6  
 4 9 7 5   3 8 9 4   5 8 6 6   4 7 6 8

Cách thực hành trắc nghiệm: để trẻ cộng hai con số liền nhau ở bảng trên, được bao nhiêu bỏ con số hàng chục đi viết con số hàng đơn vị ở giữa phía dưới của hai số hạng vừa cộng xong. (Ví dụ hai số liền nhau  $8 + 5 = 13$ , ta bỏ số 1 chỉ lấy số 3) và viết số 3 ở giữa phía dưới hai số 8 và 5

Ví dụ:

3 5 8 5   7 9 8 2   6 7 9 8   4 3 7 5  
 8 3 3 2   6 7 0   8 3 6 7   2 7 0 2

(Cộng hai số liền nhau  $3 + 5 = 8$ , viết 8 xuống giữa phía dưới hai số 3 và 5. Hoặc  $5 + 8 = 13$ , viết số 3 xuống giữa phía dưới hai số 5 và 8 v.v...).

Yêu cầu trẻ viết đúng và nhanh, thời gian trắc nghiệm kéo dài 4 phút.

Cách cho điểm: trong 4 phút cộng được bao nhiêu số thì lấy số đó trừ đi số đã cộng sai rồi đem chia cho 4. Nếu trung bình 1 phút cộng được 30 - 40 số là giỏi, 21 - 29 số là trung bình, dưới 20 số là kém.

Mục đích trắc nghiệm: tìm hiểu tính nhanh nhạy, linh hoạt trong tư duy của trẻ, dự đoán xu hướng phát triển thành tài của trẻ.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Bình quân 1 phút cộng được 30 - 40 lần là giỏi, chứng tỏ trẻ có tư duy nhanh nhạy, linh hoạt, rất có lợi cho việc học tập đi sâu và nghiên cứu khoa học. Nếu được bồi dưỡng chu đáo và phát huy tốt thì có thể đạt được thành tích đột phá trong các lĩnh vực toán học, triết học, thiết kế công trình, mỹ thuật công nghệ v.v... Được 21 - 29 điểm là tư duy trung bình, nếu được bồi dưỡng một cách khoa học, hiệu quả thì cũng có thể đạt được thành tích khá trong các môn khoa học và các ngành thực nghiệp. Nếu bình quân mỗi phút chỉ cộng được dưới 20 điểm thì khó phát triển thành đạt, không lợi cho việc học tập đi sâu.



Đỗ Thị Ngọc Bích

## 40. PHƯƠNG PHÁP SUY ĐOÁN QUA CHỈ SỐ TRÍ LỰC

Các trẻ có chỉ số trí lực cao hoặc rất cao tất nhiên sẽ làm cho cha mẹ vui mừng, các trẻ có chỉ số trí lực không lý tưởng lắm tuy không chiếm ưu thế lớn về mặt phát triển trí lực nhưng vẫn có thể phát triển về các mặt phi trí lực và vẫn có thể thành đạt.

Bạn đã bao giờ chú ý trắc nghiệm chỉ số trí lực của con mình chưa? Đây không phải là một trò chơi mà là một dự báo giúp bạn có lòng tin để bồi dưỡng cho con cái thành tài.

*Lời khuyên số 40 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Chỉ số trí lực viết tắt là IQ là một khái niệm cơ bản và tham số quan trọng phản ánh trình độ phát triển trí lực. Có hai cách xác định chỉ số này, cách 1 dùng đề trắc nghiệm chỉ số trí lực, cách 2 dùng công thức suy diễn chỉ số trí lực.

### **1. Cách dùng đề trắc nghiệm**

Cách dùng đề trắc nghiệm chỉ số trí lực là dựa vào kết quả trả lời các đề trắc nghiệm để xác định cụ thể chỉ số trí lực của trẻ. Cách này thích hợp với các trẻ từ 11 tuổi trở lên.

### *a. Yêu cầu và giải thích cách trắc nghiệm*

- Khi trẻ cảm thấy đầu óc sáng suốt, tinh lực sung mãn mới làm trắc nghiệm này.

- Chú ý điều kiện ánh sáng tốt.

- Chú ý hạn chế thời gian. Cần làm xong 60 đề mục trong 45 phút, tuyệt đối không quá thời gian này.

- Người ngoài không được nhắc, nhưng nếu là học sinh THCS và tiểu học thì cha mẹ hoặc giáo viên có thể giảng giải trước đề mục làm mẫu.

- Không dừng lại ở một đề thời gian quá lâu, nếu không trả lời được thì cho trẻ đoán đáp án, đoán sai cũng không trừ điểm. Không nên để lại đề chưa có giải đáp.

- Nếu một đề xem ra có 1 đáp án chính xác trở lên hoặc không có đáp án chính xác thì trẻ có thể chọn một đáp án mà trẻ coi là tốt nhất.

- Những đề mục này được biên soạn nhằm trắc nghiệm sức suy nghĩ của trẻ. Mặt sau đề trắc nghiệm có ghi đáp án và số điểm.

### *b. Giải thích đề mục mẫu*

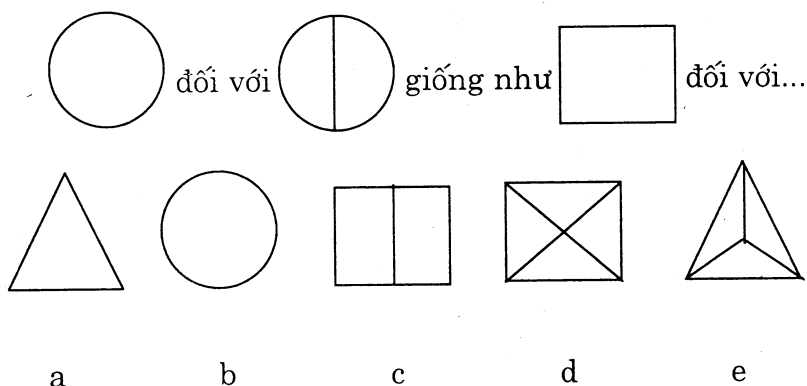
Trước khi trả lời các đề mục, hãy đọc kỹ các đề mục mẫu sau đây:





- Có đề mục yêu cầu trẻ so sánh. Ví dụ trong 5 đáp án sau thì đáp án nào thích hợp nhất với câu: tàu thuyền đối với biển cả giống như máy bay đối với ...

Có 5 đáp án: a. Mặt trời, b. Mặt đất, c. Nước, d. Bầu trời, e. Cây cối.

Vậy đáp án chính xác là d: tàu thuyền đi lại ở biển cả giống như máy bay bay trên bầu trời.

Có trường hợp trẻ phải căn cứ vào hình vẽ để so sánh. Ví dụ:



Vậy đáp án chính xác là c (tức là hình  đối với hình  giống như hình  đối với  )

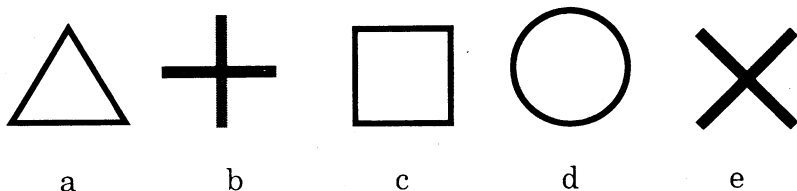
- Có đề mục đưa ra 5 trong đó có 4 thứ giống nhau (cùng một loại) trẻ phải tìm ra cái khác 4 thứ kia.

Ví dụ: hãy tìm một thứ khác các thứ khác:

Chó                      Ô tô                      Mèo                      Chim                      Cá  
 a                              b                              c                              d                              e

Đáp án chính xác là b, tức là các thứ khác b đều là động vật.

Loại đề mục này có khi cũng dùng hình vẽ. Ví dụ: tìm một hình khác các hình khác



Đáp án chính xác là d, tức hình tròn do đường cong làm thành còn các hình khác đều do các đường thẳng làm thành.

- Cho một dãy các con số sắp xếp theo quy luật nhất định, trong đó có một con số khác biệt, yêu cầu trẻ tìm ra con số đó.

Ví dụ: trong dãy số sau có con số nào khác biệt?

1	3	5	7	9	10	11	13
---	---	---	---	---	----	----	----

Đáp án chính xác là số 10, đây là dãy số lẻ kể từ 1, 10 không thuộc quy luật này.

- Có đề mục đòi hỏi trẻ giải quyết một vấn đề nào đó, không cần có tri thức cao sâu mới giải quyết được mà cần vận dụng năng lực suy lý logic.

Hãy để cho con bạn đọc kỹ từng đề mục và điền ghi đáp án chính xác vào chỗ thích hợp trên tờ giấy ghi đáp án. Yêu cầu dùng thời gian 45 phút.

### *c. Các đề mục trắc nghiệm trí lực*

Hãy đọc kỹ từng đề mục sau đây và ghi đáp án chính xác vào chỗ thích hợp trên trang đáp án ở mặt sau đề mục. Thời gian là 45 phút.

Đề 1. Đáp án nào thích hợp nhất trong 5 đáp án sau?

Công công nhân nhân nhân công nhân nhân công đối với 2 2 1 1 1 1 2 1 1 2 giống như công công nhân nhân công nhân nhân công đối với ...

5 đáp án: a. 2 2 1 2 2 1 1 2 2      b. 2 2 1 1 2 1 2 2

c. 2 2 1 1 2 1 1 2      d. 1 1 2 2 1 2 2 1 1      e. 2 1 2 2 1

1 2 1 2

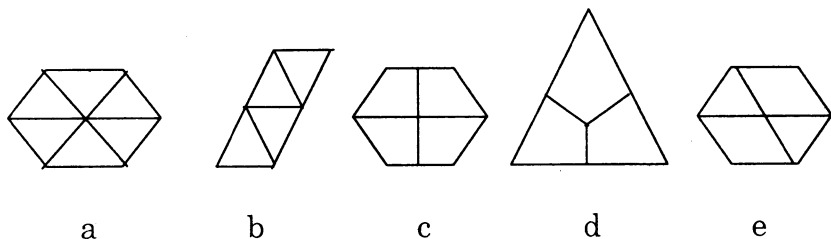
Đề 2. Tìm một thứ khác với các thứ khác:

a. Nhôm, b. Thiếc, c. Thép, d. Sắt, e. Đồng

Đề 3. Tìm sự so sánh thích hợp nhất trong 5 đáp án



5 đáp án:



Đề 4. Tìm một cái khác với những cái khác

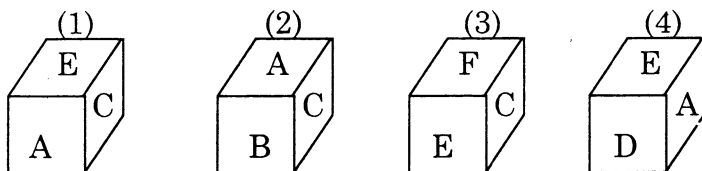
**N A V H F**

a b c d e

Đề 5. Học sinh cả lớp xếp thành hàng một, đếm từ trái hoặc từ phải sang bé Minh đều là số 15, vậy lớp học có bao nhiêu em?

a. 15 em, b. 25 em, c. 29 em, d. 30 em, e. 31 em

Đề 6. Một hình lập phương có 6 mặt A B C D E F, căn cứ vào 4 hình vẽ sau hãy nói mặt đối diện với mặt B là chữ gì?



Đề 7. Tìm những từ có ý nghĩa tương đồng hoặc gần giống với từ “tin chắc”:

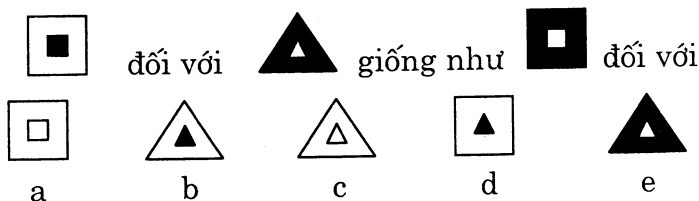
a. Chính xác, b. Minh xác, c. Lòng tin, d. Khẳng định, e. Chân thực

Đề 8. Trong 5 đáp án sau, đáp án nào là sự so sánh tốt nhất.

Chân đối với tay giống như đùi đối với ...

a. Khuỷu tay, b. Đầu gối, c. Ngón chân, d. Ngón tay, e. vai

Đề 9. Trong 5 đáp án sau, đáp án nào là sự so sánh tốt nhất.



Đề 10. Nếu tất cả mọi cái A đều là B, không có B nào là c vậy không có C nào là A.

Câu này: a. Đúng, b. Sai, c. Không đúng mà cũng không sai

Đề 11. Tìm ra con số khác biệt trong dãy số sau:

1 3 5 7 11 13 15 17

Đề 12. Tìm ra một chữ khác biệt trong các chữ sau:

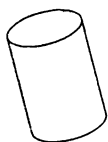
**D**      **G**      **C**      **P**      **R**  
a      b      c      d      e

Đề 13. Minh lớn hơn Cường, Hồng nhỏ hơn Minh, vậy câu nào đúng nhất trong 4 câu sau:

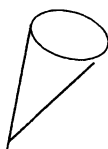
a. Hồng lớn hơn Cường  
b. Hồng nhỏ hơn Cường

- c. Hồng và Cường lớn bằng nhau  
d. Không thể biết Hồng và Cường ai lớn hơn ai.

Đề 14. Tìm hình khác biệt trong 5 hình sau:



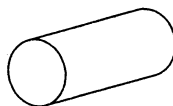
a



b



c



d



e

Đề 15. Đáp án nào đúng nhất trong 5 đáp án sau cho câu so sánh này:

**预杉** đối với **须杼** đối với **8326**

a. 2368, b. 0283, c. 2683, d. 3628

Đề 16. Bé Minh có 12 đồng tiền kim loại cộng lại là 3 hào 6 xu. Trong đó có 5 đồng giống nhau, vậy 5 đồng này chắc đều là: a - 1 xu, b - 2 xu, c - 5 xu

Đáp án nào đúng?

Đề 17. Tìm cái khác biệt trong 5 thứ sau:

a. Km, B. Tắc, c. Mẫu, d. Trượng (10m), e. Mét

Đề 18. Khi giải mã một bức điện mật của địch được biết “Chuối Táo Lê” có nghĩa là “Thứ tư sẽ bí mật tiến công” và “Táo Mía Đào” là “Chấp hành kế hoạch bí mật”, “Cam Chuối Hồng” là “Thứ tư thắng lợi thuộc về chúng ta”. Vậy Lê có nghĩa là:

a. Bí mật, b. Thứ tư, c. Tiến công, d. Chấp hành

Đề 19. Đáp án nào đúng nhất trong 5 đáp án sau?

Yêu đối với Ghét giống như Anh dũng đối với ...

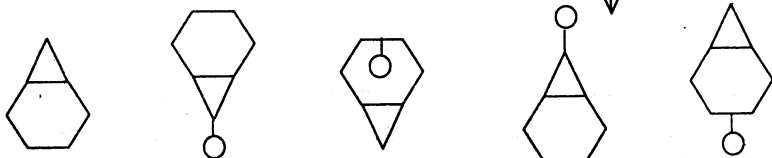
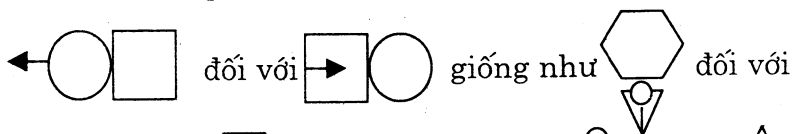
a. Sĩ khí, b. An toàn, c. Khiếp sợ, d. Tức giận, e.

Khủng khiếp

Đề 20. Giá một cuốn sách đã giảm 50%. Nếu nay lại bán theo giá cũ thì giá tăng lên mấy phần trăm?

a. 25%, b. 50%, c. 75%, d. 100%, e. 200%

Đề 21. Đáp án nào đúng nhất trong 5 đáp án sau?



a

b

c

d

e

Đề 22. Tìm cái khác biệt trong 5 thứ sau:

a. Dừa gang, b. Nho, c. Dừa đỏ, d. Ngô, e. Đỗ vắn

Đề 23. Tìm đáp án đúng nhất trong 5 đáp án sau:

Nước đối với vòi nước giống như điện đối với...

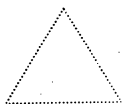
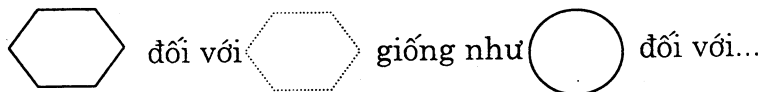
a. Giấy, b. Công tắc, c. Điện thoại, d. Nguy hiểm, e.

Quang tuyến

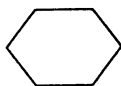
Đề 24. Đổ đầy chum nước cần 11 thùng nước. Mỗi lần bé Lâm chỉ xách được 2 thùng, vậy bé phải xách mấy lần?

a. 5 lần, b.  $5\frac{1}{2}$  lần, c. 6 lần, d.  $6\frac{1}{2}$  lần, e. 7 lần

Đề 25. Đáp án nào đúng nhất?



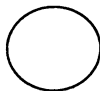
a



b



c



d

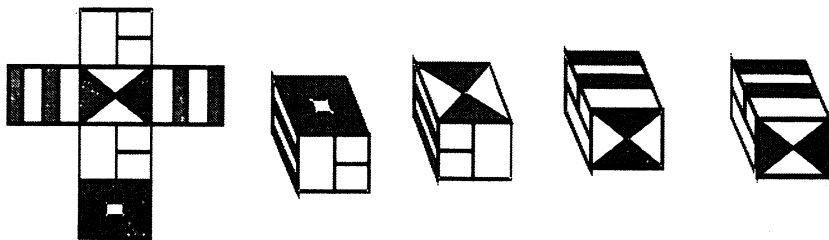


e

Đề 26. Nếu mọi cái A đều là B, mọi cái B đều là C vậy mọi cái A đều là C. Câu này:

a. Đúng, b. Sai, c. Không đúng cũng không sai

Đề 27. Cái hộp nào trong 4 hộp dưới đây là dùng mảnh bìa ở bên trái gấp thành?



Đề 28. Bốn em Trương, Lý, Vương, Lưu mua 144 quả táo. Trương mua nhiều hơn Lý 10 quả, ít hơn Vương 26 quả, nhưng hơn Lưu 32 quả. Vậy Trương đã mua bao nhiêu quả?

a. 73 quả, b. 63 quả, c. 53 quả, d. 43 quả, e. 27 quả

Đề 29. Tìm cái khác biệt:

a. Xúc giác, b. Thị giác, c. Thính giác, d. Ăn, e.

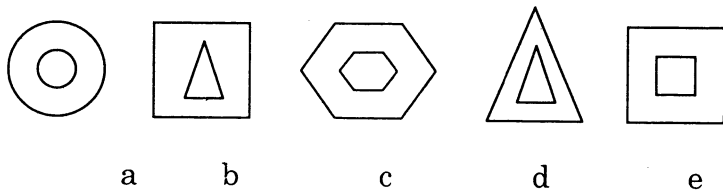
Khứu giác

Đề 30. Đáp án nào đúng nhất đối với câu sau:

Con gái đối với bố giống như cháu gái đối với...

a. Cháu trai, b. Anh họ, c. Chú, d. Mẹ, e. Anh trai

Đề 31. Tìm ra cái khác biệt



Đề 32. Tìm con số thừa ra trong dãy số sau

4    5    8    10    11    16    19    32    36

Đề 33. Đáp án nào đúng nhất?

Vô đối với cây giống như vậy đối với...

a. Mang cá, b. Biển, c. Ngư ông, d. Thân cá, e. Lươn

Đề 34. Tìm cái khác biệt

a. Con gà, b. Chim cu, c. Vịt, d. Con hạc, e. Thiên nga

Đề 35. Anh đào đối với màu đỏ giống như sữa bò đối với...

a. Ấm, b. Lạnh, c. Trắng, d. Ngọt, e. Chín

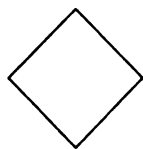
Đề 36. Toa phục vụ ở cuối đoàn tàu dài 21 thước.

Đầu máy xe lửa dài bằng độ dài toa phục vụ +  $\frac{1}{2}$  độ dài toa tàu. Toa tàu dài bằng toa phục vụ cộng với đầu máy.

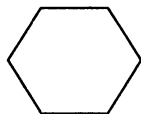
Hỏi cả đoàn tàu (chỉ có 1 toa, 1 toa phục vụ, 1 đầu máy) dài bao nhiêu?

a. 84 thước, b. 126 thước, c. 168 thước, d. 208 thước

Đề 37. Tìm cái khác biệt



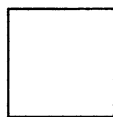
a



b



c



d



e

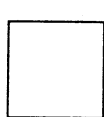
Đề 38. Điền 1 chữ vào trong dấu ngoặc để chữ đó kết hợp với hai chữ ngoài dấu tạo thành hai từ khác nhau.

Hà (    ) thành

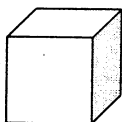
Đề 39. Anh trai năm nay 15 tuổi, gấp 3 lần tuổi em gái. Anh bao nhiêu tuổi khi gấp đôi tuổi em gái?

a. 18, b. 20, c. 24, d. 26, e. 30

Đề 40. Đáp án nào đúng nhất?



đối với



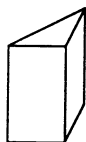
giống như



đối với...



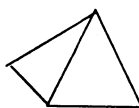
a



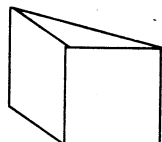
b



c



d



e

Đề 41. 1 hào so với 1 đồng giống như giờ so với...

a. Phút, b. Giây, c. Trăng, d. Sao, e. Ngày

Đề 42. Đáp án nào đúng nhất?



đối với



giống như



đối với...



a



b



c



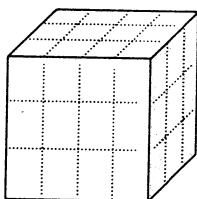
d



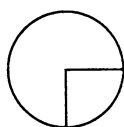
e

Đề 43. Nếu bôi đen toàn bộ 6 mặt của hình lập phương này sau đó cắt theo đường kiến bờ (...) thành 36 hình lập phương nhỏ thì có bao nhiêu hình lập phương nhỏ có hai mặt bôi đen?

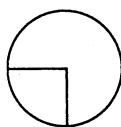
a. 8, b. 10, c. 12, d. 20



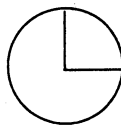
Đề 44. Chọn một trong 4 hình a, b, c, d thích hợp nhất để điền vào chỗ có dấu chấm hỏi?



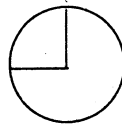
a



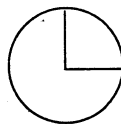
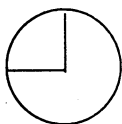
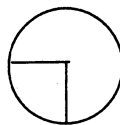
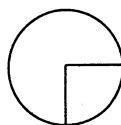
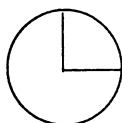
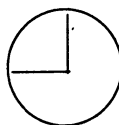
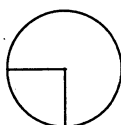
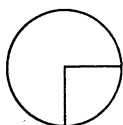
b



c



d

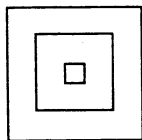


?

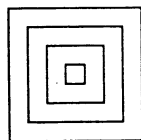
Đề 45. Xăng đối với ô tô giống như thức ăn đối với...

a. Miệng, b. Dạ dày, c. Ăn, D. Người, e. Răng

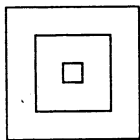
Đề 46. Tìm cái khác biệt



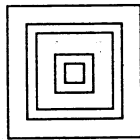
a



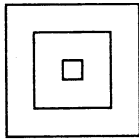
b



c



d



e

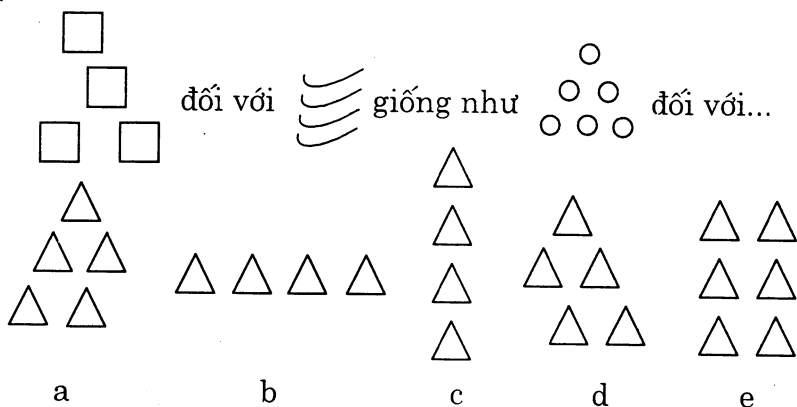
Đề 47. Tìm cái khác biệt

a. Nam Xương, b. Tây An, c. Trịnh Châu, d. Cáp Nhĩ Tân, e. Côn Minh

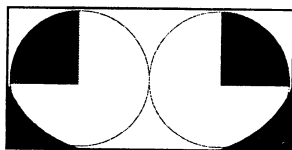
Đề 48. Nếu có một số A là B và tất cả C là B thì chắc phải có một số A và C.

a. Đúng, b. Sai, c. Không đúng cũng không sai

Đề 49. Đáp án nào đúng nhất?

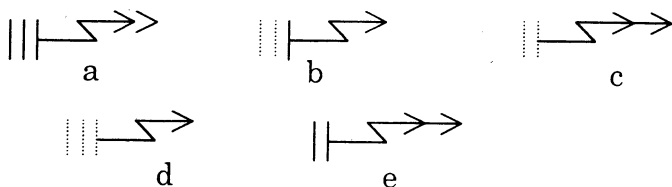


Đề 50. Phần bôi đen trong hình chiếm mấy phần của tổng diện tích?

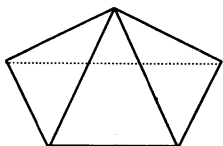


a. 20%, b. 25%, c. 30%, d. 35%, e. 40%

Đề 51. Tìm cái khác biệt



Đề 52. Hãy đếm xem bao nhiêu hình tam giác



- a. 5      b. 7      c. 9      d. 11      e. 13

Đề 53. Nhà ga đối với xe lửa giống như bến cảng đối với...

- a. Cầu cảng, b. Tàu, c. Người dẫn đường, d. Tàu thuyền, e. Lữ hành

Đề 54. Tìm cái khác biệt



a



b



c



d



e

Đề 55. Tìm cái khác biệt



a



b



c



d



e

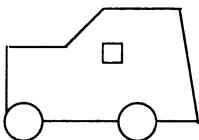
Đề 56. Nếu mọi A đều là B và có một số B là C thì chắc sẽ có một số A là C. Câu nói này:

- a. Đúng, b. Sai, c. Không đúng mà cũng không sai.

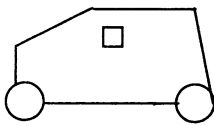
Đề 57. Tìm cái khác biệt

- a. Họa sĩ, b. Cầu thủ bóng chuyền, c. Phát thanh viên, d. Diễn viên múa, e. Người trang điểm

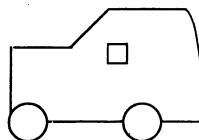
Đề 58. Hình nào khác biệt?



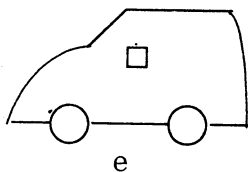
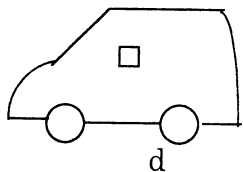
a



b



c



Đề 59. Tìm cái khác biệt:

a. Nước, b. Mặt trời, c. Xăng, d. Gió, e. Xi măng

Đề 60. Hình nào trong các hình a, b, c, d, e, f đặt vào chỗ có dấu hỏi (?) là thích hợp nhất?



a



b



c



d



e



f



?

d. Đáp án giải thích

Giấy ghi đáp án

1 (      )	16 (      )	31 (      )	46 (      )
2 (      )	17 (      )	32 (      )	47 (      )
3 (      )	18 (      )	33 (      )	48 (      )
4 (      )	19 (      )	34 (      )	49 (      )
5 (      )	20 (      )	35 (      )	50 (      )
6 (      )	21 (      )	36 (      )	51 (      )
7 (      )	22 (      )	37 (      )	52 (      )
8 (      )	23 (      )	38 (      )	53 (      )
9 (      )	24 (      )	39 (      )	54 (      )
10 (      )	25 (      )	40 (      )	55 (      )
11 (      )	26 (      )	41 (      )	56 (      )
12 (      )	27 (      )	42 (      )	57 (      )
13 (      )	28 (      )	43 (      )	58 (      )
14 (      )	29 (      )	44 (      )	59 (      )
15 (      )	30 (      )	45 (      )	60 (      )

Đáp án các đề:

Đề 1 - c      Công = 2                      Nhân = 1

Đề 2 - c      Thép là hợp kim, những thứ khác là kim loại

Đề 3 - a      Đều có các đường phân giác ở đỉnh và chia đều hình lục lăng

Đề 4 - c      Chỉ có hình c do hai đường thẳng tạo nên, các hình khác có 3 đường thẳng

Đề 5 - c      14 người cao hơn Minh, 14 người thấp hơn Minh, cả Minh nữa là 29 người.

Đề 6 - e      Qua hình 2 biết mặt đối diện của A là hướng mũi tên, qua hình I được biết là E.

Đề 7 -      “Tin chắc” và “khẳng định” có ý nghĩa gần giống nhau.

Đề 8 - e Chân và tay tương đối với đùi và vai

Đề 9 - b Hình vuông thành hình tam giác, phần tối và phần sáng đổi chỗ cho nhau.

Đề 10 - a Ví dụ: mọi con chó đều là động vật, không có con vật nào là thực vật vậy không có thực vật nào là chó.

Đề 11 - a Ngoài số 15 ra còn đều là số nguyên tố.

Đề 12 - c Ngoài ra các hình khác đều do đường thẳng và đường cong tạo thành, riêng c chỉ có đường cong.

Đề 13 - d Ta chỉ biết Hồng và Cường đều bé hơn Minh.

Đề 14 - c Chỉ có c là hoàn toàn do đường cong tạo thành, các hình khác do đường thẳng và đường cong tạo thành.

Đề 15 - d

Đề 16 - c 5 đồng 5 xu, 4 đồng 2 xu và 3 đồng 1 xu

Đề 17 - c Mẫu là đơn vị đo diện tích, những cái khác đều là đơn vị đo độ dài.

Đề 18 - c Chuối: thứ ba, Táo: bí mật, Lê: tiến công

Đề 19 - c Yêu là từ trái nghĩa của ghét, anh dũng và khiếp sợ là hai từ trái nghĩa nhau.

Đề 20 - d Ví dụ giá lúc đầu là 20 đồng, giảm 50% còn 10 đồng, vậy muốn bán theo giá cũ thì phải tăng 100% mới được 20 đồng.

Đề 21 - e Hai hình hoán đổi vị trí, cái đuôi vẫn ở vị trí cũ nhưng hướng chỉ đã thay đổi.

Đề 22 - d Trừ ngô ra còn các thứ khác đều có giầy leo

Đề 23 - b Vòi không chế nước chảy ra, công tác

khống chế điện lưu thông.

Đề 26 - a Ví dụ mọi con chó đều là động vật có vú, mọi động vật có vú đều là động vật, vậy mọi con chó đều là động vật.

Đề 27 - d

Đề 28 - c Trương 53, Lý 43, Vương 27, Lưu 21, tức  $53 + 43 + 27 + 21 = 144$

Đề 29 - d Ngoài d ra còn đều nói về giác quan

Đề 30 - c Chú và cháu ở đây là quan hệ như bố con

Đề 31 - b Trừ b ra, các hình khác đều to nhỏ như nhau.

Đề 32 - 11 Bỏ số 11 đi thì các số khác đều có quy luật riêng như hàng một là 4, 8, 16 tăng gấp đôi nhau, còn ở hàng thứ hai thì mỗi con số bằng con số tương ứng ở hàng một cộng thêm 1, 2, 3 v.v... Ví dụ  $5 = 4 + 1$ ,  $10 = 8 + 2$ ,  $19 = 16 + 3$ ...

Đề 33 - d Vỏ cây bọc ngoài thân cây, vây bọc ngoài thân cá.

Đề 34 - d Trừ con hạc ra còn đều là gia cầm

Đề 35 - c Hồng là màu quả anh đào, trắng là màu sữa bò.

Đề 36 - c Đầu máy dài =  $21 + 42 = 63$  thước

Toa máy dài =  $21 + 63 = 84$  thước

Tàu dài =  $21 + 63 + 84 = 168$  thước

Đề 37 - e Ngoài e ra còn đều là hình đa giác đều

Đề 38 - Nội có hai từ Hà Nội và Nội thành.

Đề 39 - b Anh 20 tuổi, em 10 tuổi

Đề 40 - c Nhìn từ bên trái, hình vuông là mặt trước của hình khối lập phương, hình tam giác là mặt trước của hình lăng trụ.

Đề 41 - d Hào là đơn vị dưới đồng, giò là đơn vị đo dưới ngày.

Đề 42 - b Người dùng bút để viết dùng mắt để đọc

Đề 43 - d Phía trước và sau mỗi bên có 6, trái phải mỗi bên có 2 hình khối lập phương nhỏ.

Đề 44 - a

Đề 45 - d Xăng là nguồn năng lượng của ô tô, thức ăn là nguồn năng lượng của người.

Đề 46 - b Trừ b ra còn đều là số hàng lẻ

Đề 47 - d Trừ d ra còn đều gồm có hai chữ

Đề 48 - b Ví dụ có một số ô tô màu trắng, tuyết là màu trắng, vậy chắc có một số ô tô là tuyết.

Đề 49 - e Là hình có số lượng giống nhau

Đề 50 - b

Đề 51 - a Ngoài a ra những cái khác đều thành đôi

Đề 52 - d

Đề 53 - d Nhà ga là nơi để xe lửa bốc dỡ hàng, bến cảng là nơi để tàu thuyền bốc dỡ hàng.

Đề 54 - b Nhà b ra còn đều là đồ chứa đựng (có dung tích).

Đề 55 - c Dấu + là ký hiệu làm tính, còn những cái khác đều nói về quan hệ số học.

Đề 56 - b Ví dụ: nếu mọi con mèo đều là động vật và có một số động vật là chó, vậy chắc có một số mèo là chó.

Đề 57 - c Ngoài c ra còn đều dùng chân tay làm việc, phát thanh viên dùng miệng.

Đề 58 - a b, c, d, e đều gồm có hai hình tròn, 1 hình chữ nhật, 1 cung và 4 đường thẳng tạo thành, a có nhiều hơn một đường thẳng.

Đề 59 e      Những cái khác đều là năng lượng  
Đề 60 c

*e. Cách cho điểm và bảng ghi điểm*

Căn cứ vào đáp án để tính ra số đề mục được trả lời đúng. Ở cột độ tuổi của con bạn sẽ thấy số đó, bên phải là chỉ số trí lực IQ của con bạn. Ví dụ độ tuổi con bạn là 14, số đề trả lời đúng là 32, bạn có thể tìm thấy ở cột 14 tuổi số 32, nhìn sang phải sẽ thấy IQ là 114.

Bảng tính điểm

Độ tuổi Số đề Trả lời đúng	11	12	13	14	15	Từ 16 trở lên	IQ
	8	10	13	15	17	19	80
	9	11	14	16	18	20	82
	10	12	15	17	19	21	84
	11	13	16	18	20	22	86
	12	14	17	19	21	23	88
	13	15	18	20	22	24	90
	14	16	19	21	23	25	92
	15	17	20	22	24	26	94
	16	18	21	23	25	27	96
	17	19	22	24	26	28	98
	18	20	23	25	27	29	100
	19	21	24	26	28	30	102
	20	22	25	27	29	31	104
	21	23	26	28	30	32	106
	22	24	27	29	31	33	108

23	25	28	30	32	34	110
24	26	29	31	33	35	112
25	27	30	32	34	36	114
26	28	31	33	35	37	116
27	29	32	34	36	38	118
28	30	33	35	37	39	120
29	31	34	36	38	40	122
30	32	35	37	39	41	124
31	33	36	38	40	42	126
32	34	37	39	41	43	128
33	35	38	40	42	44	130
34	36	39	41	43	45	132
35	37	40	42	44	46	134
36	38	41	43	45	47	136
37	39	42	44	46	48	138
38	40	43	45	47	49	140
39	41	44	46	48	50	142
40	42	45	47	49	51	144
41	43	46	48	50	52	146
42	44	47	49	51	53	148
43	45	48	50	52	54	150
44	46	49	51	53	55	154
45	47	50	52	54	56	158
46	48	51	53	55		160
47	49	52	54	56	58+	163+

## 2. Cách tìm chỉ số trí lực bằng công thức

Cách tìm chỉ số trí lực bằng công thức là dựa vào công thức tính ra chỉ số trí lực IQ do chuyên gia đặt ra.

## 1. Công thức tìm chỉ số trí lực IQ:

$$\text{Chỉ số trí lực IQ} = \frac{\text{Tuổi trí lực}}{\text{Tuổi thực tế}} \times 100$$

## 2. Cách tìm tuổi trí lực

Tuổi thực tế là tuổi của trẻ được trắc nghiệm.

Tuổi trí lực là dùng tuổi thực tế làm đơn vị để suy ra trình độ phát triển trí lực của trẻ. Nó khác với tuổi thực tế, cách tìm cũng khác. Xin giới thiệu một phương pháp thông dụng để tìm ra tuổi trí lực, đó là cách dùng bảng trắc nghiệm trí lực.

Dựa vào yêu cầu của bảng trắc nghiệm trí lực và kết quả trả lời của trẻ được trắc nghiệm để xác định cụ thể tuổi trí lực. Cách này chủ yếu thích hợp với trẻ 3 - 7 tuổi.

Bảng trắc nghiệm trí lực này do nhà tâm lý học nhi đồng nổi tiếng của Trung Quốc - Sùng Đức cùng một số học giả khác căn cứ vào bảng trắc nghiệm trí lực của hai ông Binet, Simond và Bảng trắc nghiệm trí lực của hai ông Binet, Stanford kết hợp với tình hình thực tế của nhi đồng Trung Quốc biên soạn ra. Nội dung cụ thể như sau:

Tuổi	Nội dung trắc nghiệm	Phương pháp trắc nghiệm	Thành tích
Nhóm 3 tuổi	Chỉ các bộ phận trên thân thể	Trước hết hỏi: "Mũi con đâu?" nếu hỏi 3 lần trẻ vẫn chưa trả lời sẽ chỉ vào tai trẻ hỏi: "Mũi con đây phải không?" nếu trẻ đáp "Không phải", ta hỏi tiếp: "Vậy mũi con đâu?". Cách hỏi về các bộ phận khác mắt, miệng, tai, đầu cũng vậy.	Chỉ đúng 3 cái là được

Nói tên mình	Hỏi: “Con tên là gì?” nếu bé không trả lời có thể hỏi tiếp: “Con có phải tên là Hồng không?” (Hồng là một tên vu vơ). Nếu bé trả lời không phải, ta hỏi tiếp: “Thế con tên là gì?”	Nói đúng là được
Nói tuổi của mình	Hỏi: “Con mấy tuổi” hoặc “con lên mấy tuổi”, nếu trẻ không trả lời, lại hỏi tiếp: “Năm nay con mấy tuổi rồi?”	Trả lời đúng là được
So sánh dài ngắn	Vẽ lên giấy hai đoạn thẳng dài ngắn khác nhau rồi hỏi: “Con chỉ xem đoạn nào dài?” nếu trẻ trả lời đúng, ta đảo ngược tờ giấy hỏi lại. Nếu trẻ trả lời đúng ta lại đảo ngược giấy hỏi lại 1 lần nữa.	Trả lời đúng 3 lần là được
Nhắc lại số có 4 chữ số	Ví dụ 6475, 8319, 4639 v.v... ta nói: “Con hãy nghe bố nói nhé. Bố nói xong con nhắc lại lời bố nhé. Nào, đây là số 6 - 4 - 7 - 5, con nhắc lại đi”. Với các số khác cũng hỏi theo cách đó	Nói đúng một số là được
Nói tên một số đồ vật	Ta để ra một số đồ vật như dao, sách, bút chì, cốc. Chỉ vào từng thứ hỏi: “Đây là cái gì?”	Nói đúng 3 thứ là được

Nhóm 4 tuổi	Phân biệt hình vẽ bằng thị giác	Ta vẽ 10 hình kỷ hà trên giấy (hình chữ nhật, hình thang, hình tròn, hình quả trám, hình bát giác đều, hình bầu dục, hình vuông, hình ngũ giác, hình tam giác). Rồi ta vẽ hình tam giác trên một tờ giấy khác và hỏi trẻ: "Con nhìn xem hình này giống với hình nào trên tờ giấy kia?" Với các hình khác cũng hỏi như vậy.	Nói đúng được 9 hình là được
	Mô phỏng vẽ hình vuông	Cho vẽ mô phỏng một hình vuông có cạnh = 2 - 3 cm. Vẽ 3 lần liên tục.	Vẽ được 2 hình là được
	Nói công dụng của các đồ vật thường dùng	Ta hỏi: "Cái ghế-dùng để làm gì?" Với các đồ dùng khác như bàn, giường, bút chì, cốc, nồi cũng hỏi như vậy.	Nói đúng được 4 thứ là được
	Chỉ tay đếm 4 đồ vật	Đưa 4 đồ vật giống nhau (4 đồng tiền, 4 hạt đỗ v.v...) rồi bảo trẻ dùng tay chỉ và đếm xem có mấy cái.	Nói đúng là được. Không dùng tay chỉ thì không tính
	Làm theo yêu cầu	Yêu cầu trẻ làm liên tục ba việc, ví dụ đưa ra một bút chì rồi nói: "Con để cái bút chì này lên ghế rồi đi đóng cửa, đóng cửa xong thì cầm quyển sách ở trên bàn lại đây cho bố". Khi trẻ làm, ta không nhắc lại hoặc gợi ý.	Làm được 2 việc là được

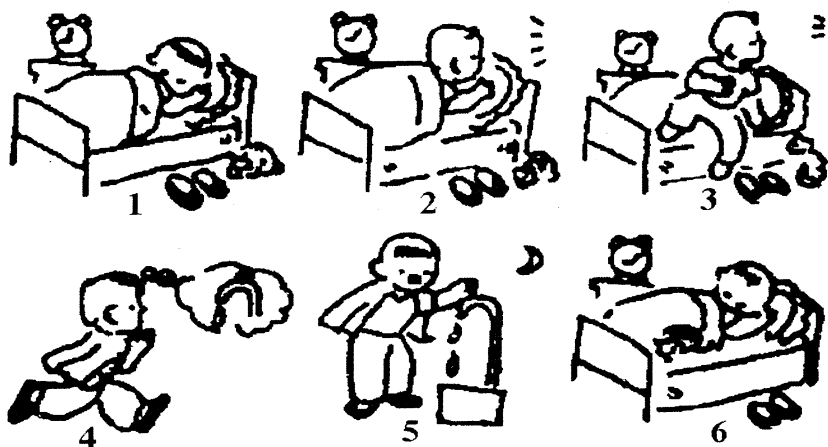
Nhóm 5 tuổi	Xếp các hình tam giác thành hình chữ nhật	Ta dùng hai mảnh bìa hình chữ nhật to nhỏ như nhau. Ta cắt theo đường chéo góc một mảnh thành hai hình tam giác rồi ta bảo trẻ xếp hình tam giác đó thành hình chữ nhật. Nếu trẻ chưa hiểu rõ, ta nhắc lại một lần nữa.	Trong 1 phút xếp đúng được 3 lần là được.
	Phân biệt sáng chiều	Ta hỏi: “Bây giờ là buổi sáng hay buổi chiều?” (nếu lúc hỏi là buổi chiều thì hỏi đảo ngược lại). Sau đó lại hỏi: “Sáng sớm lúc con ngủ dậy là sáng hay chiều?”.	Hỏi 3 lần đều trả lời đúng là được.
	Hỏi con số trên bàn tay	Ta bảo trẻ đưa bàn tay ra rồi hỏi: “Trên bàn tay con có mấy ngón tay?”. Rồi lại bảo trẻ chìa bàn tay khác nữa ra và hỏi: “Cả hai bàn tay có mấy ngón?” Không để trẻ đếm từng ngón.	Hỏi 3 lần đều trả lời đúng là được.
	Phân biệt bên trái bên phải	Lần lượt bảo trẻ chỉ tay phải, mắt trái, tai phải... nếu trẻ trả lời nhầm 1 lần sẽ chỉ lại một lần nữa. Chỉ đúng thì hỏi đổi hướng sang tay trái, mắt phải...	Chỉ 3 lần đúng là được
	Đếm 13 vật	Bảo trẻ dùng ngón tay đếm 13 vật. Đếm hai lần.	Đếm đúng 1 lần là được.
Nhóm 6 tuổi	Phân biệt đủ và thiếu	Vẽ trên giấy hình không đầy đủ của 5 vật, ví dụ giấy, ô tô, dù, ghế, rồi hỏi trẻ phần nào thiếu trong từng hình một.	Nói đúng hết là được.

Phân biệt hai loại vật thể	Bảo trẻ nói sự khác nhau giữa con chim với con chó, hòn đá với quả trứng gà, đôi giép và đôi giấy.	Nói đúng được 2 thứ là được.
Đếm ngược từ 20 - 1	Hỏi: "Con có biết đếm ngược không? Ví dụ 1, 2, 3 đếm ngược là 3, 2, 1. Bây giờ con đếm ngược từ 20 đến 1, tức là 20, 19, 18 v.v... con đếm đi!"	Đọc đúng hoặc đọc sót 1 số coi là được.
Giải thích tranh vẽ	Đưa ra một bức tranh có ý nghĩa nhất định (xem hình 1 kèm theo bảng này) rồi hỏi trẻ tranh vẽ gì. (nhóm 7 tuổi cũng dùng được đề này).	Nói được tên vật thể hoặc hoạt động trong tranh hoặc ý nghĩa của tranh là được
Đi đúng đường vẽ trong hình "Mê lộ"	Có hai trang giấy vẽ hai hình "mê lộ" (xem hình 2 kèm theo bảng này). Mỗi trang đều vẽ 1 chú bé và ngôi nhà. Trang 1 vẽ rõ đường về nhà của chú bé là đường màu đen. Ta bảo trẻ: "Đi theo đường màu đen này về nhà là đúng đường, nếu không là sẽ gặp phải mê lộ không về được nhà vì vướng tường rào chắn". Sau đó ta đưa ra trang vẽ thứ hai (không vẽ rõ đường về màu đen) và bảo trẻ: "Nay chú bé phải đi đường nào về nhà để khỏi bị vướng?"	Trong 1 phút đi xong là được.

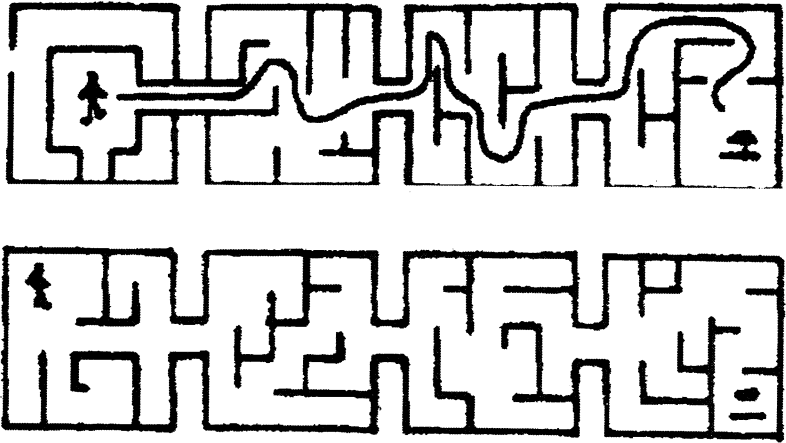
	Chỉ ra chỗ sai	Ta nói một câu rõ ràng có sai rồi bảo trẻ vạch rõ và nói lý do, nói ba câu khác nhau. Ví dụ: “Từ sáng hôm qua đến hôm nay đã mưa liên tục 3 ngày”, “chị gái mặc áo trắng, váy xanh, đi tất trắng, giấy trắng, toàn thân đều trắng cả”, “từ ngoài đường vào nhà mình phải leo lên cầu thang. Từ nhà mình ra ngoài đường cũng phải leo lên cầu thang”.	Chỉ nói được chỗ sai là chưa được. Nói đúng được 2 câu là được
Nhóm 7 tuổi	Trả lời đúng câu hỏi	Hỏi ba câu: 1. Nếu con đánh vỡ cốc của bạn thì con làm thế nào? 2. Nếu trong nhà có người ốm con phải làm gì? 3. Con không biết anh A là ai, có người hỏi con anh A là người thế nào, con phải trả lời ra sao?	Trả lời đúng 2 câu là được.
	Đặt câu	Ta đưa ra ba từ rồi yêu cầu trẻ đặt thành câu với ba từ đó. Ví dụ “Em gái, mặc, hoa” thì có thể đặt thành câu: “Em gái mặc áo hoa”. Cứ có đủ 3 từ đó trong câu là được. Ví dụ: 1. Mẹ, thước, áo. 2. Người, quả bóng, sông. 3. Con mèo, cái giường, bản.	Đặt được 2 câu là được

Xét đoán	Ta nói: 1. Một người đi từng bước trên đường, chân không chạm đất, tại sao vậy? 2. Mặt trời đã mọc, trên đường vẫn ẩm ướt, tại sao vậy? Hỏi xong trong 15 giây phải trả lời được, nếu không coi là hỏng.	Trả lời đúng một câu là được
Nói ngược số	Ta nói lần lượt 3 số 481, 217, 739 rồi bảo trẻ nói ngược 184, 712, 937. Nói từng số một rồi bảo trẻ nói ngược.	Nói đúng 1 số là được
Mô phỏng vẽ theo hình kỷ hà	Cho trẻ mô phỏng vẽ các hình tam giác, hình quả trám, hình thang.	Vẽ đúng hết là được.

Hình vẽ 1



Hình vẽ 2



Nguyên tắc và phương pháp vận dụng bảng trắc nghiệm trí lực như sau:

Bất kể con bạn bao nhiêu tuổi, đều lấy việc trả lời đúng hết các đề mục của nhóm tuổi cao nhất làm tiêu chuẩn, giải đáp được đầy đủ nhóm tuổi cao nhất là bao nhiêu thì tuổi trí lực của nó là bấy nhiêu. Nếu giải đáp không đầy đủ đề mục của nhóm tuổi cao hơn thì cứ trả lời đúng được một đề mục sẽ được thêm 2 tháng tính vào tuổi trí lực. Ví dụ: tuổi thực của con bạn là 4 tuổi, cháu đã trả lời đầy đủ các đề mục của nhóm 4 tuổi và còn trả lời đúng được 2 đề của nhóm 5 tuổi và 1 đề của nhóm 6 tuổi, vậy tuổi trí lực của cháu là: 4 tuổi + 4 tháng + 2 tháng = 4,5 tuổi.

$$\text{Và chỉ số trí lực} = \frac{4,5}{4} \times 100 = 112,5$$

(tính theo công thức đã nói ở trên).

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nói chung chỉ số trí lực thấp hơn 90 là trí lực thấp kém, chỉ số càng thấp thì trình độ trí lực càng thấp, thậm chí có người ở vào mức không thể giáo hóa được, đầu óc đần độn.

Trẻ có chỉ số 90 - 110 thuộc loại bình thường, tức trí lực ở mức trung bình, tuy cũng có thể giáo hóa, bồi dưỡng được nhưng cũng khó đạt được thành tích cao trong lĩnh vực KH - KT vì vậy không nên phát triển theo con đường KH - KT, và cũng không nên phát triển theo các ngành đòi hỏi năng lực khai phá cao, nên làm những công việc không đòi hỏi cao về trí óc, những việc lao động chân tay bình thường và những công việc hàng ngày.

Trẻ có chỉ số trí lực 110 - 120 thuộc loại trí lực cao tức trí lực ưu tú. Những trẻ này trước hết nên đi học đến nơi đến chốn, sau đó cố làm một số phát minh sáng chế nhỏ. Các trẻ này có năng lực sinh tồn mạnh trong xã hội, có khả năng làm nên sự nghiệp, có thể làm công tác quản lý như xưởng trưởng, giám đốc, lãnh đạo hành chính, và cũng có thể làm nghề văn hóa - giáo dục như giáo sư, cán bộ KH - KT, làm nghề tự do, nhưng khó thành đạt trong lĩnh vực KH - KT cao.

Trẻ có chỉ số trí lực 120 - 140 thuộc loại trí lực cao tức trí lực tối ưu, nếu được bồi dưỡng chu đáo và bản thân chịu khó phấn đấu thì có thể trở thành nhà khoa học, nhà nghệ thuật, nhà triết học, nhà giáo dục.

Trẻ có chỉ số trí lực trên 140 thuộc loại trí lực cực cao tức thiên tài. Rất hiếm có người với chỉ số trí lực

trên 140, có người nói trong 5000 năm lịch sử văn minh nhân loại cứ 10 năm mới xuất hiện 1 thiên tài. Cũng có người nói cứ 1 triệu trẻ em mới có một trẻ có tài năng đột xuất được coi là thiên tài. Thiên tài không những thành danh mà còn có thể về một mặt nào đó thúc đẩy tiến trình của văn minh nhân loại.

Xin chú ý: tài năng của con người không hoàn toàn tùy thuộc vào trí lực tức chỉ số trí lực mà còn có cả các nhân tố phi trí lực như cá tính, động cơ, sự hứng thú, lễ nghi, xã giao, phục vụ v.v... vì vậy không được nghĩ rằng bản thân mình hoặc con mình không có trí lực khả quan lắm là hết tiền đồ phát triển. Đó là một nhận thức sai lầm. Các trẻ có chỉ số trí lực cao hoặc rất cao tất nhiên sẽ làm cho cha mẹ vui mừng, còn các trẻ không có chỉ số trí lực lý tưởng lắm tuy không thể hy vọng quá nhiều vào phát triển trí lực nhưng vẫn có thể hy vọng phát triển tài năng về mặt phi trí lực và có thành tích khá.

Phụ lục:

Bảng đối chiếu chỉ số trí lực và trình độ trí lực.

Chỉ số trí lực	Trình độ trí lực
Trên 140	Thiên tài
120 - 140	Rất thông minh
110 - 120	Thông minh
90 - 110	Bình thường
80 - 90	Dưới bình thường (hơi ngốc)
70 - 80	Ngốc nghếch
dưới 70	Đần độn

### CHƯƠNG III

## PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM

*Phương pháp trắc nghiệm xu hướng thành tài là biện pháp khoa học kiểm nghiệm điểm mạnh về trí lực của trẻ*

Các bậc cha mẹ trẻ tuổi nên biết rằng người ta có thể dựa vào trắc nghiệm để đo được năng lực cao thấp, mạnh yếu về mặt nào đó của trẻ. Phương pháp trắc nghiệm là một biện pháp khoa học nhằm mục đích kiểm nghiệm ra chỗ mạnh trong trí lực của trẻ, thích hợp với nhi đồng ở mọi lứa tuổi.

Con bạn có năng lực mạnh về mặt nào? Có khi dùng phương pháp phát hiện và phương pháp suy đoán đều không kết quả, lúc đó cần dùng đến phương pháp trắc nghiệm. Nhìn chung trước khi trắc nghiệm cần tốn một ít thời gian làm kế hoạch, xác định các đề mục thử nghiệm, bố trí tốt quá trình và thủ đoạn trắc nghiệm, nắm chắc thời cơ trắc nghiệm, cố hết sức tiến hành trắc nghiệm khi trẻ tinh thần thoải mái. Trẻ được trắc nghiệm phải hoàn thành từng đề mục thử nghiệm theo yêu cầu. Phần lớn các trắc nghiệm là nhằm vào năng lực về một mặt nào đó của trẻ, trước khi làm thử nghiệm đã xác định rõ mục đích, tính khoa học và tính

kế hoạch, do đó qua thử nghiệm sẽ xét đoán được xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai với kết quả phần lớn có độ tin cậy cao.

Qua điều tra được biết, trong số trẻ thành tài có khoảng 20% là do cha mẹ dùng phương pháp thử nghiệm này tìm ra điểm mạnh trong trí lực của trẻ. Trắc nghiệm là việc tạo ra sự liên tưởng giữa ý tưởng và hiện thực, bắc cầu cho ta đi từ chỗ chưa biết đến biết, từ chỗ hư ảo đến chỗ khoa học. Thông qua thử nghiệm, các bậc cha mẹ có thể biết được mặt mạnh trong trí lực của con cái, do đó dễ dàng suy đoán được xu hướng thành tài và hướng chọn nghề nghiệp của chúng trong tương lai.

#### 41. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM NĂNG LỰC TƯ DUY

Có rất nhiều phương pháp thúc đẩy sự suy nghĩ của trẻ. Năng lực suy nghĩ của trẻ có nổi trội không, ta có thể quan sát được trong quá trình hướng dẫn chúng suy nghĩ. Nhìn chung những trẻ suy nghĩ vấn đề được toàn diện, sâu sắc và chỉ cần một thời gian ngắn đã tìm ra phương án giải quyết vấn đề là thuộc loại có năng lực suy nghĩ tương đối cao.

Trẻ học tập tốt hay không có quan hệ trực tiếp với năng lực suy nghĩ cao hay thấp. Dùng phương pháp trắc nghiệm để biết được năng lực suy nghĩ của trẻ là hết sức quan trọng đối với việc dự kiến tương lai chúng có thể thành tài hay không.

*Lời khuyên số 41 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Nếu trẻ chưa bước vào trạng thái suy nghĩ thì có thể dùng biện pháp kích thích suy nghĩ, kích thích suy nghĩ cụ thể là người tiến hành thử nghiệm dùng các thủ đoạn và biện pháp để kích thích hệ thống tư duy của đại não khiến trẻ sinh ra ý muốn tư duy và bước vào trạng thái tư duy. Mục đích thử nghiệm kích thích tư duy là để khảo sát tiềm lực phát triển tư duy của trẻ, đặc biệt là tiềm lực phát triển tư duy qua kích thích, gợi ý và tiềm lực phát triển tư duy biện chứng lý tính.

### **1. Phương pháp trắc nghiệm sự suy nghĩ**

1. Kiểm thảo thái độ suy nghĩ của bản thân. Chớ nên nghĩ nhầm rằng trẻ nào thông minh là đều giỏi suy nghĩ. Thực ra có khi trẻ thông minh có thể đào sâu suy nghĩ mà cũng có thể lười suy nghĩ vì chúng nghĩ chẳng cần suy nghĩ cũng trả lời đúng. Trái lại những trẻ đầu óc chậm chạp lại thường có thể nói ra những ý kiến sâu sắc.

Kiểm thảo là nguyên tắc bình xét trong thí nghiệm tư duy.

2. Bắt đầu rất sớm. Bà mẹ hoặc cô giáo đọc cho trẻ nghe một bài thơ đơn giản và gợi ý cho trẻ suy nghĩ.

Rất sớm là thời hạn thử nghiệm suy nghĩ.

3. Đưa ra một số đề tài suy nghĩ. Cùng đọc sách, xem tivi với trẻ, sau đó thảo luận cảm thụ của trẻ.

Đề tài là cơ sở vật chất của thí nghiệm suy nghĩ.

4. Cả nhà động viên. Tại gia đình trẻ sẽ có nhiều cơ hội để nghe và nói. Vì vậy vài người chuyện trò với nhau sẽ rất dễ dẫn dắt trẻ luyện được thói quen suy nghĩ. Dù là trẻ ít tuổi nhất cũng vẫn có ý kiến riêng của mình, nên để nó nói ra, người lớn nên chú ý nghe. Ở đây không cần có một khóa trình chính thức.

Khi cả nhà ngồi ăn cơm, chuyện trò với nhau về sự việc xảy ra trong ngày, đó sẽ là một cơ hội cực tốt để hướng dẫn trẻ suy nghĩ.

Môi trường là điều kiện để thử nghiệm suy nghĩ.

5. Nói chuyện vui cười. Trẻ có tính hài hước biết nhìn linh hoạt một sự vật theo góc độ khác. Ví dụ trò chơi đố chữ, trò chơi chữ hai nghĩa có thể gây cười là do đã nhìn sự vật theo một góc độ khác. Câu thơ của thi nhân đời Đường Lưu Ngu Tích “Nhật xuất đông phương mưa tây phương, trên đường không nắng lại có nắng” là một thí dụ.

Sau khi đã tạo ra môi trường kích thích suy nghĩ tại gia đình, bạn có thể triển khai bước 2, dùng phương pháp dưới đây để thử nghiệm sự suy nghĩ sáng suốt, sâu sắc của trẻ.

Hài hước là kết tinh của sự khéo suy nghĩ.

6. Suy nghĩ toàn diện. Các chuyên gia có đặt ra một kỹ xảo gọi là “Phương pháp tham khảo lợi hại được mất”. Đây là phương pháp thử nghiệm suy nghĩ rất thịnh hành, dạy trẻ bất kỳ làm việc gì cũng phải nghĩ đến hai mặt ưu nhược, lợi hại v.v...

Một lần nhà nghiên cứu hỏi 30 trẻ 10 tuổi: “Các cháu có thích mỗi tuần đi học sẽ được phát 5 đồng không?”. Cả 30 trẻ đều nhao nhao tán thưởng. Sau đó

ông yêu cầu trẻ kể ra hai mặt lợi hại của việc này. Sau 3 phút suy nghĩ có 29 trẻ đã thay đổi ý kiến. Lũ trẻ kể ra các nhược điểm như cha mẹ sẽ không cho tiền tiêu vặt nữa, nhà trường sẽ tăng tiền ăn. Trẻ suy nghĩ kỹ như vậy nên thấy ngay câu trả lời lúc đầu không phải là đáp án tốt nhất.

Toàn diện là một kỹ xảo của sự khéo suy nghĩ.

7. Quy nạp, phân loại, suy diễn. Cơ sở của giáo dục là tích lũy dần từng tí một, góp gió thành bão. Sau khi phân loại được tri thức, sẽ không cần phải học đủ từng cái giống nhau. Khi đã rõ cách chọn mua xe đạp, mua quần bò, vợt bóng bàn là cũng sẽ biết cách chọn mua các thứ khác.

Quy nạp và phân loại là một phương pháp phổ thông của sự khéo suy nghĩ.

8. Dù chưa hỏng vẫn cứ chữa cũng không sao. Lịch sử tiến bộ của nhân loại là lịch sử đánh đổ các định kiến và lễ thói cũ. Trước khi có phát minh của Edison mọi người rất thỏa lòng với chiếc đèn dầu. Trước khi có máy tính, nhân viên kế toán đều dùng bút và bàn tính để tính toán. Trẻ nhỏ chưa định hình, thường hay nghi hoặc “cách làm theo thói quen”, cha mẹ cần khuyến khích con cái rèn luyện được thói quen suốt đời nghi hoặc mọi định kiến cũ.

Nghi hoặc là động lực của suy nghĩ

9. Nếu vấn đề khác thường. Cần khuyến khích trẻ hỏi những câu đại loại như: “Nếu mọi ô tô đều sơn màu vàng thì có lợi gì hại gì?” (lợi: đều sơn màu vàng thì rẻ tiền hơn, hại: khó tìm thấy xe của mình ở bãi đỗ xe”.

Những vấn đề có lợi cho sự suy nghĩ của nhi đồng không phải là những vấn đề chỉ có một đáp án (ví dụ: quân đội Thành Cát Tư Hãn và Trung Nguyên từ bao giờ? Câu này chỉ có 1 đáp án) mà là những vấn đề lý thú, mập mờ khó hiểu, khó trả lời, có rất nhiều đáp án.

Khác thường, không theo thói cũ là thể hiện của sự khéo suy nghĩ.

10. Nói năng chính xác. Dùng từ chính xác không những có thể tránh hiểu nhầm mà còn làm cho tư tưởng được rõ ràng.

Bạn hãy thử chơi trò sau ở gia đình: Bịt mắt đứa trẻ A rồi bảo một đứa trẻ B miêu tả hai bức hình giống nhau. Sau đó bỏ khăn bịt mắt ra, hỏi đứa trẻ A đó xem vừa rồi đứa trẻ B đã miêu tả bức tranh nào. Nó không trả lời được vì đứa trẻ B dùng lời lẽ mập mờ không rõ, không giúp gì cho trẻ A hiểu được gì thêm. Thí nghiệm này không những luyện cho trẻ nói năng chính xác mà còn làm nó chú ý quan sát kỹ hơn.

Nói năng chính xác là phản ánh của sự khéo suy nghĩ.

11. Chịu khó nghe ý kiến người khác. Trẻ thường có tật sau: vội vàng nói hết suy nghĩ của mình. Nghe người khác nói xong lại nói lại ý kiến của mình, bỏ ngoài tai mọi ý kiến người khác, như vậy sẽ sinh ra bảo thủ, không tiếp thu được kiến thức mới mẻ để mở mang đầu óc, khi làm thử nghiệm sự suy nghĩ, cần chú ý tránh tình trạng đó.

12. Viết ra. Một nhà giáo dục đã nói: "Tôi không viết ra là không hiểu được ý mình muốn nói gì". Hãy

khuyến khích trẻ viết nhật ký. Viết là một biện pháp tốt rèn luyện sự suy nghĩ.

Trên thực tế, viết là thử nghiệm sự suy nghĩ.

13. Chưa mưa đã lo. Cần khuyến khích trẻ làm việc gì cũng phải suy nghĩ đến hậu quả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trẻ thường hay nêu một vấn đề quan trọng là “Làm thế thì sẽ ra sao”, ví dụ “Bỏ học thì sẽ ra sao”, “Trốn học, trốn sát hạch thì sẽ ra sao”.

Chưa mưa đã lo là quy tắc của sự suy nghĩ.

14. Học tập. Suy nghĩ không thể thay cho tri thức, tri thức cũng không thể thay cho suy nghĩ. Cần phát triển cả hai mặt tâm và trí, không thể thiếu một.

Học tập là nguồn gốc của sự suy nghĩ.

15. Phấn đấu không biết mệt. Trẻ nhỏ không thể chỉ một đêm đã luyện được thói quen tư duy logic.

Suy nghĩ cần phải luyện tập, tuyệt đối cần. Kiên trì không nản là điều kiện tiên quyết của sự suy nghĩ.

16. Chú ý huấn luyện trẻ suy nghĩ bằng đầu óc. Cha mẹ cần coi trọng việc luyện cho con dùng cái tay cho nhiều. Hoạt động của hai bàn tay do thần kinh đại não chỉ huy, dùng nhiều đến bàn tay sẽ làm cho nhiều thông tin liên tục kích thích các tế bào não, do đó trí lực của trẻ được phát triển. Các chuyên gia giáo dục nhi đồng cho rằng tay và não có mối quan hệ khăng khít, hai bàn tay càng khéo léo chứng tỏ trẻ càng thông minh. Khuyến khích trẻ tìm hiểu nguyên lý KH - KT và sự kỳ diệu của nó.

Một số nhà trẻ ở Trung Quốc có bố trí máy trò chơi điện tử, máy tính trò chơi để luyện cho trẻ phản ứng

linh hoạt hai tay và kích thích hoạt động của thần kinh đại não.

Huấn luyện là đôi cánh của sự suy nghĩ.

17. Khi trẻ đòi có một vật gì đó, trước hết ta hãy ra cho nó một đề khó giải nho nhỏ. Trẻ 7 tháng tuổi đã biết bò về phía mẹ hoặc 1 thứ đồ chơi mà nó thích. Như vậy chúng tỏ trẻ đã tích cực chú ý nhiều hơn đến mọi vật xung quanh. Lúc này các hoạt động nhắc đi nhắc lại nhiều lần sẽ kích thích thần linh phát triển, đây là thời cơ tốt nhất để bắt đầu thử nghiệm tìm hiểu năng lực suy nghĩ của trẻ. Chỉ một hoạt động hoặc một trò chơi nho nhỏ cũng sẽ kích thích sức suy nghĩ của trẻ nảy mầm.

Ví dụ ta giấu một thứ đồ chơi phát ra tiếng động ở dưới gối, trong cuộn giấy hoặc trong chăn trước mặt đứa trẻ 6 - 7 tháng tuổi để nó đi tìm. Một lúc sau ta lấy đồ chơi đó ra rồi chơi cùng cười đùa vui vẻ với trẻ. Đó là một vấn đề khó giải ta đưa ra cho trẻ trong trò chơi để bồi dưỡng trí nhớ và năng lực phán đoán cho trẻ. Những trò chơi nhắc đi nhắc lại như vậy là một thứ thuốc bổ quý nhất kích thích trí óc trẻ phát dục.

Vấn đề khó giải đáp là mấu chốt của sự suy nghĩ.

## **2. Yêu cầu chung trong trắc nghiệm tư duy**

Có hai yêu cầu:

### *Yêu cầu 1 - Nghĩ cho linh hoạt*

Nghĩ cho linh hoạt là tư duy linh hoạt, có thể nhận thức sự vật, giải quyết vấn đề theo các góc độ khác nhau,

phương hướng khác nhau, bằng các phương pháp khác nhau, và có thể thay đổi tùy theo tình hình thay đổi.

Trẻ có tư duy linh hoạt có thể giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, khi làm việc có thể nghĩ ra nhiều phương án rồi chọn lấy phương án tốt nhất. Tư Mã Quang đập vỡ chum cứu người là một ví dụ sinh động về tư duy linh hoạt. Ông không chỉ nghĩ cách kéo người lên mà còn nghĩ tới cứu đứa trẻ rơi xuống nước.

Có thể dùng một số biện pháp sau để giúp trẻ có tư duy linh hoạt.

1. Khuyến khích trẻ nghĩ nhiều đáp án cho một vấn đề và một vấn đề nhưng biến hóa để bồi dưỡng tư duy của chúng. Ví dụ có thể hỏi trẻ hòn gạch dùng làm gì, sách làm bằng gì. Cùng một bài tập, khuyến khích trẻ dùng nhiều phương pháp để giải đáp. Cùng một bài tập làm văn, khuyến khích trẻ viết vài bài khác nhau. Đối với bài toán, đã biết điều kiện cơ bản rồi, khuyến khích trẻ nêu ra các vấn đề khác. Huấn luyện như vậy có thể giúp trẻ linh hoạt nắm được mối quan hệ giữa các sự vật, tìm ra các phương pháp giải quyết khác nhau.

2. Giúp trẻ trong học tập theo cách học một biết hai ba, từ cái này suy ra cái khác, thực hiện chuyển dịch tri thức. Khi gặp một số vấn đề mới, cần khuyến khích trẻ dùng tri thức đã biết để giải thích. Khi học nguyên lý mới, khuyến khích trẻ vận dụng nó để giải thích thật nhiều hiện tượng khác. Ví dụ khi trẻ học nguyên lý đòn bẩy, hãy để trẻ nói ra thật nhiều hiện tượng dùng nguyên lý đòn bẩy, nhận thức được sự khác nhau và giống nhau của kìm gấp than, kìm nhổ đinh, kéo, toong

đơ cắt tóc, như vậy trẻ được học và vận dụng một cách sinh động.

3. Cho trẻ thường xuyên được suy nghĩ vấn đề nhất nhân đa quả (một nguyên nhân nhiều hậu quả) và nhất quả đa nhân (một hậu quả nhiều nguyên nhân). Ví dụ để trẻ hiểu được rằng mưa nhiều quá có thể làm ảnh hưởng đến mùa màng, nước sông lên to gây ra lụt lội, sụt lở đất đá, làm giao thông bị gián đoạn, tức là gây ra nhiều hậu quả. Lương thực giảm sút có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra như gieo trồng không đúng thời vụ, chọn phải loại giống xấu, bị sâu trùng làm hại, bị thiên tai, thiếu phân bón, quản lý ruộng đồng không tốt. Tư duy linh hoạt là một phẩm chất quan trọng của tư duy, chỉ cần chịu khó tập luyện thường xuyên là con đường suy nghĩ giải quyết vấn đề của trẻ sẽ được rộng mở và tính linh hoạt sẽ ngày càng tăng lên.

### *Yêu cầu thứ hai: suy nghĩ sâu sắc*

Nghĩ cho sâu là phải làm cho tư duy của trẻ có tính sâu sắc. Tính sâu sắc của tư duy thể hiện ở chỗ qua hiện tượng, sự vật mà nhận thức được bản chất và quy luật của nó. Người có tư duy sâu sắc thường có thể từ một hiện tượng nhỏ nhoi mà phát hiện ra tính chất của sự vật và dự kiến được xu thế phát triển của nó.

Tính sâu sắc của tư duy chủ yếu thể hiện ở năng lực hình thành khái niệm và năng lực suy lý trừu tượng. Số học là con đường quan trọng bồi dưỡng tư duy lôgic và cũng là một biện pháp cơ bản bồi dưỡng tính sâu sắc của tư duy trẻ.

Có mấy phương pháp bồi dưỡng như sau:

1. Cần cho trẻ học số học từ khi còn nhỏ để chúng có nhận thức sơ bộ về con số. Làm cho trẻ hiểu được 10 là 10 cái, như 10 quả táo, 10 quả mận, 10 người v.v... Tiến thêm một bước để trẻ hiểu được một nửa, một phần hai, 0,5. Dạy trẻ hiểu được  $\frac{1}{2}$  quả dưa là một nửa quả dưa, một nửa quả táo, một nửa cái bánh, một nửa quyển vở.

2. Dạy trẻ có khái niệm về trật tự của con số, con số có lớn nhỏ khác nhau, số tự nhiên lớn nhỏ dễ hiểu nhưng phân số, số âm lớn nhỏ rất khó hiểu. Cha mẹ cần dạy cho trẻ hiểu được các con số 12, 13, 14, 15 có giá trị to nhỏ khác nhau và hiểu được giá trị to nhỏ của các số âm như -1, -3, -7 v.v...

3. Bồi dưỡng năng lực phân giải tổ hợp của các con số. Cần dạy trẻ hiểu rõ 10, 100 có thể phân giải thành vài con số, ví dụ  $10 = 8 + 2$ ,  $100 = 90 + 10$ .

4. Cần bồi dưỡng năng lực trừu tượng về nguyên lý số học. Ví dụ trẻ hiểu 5 quả táo cộng với 3 quả táo có kết quả giống như 3 quả táo cộng với 5 quả táo, tiến thêm một bước dạy trẻ hiểu được  $a + b = b + a$ . Trẻ từ một con tính cụ thể tới chỗ khái quát loại hình và tổng kết thành nguyên lý toán học như vậy sẽ giúp ích cho việc nâng cao năng lực quy nạp và năng lực khái quát.

5. Kể một câu chuyện rồi để trẻ tự nghĩ ra tiêu đề thích hợp. Kể một chuyện ngụ ngôn rồi để trẻ lĩnh hội được cái đạo lý thể hiện trong chuyện đó. Phương pháp này có thể giúp trẻ nâng cao độ rộng của sự khái quát và độ sâu của sự suy nghĩ.

Để trẻ suy nghĩ được sâu sắc, còn có thể thường xuyên kể cho chúng nghe các chuyện về phát minh sáng

chế khoa học, ví dụ chuyện Newton từ hiện tượng quả táo rơi đã phát hiện ra quy luật vạn vật hấp dẫn, làm cho trẻ thấy trong một số hiện tượng thường thấy hàng ngày có bao hàm một đạo lý sâu sắc.

Có rất nhiều phương pháp giúp cho trẻ nghĩ được sâu sắc. Năng lực suy nghĩ của trẻ có nổi bật không, ta có thể quan sát thấy trong quá trình giúp trẻ suy nghĩ, nhìn chung những trẻ suy nghĩ vấn đề tương đối toàn diện, sâu sắc và có thể đưa ra phương án giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong thời gian tương đối ngắn. Chúng tôi chứng tỏ chúng có năng lực tư duy tốt.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Năng lực tư duy tốt, đặc biệt là năng lực kích thích và dẫn dắt tư duy cao là phẩm chất tài năng, cần phải có của các học giả, nhà khoa học, nhà triết học, nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà sử học, nhà kinh tế học, nhà chiến lược quân sự. Những trẻ như vậy có thể dựa vào năng lực và điều kiện của mình để lựa chọn ngành khoa học và nghề nghiệp cho thích hợp.

## **42. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM QUA TRÒ CHƠI TRÍ LỰC**

Trẻ nói chung đều rất thích các trò chơi, nhưng phương pháp trắc nghiệm qua trò chơi để đánh giá xu hướng thành tài của chúng mới được đề ra lần đầu tiên. Mục đích của phương pháp này là thông qua các trò chơi

cụ thể để phát hiện ra tài năng và tiềm lực phát triển về một mặt nào đó của trẻ, rồi căn cứ vào đó mà định ra trọng điểm và phương hướng phấn đấu cũng như khả năng thành tài sau này.

Các bậc cha mẹ không nên xem thường trò chơi. Hướng dẫn trẻ vui chơi cũng có thể phát hiện ra chỗ mạnh về trí lực của chúng.

*Lời khuyên số 42 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Trò chơi là một hoạt động vui chơi lành mạnh, bổ ích, có thể làm cho cuộc sống hiện thực của trẻ thêm phong phú, đồng thời có thể rèn luyện và phát triển tiềm lực tài năng của trẻ. Nhìn chung trẻ đều rất ham thích trò chơi nhưng dùng phương pháp trắc nghiệm qua trò chơi để đánh giá trí lực của trẻ mới là lần đầu tiên được đề ra. Mục đích của phương pháp này là thông qua các trò chơi cụ thể để phát hiện ra tài năng và tiềm lực phát triển về một mặt nào đó của trẻ, rồi căn cứ vào đó mà định ra trọng điểm và phương pháp phấn đấu cũng như khả năng thành tài sau này. Phương pháp làm cơ bản như sau: trước hết thiết kế phương án trò chơi có mục đích, sau đó chú ý quan sát kỹ, xem xét cẩn thận vào lúc thích hợp, đồng thời chú ý đến tác động của môi trường hoặc nhân tố không tốt. Cuối cùng tổng hợp, phân tích, đưa ra kết luận. Có rất nhiều hình thức cụ thể, không bó hẹp trong một khuôn khổ nào, nay xin giới thiệu vài loại để các bậc cha mẹ tham khảo.

## **1. Hình thức trò chơi tưởng tượng**

Những trẻ giàu óc tưởng tượng có tư duy nhanh nhạy, chỉ số trí lực cao, tính lực tập trung, động tác linh hoạt và chuẩn xác. Để chứng thực các điều đó, hãy thiết kế vài trò chơi giàu óc tưởng tượng cho trẻ. Có rất nhiều hình thức, như trò chơi xếp hình bằng các mảnh gỗ, trò chơi mô phỏng lái xe. Khi trẻ chơi trò xếp hình, trước hết trong đầu óc chúng phải hình dung ra một tòa cao ốc hoặc một biệt thự, hoặc một nhà lầu. Hoặc khi ngồi trên ghế để mô phỏng động tác lái xe, trẻ phải tưởng tượng cái thành ghế là tay lái rồi mô phỏng làm các động tác lái xe, tập trung chú ý nhìn theo phương hướng xe chạy. Những trò chơi đó đều phải dùng đến đầu óc tưởng tượng, xa rời tưởng tượng thì trò chơi mất ý nghĩa.

## **2. Trò chơi tạo hình ảnh bằng động tác tay**

Dùng ánh sáng đèn để tay làm thành nhiều bóng hình ảnh khác nhau. Trẻ sẽ nhìn thấy các hình ảnh in bóng trên đường. Các ngón tay cử động linh hoạt có thể tạo ra nhiều hình ảnh linh hoạt, giống như thật, ví dụ như hình con voi, con ngựa, hình con chó, con mèo, con thỏ, con cừu, con sóc v.v... Sau đó để trẻ mô phỏng làm theo.

## **3. Trò chơi với bạn giả tưởng**

Trong sinh hoạt hàng ngày, không ít các em nhỏ đều có một người bạn vô hình (tức là bạn giả tưởng), hình như trước đây đã từng nô đùa với nhau nhưng hiện nay không còn ở gần nhau nữa, cũng có thể là một nhân vật trong họa báo hoặc một con vật nào đó. Khi trẻ chỉ

có một mình, để giải tỏa cảm giác cô đơn, tự an ủi mình, trong đầu óc sẽ sinh ra một hình tượng về người bạn như vậy và coi là người thật. Lúc đó ta sẽ thấy trẻ chơi trò chơi với người bạn giả tưởng đó.

Hiện nay giới khoa học đã nghiên cứu ra hiện tượng trẻ chơi với bạn giả tưởng. Nhìn chung trò chơi với bạn giả tưởng xảy ra ở trẻ từ 2 tuổi rưỡi tới 6 tuổi. Nhà tâm lý học Piaget cho rằng tư duy của trẻ lúc đó đang ở vào giai đoạn “tiền toán học”. Đặc điểm của giai đoạn này là trẻ bắt đầu có công năng tín hiệu, đã sinh ra biểu tượng, không bị ràng buộc của động tác, biết dùng biểu tượng để tư duy. Trẻ chơi với bạn giả tưởng là dùng biểu tượng về người bạn đó trong đầu óc để chơi đùa với nhau. Chơi với bạn giả tưởng như vậy về tính chất cũng giống như chơi với đồ chơi. Dùng bảng đo trí lực và bảng đo năng lực sáng tạo để trắc nghiệm, phát hiện thấy những trẻ chơi với bạn giả tưởng có trí lực cao hơn những trẻ khác và có tính sáng tạo cao.

Trẻ chơi với bạn giả tưởng là một hiện tượng bình thường. Các bậc cha mẹ không hiểu rõ hiện tượng này cứ tưởng con mình có bệnh gì đó. Đó là một nhận thức sai lầm. Cha mẹ không những phải hoan nghênh con mình chơi với bạn giả tưởng mà còn phải chủ động thiết kế trò chơi với bạn giả tưởng nhằm mục đích tìm hiểu năng lực tưởng tượng và trí nhớ của trẻ.

#### **4. Trò chơi với các tình tiết**

Trò chơi với các tình tiết là động não nghĩ ra những tình tiết dễ hiểu đối với trẻ, lợi dụng các tình tiết mà trẻ thường thấy hàng ngày, lấy sự ham thích và tình

cảm tích cực của trẻ làm cơ sở. Trò chơi với tình tiết có tác dụng quan trọng đối với sự phát dục của đại não trẻ dưới 2 tuổi.

Ví dụ cha mẹ mua cho con một con búp bê hoặc một con chó đồ chơi. Khi đưa đồ chơi cho con bạn nói đồ chơi này đẹp quá rồi cùng con ngắm nghía đồ chơi đó. Rồi bạn chỉ cho con xem mắt, mũi, tai, tay, chân đồ chơi và trẻ cũng có thể làm như bạn. Tiếp đó bạn dạy con cách dỗ cho búp bê ngủ, dùng chăn đắp cho búp bê. Như vậy bạn đã dạy con biết làm động tác đầu tiên có tình tiết, đó là dỗ cho búp bê ngủ.

Lần sau bạn dạy con cách cho búp bê hoặc chó đồ chơi ăn. Khi chơi trò chơi tình tiết này, bạn có thể bày ra các dụng cụ bàn ăn, cũng có thể dùng những vật liệu khác giả làm dụng cụ bàn ăn như dùng một cái que nhỏ làm thìa, dùng một cái lá làm đĩa, dùng một cái nắp chai bia làm cốc. Sau khi cho búp bê hoặc chó đồ chơi ăn, trẻ có thể dắt nó đi chơi hoặc nhảy múa với nó. Bạn có thể dạy trẻ đội mũ cho búp bê hoặc đội khăn cho chó đồ chơi vì trời lạnh, chó còn nhỏ có thể bị cồng tai v.v... búp bê có thể bị lạnh không, có nên dẫn nó đi chơi không, nó có biết khiêu vũ không, búp bê mệt rồi có nên đi ngủ không, đưa ra nhiều tình tiết như vậy để trẻ lúc đó cũng có thể tự nghĩ ra tình tiết mới, bạn không cần gợi ý thêm nữa, đó là những nét chủ yếu nhất trong trò chơi với tình tiết.

Trò chơi với tình tiết của trẻ rất đa dạng, ngoài ra còn có thể kết hợp vài trò chơi tình tiết thành một trò chơi tình tiết hoàn chỉnh.

## **5. Trò chơi hội họa**

Việc hình thành và phát triển ý thức hội học của trẻ là một mặt cực kỳ quan trọng trong giáo dục nhi đồng. Do trẻ hiếu động, ham chơi nên dùng trò chơi hội họa để huấn luyện sẽ có thể kích thích trí tuệ và làm giàu trí tưởng tượng của trẻ.

Phương pháp chơi trò chơi hội họa rất đa dạng như phương pháp kể chuyện, phương pháp đoán câu đố, phương pháp vẽ phỏng, phương pháp chơi trò ú tim v.v... Trẻ rất thích nghe kể chuyện. Các hình tượng động vật trong chuyện “con nòng nọc đi tìm mẹ”, “mẹ con câu cá”, “rùa và thỏ chạy thi”, “vịt con học bơi”, “chú chuột Misa” đều là nội dung hội họa của trẻ. Ví dụ muốn dạy con vẽ chú thỏ, cha mẹ có thể kể “Chuyện chú thỏ con”: “Ngày xưa ngày xưa, thỏ mẹ có ba con, một đứa tên là thỏ tai dài, một đứa tên là thỏ mắt đỏ, một đứa tên là thỏ cụt đuôi...”. Đặc trưng cơ bản của thỏ đã được khái quát qua ba tên gọi như vậy. Cha mẹ vừa kể chuyện vừa dạy con vẽ thỏ, nếu nó vẽ khá khá thì chúng ta nó có tài hội họa nhất định nào đó.

## **6. Trò chơi làm tính**

Trò chơi trí lực tính với các con số từ 1 - 10 của cổ bài tú lơ khơ có thể bồi dưỡng linh hoạt, tính nhanh nhạy của tư duy và làm cho trẻ thích thú làm tính, thúc đẩy công năng đại não phát triển.

Đây là trò chơi làm tính của bộ ba cha, mẹ và con. Có 40 quân bài tú lơ khơ từ 1 - 10, ba người lần lượt lấy từng quân một, cuối cùng còn lại một quân, con số của

quân bài này sẽ tìm ra qua cách làm tính. Mỗi người đưa ra một quân bài, có thể xuất hiện ba con số khác nhau, dùng ba con số đó làm tính cộng trừ, mỗi con số chỉ dùng một lần, kết quả tính toán sẽ cho biết con số của quân bài cuối cùng, ai tính đúng thì được ba quân bài đó. Ví dụ sau khi chia bài xong còn lại một quân 6, ba quân bài do ba người đưa ra là 3, 8, 1, dùng ba con số này có thể tính ra số 6:

a.  $8 - 3 = 5, \quad 5 + 1 = 6$

b.  $3 - 1 = 2 \quad 8 - 2 = 6$

Nếu không có cách nào tìm ra con số của quân bài cuối cùng còn lại thì chia lại bài làm một bài tính khác. Ví dụ sau khi chia bài xong còn lại quân 1, ba quân bài lật ra là 8, 8, 10 như vậy không thể tính ra số 1 (mà chỉ có thể tính ra số 6 hoặc 10), các bên lại thu bài về và chia bài chơi một ván mới.

Cuối cùng ai giành được nhiều bài là thắng cuộc, ai ít bài là thua cuộc.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Những trẻ chơi trò chơi tưởng tượng tốt chứng tỏ có trí tưởng tượng hơn người, có thể bồi dưỡng về các ngành kiến trúc, nghệ thuật, thiết kế và các ngành có tính phát minh, sáng chế khác.

Trong trò chơi với hình bóng bàn tay, nếu trẻ tạo hình rất giống chứng tỏ nó có năng lực mô phỏng khá cao. Cha mẹ cố công bồi dưỡng, hướng dẫn chính xác thì trẻ có thể trở thành diễn viên, cán bộ thiết kế, chế tác

tranh hoạt hình, cán bộ mô phỏng đặc biệt.

Trẻ hay chơi với bạn giả tưởng sau này có thể lập được thành tích nổi trội về mặt khám phá cái mới, khảo cổ, phóng viên báo chí, nghệ sĩ.

Những trẻ chơi trò chơi với các tình tiết khá thành công chứng tỏ có tố chất và tiềm lực trở thành nhà văn, nhà biên kịch cho màn hình, diễn giả bình sách báo, nghệ sĩ chế tác tranh hoạt hình, đạo diễn.

Những trẻ chơi trò chơi hội họa giỏi nhìn chung có tố chất và tiềm lực trở thành họa sĩ, nhà điêu khắc, nghệ sĩ chế tác tranh hoạt hình, nên để trẻ phấn đấu, phát triển theo hướng đó.

Những trẻ chơi trò chơi toán học nếu thường xuyên thắng cuộc thì chứng tỏ chúng giỏi chơi trò trí lực, có tài về toán học. Đó là phẩm chất cần có của nhà toán học, nhà doanh thương, nhà tài chính.

### 43. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM NĂNG LỰC NHẢY MÚA (VŨ ĐẠO)

Để trẻ làm động tác thể hiện nội dung âm nhạc theo tiếng nhạc đệm là con đường quan trọng phát triển tài năng âm nhạc và vũ đạo của chúng. Lúc đầu cần dạy trẻ làm động tác phù hợp với âm nhạc. Cha mẹ nên khuyến khích con cái chủ động dùng động tác phản ánh âm nhạc.

Bạn có ý định cho con cái học vũ đạo không? Nếu có thì xin bạn trước hết hãy dùng phương pháp này để trắc nghiệm xem trẻ có tiềm lực tài năng vũ đạo không.

*Lời khuyên số 43 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*      \*

Nhìn chung sự kích thích của âm nhạc và động tác của trẻ có liên quan mật thiết với nhau, mối quan hệ giữa kích thích âm nhạc với động tác của trẻ có một quá trình diễn biến. Nhiều tài liệu nghiên cứu chứng minh: cảm nhận đầu tiên của trẻ đối với âm nhạc là cường độ, nhịp phách và tốc độ. Những khái niệm về các mặt đó cũng được hình thành trước tiên. Sau đó trẻ sẽ cảm nhận được độ cao thấp và tiết tấu, cuối cùng là giai điệu (tức kiểu loại ca khúc). Trong đời sống thực tế ta thấy trẻ sớm cảm nhận được nhịp phách, biết vỗ tay theo nhịp, đi đứng theo nhịp, biết tùy theo độ nhanh chậm của nhạc để thay đổi nhanh chậm của động tác.

Để trẻ làm động tác thể hiện nội dung âm nhạc là con đường quan trọng phát triển năng lực âm nhạc của chúng. Lúc đầu cần dạy trẻ làm động tác phù hợp với điệu nhạc. Cha mẹ nên khuyến khích con cái chủ động dùng động tác phản ánh âm nhạc. Nói chung trẻ tròn 1 tuổi đã biết dùng đưa thân người hoặc cánh tay theo điệu nhạc được quảng cáo trên đài. Đặc biệt khi nghe các bản nhạc có tiết tấu rõ, trẻ càng có thể làm động tác theo. Khi tròn 2 tuổi trẻ đã có thể chủ động làm động tác theo bản nhạc có tiết tấu rõ, nhưng trẻ chỉ dùng đưa thân người theo tốc độ thích hợp với chúng chứ không thể theo đúng tốc độ của bản nhạc.

Do còn ít tuổi nên tiết tấu và tốc làm động tác của trẻ thường nhanh hơn so với trẻ lớn tuổi hơn hoặc so với người lớn. Cha mẹ muốn cho con làm động tác phù hợp với điệu nhạc thì nên điều chỉnh lại tốc độ của bản nhạc cho thích hợp với động tác của chúng. Việc đánh nhịp tay, dậm chân, gõ trống có thể giúp trẻ nhanh chóng cảm nhận được mối quan hệ giữa nhịp điệu nhạc với động tác.

Trẻ tròn 3 tuổi về cơ bản đã biết làm động tác theo nhịp điệu nhạc. Cha mẹ có thể hướng dẫn trẻ dùng thân người đung đưa hợp với đặc điểm của bản nhạc, thể hiện nội dung bản nhạc, ví dụ học chú thỏ nhảy múa, học chú chim bay, học chú giải phóng quân. Những trẻ ở độ tuổi này có thể bắt nhịp khi nghe nhạc, ngoài ra có thể học một số trò chơi âm nhạc và vũ đạo đơn giản.

Động tác của trẻ 4 tuổi đã phát triển khá, không những chúng thích thú bản thân động tác mà còn có hứng thú lớn dùng động tác thể hiện nội dung âm nhạc. (So với trẻ 2 - 3 tuổi, chúng khống chế tốt hơn sự hoạt động của cơ bắp). Lúc này cần dạy cho trẻ biết làm động tác phải hợp với nhịp điệu nhạc.

Động tác của trẻ 5 - 6 tuổi về cơ bản đã có thể hoàn toàn phối hợp khớp với bản nhạc. Đa số các trẻ này có thể cảm nhận được nhịp phách, tiết tấu, cường độ của bản nhạc. Vì vậy khi làm động tác chúng có thể nhanh chóng nắm bắt được nhịp phách, tiết tấu và cường độ bản nhạc. Chúng có thể điều chỉnh tốc độ làm động tác cho phù hợp với độ nhanh chậm của nhịp điệu.

## **I. Các vấn đề cần chú ý khi dạy trẻ làm động tác theo nhạc điệu**

1. Hướng dẫn cho trẻ biết nghe ra độ cao thấp, cường độ mạnh yếu, độ nhanh chậm của bản nhạc khiến chúng cảm nhận được các phong cách biểu hiện khác nhau của âm nhạc. Một bản nhạc giàu sức biểu cảm có thể khiến cho trẻ sinh ra liên tưởng, thể hiện thành động tác hoạt bát, hòa nhịp, giàu hình tượng và biểu cảm. Đồng thời động tác giàu biểu cảm của bản thân trẻ có thể làm sâu thêm cảm nhận và sự hiểu biết của chúng. Khêu gợi, dẫn dắt là nhân tố giúp trẻ cảm nhận được phong cách âm nhạc.

2. Làm động tác theo nhạc chủ yếu là dạy trẻ làm động tác phù hợp với nhịp phách, cường độ, tốc độ và tình cảm của bản nhạc, biết thay đổi động tác tùy theo sự thay đổi của nhạc. Khi các bộ phận của thân thể đúng đưa theo nhạc, có thể qua thân kinh vận động để cảm nhận cái đẹp của nhạc, đồng thời dùng động tác phối hợp đẹp để diễn đạt nội dung và tình cảm của bản nhạc. Cách làm như vậy có thể phát triển động tác và ý thức tiết tấu của trẻ, tăng thêm sức cảm nhận âm nhạc của chúng. Từ nhỏ trẻ đã được bồi dưỡng để có cái tai nghe nhạc, thưởng thức nhạc khiến trẻ có thính giác âm nhạc tốt. Dùng đưa thân người theo nhạc là biện pháp hiệu quả giúp trẻ thể nghiệm được mỹ cảm âm nhạc.

3. Khi dạy trẻ làm động tác phù hợp với tiết tấu của bản nhạc, cần gắn với các hình tượng có liên quan trong cuộc sống hàng ngày, hướng dẫn cho trẻ tưởng tượng và hiểu biết được ý nghĩa của động tác, như vậy

chúng mới làm động tác giống như thật. Liên tưởng là phương pháp chung làm cho trẻ hiểu được sự thay đổi của bản nhạc.

4. Chọn bản nhạc cần thích hợp với thể lực và trình độ làm động tác của trẻ. Biên độ động tác không nên mở rộng quá, thời gian hoạt động không nên dài quá, độ khó nên vừa phải, sự thay đổi không nhiều quá.

5. Đối với trẻ 2 - 3 tuổi, trước hết nên dạy nghe các động tác mô phỏng đơn giản như vỗ tay theo nhịp, đi theo nhịp, gõ trống, thổi kèn, chim bay, voi bước. Lúc đầu nên dùng bản nhạc có tiết tấu chậm, cường độ và tốc độ không thay đổi. Động tác nên ít thay đổi, cần nhắc đi nhắc lại để trẻ nhanh chóng cảm nhận được mối quan hệ giữa tiết tấu với động tác, biết làm động tác hợp với nhịp điệu. Đối với trẻ 3 - 4 tuổi, trên cơ sở làm động tác hợp với nhịp điệu cần chú ý sự thay đổi trong tốc độ và tính chất của nhạc, biết dùng động tác tương ứng để diễn đạt cảm xúc của mình, biết thay đổi động tác tùy theo sự thay đổi của nhạc. Ví dụ tốc độ nhạc nhanh hơn thì động tác cũng phải nhanh hơn, nhạc êm dịu thì động tác phải nhẹ nhàng, nhạc rộn ràng thì động tác cũng phải nhộn nhịp. Có thể chọn một số bản nhạc có phong cách khác nhau để rèn luyện tai nghe và năng lực cảm nhận. Ví dụ khi nghe bản nhạc “cưỡi ngựa gõ”, ta nhắc trẻ chú ý khi ngựa chạy xa rồi thì tiếng vó ngựa to nhỏ có thay đổi, cảm nhận được sự thay đổi của cường độ và âm giai toàn bản nhạc, khiến trẻ làm động tác thích hợp với hoàn cảnh đó.

## **II. Tài năng vũ đạo của trẻ phát triển như thế nào?**

1. Xem nhiều. Qua thường thức vũ đạo, rèn luyện và bồi dưỡng, khơi dậy sự ham thích vũ đạo của trẻ. Biện pháp thường thức vũ đạo phổ cập nhất, trực tiếp nhất ở gia đình hiện nay là xem tivi. Các loại vũ đạo chiếu trên tivi, đặc biệt là các tiết mục vũ đạo nhi đồng, nên khuyến khích trẻ xem nhiều. Ngoài ra nên năng đưa trẻ đi xem các buổi biểu diễn vũ đạo, các đêm ca múa của đoàn văn công chuyên nghiệp, các buổi diễn kịch ba lê, các đêm liên hoan văn nghệ ở nhà trẻ. Nếu có điều kiện còn có thể dùng băng ghi hình và đĩa VCD để xem các tác phẩm vũ đạo và các màn ca múa trình độ cao. Có thể để trẻ xem những vở dễ tiếp thu như “Cô bé bán diêm”, “Bạch mao nữ”. Cũng có thể để trẻ xem những vở kinh điển vượt tầm hiểu biết của chúng như “Hồ thiên nga”, “Người đẹp ngủ trong rừng”. Cần vừa cho trẻ xem vừa giảng giải thêm để mở rộng tầm nhìn, làm giàu thêm tri thức về vũ đạo và nâng cao năng lực thẩm mỹ vũ đạo của chúng.

2. Nghe nhiều. Qua nghe ca khúc, nghe nhạc, ta cố ý khơi dậy và bồi dưỡng tư duy hình tượng cho trẻ. Âm nhạc là linh hồn của vũ đạo, nói chung trẻ có nhạc cảm tốt thì vũ đạo cảm cũng khá. Cha mẹ có thể chọn một số ca khúc ưa thích của trẻ hoặc một số bài ca nhi đồng có lời đẹp như “Xuân đến kìa”, “Mặt trời vàng”, “Bài ca của bé” để trẻ có thể vừa nghe vừa chấp cánh cho trí tưởng tượng. Sau khi trẻ nghe nhạc, hãy bảo nó nói đã nghĩ gì

và cảm nhận thế nào, cũng có thể để trẻ vừa nghe vừa vỗ tay hòa nhịp để bồi dưỡng cảm giác tiết tấu và năng lực cảm nhận âm nhạc. Sau đó có thể cho trẻ nghe các bản nhạc có hình tượng âm nhạc, có thay đổi về tình cảm như “Peter và chó sói”, “Rùa thỏ chạy thi”. Rồi dần dần nâng cao lên cho trẻ nghe các vũ khúc dân tộc, các đoạn vũ kịch giao hưởng... Vừa nghe vừa giảng giải, như vậy mới có thể nâng cao sự hiểu biết và sức tưởng tượng của chúng.

3. Học nhiều. Khi trẻ biểu diễn cho cha mẹ xem những điệu múa đã học được ở nhà trẻ, học qua người khác hoặc qua tivi, cha mẹ nên nhiệt tình và chịu khó xem, bất kể hay dở ra sao đều phải lấy biểu dương, khuyến khích làm chính, cần khẳng định cái tốt, khơi dậy nhiệt tình của trẻ, bồi dưỡng sức mô phỏng của chúng. Cha mẹ cần tích cực ủng hộ con cái tham gia các hoạt động biểu diễn, giúp trẻ làm tốt công tác chuẩn bị. Ví dụ tham gia biểu diễn khi cha mẹ tổ chức buổi liên hoan nhỏ, liên hoan dịp ngày lễ ngày tết. Cố sức tạo cơ hội và điều kiện độc lập biểu diễn cho trẻ để tăng cường lòng tự tin của chúng. Cha mẹ còn cần tham gia các hoạt động của trẻ, khuyến khích trẻ tự biên soạn điệu múa. Lúc đầu cha mẹ có thể chọn một số bản nhạc tiết tấu chậm, phong cách khác nhau cho trẻ nghe để chúng căn cứ vào sự hiểu biết của bản thân mà nhảy múa ngay tại chỗ, tự do diễn đạt tư tưởng, tình cảm của mình, vui thú hết mức. Sau đó cho trẻ luyện tập động tác mô phỏng các hình tượng đơn giản như: thỏ múa, ếch nhảy, gấu chó bò, hoa tuyết bay v.v... chú ý chọn các

hình tượng quen thuộc hàng ngày, có đặc điểm nổi bật, chọn nhạc phù hợp với các hình tượng đó. Tiếp đó cha mẹ có thể căn cứ vào nhạc để ra đề mục vũ đạo, quy định nội dung vũ đạo, kêu gọi trẻ tự biên soạn điệu múa. Ví dụ các màn diễn “chị ong dũng cảm”, “chú vịt lạc đàn”, “cô gái hái nấm”, trước hết để trẻ biên soạn thành chuyện rồi kể lại, sau đó dùng động tác diễn tả nội dung và tình tiết câu chuyện. Làm như vậy sẽ có thể rèn luyện và bồi dưỡng tinh thần sáng tạo và năng lực thể hiện qua vũ đạo cho trẻ.

### **III. Qua việc dạy trẻ học vũ đạo đánh giá tài năng về vũ đạo của chúng**

Có rất nhiều phương pháp hướng dẫn trẻ học múa, ở đây chỉ xin giới thiệu một số:

1. Phương pháp thị phạm (làm mẫu). Cha mẹ biểu diễn tác phẩm vũ đạo cho con xem một cách chuẩn xác, giàu hình tượng và tình cảm để chúng có ấn tượng rõ, hoàn chỉnh về nội dung cần học. Có thể làm mẫu hoàn chỉnh từ đầu đến cuối, cũng có thể chỉ làm mẫu từng đoạn hoặc chỉ làm mẫu những động tác cơ bản, động tác khó. Khi làm mẫu cần kết hợp với lời giảng giải, mặt quay về phía trẻ làm mẫu theo kiểu nhìn gương, tức là làm động tác đối xứng, trẻ giơ tay trái thì bố mẹ giơ tay phải. Dùng phương pháp này có thể kích thích sự ham thích và nhiệt tình học tập của trẻ.

2. Phương pháp phân giải - tổ hợp. Tức là dùng phương pháp hướng dẫn bằng cách phân tách các động tác trọng điểm và động tác khó rồi kết hợp lại cho hoàn

chỉnh. Ví dụ trước hết hãy dạy trẻ làm động tác tay rồi mới dạy động tác chân, sau đó kết hợp cả động tác tay chân. Cũng có thể chia bài múa thành từng đoạn, từng động tác một, dạy dần theo từng đoạn từng động tác, rồi kết hợp lại cho hoàn chỉnh. Dùng phương pháp này có thể giúp cho trẻ dễ dàng nắm được các trọng điểm và các động tác khó, khắc phục được khó khăn trong học tập, xây dựng được lòng tự tin.

3. Phương pháp quan sát mô phỏng. Dùng phương pháp này để dạy trẻ học những động tác khó phân tách, để trẻ vừa xem động tác mẫu vừa mô phỏng làm theo. Khi cha mẹ làm mẫu nên dùng tốc độ chậm, động tác nên mở rộng để trẻ dễ quan sát mô phỏng theo. Dùng phương pháp này có thể giữ cho động tác múa được hoàn chỉnh, khiến trẻ tập chung sức chú ý, rèn luyện sức quan sát và trí nhớ.

4. Phương pháp giảng giải và hô khẩu lệnh. Lời giảng phải sinh động, giàu hình tượng, dễ hiểu, có thể vừa làm vừa hô khẩu lệnh. Ví dụ dạy động tác uốn cổ bàn tay, nếu cha mẹ cứ máy móc giảng dạy theo yêu cầu của động tác, ví dụ vỗ tay lần 1 là bàn tay từ ngoài uốn vào phía trong, vỗ tay lần 2 là bàn tay từ trong uốn ra phía ngoài, như vậy trẻ học kém hứng thú và tốn sức. Nhưng nếu cha mẹ dạy trẻ như sau: con hãy tưởng tượng tay đang cầm quả táo trên cây, muốn hái quả táo tất phải vặn cổ tay; hoặc gợi ý cho trẻ suy nghĩ: con hãy làm động tác như vặn bóng đèn, động tác uốn bàn tay giống như vặn bóng đèn vậy, dạy như vậy là lời giảng có hình tượng, dễ làm cho trẻ hứng thú và học được động

tác uốn cổ tay rất nhanh. Khi dạy từng động tác riêng lẻ, có thể đếm và hô khẩu lệnh, học được động tác rồi sẽ kết hợp tập có nhạc đệm. Dùng phương pháp này có thể giúp trẻ nhanh chóng hiểu và nắm được động tác múa, nâng cao được tốc độ học tập.

5. Phương pháp dùng cách luyện tập. Theo phương pháp này, trẻ phải trực tiếp tham gia các hoạt động nhảy múa, đây là con đường cơ bản để trẻ học vũ đạo. Cha mẹ có thể đôn đốc con luyện tập theo nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ tập động tác riêng lẻ, tập phân đoạn, phân vai diễn, phân lời bạch, tập có gương soi, tập chung với cha mẹ. Trong luyện tập cha mẹ cần kịp thời uốn nắn sai sót của trẻ, không ngừng nâng cao thêm yêu cầu, lấy biểu dương là chính, khuyến khích củng cố khí học tập và lòng tự tin của trẻ.

6. Phương pháp dùng trò chơi. Đây là phương pháp dùng hình thức trò chơi kết hợp với giảng giải bằng lời nói. Trong học tập vũ đạo cần để trẻ cảm thấy như một hoạt động vui chơi và giải trí. Ví dụ khi học bài đàn vịt di động cha mẹ có thể đóng vai vịt mẹ, con đóng vai vịt con, để vịt con học theo vịt mẹ, có thể đeo thêm đồ trang sức ở đầu hoặc mặc quần áo hóa trang. Dùng phương pháp này có thể kích thích hứng thú học tập và giúp trẻ giữ được nhiệt tình học tập, nâng cao được hiệu suất học tập.

Sau khi tìm hiểu biết được mối quan hệ giữa trẻ với vũ đạo như đã trình bày ở phần trên, có thể bắt đầu thử nghiệm tiềm lực vũ đạo của trẻ.

Cách thử nghiệm tiềm lực vũ đạo như sau: trước hết mua (hoặc mượn) một đĩa ca khúc vũ đạo, cho trẻ nghe 1 - 3 lần, sau đó yêu cầu trẻ theo âm nhạc mà tùy ý làm động tác hoặc nhảy múa, cuối cùng cha mẹ hoặc giáo viên căn cứ vào vai diễn của trẻ và tốc độ nhập vai nhanh chậm, động tác có liên tục và đẹp không, có khớp với nhịp điệu âm nhạc không để đánh giá tiềm lực vũ đạo của trẻ một cách khách quan, sát với thực tế. Có ba loại tiêu chuẩn đánh giá: 1. Tiềm lực vũ đạo hơi kém biểu hiện ở chỗ khó nhập vai hoặc tuy đã nhập vai rồi nhưng động tác không liên tục, có khi tỏ ra rõ ràng không khớp với nhịp điệu âm nhạc, không thành tiết tấu, động tác cứng queo. 2. Tiềm lực vũ đạo bình thường, biểu hiện ở chỗ có thể nhập vai nhưng động tác không thật liên tục, có khi lỗi nhịp, động tác không cứng queo nhưng cũng không uyển chuyển, biểu cảm bình thường. 3. Tiềm lực vũ đạo khá và rất khá, biểu hiện ở chỗ nhập vai rất nhanh, động tác uyển chuyển, đẹp, liên tục, có tiết tấu rõ ràng, biểu cảm hòa hợp và thống nhất.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nhìn chung chỉ những trẻ có tiềm lực vũ đạo khá và rất khá mới nên đi theo nghề vũ đạo hoặc các nghề có liên quan đến vũ đạo. Những trẻ này nên phấn đấu trở thành nhà vũ đạo, vận động viên thể hình, vận động viên bơi nghệ thuật, vận động viên trượt băng, người mẫu thời trang v.v...

#### 44. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM TRÍ NHỚ

Trong quá trình trắc nghiệm trí nhớ, những trẻ nào ghi nhớ những điều cần nhớ được chuẩn xác, nhanh chóng, dai dẳng và biết vận dụng kỹ xảo ghi nhớ thì chứng tỏ chúng có năng lực ghi nhớ rất tốt.

Đây là phương pháp đơn giản, hiệu quả giúp bạn hiểu và nắm được năng lực ghi nhớ của con mình. Các bậc cha mẹ nên dùng phương pháp này để thử nghiệm trí nhớ của trẻ.

*Lời khuyên số 44 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*       \*

Trí nhớ là một đặc trưng quan trọng của trí lực. Mục đích trắc nghiệm trí nhớ là nhằm nghiệm chứng mức độ trí nhớ mạnh yếu thực tế của trẻ, đồng thời dựa vào kết quả thử nghiệm trí nhớ để dự đoán một cách khoa học tiềm lực tài năng của chúng và định ra phương hướng phấn đấu thích đáng.

Có rất nhiều phương pháp trắc nghiệm trí nhớ, xin giới thiệu một số như sau:

##### **1. Phương pháp học nhớ bài hát nhi đồng**

Có nhiều hình thức:

1. Hình thức trò chơi: trẻ rất thích trò chơi, khi chơi chúng rất chăm chú, miệt mài. Khi chơi các trò chơi với trẻ, một là cần làm giống như thật, nếu có điều kiện

thì có thể làm thao tác thực tế. Hai là kết hợp học nhớ các bài hát nhi đồng, kết hợp với trò chơi, khiến trẻ qua hoạt động thực tế hiểu được ý nghĩa của bài hát, như vậy có thể bồi dưỡng cảm giác tiết tấu cho ngôn ngữ và động tác.

2. Hình thức đối thoại. Dạy bài hát nhi đồng theo hình thức đối thoại, như vậy có thể giảm nhẹ áp lực tư tưởng của trẻ, thúc đẩy chúng tích cực suy nghĩ, hưởng thụ thú vui trong thành công, đồng thời có thể bồi dưỡng bằng cách chuyển hóa thâm lặng phương thức tư duy chính xác của chúng.

3. Hình thức dùng tranh vẽ. Con người ta ai cũng có tâm lý thích cái đẹp, một bức tranh màu sắc xanh tươi có thể để người ta được hưởng thụ cái đẹp. Trẻ đặc biệt rất thích tranh vẽ có màu sắc. Các bức tranh giàu ý thơ có thể làm cho việc học bài hát nhi đồng được trực quan hóa. Khi dạy trẻ thưởng thức tranh vẽ, trước hết cần hướng dẫn cho trẻ xem tranh, dùng lời lẽ đẹp diễn tả ý của tranh, như vậy hiệu quả sẽ tốt hơn. Còn có thể để trẻ tự miêu tả để bồi dưỡng trí tưởng tượng của chúng.

4. Hình thức dùng cảnh thiên nhiên. Những cảnh thú vị của giới tự nhiên nhiều vô kể, bao gồm nhiều nội dung học tập không sao kể hết. Liên hệ việc học bài hát nhi đồng với cảnh thiên nhiên càng có nhiều tác dụng kích thích hứng thú học tập của trẻ, giúp chúng hiểu biết thêm, rất có lợi cho việc bồi dưỡng cảm xúc ngôn ngữ, kích thích nửa não bên phải làm cho cảnh tượng hiện ra trước mắt nhanh chóng chuyển hóa thành ngôn từ, do đó bồi dưỡng được năng lực diễn đạt của trẻ.

5. Hình thức dùng âm nhạc. Chúng ta thường gặp trường hợp sau: những câu trẻ chưa biết đọc nhưng lại biết hát rất nhanh. Đó là do kết quả phối hợp giữa nửa não phải (quản âm nhạc) với nửa não trái (quản ngôn ngữ). Phần lớn trẻ đều thích hát, nghe hát và vũ đạo. Lời của bài hát sinh động chính là một bài hát nhi đồng rất hay, cũng có thể đưa bài hát nhi đồng đệm nhạc rồi dạy trẻ hát, đồng thời làm một số động tác múa thể hiện ý của bài hát, như vậy trẻ sẽ hát và múa đều tinh thông. Dạy trẻ bằng âm nhạc còn có thể bồi dưỡng năng lực âm nhạc và nhảy múa của chúng.

## **2. Phương pháp nhớ qua ngâm thơ**

Muốn ghi nhớ tốt thì phải xác định rõ mục đích ghi nhớ, đề ra yêu cầu cụ thể. Muốn trẻ nhanh chóng nhớ được một bài thơ thì trước hết phải để chúng hiểu tại sao cần nhớ, khêu gợi ý muốn ghi nhớ bài thơ của chúng. Mục đích ghi nhớ càng có ý nghĩa thì ý muốn ghi nhớ càng mạnh, sức chú ý càng tập trung, nhớ càng nhanh, càng chuẩn xác.

Làm thế nào để kích thích ý muốn ghi nhớ thơ ca của trẻ? Có thể xin giáo viên ở nhà trẻ giao nhiệm vụ cho nó, yêu cầu trong tháng phải thuộc mấy bài, đến cuối tháng kiểm tra kết quả, trẻ nào thuộc sẽ được đọc thơ cho cả lớp nghe. Như vậy trẻ sẽ tích cực chủ động đòi cha mẹ dạy và rất mong muốn nhớ được bài thơ đó. Cũng có thể nói cho trẻ biết cần học thuộc bài thơ nào đó để chuẩn bị cho buổi liên hoan ngày hội, hoặc để chúc mừng sinh nhật của một bạn nào đó, hoặc để phục vụ

cho buổi đi du xuân. Người lớn còn có thể bàn luận một bài thơ nào đó với thái độ tán thưởng, hết sức thích thú để truyền lan tình cảm đó cho trẻ. Dùng những phương pháp như vậy đều có thể kêu gọi ý muốn học thuộc lòng thơ ca của trẻ. Ý muốn mạnh mẽ là điều kiện quan trọng để nhớ tốt.

Sau nữa phải để trẻ hiểu được nội dung bài thơ, đúng như câu tục ngữ “Hiểu trước nhớ sau”. Tuy năng lực ghi nhớ thuộc lòng của trẻ khá mạnh nhưng dù sao có hiểu mới nhớ nhanh. Bạn có thể làm thực nghiệm sau: cho trẻ học 6 chữ: gia (nhà), cá (cái, con), đệ (em), tiểu (nhỏ), ngã (tôi), hữu (có). Dạy hai lần xem nó nhớ được mấy chữ. Sau đó lại cho nó học 6 chữ: Ngã gia hữu cá tiểu đệ đệ (nghĩa là “Nhà tôi có em trai nhỏ”). Cũng dạy hai lần xem nó nhớ được mấy chữ. Kết quả thực nghiệm này cho thấy sự hiểu biết có ảnh hưởng rất lớn đối với trí nhớ. Vì vậy muốn trẻ nhớ nhanh thì phải để trẻ hiểu được nội dung cần nhớ.

Làm thế nào để trẻ hiểu được nội dung bài thơ? Trước hết cần chọn những bài thơ vừa với sức hiểu biết của trẻ. Một số cha mẹ mong muốn con mình học nhiều bài thơ cổ, như vậy cũng được nhưng lúc đầu tốt nhất nên để trẻ học những bài thơ nhi đồng ngắn, có vần, liên quan chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày, ví dụ như bài cái khăn tay: “Chiếc khăn nhỏ nhỏ, nom nó xinh xinh, lau mặt lau mình, sạch ời là sạch”. Bài thơ ngắn, có vần điệu, sinh động như vậy trẻ có hiểu, dễ nhớ và còn dễ múa may theo. Lúc đầu nên dạy những bài đơn giản như vậy khiến trẻ có hứng thú. Khi trẻ lớn thêm một

chút, đã có hứng thú và tập quán đọc thơ, lúc đó mới cho trẻ đọc thơ cổ, kết quả sẽ lớn hơn, nếu ngay từ đầu đã bắt trẻ học những bài thơ mà nó không thể hiểu được thì do khó nhớ nên dễ sinh ra tâm tư ngại khó, chán học. Cha mẹ không khéo hướng dẫn có thể làm giảm hứng thú học tập của con cái, hậu quả rất không tốt.

Khi giải thích bài thơ, cần chú ý nói cho sinh động, giàu hình tượng. Nên kết hợp làm cả động tác, vừa nói vừa làm, giúp trẻ hiểu nhanh và có ấn tượng sâu sắc. Sau khi trẻ đã có ấn tượng sẽ dễ nó vừa học vừa làm động tác, như vậy không những hiểu được sâu mà còn nhớ được nhanh và dai. Đây cũng là một trong những quy luật của trí nhớ.

Một số bài thơ có tính quy luật, các đoạn thơ dùng một số từ giống nhau, lúc đó trọng điểm là nhớ những câu thơ không giống nhau. Một số bài thơ có những câu na ná giống nhau, trẻ khó phân biệt, ta nên dùng cách so sánh để nó thấy rõ. Nói chung sau khi trẻ đã đọc một bài thơ hai ba lần, nên để nó tự giải thích, dù giải thích không đầy đủ, thậm chí có khi ngây ngô buồn cười cũng vẫn có tác dụng giúp cho trẻ hiểu và ghi nhớ bài thơ. Nếu sắp xếp nội dung bài thơ thành một câu chuyện có tình tiết rồi kể ra thì càng có tác dụng giúp trẻ hiểu và ghi nhớ.

Khi dạy trẻ học thuộc lòng bài thơ, không nên học một mạch từ đầu đến cuối cho đến thuộc hết rồi mới thôi. Làm như vậy tốt nhiều thời gian mà chưa chắc đã nhớ kỹ. Tốt nhất để trẻ đọc một hai lần rồi mới học thuộc từng đoạn, chỗ nào chưa nhớ sẽ học lại một cách có trọng điểm, ta cùng trẻ trao đổi ý kiến xem làm thế nào nhớ

được nhanh, sau đó lại tiếp tục học thuộc lòng. Kết hợp đọc với ghi nhớ, trọng điểm nhằm vào các câu khó thuộc lòng sẽ nhớ được nhanh hơn. Học thuộc lòng các bài văn xuôi cũng làm như vậy sẽ có hiệu quả tốt hơn.

### **3. Phương pháp kể lại câu chuyện**

Kể lại câu chuyện trên cơ sở đã nghe chuyện đó. Muốn trẻ kể lại câu chuyện cho tốt thì khi cha mẹ kể chuyện cho con nghe cần nhấn mạnh vào nội dung trọng điểm, có thể kết hợp làm một số động tác để trẻ có ấn tượng sâu sắc. Nói tóm lại cha mẹ kể chuyện phải sinh động, hấp dẫn và truyền cảm để trẻ bị cuốn hút hoàn toàn vào câu chuyện. Như vậy trẻ sẽ dễ nhớ nội dung câu chuyện và ghi nhớ kỹ.

Sau khi kể chuyện xong, cha mẹ cho trẻ kể lại, nếu trẻ vẫn chưa kể lại được thì cha mẹ có thể kể lại một vài đoạn hoặc tóm tắt câu chuyện. Cũng có thể dùng cách nêu câu hỏi để khơi gợi cho trẻ liên tưởng, sau đó để trẻ kể lại.

Khi trẻ kể lại câu chuyện, cha mẹ cần ở bên cạnh gợi ý, giúp đỡ thêm. Do còn ít tuổi, thiếu tri thức nên trẻ khó có thể kể lại câu chuyện được chuẩn xác, đầy đủ. Có thể để trẻ làm dần từng bước, lúc đầu kể lại từng phần một, kể có trọng điểm, sau đó mới kể cả câu chuyện. Trong khi kể chuyện, nếu trẻ đưa cả những điều trong trí tưởng tượng của nó vào câu chuyện thì dù điều đó không hợp với câu chuyện nhưng có lý, ta vẫn cần khẳng định và khuyến khích. Khi trẻ kể chuyện xong, cha mẹ nên đánh giá để trẻ vui mừng.

Qua việc kể lại câu chuyện, trẻ không những nhớ được nội dung câu chuyện, lĩnh hội được tư tưởng, tình cảm của câu chuyện mà còn có thể phát triển ngôn ngữ, nhanh chóng nắm được tính liên tục của ngôn ngữ, từ đó học được ngôn ngữ nghệ thuật.

Nên vận dụng như sau:

- Nói chung khi dạy trẻ hai tuổi kể chuyện nên vừa nói vừa để trẻ xem tranh vẽ, dùng tay chỉ người và vật trong tranh. Còn một đặc điểm nữa là một cuốn truyện có thể dùng để kể nhiều lần, trẻ nói chung sẽ không tỏ thái độ “nghe rồi, không nghe nữa”. Cha mẹ có thể kể đi kể lại nhiều lần. Một đặc điểm nữa là trẻ hai tuổi thích mô phỏng ngôn ngữ của người lớn. Khi nghe cha mẹ kể chuyện chúng có thể mô phỏng nói một số từ ngữ đơn giản. Cha mẹ căn cứ vào những đặc điểm này dùng cách kể chuyện nhắc đi nhắc lại nhiều lần là có thể dần dần dạy trẻ biết kể lại câu chuyện.

- Khi dạy trẻ 3 - 4 tuổi kể chuyện, cha mẹ có thể dùng tranh vẽ để nói mà cũng có thể không cần đến tranh vẽ. Cha mẹ cứ kể chạy (không dùng tranh) trẻ vẫn thích nghe. Ngoài ra khi cha mẹ kể lần thứ hai cùng một câu chuyện, trẻ có thể nói “Chuyện này con nghe rồi” và tỏ ý không muốn nghe nữa hoặc yêu cầu kể chuyện mới. Vì vậy khi kể chuyện cho trẻ 3 - 4 tuổi nên chú ý cân nhắc cái nào cần kể lại cái nào không cần kể lại. Các chuyện yêu cầu trẻ kể lại cần có tính văn học cao, khiến trẻ nghe hàng trăm lần vẫn không chán. Khi dạy trẻ kể lại các chuyện đó cha mẹ cần hướng dẫn để trẻ biết câu nào trong chuyện cần kể lại. Ví dụ câu sau đây trong

chuyện “củ cải đã trở về”: “Trời lạnh thế, mưa tuyết lớn thế, bé A chắc không kiếm được cái gì ăn...”. Hoặc như câu sau đây trong chuyện “Ba con cừu”: “Tớ là cừu bé, em út trong nhà. Còn cậu là ai?” Sau đó tiếp tục kể và dần dần để trẻ kể lại từng câu đó, tiếp nữa để trẻ kể cả các tình tiết. Qua cách cha mẹ và con cái cùng kể vài lần như vậy, dần dần trẻ có thể độc lập kể lại câu chuyện.

- Khi chọn câu chuyện cho trẻ kể lại ngoài chú ý đến tính văn học ra còn cần chú ý đến ngôn ngữ sinh động, cô đọng và có thể kể lại từng phần một. Những câu chuyện như vậy làm cho trẻ có hứng thú học kể chuyện và dễ nắm được cách kể chuyện.

- Trẻ học kể chuyện (hoặc kể lại câu chuyện) là cả một quá trình. Quá trình này diễn biến từ chỗ nhớ tên chuyện, các vai trong chuyện, các tình tiết chính cho đến các đoạn đối thoại, rồi đến chỗ có thể kể lại đầy đủ câu chuyện một cách độc lập. Quá trình này cần được cha mẹ giúp đỡ, hướng dẫn từng bước một. Không nên dạy trẻ nhớ như con vẹt và cũng không nên thỏa mãn ở mức trẻ kể được một vài nét lớn vì hai điều đó không lợi cho việc nâng cao trình độ ngôn ngữ và trí lực của trẻ.

Dùng các phương pháp nói trên có thể thử nghiệm trí nhớ của trẻ cao thấp ra sao. Nếu trẻ nhớ được chuẩn xác, nhanh, nhớ dai và biết vận dụng kỹ xảo ghi nhớ thì chứng tỏ chúng có năng lực ghi nhớ rất cao.

### **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Những trẻ có trí nhớ tốt đều có thể phát triển khá mạnh về nhiều mặt vì phải có trí nhớ tốt mới có thể

nắm được tri thức của các bộ môn khoa học và các ngành nghề. Những trẻ có trí nhớ tốt có thể căn cứ vào hứng thú và sở trường của mình để chọn các bộ môn khoa học và các ngành nghề khác nhau.

#### 45. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Tài năng âm nhạc của trẻ nếu được sớm phát hiện và kịp thời bồi dưỡng thỏa đáng thì có thể giúp cho chúng phát triển đầy đủ được tài năng đó. Trái lại, dù trẻ có thiên bẩm mà không được bồi dưỡng thì tài năng cũng có thể bị mai một.

Con bạn có tài năng âm nhạc không, xin bạn làm trắc nghiệm là biết ngay. Phương pháp chính là con mắt nhìn ra tài năng của trẻ. Rõ ràng phương pháp thử nghiệm nói ở đây chính là con mắt nhìn ra tài năng âm nhạc của trẻ.

*Lời khuyên số 45 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Trẻ có tài năng âm nhạc không, cần xét đoán theo mấy mặt sau:

Trước hết cần thấy môi trường âm nhạc tốt là điều kiện quan trọng làm tăng thêm tế bào âm nhạc. Cần tạo ra môi trường âm nhạc tốt để trẻ có điều kiện tiếp xúc nhiều với âm nhạc, học âm nhạc. Tốt nhất nên

bố trí kế hoạch hoạt động âm nhạc tùy theo lứa tuổi, thích hợp với đặc điểm và sức tiếp thu của từng lứa tuổi. Trẻ 1 - 2 tuổi cần bố trí cho nghe nhạc nhiều, chọn những tác phẩm tình cảm lành mạnh, hấp dẫn của các nhà soạn nhạc nổi tiếng trong nước và trên thế giới, nuôi trẻ bằng thứ lương thực tinh thần chất lượng cao, giàu dinh dưỡng. Khi cho trẻ nghe nhạc nên khuyến khích và kích động trẻ có phản ứng tích cực về mặt tình cảm. Có thể chọn một số bản nhạc có tiết tấu mạnh, vừa để trẻ nghe vừa nắm lấy hai cánh tay nó giúp nó múa tay hợp với nhịp điệu và tiết tấu của bản nhạc, dẫn dắt nó cảm nhận tiết tấu của nhạc và bồi dưỡng cảm giác tiết tấu cho trẻ. Có thể đệm nhạc thích đáng cho sinh hoạt hàng ngày của trẻ, ví dụ khi ăn cơm cho trẻ nghe nhạc vui vẻ rộn ràng để nó cảm thấy tâm hồn thư thái và ăn ngon. Hoặc khi đi ngủ cho nó nghe nhạc ru con ngủ để nó cảm thấy tâm hồn yên ả và ngủ ngon. Khi trẻ chơi đùa, cho nó nghe nhạc vui vẻ, sôi nổi để đùa vui thỏa thích. Còn có thể cố ý để trẻ nghe liên tục cùng một bản nhạc trong một thời gian dài (2 - 4 tuần), nghe đi nghe lại như vậy sẽ giúp cho trí nhớ và tích lũy được ấn tượng đẹp về âm nhạc. Trẻ nghe lại bản nhạc quen thuộc sẽ phản ứng vui vẻ như được gặp lại bạn cũ. Âm nhạc là nghệ thuật thính giác, khi để trẻ nghe nhạc cần chọn bài có âm thanh rõ, cuốn hút, âm lượng vừa phải, môi trường xung quanh phải yên tĩnh vì tạp âm và âm lượng quá to sẽ ảnh hưởng thậm chí gây tổn thương cho thính lực. Mong các bạn chú ý bảo vệ và phát triển thính lực của trẻ.

Trẻ lớn dần lên, cha mẹ sẽ từng bước làm phong phú thêm sinh hoạt âm nhạc của chúng. Ngoài tiếp tục cho nghe nhạc còn có thể cho học hát và khiêu vũ, hoặc học một loại nhạc cụ nào đó. Trẻ 3 - 4 tuổi đã biết nói, có năng lực hoạt động độc lập nhất định ý thức tự ngã (ý thức làm chủ bản thân) đã cao hơn, đã có ý định muốn tìm hiểu sự vật xung quanh và thử sức mình, muốn biết bản nhạc được nghe, bài ca được hát “nói” cái gì bên trong. Lúc này cần dạy trẻ hiểu được hàm ý của bản nhạc, cảm nhận được tình cảm của bài hát, do đó thỏa mãn được ý muốn tìm hiểu của chúng. Trẻ 5 - 6 tuổi ngoài việc học nghe nhạc, ca hát và khiêu vũ ra có thể học chơi một loại nhạc cụ nào đó (nếu có điều kiện). Khi dạy trẻ chơi nhạc cụ cần khơi dậy hứng thú học tập của chúng để chúng thích học, tuyệt đối không gò ép khiến chúng sinh ra phản cảm. Tác giả cho rằng việc giáo dục âm nhạc cho tuổi thơ không đặt trọng điểm vào học lấy nhiều bài mà vào việc bồi dưỡng, phát triển tố chất âm nhạc, đồng thời cần chú ý bồi dưỡng tính cách, rèn luyện tâm tính, khơi dòng trí tuệ, phát triển trí lực. Giáo dục âm nhạc sớm là con đường quan trọng bồi dưỡng con người đủ tiêu chuẩn, đặt cơ sở tốt cho chúng được trưởng thành lành mạnh và được tu dưỡng văn hóa nghệ thuật tốt đẹp, còn sau này có thể trở thành nhà âm nhạc hay không phải xem chúng có thiên bẩm âm nhạc hay không.

Vậy làm thế nào để phát hiện được thiên bẩm âm nhạc của trẻ?

“Mong con thành rồng” là nguyện vọng chung của

cha mẹ. Muốn vậy cần sớm phát hiện ra cơ sở và điều kiện thành tài của trẻ, bồi dưỡng nhằm vào tốt chất thiên bẩm và đặc điểm của trẻ. Tài năng nghệ thuật các thấp của mỗi người tuy có khác nhau tùy theo thiên bẩm nhưng quan trọng là phương pháp giáo dục và môi trường rèn luyện sau khi sinh ra. Nếu sớm phát hiện được tài năng của trẻ và kịp thời bồi dưỡng thích đáng thì tài năng của trẻ được phát huy đầy đủ. Trái lại, dù trẻ có thiên bẩm nhưng không được kịp thời bồi dưỡng thì vẫn có thể bị mai một.

Quy luật và đặc điểm của các bộ môn nghệ thuật có khác nhau, tổ chức các giác quan tham gia vào hoạt động nghệ thuật của trẻ có khác nhau, phương thức phương pháp dạy khác nhau, biểu hiện tài năng nghệ thuật cũng khác nhau. Vì vậy cái gọi là sớm phát hiện tài năng nghệ thuật của trẻ là phải căn cứ vào đặc điểm khác nhau của các bộ môn nghệ thuật để quan sát năng lực tiếp thu của chúng, phân tích đánh giá phản ứng và sự khác biệt của từng trẻ một.

Cần quan sát, phát hiện tài năng ca hát như thế nào? Phát âm của trẻ phải chuẩn xác, rõ ràng, thu hút, âm điệu chuẩn xác, có cảm giác tiết tấu tốt, nhanh chóng học được một bài hát mới, biết biểu đạt tình cảm. Từ nhỏ trẻ đã thích nghe hát và nghe nhạc, chăm chú nghe, dù chơi với loại nhạc cụ khác vẫn phân biệt được một bài hát quen thuộc. Khi hát hoặc nghe hát, trẻ có biểu cảm rõ đối với nhạc, có thể làm động tác tương ứng khớp với nhịp điệu, tốc độ và nội dung, tình cảm của bài hát. Những biểu hiện nói trên chứng tỏ trẻ đã sơ bộ có

điều kiện ca hát và có cái tai nghe nhạc, đã có những tố chất âm nhạc như sức ghi nhớ âm nhạc, sức cảm thụ âm nhạc, cảm giác tiết tấu âm nhạc.

Nếu trẻ có đủ các điều kiện nói trên thì có thể đánh giá là có tài năng âm nhạc nhất định. Cha mẹ cần cố gắng sắp xếp, bố trí sinh hoạt văn hóa của trẻ cho sinh động, sôi nổi, đa dạng, để trẻ có nhiều cơ hội tham gia học hát và hoạt động ca hát, sớm bồi dưỡng trẻ có hứng thú ca hát, vun đắp sự yêu thích và sở trường ca hát của chúng.

Sau khi đã gây được sự hứng thú học âm nhạc cho trẻ cần không ngừng củng cố thêm. Có 7 phương pháp củng cố hứng thú học âm nhạc của trẻ như sau:

a. Lợi dụng các tiết mục âm nhạc trên VTTH và Đài phát thanh để trẻ thưởng thức.

b. Chọn một số bài hát nhi đồng thích hợp với từng lứa tuổi, dạy trẻ học hát và biểu diễn.

c. Đệm nhạc những bài hát của trẻ để chúng luyện tập bằng nhạc cụ, tập cho thành thạo mới thôi.

d. Mua nhạc cụ nhi đồng có âm sắc đẹp như đàn điện tử, ác mô ni ca dùng làm nhạc cụ nhập môn.

e. Đối với trẻ đã sơ bộ học chơi được đàn, cố tạo điều kiện cho chúng trình tấu ở trường học, nhà trẻ, hoặc tại gia đình.

g. Ghi âm một số bài hát và bản nhạc hay cho trẻ nghe.

h. Đi xem các buổi biểu diễn ca múa và âm nhạc.

Khi chọn bài hát và nhạc cụ cho trẻ, cần chú ý nội dung và đề tài phải thích hợp với việc ca hát và diễn tấu

của nhi đồng, tránh chọn thứ khó quá và chỉ thích hợp với người lớn. Nếu trẻ không hiểu được nội dung của bài hát hoặc bản nhạc hoặc rất khó học thì hứng thú học tập của chúng sẽ bị ảnh hưởng.

Nhà soạn nhạc Tiền Tĩnh Hải đã từng nói: “Âm nhạc là sự khoái lạc lớn nhất của con người”. Nếu bạn có thể làm cho con cái học tập âm nhạc luôn giữ được hứng thú, vui vẻ và cảm nhận được cái đẹp và sức cuốn hút của âm nhạc thì chúng sẽ ngày càng hứng thú với âm nhạc.

Hứng thú là ông thầy đầu tiên. Có hứng thú rồi thì quan trọng là vấn đề phương pháp. Để nâng cao năng lực âm nhạc, cần chú ý:

### **1. Tăng cường trí nhớ âm nhạc**

Trí nhớ âm nhạc là cơ sở để chúng ta phát hiện và nâng cao sức biểu hiện âm nhạc, khả năng thưởng thức âm nhạc và năng lực sáng tác âm nhạc của trẻ. Đặc biệt cần nhấn mạnh, việc bồi dưỡng trí nhớ âm nhạc thật tốt cho trẻ sẽ có tác dụng hết sức quan trọng đối với việc phát triển năng lực âm nhạc trong cả đời người. Vậy phải bồi dưỡng trí nhớ âm nhạc như thế nào?

a. Phương pháp nhớ bằng hình tượng. Sử dụng rộng rãi các bức biểu đồ âm nhạc, các phiếu nhạc lý, các thiết bị nghe nhìn như băng ghi âm, băng ghi hình và phim đèn chiếu, nâng cao hứng thú của trẻ. Khi phát triển tư duy hình tượng đồng thời bồi dưỡng cả trí nhớ âm nhạc cho trẻ.

b. Phương pháp ghi nhớ đa dạng. Vận dụng nhiều hình thức biến đổi đa dạng để bồi dưỡng trí nhớ âm

nhạc cho trẻ. Ví dụ: khi luyện giọng, luyện hát, ta yêu cầu trẻ mắt nhìn vào khuông nhạc, miệng hát, tai nghe đàn, tay đánh nhịp, vừa hát vừa gõ nhịp, làm cho các giác quan của chúng đều phải hoạt động, do đó sẽ có ấn tượng sâu sắc.

c. Phương pháp ghi nhớ dựa vào lý giải. Dựa vào việc lý giải các kiến thức trong học tập để tìm ra mối liên hệ giữa các kiến thức đó và quy luật của chúng. Sau đó mới cố ghi nhớ, không học thuộc lòng như vẹt. Phương pháp này chủ yếu dùng trong học nhạc lý và hòa âm.

d. Phương pháp ghi nhớ bằng ôn luyện. Yêu cầu trẻ học đi học lại nhiều lần một bài hát hoặc một bản nhạc hay, cố ghi nhớ lấy nhịp điệu của nhạc. Làm như vậy rất có lợi cho việc nâng cao năng lực sáng tác và tu dưỡng nghệ thuật của trẻ.

e. Phương pháp ghi nhớ dựa vào so sánh. Dựa vào sự so sánh đối chiếu hai sự vật âm nhạc, tìm ra các điểm chung và riêng làm cho trẻ nhớ được sâu. Ví dụ cho trẻ so sánh các nốt nhạc chính và nốt nhạc phụ hoặc so sánh các âm đơn và âm rung với nhau.

g. Phương pháp ghi nhớ bằng đồ giải. Sau khi đã học thuộc lòng nội dung cần cố dùng hình thức biểu tượng, dựa vào đồ giải để nhớ lại nội dung đã học, kiểm tra lại kết quả ghi nhớ. Khi phát hiện nhớ sót hoặc nhớ sai cần kịp thời khắc phục.

h. Phương pháp ghi nhớ dựa vào quy nạp. Đây là phương pháp thường dùng nhất trong bồi dưỡng trí nhớ âm nhạc cho trẻ. Theo phương pháp này cần quy nạp

các kiến thức âm nhạc đã học, qua đó tìm ra quy luật nội tại của các kiến thức đó, làm cho ấn tượng sâu sắc thêm, giúp trẻ nhớ sâu và dai.

Tất nhiên việc bồi dưỡng trí nhớ âm nhạc cho trẻ không phải chỉ có thế, chúng ta còn có thể tổng kết tìm ra nhiều phương pháp khác nữa qua thời gian dài sinh hoạt cùng trẻ.

## **2. Nâng cao thính lực âm nhạc**

a. Phân biệt âm cao thấp khác nhau. Cách huấn luyện này thường kết hợp sử dụng hình các phím đàn và hình nốt nhạc, trước hết để trẻ hát phỏng theo đàn (tức chỉ phát âm la lá lả... bất kỳ một nốt nhạc nào), sau đó cho chúng nghe âm trình giai điệu rồi nghe âm trình hòa âm. Luyện tập từ dễ đến khó, qua so sánh phân biệt bằng tai nghe làm cho trẻ dần dần thuộc các âm trình. Trên cơ sở đó sẽ dễ phân biệt được âm thanh trong hòa âm.

b. Phân biệt trường độ của âm. Cách huấn luyện này áp dụng xen kẽ trong tập hát, dựa vào so sánh để phân biệt các nốt nhạc có trường độ dài ngắn khác nhau, sử dụng cách khua tay đánh nhịp để nắm chắc được cách hát các nốt nhạc dài ngắn khác nhau.

c. Phân biệt cường độ của âm. Cách huấn luyện này kết hợp các ký hiệu về cường độ với việc giảng giải. Cha mẹ có thể chơi đàn hoặc hát một vài câu hoặc một đoạn với cường độ khác nhau, cho trẻ so sánh phân biệt sự thay đổi của cường độ, từng bước dạy trẻ biết diễn tấu hoặc hát chính xác theo các ký hiệu cường độ, làm phong phú thêm sức biểu hiện.

d. Phân biệt âm sắc. Nên để trẻ nghe nhiều các giọng hát nam nữ cao, trung, trầm và các bài diễn tấu nhạc cụ âm cao, trung, trầm, kêu gọi chúng so sánh sự thay đổi của âm sắc. Ví dụ giọng cao nghe rõ ràng, thanh thoát; giọng trung nghe khỏe, dồi dào; giọng trầm nghe trầm lắng, nồng nàn. Dùng tai nghe so sánh để giúp trẻ hiểu được tác dụng quan trọng của các loại âm sắc đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác phẩm âm nhạc.

e. Phân biệt tiết tấu. Chủ yếu để trẻ tập nghe phân biệt các tiết tấu điển hình, giúp chúng hiểu và thuộc các tốc độ nhịp phách, sau đó dùng cách gõ nhịp hoặc dùng đàn chơi các loại tiết tấu khác nhau, để trẻ nghe và ghi nhớ lại.

g. Phân biệt giai điệu. Dùng đàn diễn tấu hoặc dùng miệng hát một vài câu để trẻ nhớ kỹ được hoặc hát được theo độ cao, khớp từng nhịp, vạch ra các vạch phân đoạn ngắn. Khi cần thiết còn có thể yêu cầu trẻ nói rõ các ký hiệu cường độ và các thuật ngữ về thể hiện bản nhạc.

### **3. Khéo phát hiện các âm sắc khác nhau**

Âm sắc là nói về đặc trưng màu sắc âm thanh, và cũng là đặc sắc về âm hưởng của các loại giọng khác nhau, nhạc cụ khác nhau và tổ hợp nhạc cụ khác nhau. Năng lực phân biệt âm sắc có ý nghĩa và tác dụng quan trọng đối với việc thưởng thức âm nhạc. Khi thưởng thức âm nhạc, thính giả trước hết cảm nhận về âm hưởng, trong đó có liên quan đến năng lực phân biệt âm sắc. Vì vậy âm sắc cũng là nhân tố trực tiếp làm xúc

động các giác quan khi nghe nhạc. Vậy làm thế nào để hướng dẫn trẻ nhận biết được các âm sắc khác nhau trong cuộc sống?

Cha mẹ có thể để trẻ gõ các vật thể quanh nhà (tất nhiên phải chú ý an toàn) như mảnh gỗ, cái tủ bát đĩa, cái bát, lon đồ uống v.v..., chỉ bảo trẻ nghe và phân biệt các loại âm thanh đó, như vậy trẻ dựa vào tay gõ sơ bộ cảm nhận được âm thanh ngoài cao thấp ra còn có sự khác nhau về sắc thái.

Tiếp đó có thể hướng dẫn trẻ so sánh độ vang và độ đục, ví dụ tiếng trống cái có âm thấp và đục, tiếng chuông vừa vang lạnh lạnh vừa rõ. Hai loại âm sắc đó khác hẳn nhau. Tiếng chuông và tiếng thanh la tam giác tuy gần giống nhau nhưng nghe kỹ sẽ thấy có chỗ khác nhau. Trong quá trình tập nghe phân biệt âm sắc của các nhạc cụ khác nhau, năng lực nghe của trẻ sẽ không ngừng được nâng cao. Còn có thể hướng dẫn trẻ dùng các loại nhạc cụ khác nhau về âm sắc đệm đàn cho các bài hát và vũ đạo. Như vậy trẻ sẽ càng dễ nhận thức được âm sắc và hiệu quả của các nhạc cụ khác nhau. Ngoài ra còn có thể hướng dẫn trẻ chọn các nhạc cụ khác nhau phối âm cho các con vật, nhân vật, tình cảm và cảnh sắc tự nhiên. Ví dụ vào dịp mưa gió ngày hè cha mẹ có thể dẫn con đi quan sát sự thay đổi của bầu trời trước và sau trận mưa rồi khêu gợi chúng chọn dùng những nhạc cụ với âm sắc có thể phản ánh sự thay đổi đó của thời tiết. Có thể dùng trống mô tả tiếng sấm sét, dùng quả chuông phản ánh tiếng mưa rơi. Trong các hoạt động vui chơi trẻ có thể tự do tưởng tượng thoải

mái và mò mẫm phát hiện dần ra các âm sắc khác nhau trong cuộc sống.

#### **4. Phân biệt độ cao của âm thanh**

Trước hết cần dạy trẻ biết âm thanh có cao thấp khác nhau. Có thể gõ các vật thể phát ra các âm thanh khác nhau để trẻ chú ý nghe rồi tự tìm ra khái niệm về độ cao của âm thanh. Cha mẹ có thể làm thực nghiệm sau đây: gõ vào các chai đựng nước với lượng nước khác nhau để trẻ nghe và phân biệt âm thanh với độ cao thấp khác nhau. Sau đó để trẻ tự tìm ra các loại âm thanh cao thấp khác nhau trong cuộc sống. Ví dụ hướng dẫn trẻ gõ vào cái ghế, cái sàn nhà, cái tủ đựng bát đĩa, cái bàn, cái cửa để chúng thấy âm thanh có độ cao thấp khác nhau.

Sau nữa để trẻ nghe âm thanh của đàn. Có thể chọn ba âm Son, Mi, La sau đó tăng thêm Do, Re, Fa, Si. Mỗi khi nghe yêu cầu trẻ phân biệt âm nào cao âm nào thấp. Tất nhiên luyện tập như vậy phải làm đi làm lại nhiều lần để trẻ có thể phân biệt âm thanh cao thấp trong quá trình chơi đàn và ca hát.

Cuối cùng hướng dẫn trẻ phân biệt độ cao thấp trong bản nhạc. Ví dụ nghe âm cao của tiếng sáo trúc, nghe âm trầm của violoncell, kêu gọi trẻ phân biệt âm thanh nào cao âm thanh nào thấp, âm cao giống cái gì, âm trầm giống cái gì. Làm như vậy không những giúp trẻ tích cực tư duy, tìm ra độ cao âm thanh mà còn tiến thêm một bước phân biệt được âm cao giống như tiếng chim bay, âm trầm giống như tiếng voi đi. Thường

xuyên khêu gợi dẫn dắt như vậy sẽ giúp trẻ nâng cao được khả năng phân biệt âm thanh và làm giàu thêm trí tưởng tượng.

## **5. Thử nghiệm cảm thụ tiết tấu âm nhạc**

Tiết tấu là mạch sống của âm nhạc, âm nhạc nào cũng phải có tiết tấu. Muốn bồi dưỡng khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ, trước hết phải đặc biệt chú ý huấn luyện về cảm giác tiết tấu. Điều đó sẽ có tác dụng không nhỏ đối với sự trưởng thành của trẻ. Trẻ học hát, học múa, học chơi đàn đều không thể tách rời với cảm giác tiết tấu. Vậy phải hướng dẫn thế nào để trẻ có cảm thụ tiết tấu âm nhạc?

Trước hết phải dạy trẻ nắm được phương pháp nghe nhạc và năng lực tìm ra tiết tấu của nhạc. Trẻ có được năng lực này sẽ càng chủ động tích cực học tập. Chúng ta sống trong thế giới âm thanh, xung quanh ta tràn đầy âm nhạc và tiết tấu. Hãy để trẻ chú ý nghe tiếng tích tắc của đồng hồ, dùng ống nghe của bác sĩ nghe nhịp tim. Cha mẹ có thể hướng dẫn cho con đi tìm các tiết tấu khác. Ví dụ có trẻ đã tìm thấy tiếng “toe, toe” của còi ô tô, tiếng “bịch bịch” của máy đóng cọc, tiếng “tặc tặc” của súng máy. Điều quan trọng là phải bồi dưỡng cho trẻ có năng lực dùng tai nghe tìm ra các tiết tấu khác nhau.

Sau nữa để trẻ nghe nhạc và gõ nhịp. Nói chung các trẻ nhỏ thường trước tiên biết lúc lắc vật thể gây ra âm thanh rồi mới dần dần biết gõ vật thể. Trong quá trình lúc lắc vật thể, trẻ bắt đầu có cảm giác tiết tấu.

Cha mẹ có thể hướng dẫn con dùng hình thức đánh tay, vỗ tay theo tiết tấu âm nhạc. Trẻ tập động tác tay rồi phát triển cảm giác tiết tấu và độ nhạy cảm thính giác.

Trẻ lớn lên một chút, có thể dạy chúng đánh nhịp tiết tấu theo nhạc. Cũng có thể dạy trẻ giậm chân, vỗ tay rồi tiến đến chỗ chầm giậm tay đánh nhịp tiết tấu. Để trẻ phát triển thính giác trong quá trình tập nghe và luyện chân tay như vậy, sẽ bồi dưỡng được năng lực tư duy và năng lực phối hợp động tác chân tay.

Cuối cùng có thể dùng nhiều hình thức để dạy trẻ cảm thụ tiết tấu âm nhạc. Khi dùng nhạc cụ để đánh nhịp tiết tấu, trẻ sẽ được thỏa mãn về tâm lý và cảm thấy vui sướng. Cũng có thể dùng cách tác động vào nhạc cụ để diễn đạt tâm tình, từ đó phát triển được năng lực sáng tạo. Cha mẹ có thể cung cấp cho con một số nhạc cụ nhỏ hoặc nhạc cụ tự chế tạo rồi cùng phối hợp với trẻ đánh nhịp tiết tấu. Điều đó sẽ khuyến khích và thúc đẩy mạnh trẻ học tiết tấu.

## **6. Nâng cao năng lực nhìn khuôn nhạc**

a. Mấu chốt của năng lực diễn tấu nhìn vào khuôn nhạc là biết đọc nhạc cho chính xác. Học sinh tiểu học hiện nay phần lớn đều biết khuôn nhạc đơn giản chứ không thạo khuôn nhạc 5 dòng. Vì vậy phương pháp đọc khuôn nhạc là mấu chốt trong học chơi nhạc cụ và cũng là mấu chốt nâng cao khả năng diễn tấu nhìn vào khuôn nhạc. Muốn đọc khuôn nhạc được chính xác, trước hết yêu cầu trẻ phải xác định được 3 chữ tâm đức tín tâm (lòng tin), quyết tâm và hăng

tâm (kiền trì). Sau nữa trước khi diễn tấu một bản nhạc yêu cầu trẻ phải đọc đúng tên ký hiệu và thời lượng của nốt nhạc; hát đúng nhịp phách theo khuôn nhạc, đặt cơ sở vững chắc cho việc đọc khuôn nhạc, làm cho trẻ sơ bộ có năng lực “tự lập”.

b. Học đánh nhịp và đọc khuôn nhạc là phương pháp có hiệu quả nâng cao năng lực diễn tấu theo khuôn nhạc. Âm nhạc là nghệ thuật về thời gian, khi diễn tấu bản nhạc cần thực hiện đúng thời lượng của từng nốt nhạc mới diễn tấu được tốt. Khi trẻ mới học chơi đàn, chưa cần vội diễn tấu theo khuôn nhạc, trước hết nên dạy trẻ vừa gõ nhịp vừa hát theo khuôn nhạc. Học biết cách gõ nhịp rồi sẽ có khái niệm rõ về nhịp phách, hát đúng theo thời lượng của các nốt nhạc, nâng cao hiệu quả hát theo khuôn nhạc, sau đó mới tập chơi đàn theo khuôn nhạc, như vậy mới dễ có kết quả.

c. Tập nhiều về diễn tấu theo khuôn nhạc là một bảo đảm quan trọng cho việc nâng cao năng lực diễn tấu theo khuôn nhạc. Thường xảy ra tình trạng sau, một số trẻ tập rất thành thạo bản nhạc rồi nhưng khi nhìn vào khuôn nhạc vẫn nhận sai một số nốt nhạc. Qua tìm hiểu được biết các em đã học theo cách thuộc một câu lại luyện một câu và phương pháp học như vậy là phổ biến. Vì vậy, chỉ biết đọc khuôn nhạc nhưng năng lực diễn tấu theo khuôn vẫn thiếu thì vẫn cần chú ý luyện năng lực diễn tấu theo khuôn nhạc.

Để nâng cao năng lực diễn tấu nhìn vào khuôn nhạc của trẻ, trước và sau khi tập luyện cần quy định để ra 5 phút cho trẻ diễn tấu nhìn vào khuôn nhạc 1

- 2 câu hoặc một đoạn nhạc, tốc độ không hạn chế nhưng tiết tấu phải ổn định, chuẩn xác. Qua huấn luyện một cách chính xác trong một thời gian dài như vậy, trẻ thường có năng lực diễn tấu theo khuôn nhạc khá cao.

## **7. Năm được âm vận đẹp**

a. Phương pháp tập thở và phát âm. Nhìn vào tình hình thực tế của trẻ thấy chỉ cần luyện tập theo hai yêu cầu của yếu lĩnh cơ bản, học một suy ra hai ba, tuần tự tiến bước, dần dần nâng cao là sẽ đạt được kết quả. Yêu cầu của hai yếu lĩnh cơ bản là luyện được cách hát ổn định, liên tục và cách hát giàu tính co dãn. Trước khi hát yêu cầu trẻ hít không khí vào lá phổi tức là phải hít sâu một chút giống như ngửi hương hoa, giang rộng hai bên sườn, bụng dưới hơi thót lại, không nhún vai không nói. Khi hát vừa phát âm thanh vừa đồng thời dồn hơi xuống phía dưới và tỏa lan sang hai bên. Nếu âm thanh phát ra được tập trung và rõ, ổn định và liên tục thì chứng tỏ việc phát thanh và hơi thở đã kết hợp thành một chỉnh thể, tức là đã nắm được phương pháp giữ hơi trong khi hát.

b. Huấn luyện kỹ xảo gọt dưa từng tiếng. Khi tập hát yêu cầu trẻ hát rõ từng tiếng một, dạy cho trẻ hiểu được ca hát phải lấy ngôn ngữ làm chính, phải hát sao cho lời ca rõ ràng, xúc động. Động tác của môi lưỡi trong khi hát phải dẻo quẹo hơn khi nói chuyện bình thường, không làm động tác rộng quá, có thể để trẻ tập đọc và nói như bài về để luyện từng tiếng một.

c. Dạy trẻ hát một cách tình cảm và biết xử lý thích đáng với từng bài ca khác nhau, như vậy đòi hỏi trẻ phải có tu dưỡng nghệ thuật. Muốn trẻ có trình độ tu dưỡng nghệ thuật như vậy thì phải để trẻ tiếp xúc nhiều với các bộ môn nghệ thuật khác nhau. Đồng thời nên thường xuyên cùng trẻ phân tích, trao đổi ý kiến về bài hát, cha mẹ nên giảng giải thêm để trẻ hiểu đúng được nội dung và tình cảm của bài hát. Tập luyện như vậy vừa có giọng tốt lại vừa có tình cảm đúng đắn, lời hát thấm đẫm tình người, bài hát như vậy tất phải là bài hát đẹp.

Sau khi đã nắm được một số kiến thức cơ bản về âm nhạc như đã nói ở phần trên, có thể bắt đầu tiến hành trắc nghiệm năng lực âm nhạc. Trình tự trắc nghiệm như sau: cha mẹ hoặc giáo viên mua (hoặc mượn) một băng nhạc hoặc một đĩa ghi hình hoặc một băng Karaoke mới, cho trẻ xem 2 - 4 lần rồi dừng lại. Sau đó đánh giá một cách khách quan sát thực tế tiết tấu, giai điệu và sức cảm nhiễm của bản nhạc được trẻ diễn tấu lại. Tiêu chuẩn bình xét có ba bậc: 1. Tổ chất âm nhạc kém hoặc tương đối kém, thể hiện ở kết quả diễn tấu kém, thiếu cảm giác tiết tấu và giai điệu, sức cảm nhiễm rất yếu. 2. Tổ chất âm nhạc trung bình, thể hiện ở chỗ kết quả diễn tấu bình thường, tuy có cảm giác tiết tấu và giai điệu nhưng vẫn có sai lệch rõ, có sức cảm nhiễm nhất định. 3. Tổ chất âm nhạc tốt hoặc rất tốt, thể hiện ở kết quả diễn tấu tốt hoặc rất tốt, có cảm giác tiết tấu, sức cảm nhiễm mạnh hoặc khá mạnh.

## **Dự đoán xu hướng thành tài của trẻ trong tương lai.**

Nhìn chung những trẻ có tố chất âm nhạc khá và rất khá sẽ có tiền đồ phát triển về âm nhạc, qua phần đầu gian khổ có thể trở thành nhà âm nhạc, nhà soạn nhạc, nhà chỉ huy nhạc, nhà phê bình âm nhạc. Những trẻ có tố chất âm nhạc trung bình qua tập luyện gian khổ cũng có thể biểu diễn ở các cuộc liên hoan âm nhạc bình thường và có thể đạt được thành tựu nhỏ về âm nhạc. Tất nhiên những trẻ kém tố chất âm nhạc tốt nhất không nên chọn âm nhạc làm một thứ sở thích nghiệp dư, càng không nên đeo đẳng suốt đời nghề nghiệp âm nhạc.

### **46. PHƯƠNG PHÁP TRẮC NGHIỆM NĂNG LỰC ĐỌC SÁCH**

Những trẻ thích đọc truyện ký về các nhân vật chính trị sau này có thể thích thú chính trị. Những trẻ thích đọc truyện hoặc tiểu thuyết khi lớn lên có thể yêu thích văn học. Những trẻ thích xem tranh ảnh và tranh châm biếm sau này có thể ưa chuộng hội họa. Trẻ thích đọc loại sách nào thì tương lai có thể phát triển về mặt đó.

Nhiều bậc cha mẹ dễ coi thường năng lực đọc sách của trẻ. Họ không biết mọi người học hành thành đạt đều có năng lực đọc sách xuất chúng. Muốn biết con em mình có tiến được vào ngôi nhà vàng - kho sách hay không, trước hết bạn cần khảo sát xem năng lực đọc sách của chúng ra sao.

*Lời khuyên số 46 của chuyên gia đối với các bậc cha mẹ trẻ tuổi.*

\*

\*

\*

Hứng thú đọc sách của trẻ phát triển theo các giai đoạn khác nhau, loại sách được ưa chuộng cũng rất khác nhau. Sự phát triển của hứng thú đọc sách chia làm 5 thời kỳ, mỗi thời kỳ lại có một loại được ưa chuộng tương ứng.

1. Thời kỳ ấu thơ (2 - 4 tuổi) tức thời kỳ giáo dưỡn. Trong thời kỳ này trung tâm là sự thích ứng xã hội của trẻ. Vì vậy cần dạy trẻ phải làm cái nó có thể làm được, phải làm tốt không được làm hỏng, không được làm cái không nên làm. Cha mẹ kể cho con nghe những câu chuyện mang theo nội dung đó (chuyện có tính giáo dưỡn) để kích thích sự hứng thú của trẻ. Đồng thời cũng rất cần kể những chuyện có ý nghĩa bồi dưỡn trí tuệ (chuyện động não), bồi dưỡn tâm tình (chuyện vui, thú vị). Nhìn chung đó là truyện ấu thơ.

Truyện ấu thơ là loại sách trẻ thích thú và dễ tiếp thu nhất trong thời kỳ đó. Đặc trưng của truyện này là: 1. Ngắn gọn; 2. Nhân vật có thể là động vật, thực vật, phi sinh vật nhưng phần lớn là bản thân người nghe chuyện tức bản thân trẻ, hoặc nhân vật là bản thân người kể chuyện; 3. Dùng những từ ngữ quen thuộc trong sinh hoạt hàng ngày; 4. Có cảm giác tiết tấu, hài hước và có một chút ý nghĩa giáo dục, có thể là những chuyện hư cấu ứng khẩu không bị gò bó vào hình thức câu chuyện.